

CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG LAM XUÂN THÀNH

-----ΩΩ-----

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

CỦA “KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ XUÂN THÀNH”

Địa điểm: Xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

HÀ TĨNH, NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG LAM XUÂN THÀNH

000

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
CỦA “KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ XUÂN THÀNH”**

Địa điểm: Xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh



Hoàng Sơn Dương

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TN&MT
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Kiên

HÀ TĨNH, NĂM 2024

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	7
CHƯƠNG I	9
THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ	9
1.1. TÊN CHỦ CƠ SỞ.....	9
1.2. TÊN CƠ SỞ.....	9
1.2.1. Tên cơ sở.....	9
1.2.2. Địa điểm cơ sở.....	9
1.2.3. Văn bản thẩm định thiết kế xây dựng, các loại giấy phép có liên quan đến môi trường, phê duyệt dự án.....	10
1.2.4. Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.....	11
1.2.5. Quy mô cơ sở (Phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).....	11
1.3. CÔNG SUẤT, CÔNG NGHỆ, SẢN PHẨM SẢN XUẤT CỦA CƠ SỞ.....	12
1.3.1. Công suất hoạt động của cơ sở.....	12
1.3.1.1. Quy mô xây dựng của cơ sở.....	12
1.3.1.2. Quy mô hoạt động của cơ sở.....	14
1.3.2. Công nghệ sản xuất cơ sở.....	14
1.3.3. Sản phẩm của cơ sở.....	16
1.4. NGUYÊN LIỆU, NHIÊN LIỆU, VẬT LIỆU, PHÉ LIỆU, ĐIỆN NĂNG, HÓA CHẤT SỬ DỤNG, NGUỒN CUNG CẤP ĐIỆN, NƯỚC CỦA CƠ SỞ.....	16
1.4.1. Hệ thống cấp điện.....	16
1.4.2. Hệ thống cấp nước.....	18
1.4.3. Hóa chất sử dụng.....	20
1.5. CÁC THÔNG TIN KHÁC.....	21
1.5.1. Hiện trạng sử dụng đất.....	21
1.5.2. Các hạng mục công trình của cơ sở.....	22
1.5.3. Danh mục các thiết bị sử dụng tại cơ sở.....	24
1.5.4. Tổ chức quản lý và vận hành.....	26
1.5.5. Tình hình tuân thủ pháp luật về môi trường từ trước đến nay.....	26
CHƯƠNG II	28
SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG	28
2.1. SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ ĐẦU TƯ VỚI QUY HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG QUỐC GIA, QUY HOẠCH TỈNH, PHÂN VÙNG MÔI TRƯỜNG.....	28
2.2. SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG.....	29
CHƯƠNG III	33

KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH,	33
BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ	33
3.1. CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP THOÁT NƯỚC MƯA, THU GOM VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI.....	33
3.1.1. Thu gom, thoát nước mưa.....	33
3.1.2. Thu gom, thoát nước thải.....	34
3.1.3. Xử lý nước thải.....	36
3.1.3.1. Xử lý nước thải sinh hoạt (xử lý sơ bộ)	36
3.1.3.2. Xử lý nước thải tập trung.....	37
3.1.3.3. Quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải.....	45
3.2. CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP XỬ LÝ BỤI, KHÍ THẢI	49
3.3. CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP LƯU GIỮ, XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN THÔNG THƯỜNG.....	51
3.3.1. Chất thải rắn sinh hoạt.....	51
3.3.2. Bùn từ hệ thống XLNT	52
3.3.3. Xử lý xác thực vật do quá trình cắt tỉa cành cây, cỏ	52
3.4. CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP LƯU GIỮ, XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI	52
3.5. CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG	54
3.6. PHƯƠNG ÁN PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG.....	54
3.7. CÁC NỘI DUNG THAY ĐỔI SO VỚI QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG.....	59
CHƯƠNG IV	62
NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG	62
4.1. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP ĐỐI VỚI NƯỚC THẢI.....	62
4.1.1. Nguồn phát sinh nước thải.....	62
4.1.2. Lưu lượng xả nước thải tối đa	62
4.1.3. Dòng nước thải	62
4.1.4. Thông số và giá trị giới hạn các chất ô nhiễm theo dòng nước thải.....	62
4.1.5. Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải	64
4.2. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG	66
4.2.1. Nguồn phát sinh.....	66
4.2.2. Vị trí phát sinh	66
4.2.3. Tiêu chuẩn tiếng ồn	66
4.2.4. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với tiếng ồn.....	67
CHƯƠNG V	68
KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ	68
5.1. KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI CỦA CƠ SỞ	68
5.1.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm.....	68

5.1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải	68
5.1.2.1. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý nước thải.....	68
5.1.2.2. Tổ chức dự kiến phối hợp thực hiện lấy mẫu chất thải	70
5.2. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC CHẤT THẢI THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT	70
CHƯƠNG VI	71
CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ	71

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1.1. Các hạng mục công trình của cơ sở	12
Bảng 1. 2. Nguồn nước sử dụng của các Villa và Khu dịch vụ công cộng.....	18
Bảng 1. 3. Tính toán nhu cầu cấp nước cho Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành.....	19
Bảng 1. 4. Nhu cầu sử dụng hóa chất.....	21
Bảng 1. 5. Danh mục máy móc, thiết bị sử dụng tại cơ sở.....	24
Bảng 2. 1. Tải lượng ô nhiễm tối đa của nguồn nước mặt có thể tiếp nhận (Ltd)	31
Bảng 2. 2. Tải lượng chất ô nhiễm có sẵn trong nguồn nước tiếp nhận (Lnn)	32
Bảng 2. 3. Khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước.....	32
Bảng 3. 1. Tổng hợp khối lượng thoát nước mưa	33
Bảng 3. 2. Các hạng mục công trình của trạm xử lý nước thải.....	41
Bảng 3. 3. Các thiết bị sử dụng trong hệ thống xử lý nước thải.....	42
Bảng 3. 4. Các thiết bị sử dụng trong hệ thống xử lý nước bể bơi	45
Bảng 3. 5. Phân loại chất thải nguy hại	53
Bảng 3. 6. Tổng hợp các thay đổi so với ĐTM được phê duyệt	59
Bảng 4. 1. Thông số và giá trị giới hạn các chất ô nhiễm theo dòng nước thải	63
Bảng 4. 2. Giá trị giới hạn các chất ô nhiễm trong nước thải y tế.....	64
Bảng 5. 1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.....	68
Bảng 5. 2. Kế hoạch dự kiến thời gian đo đạc, lấy và phân tích mẫu nước thải.....	68

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1. 1. Sơ đồ vị trí.....	9
Hình 1. 2. Sơ đồ quy trình hoạt động lưu trú	15
Hình 1. 3. Một số trạm biến áp tại khu vực.....	18
Hình 3. 1. Sơ đồ thu gom và thoát nước mưa	34
Hình 3. 2. Mương thoát nước mưa.....	34
Hình 3. 3. Sơ đồ hệ thống thu gom nước thải	35
Hình 3. 4. Các trạm xử lý nước thải tập trung.....	36
Hình 3. 5. Sơ đồ bể tự hoại 3 ngăn xử lý nước thải sinh hoạt.....	36
Hình 3. 6. Nguyên lý cấu tạo của bể lắng kết hợp tách dầu mỡ, bọt nổi	37
Hình 3. 7. Vị trí xả thải.....	39
Hình 3. 8. Sơ đồ hệ thống thu gom nước thải	39
Hình 3. 9. Sơ đồ công nghệ xử lý nước bể bơi.....	44
Hình 3. 10. Thùng chứa chất thải rắn	52

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ATLĐ:	An toàn lao động
BTNMT:	Bộ Tài nguyên và Môi trường
BVMT:	Bảo vệ môi trường
CHCN:	Cứu hộ cứu nạn
CTNH:	Chất thải nguy hại
CTR:	Chất thải rắn
ĐHQG.TPHCM:	Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh
GPMT:	Giấy phép môi trường
KHKT:	Khoa học kỹ thuật
KK:	Không khí
KT:	Kỹ thuật
NL:	Nhiên liệu
NXB:	Nhà xuất bản
PCCC:	Phòng cháy chữa cháy
QCVN:	Quy chuẩn Việt Nam
TB:	Trung bình
TCVN:	Tiêu chuẩn Việt Nam
TCXDVN:	Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam
TMDV:	Thương mại dịch vụ
TP:	Thành phố
TXLNT:	Trạm xử lý nước thải
UBND:	Ủy ban nhân dân
VHTN:	Vận hành thử nghiệm
VLXD:	Vật liệu xây dựng
WHO:	Tổ chức Y tế thế giới

MỞ ĐẦU

Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành là một trong 03 Dự án thành phần thuộc Dự án Khu du lịch Biển và sân Golf Xuân Thành. Dự án được đầu tư xây dựng để kinh doanh nhà ở, các dịch vụ nghỉ dưỡng và dịch vụ phụ trợ khác trong tổng thể toàn bộ Dự án Khu du lịch Biển và sân Golf Xuân Thành, tạo môi trường kinh doanh sôi động, tạo đà cho việc phát triển kinh tế Hà Tĩnh thu hút nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước. Dự án là một khu liên hợp nghỉ dưỡng cao cấp với nhiều dạng nhà ở khác nhau được thiết kế hiện đại và đồng bộ, phù hợp với định hướng quy hoạch chung của khu du lịch biển Xuân Thành nói riêng và của cả tỉnh Hà Tĩnh nói chung, đáp ứng yêu cầu về phát triển kinh tế xã hội, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái bền vững cho toàn bộ khu vực.

Dự án Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành tại xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh do Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành làm chủ đầu tư được UBND tỉnh Hà Tĩnh cấp chứng nhận đăng ký đầu tư số 28121000021, chứng nhận lần đầu ngày 31/01/2008 và thay đổi lần thứ bốn mã số 3330458558 ngày 25/01/2024. Dự án được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) tại Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 26/3/2008.

Năm 2020, Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành đề xuất thay đổi nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Khu du lịch biển và sân golf Xuân Thành (*Thay đổi các nội dung về tách hệ thống xử lý và chuyển đổi công nghệ xử lý nước thải từ bể tự hoại BASTAF kết hợp hóa lý, sinh học sang công nghệ Johkasou Nhật Bản với tổng công suất 589m³; Thay đổi chương trình quan trắc giám sát nước thải với 07 vị trí giám sát (trong đó 06 vị trí tại các trạm xử lý số 1,2,3,4,6,7; nước thải sau khi xử lý phải đảm bảo đạt cột B – QCVN 14:2008/BTNMT và 01 vị trí tại trạm xử lý số 5, nước thải sau xử lý phải đảm bảo cột B=QCVN 28:1010/BTNMT; Nước thải của Dự án sau khi xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường sau đó được dẫn về bể chứa ngầm phục vụ tưới cây trong khuôn viên Dự án))*) và đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh đồng ý tại Văn bản số 902/UBND-NL₂ ngày 20/2/2020.

Năm 2021, Công ty đề xuất thay đổi nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đã được phê duyệt và Văn bản số 902/UBND-NL₂ ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh (*Nước thải của Dự án sau khi xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường, nước thải được dẫn ra hệ thống thoát nước chung và thải ra các nguồn tiếp nhận là vùng biển ven bờ tại khu vực dự án thuộc xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, không tận dụng để tưới cây trong khuôn viên dự án*) và đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh chấp nhận tại Văn bản số 1905/STNMT-TNN&BĐ ngày 28/5/2021.

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của

Luật bảo vệ môi trường thì Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành tại xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh là dự án nhóm II và thuộc đối tượng phải lập Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường trình UBND tỉnh Hà Tĩnh thẩm định và cấp phép. Do vậy, Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành (Chủ cơ sở) đã phối hợp với Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường (Đơn vị tư vấn) thực hiện báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường theo quy định.

Giấy phép môi trường được cấp sẽ được lấy làm căn cứ trong việc thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường của dự án cũng như làm căn cứ cho việc kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước đối với các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án trong quá trình thi công và đi vào hoạt động.

Chương I

THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1.1. TÊN CHỦ CƠ SỞ

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành.
- Địa chỉ: Thôn Thành Vân, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.
- Đại diện: Ông Hoàng Sơn Dương; Chức vụ: Giám đốc.
- Điện thoại: 02393582666; Fax: 02393582777
- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lần đầu số 28121000021 ngày 31/01/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 4, mã số Dự án: 3330458558 ngày 25/01/2024.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số: 3000352938 được cấp bởi Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Tĩnh; đăng ký lần đầu ngày 19/07/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 16/05/2023.

1.2. TÊN CƠ SỞ

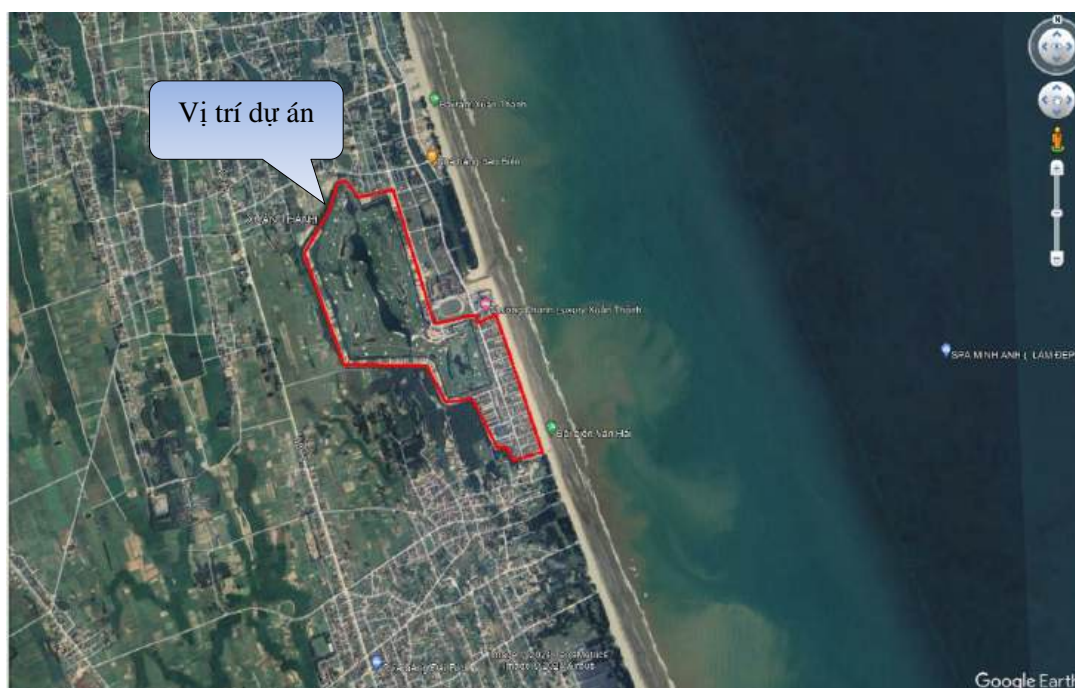
1.2.1. Tên cơ sở

Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành tại thôn Thành Vân, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

1.2.2. Địa điểm cơ sở

Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành thuộc thôn Thành Vân, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh được xây dựng trên khu đất có diện tích 347.785m². Vị trí tiếp giáp của cơ sở như sau:

- + Phía Bắc: Giáp Dự án Khu du lịch dịch vụ Bảo Việt.
- + Phía Đông: Giáp biển Đông.
- + Phía Nam: Giáp Khu đất rừng phòng hộ xã Cổ Đạm.
- + Phía Tây: Giáp đất rừng phòng hộ và vườn tạp xã Xuân Thành và xã Cổ Đạm.



Hình 1. 1. Sơ đồ vị trí

1.2.3. Văn bản thẩm định thiết kế xây dựng, các loại giấy phép có liên quan đến môi trường, phê duyệt dự án

- Văn bản thẩm định thiết kế xây dựng, các quyết định có liên quan đến quy hoạch:

+ Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 04/2/2008 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ: 1/500 - Khu du lịch và sân Golf Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh;

+ Quyết định số 1020/QĐ-UBND ngày 16/4/2013 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tổng thể mặt bằng xây dựng Dự án Khu du lịch biển và sân Golf Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, tỷ lệ 1/500;

+ Quyết định số 2034/QĐ-UBND ngày 11/5/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng Khu du lịch biển và sân Golf Xuân Thành (Dự án Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành của Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành), tỷ lệ 1/500;

+ Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 24/7/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng Khu du lịch biển và sân Golf Xuân Thành (Dự án Khu du lịch và nhà nghỉ Xuân Thành), tỷ lệ 1/500.

+ Giấy phép xây dựng số 38/GPXD ngày 13/6/2016 do Sở xây dựng tỉnh Hà Tĩnh cấp cho Dự án.

+ Giấy phép xây dựng số 70/2024/GPXD ngày 20/8/2024 do UBND huyện Nghi Xuân cấp cho Dự án.

- Hồ sơ, thủ tục về đất đai:

+ Quyết định số 3296/QĐ-UBND ngày 23/10/2013 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp;

+ Hợp đồng thuê đất số 130/2013/HĐTĐ ngày 31/12/2013 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Tĩnh cho Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành thuê đất;

+ Quyết định số 2545/QĐ-UBND ngày 28/8/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

- Văn bản liên quan đến PCCC&CNCH:

+ Giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy số 56/TD-PCCC ngày 19/4/2016 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an Hà Tĩnh (*Công trình: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật và cấp nước chữa cháy ngoài nhà Dự án Nhà nghỉ, khu nghỉ dịch vụ Xuân Thành và sân golf Xuân Thành*);

+ Giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy số 43/TD-PCCC ngày 28/04/2021 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an Hà Tĩnh (*Công trình: Hệ thống cấp nước chữa cháy thuộc đầu tư cơ sở Hạ tầng Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành*).

+ Giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy số 106/TD-PCCC ngày 10/9/2021 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an Hà Tĩnh (*Công trình: Văn phòng quản lý Công ty Hồng Lam (Nhà A,B), nhà dịch vụ hồ bơi, nhà quản lý khu tắm biển, vệ sinh công cộng, trạm y tế và nhà dịch vụ giữ trẻ thuộc Dự án Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành*).

1.2.4. Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

- Các quyết định, giấy phép và văn bản có liên quan đến môi trường:

+ Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 26/3/2008 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Đầu tư xây dựng công trình Khu dịch vụ và nhà ở Xuân Thành tại xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh;

+ Văn bản số 902/UBND-NL₂ ngày 20/2/2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc thay đổi nội dung Báo cáo ĐTM Dự án Khu du lịch biển và sân Golf Xuân Thành;

+ Văn bản số 1905/STNMT-TNN&BD ngày 28/5/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phúc đáp ý kiến lập báo cáo xả nước thải tại Dự án Khu du lịch biển và sân golf Xuân Thành.

1.2.5. Quy mô cơ sở (Phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công)

- Tổng mức đầu tư: **930.000.000.000 đồng (Chín trăm ba mươi tỷ đồng)**.

- Quy mô về diện tích: **347.785 m²** (Theo Quyết định số 1020/QĐ-UBND ngày 16/04/2013 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tổng thể mặt bằng xây dựng Dự án Khu du lịch biển và sân Golf Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, tỷ lệ 1/500; Quyết định số 2034/QĐ-UBND ngày 11/05/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng Khu du lịch biển và sân Golf Xuân Thành (Dự án Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành của Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành), tỷ lệ 1/500; Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 24/7/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng Khu du lịch biển và sân Golf Xuân Thành (Dự án Khu du lịch và nhà nghỉ Xuân Thành), tỷ lệ 1/500).

- Quy mô cơ sở theo quy định tại Luật Đầu tư công: Căn cứ tiêu chí phân loại tại điểm d, đ khoản 5 Điều 8 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và hướng dẫn chi tiết tại Phụ lục I Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ thì đối với cơ sở Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành có tổng mức đầu tư từ **800 tỷ đồng trở lên** được phân loại vào **Dự án thuộc nhóm A**.

- Cơ sở thuộc Danh mục các **Dự án đầu tư nhóm II** có nguy cơ tác động xấu đến môi trường quy định tại Khoản 4 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường theo quy định tại hàng số 2 Mục I Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của chính phủ (Dự án nhóm A và nhóm B có cấu phần xây dựng được phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công, xây dựng và không thuộc loại

hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường).

Vì vậy, theo quy định tại Khoản 1 Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường, Cơ sở thuộc đối tượng lập Giấy phép môi trường theo mẫu phụ lục X kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của chính phủ và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

1.3. CÔNG SUẤT, CÔNG NGHỆ, SẢN PHẨM SẢN XUẤT CỦA CƠ SỞ

1.3.1. Công suất hoạt động của cơ sở

1.3.1.1. Quy mô xây dựng của cơ sở

- Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành có diện tích sử dụng đất 347.785m², bao gồm các hạng mục công trình như sau:

Bảng 1.1. Các hạng mục công trình của cơ sở

STT	Chức năng	Diện tích đất (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)	Quy mô		Tầng cao (Tầng)
				Căn hộ (Hộ)	Số người	
1	Đất xây dựng villa	204.881,79				
1.1	Nhà villa 1	96.892,83	29.871,90	202	808	1
	- Villa 2 phòng ngủ		17.665,22	134	536	
	- Villa 3 phòng ngủ		12.206,68	68	272	
1.2	Villa biển - Villa 2	81.996	23.403,86	158	632	1
	- Villa 2 phòng ngủ		13.710,32	104	416	
	- Villa 2 phòng ngủ		9.693,54	54	216	
1.3	Villa vườn	25.992,96		216	864	
-	Nhà liền kề	19.540,34	19.540,34	186	744	3-4
	+ Nhà liền kề (4 tầng)		7.920,00	85	340	4
	+ Nhà liền kề (3 tầng)		11.620,34	101	404	3
-	Villa vườn	4.866,44	1.845,62	14	56	
-	Nhà ở Condominium	1.586,18	1.586,18	16	64	
2	Đất công cộng, dịch vụ	86.815,6				
2.1	Nhà dịch vụ hồ bơi	581,11				
2.2	Hồ bơi công cộng	1.537,52				
2.3	Khu dịch vụ công cộng và thương mại	5.833,77				
2.4	Nhà dịch vụ giữ trẻ	914,77				2
2.5	Trạm y tế	687,64				2
2.6	TĐTT ngoài trời	1.805,18				
2.7	Nhà CLB tennis	702,82				
2.8	Nhà quản lý khu tắm biển	1.373,8				
2.9	Bãi đỗ xe và vệ sinh công cộng	1.000,64				
2.1	Khu vực trồng cây xanh	13.059,79				
2.11	Khu đất giao thông nội bộ	59.318,56				
3	Trồng, bảo vệ rừng phòng hộ	55.731				
4	Đất xử lý nước thải	356,61				
4.1	Trạm XLNT số 1	80	19			
4.2	Trạm XLNT số 3	90	84			
4.3	Trạm XLNT số 4	90	37			
4.4	Trạm XLNT số 5	104,61	84			

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường “Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành” tại xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh”

4.5	Trạm XLNT số 6	92	40			
	Tổng diện tích	347.785		576	2.304	1-4

(Nguồn: Hồ sơ Dự án)

1.3.1.2. Quy mô hoạt động của cơ sở

- Xây dựng Villa sân golf (Villa 1), Villa bãi biển (Villa 2), Villa vườn (Villa 3): Bán và cho thuê nhà ở, tổng số khoảng 576 căn biệt thự liền kề.

- Trồng, bảo vệ rừng phòng hộ;

- Xây dựng các khu dịch vụ công cộng: Nhà dịch vụ hồ bơi; Hồ bơi công cộng; Dịch vụ công cộng và thương mại; Nhà dịch vụ giữ trẻ; Trạm y tế; TTDT ngoài trời và nhà CLB tennis (TDTT đa năng và nhà CLB tennis); Nhà quản lý khu tắm biển; Khu xử lý nước thải; Bãi đỗ xe và vệ sinh công cộng; Khu vực trồng cây xanh; Khu đất giao thông nội bộ.

- Tổng số cán bộ, công nhân làm việc tại Cơ sở (tại thời điểm lớn nhất): Khoảng 500 người.

1.3.2. Công nghệ sản xuất cơ sở

Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành được đầu tư xây dựng để kinh doanh nhà ở, các dịch vụ nghỉ dưỡng và các dịch vụ phụ trợ khác không thuộc nhóm dự án sản xuất do đó không có công nghệ sản xuất. Là khu ở kết hợp dịch vụ, du lịch tổng hợp đáp ứng nhu cầu nhà ở cho người dân và nhu cầu nghỉ ngơi, thể thao, vui chơi, giải trí, ăn uống của khách du lịch và khách địa phương.

Khu biệt thự thấp tầng bao gồm các khu Villa 1, Villa 2 được bố trí vòng quanh sân Golf và dọc theo bờ biển, khai thác tối đa không gian cảnh quan khu sân Golf và không gian hướng biển. Các công trình trong khu được thiết kế đồng bộ nhằm tạo nhịp điệu và lặp lại.

Khu Vila 3 chủ yếu là các dãy nhà chia lô (với mặt tiền mỗi căn là 5m, chiều dài mỗi nhà từ 17-22m) kết hợp với công trình Condominium (chung cư thấp tầng) và các công trình dịch vụ khác như trường học, nhà giữ trẻ, siêu thị, trạm y tế, trạm xăng... Các công trình này được kết hợp với khu dịch vụ thể thao cây xanh nhằm tạo không gian công cộng dịch vụ liên hoàn, trở thành trung tâm tiểu khu.

❖ Cơ cấu chức năng các khu vực:

- *Villa 1 - Villa sân Golf (Khu biệt thự liền kề):*

+ Được xây dựng tại lô đất bao quanh khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành, tạo ranh giới cho khu sân Golf, tổng diện tích là 96.892,83 m², công trình dạng biệt thự đơn lập, có hướng nhìn ra sân Golf và biển.

+ Bố trí chức năng: Tầng 1 gồm các phòng khách, sinh hoạt chung, bếp, phòng ăn, phòng làm việc, gara ô tô, phòng phục vụ, khu vệ sinh và phụ trợ; Tầng 2 gồm không gian sinh hoạt chung, các phòng ngủ, không gian phụ trợ (balcon, khu vệ sinh, thay đồ...); Tầng 3 gồm phòng giặt là, kho và sân chơi.

- *Villa 2 - Villa biển (Khu biệt thự liền kề):*

+ Được xây dựng thành nhiều lớp nhà dọc theo bờ biển, là công trình dạng biệt thự song lập, diện tích 81.996 m².

+ Bố trí chức năng: Tầng 1 gồm các phòng khách, sinh hoạt chung, bếp và phòng ăn, phòng làm việc, gara ô tô, phòng phục vụ, khu vệ sinh và phụ trợ; Tầng 2 gồm không

gian sinh hoạt chung, các phòng ngủ, không gian phụ trợ (balcon, khu vệ sinh, thay đồ...); Tầng 3 gồm phòng giặt là, kho và sân chơi.

- *Villa 3 - Villa vườn (Nhà liền kề, Villa vườn, Nhà ở Condominium):*

+ Được xây dựng ở phía Đông Nam khu đất cơ sở. Công trình gồm các block tòa nhà nằm hai bên trục đường, được ghép với nhau thành các dãy theo quy hoạch của cơ sở.

+ Khu biệt thự thấp tầng được hợp khối tạo thành các cụm công trình, bố trí khai thác triền dốc thoải về phía biển, có diện tích 25.992,96 m².

- *Khu trung tâm dịch vụ công cộng và thương mại:*

+ Được bố trí tại trung tâm của khối Bungalow và nhà ở tiếp giáp với dãy biệt thự bao quanh sân Golf.

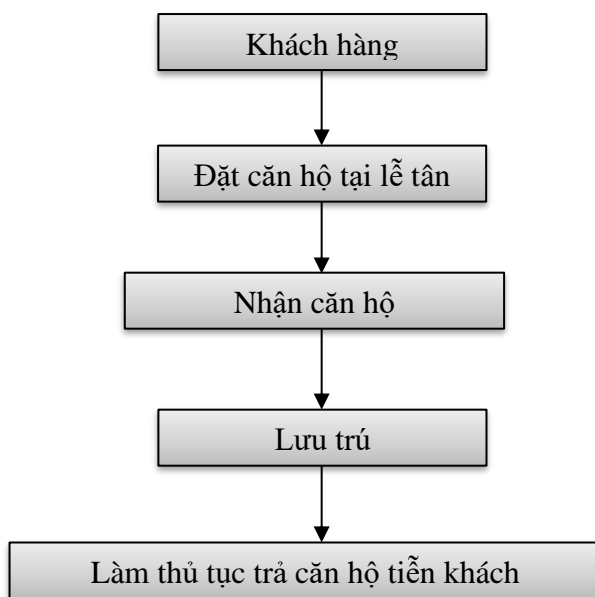
+ Bao gồm Nhà dịch vụ hồ bơi; Hồ bơi công cộng; Dịch vụ công cộng và thương mại; Nhà dịch vụ giữ trẻ; Trạm y tế; TTDT ngoài trời và nhà CLB tennis (TDTT đa năng và nhà CLB tennis); Nhà quản lý khu tắm biển; Khu xử lý nước thải; Bãi đỗ xe và vệ sinh công cộng; Khu vực trồng cây xanh; Khu đất giao thông nội bộ.

- Cơ sở là nơi lưu trú, nghỉ dưỡng cao cấp, cung cấp đầy đủ dịch vụ vui chơi giải trí cho cư dân và du khách.

- Khách hàng đến với cơ sở sẽ được bộ phận tiếp tân tiếp đón niềm nở. Khách lưu trú tại đây sẽ được hướng dẫn sử dụng các loại hình dịch vụ và được nhân viên dịch vụ dẫn tới khu vực lựa chọn.

- Đối với khách hàng tham gia vào các lĩnh vực giải trí, ăn uống, tiệc,... không lưu trú sẽ được bộ phận nhân viên dịch vụ hướng dẫn các thủ tục lưu trú trong ngày, đảm bảo an toàn và an ninh cho du khách.

❖ Quy trình hoạt động lưu trú:



Hình 1. 2. Sơ đồ quy trình hoạt động lưu trú

- *Giai đoạn khách đến để lưu trú:*

Khách sử dụng dịch vụ tại cơ sở thông qua bộ phận lễ tân. Tại đây, khách sẽ được đón tiếp, hướng dẫn làm thủ tục nhận căn hộ. Nhân viên lễ tân xác nhận tình trạng đặt căn hộ của khách và tiến hành làm thủ tục nhận căn hộ cho khách.

Nhân viên lễ tân dựa vào các thông tin từ phiếu đặt căn hộ như: Số lượng căn hộ, loại căn hộ, thời gian lưu trú, các yêu cầu đặc biệt về vị trí của căn hộ.

Khi thủ tục nhận căn hộ hoàn thành, nhân viên lễ tân giới thiệu, tư vấn các dịch vụ có trong khu du lịch cho khách hàng, sau đó nhân viên hành lý sẽ mang hành lý và đưa khách đến địa điểm nhận căn hộ, hướng dẫn khách cách sử dụng các thiết bị trong căn hộ.

- *Giai đoạn khách lưu trú:*

Trong thời gian lưu trú, lễ tân đại diện trực tiếp tiếp xúc, phục vụ, hướng dẫn khác, sẵn sàng giải đáp mọi thắc mắc khi có yêu cầu đồng thời chịu trách nhiệm phối hợp với các bộ phận dịch vụ khác để mang lại sự hài lòng tốt nhất cho khách hàng. Mục đích của giai đoạn này là chăm sóc khách hàng, xây dựng thương hiệu.

- *Giai đoạn khách thanh toán, trả căn hộ:*

Nhân viên lễ tân nhận chìa khóa căn hộ và cho nhân viên kiểm tra lại căn hộ, sau đó sẽ thực hiện các thủ tục trả căn hộ. Nhân viên thu ngân chịu trách nhiệm chính trong làm thủ tục thanh toán, chuyển hóa đơn thanh toán cho khách. Bộ phận lễ tân trả lại giấy tờ tùy thân cho khách, gửi lời cảm ơn và chào tạm biệt khách lịch sự.

1.3.3. Sản phẩm của cơ sở

- Bán và cho thuê nhà ở, khu biệt thự liền kề.

- Cung cấp dịch vụ du lịch sinh thái biển, khu nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe, lưu trú cao cấp.

- Dịch vụ vui chơi giải trí.

1.4. NGUYÊN LIỆU, NHIÊN LIỆU, VẬT LIỆU, PHÉ LIỆU, ĐIỆN NĂNG, HÓA CHẤT SỬ DỤNG, NGUỒN CUNG CẤP ĐIỆN, NƯỚC CỦA CƠ SỞ

1.4.1. Hệ thống cấp điện

- Nguồn điện: Nguồn điện cấp cho cơ sở được lấy từ đường dây 35kV đã xây dựng và lắp đặt tại khu vực, từ trạm biến áp cấp điện cho tủ điện tổng đặt ở tầng kỹ thuật của cơ sở. Từ trạm biến áp đến tủ điện tổng và từ tủ điện tổng đến các tủ điện tổng cụm phụ tải và tủ điện tổng mỗi tầng bằng đường dây cáp đặt trong thang cáp hoặc mang cáp. Trong hộp kỹ thuật là thang cáp, ngầm trần là máng cáp.

- Có tổng 07 trạm biến áp phục vụ cho toàn bộ khu vực.

- Lưới điện trung thế: Tuyến cáp ngầm XLPE-3x150- 35kV từ điểm đầu đường dây nổi đầu khu vực về trạm hạ thế của từng cụm phụ tải. Điểm đầu sử dụng cầu dao phụ tải để thuận tiện trong thao tác đóng cắt. Hướng tuyến cáp ngầm sẽ đi trên vỉa hè

đường chính, cấp điện cho trạm hạ thế qua các cầu dao cao áp 3 pha.

- Trạm biến áp hạ thế: Trạm xây kín, mái bê tông, cửa các ngăn cao áp, ngăn máy biến áp và hạ áp bằng khung thép bọc tôn mạ kẽm. Móng máy có các hố thu hồi dầu phòng khi có sự cố.

- Lưới điện hạ thế đi ngầm toàn bộ khu vực. Cấp hạ thế được chôn trực tiếp trong đất với độ sâu trung bình khoảng 80-100cm. Các đoạn qua đường được bảo vệ cơ học bằng ống nhựa chịu lực hoặc ống thép. Từ đường trục hạ thế đấu nối lên thanh cái hạ áp các tủ Piler 0,4kV. Công tơ điện từng hộ được đặt tại từng nhà qua cáp rẽ nhánh. Mỗi tủ hạ áp cấp điện cho từ 4-6 hộ nhà thấp tầng. Riêng khu nhà ở ghép hộ Codominium thì cấp hạ thế các dây được đi trong máng cáp trên trần kỹ thuật của dây.

- Đường điện chiếu sáng: Xây dựng hệ thống đèn chiếu sáng trên tất cả các tuyến đường trong toàn khu vực đảm bảo theo yêu cầu chiếu sáng đô thị. Chiếu sáng đường giao thông bằng đèn Sodium cao áp ánh sáng vàng 220V/250W lắp trên cột mạ kẽm cao 8m.

Tuyến cáp chiếu sáng từ trạm biến áp đến cột đèn dùng cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC(4x25)mm².



Trạm biến áp khu vực Villa Golf



Trạm biến áp khu vực Villa Golf



Trạm biến áp khu vực Villa Golf



Trạm biến áp khu vực TTTM, nhà giữ trẻ, trạm y tế



Trạm biến áp khu vực Khu Shophouse và Villa biển



Trạm biến áp của Villa biển

Hình 1. 3. Một số trạm biến áp tại khu vực

1.4.2. Hệ thống cấp nước

(1) Nguồn nước:

Bảng 1. 2. Nguồn nước sử dụng của các Villa và Khu dịch vụ công cộng, thương mại

TT	Nhu cầu sử dụng nước	Khu Villa	Khu dịch vụ công cộng và thương mại
1	<ul style="list-style-type: none"> - Nước sinh hoạt của dân cư và khách du lịch tại các khu nhà biệt thự liền kề. - Nước sinh hoạt của khách tham gia dịch vụ như dịch vụ 	Nguồn nước sạch do Chi nhánh Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh - Cấp nước Nghi Xuân cấp.	Nguồn nước sạch do Chi nhánh Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh - Cấp nước Nghi Xuân cấp.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường “Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành” tại xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh”

	<p>công cộng và thương mại, dịch vụ hồ bơi, câu lạc bộ tennis, trạm y tế.</p> <p>- Nước sinh hoạt của cán bộ nhân viên và học sinh tại nhà dịch vụ giữ trẻ.</p> <p>- Nước cấp bổ sung cho các bể bơi trong khu vực.</p> <p>- Nước sinh hoạt của cán bộ, nhân viên làm việc tại cơ sở.</p>		
2	- Tưới cây xanh, thảm cỏ	Nước dưới đất tại giếng khoan của cơ sở	Nước dưới đất tại giếng khoan của cơ sở
3	- Nước dự trữ PCCC - Nước dự phòng, rò rỉ	Nước dưới đất tại giếng khoan của cơ sở	Nước dưới đất tại giếng khoan của cơ sở

(2) Nhu cầu sử dụng nước:

- Nhu cầu sử dụng nước của cơ sở: Nhu cầu sử dụng nước của cơ sở chủ yếu là nước phục vụ cho sinh hoạt, nước tưới cây rửa đường, nước phòng cháy chữa cháy, nước dự phòng rò rỉ.

* Căn cứ tính toán nhu cầu sử dụng nước tại Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành:

- Nhu cầu sử dụng nước tại các khu biệt thự liền kề:

+ Tổng số căn biệt thự, nhà liền kề, nhà ở Condominium của cơ sở là: 576 căn. Quy mô dân số khoảng 2.304 người.

+ Các hoạt động dịch vụ trong khu vực cơ sở như: Dịch vụ công cộng và thương mại, dịch vụ hồ bơi, câu lạc bộ tennis: 10% nước cấp sinh hoạt.

+ Nhà dịch vụ giữ trẻ, diện tích 914,77m². Quy mô khoảng 76 trẻ, 11 giáo viên.

+ Trạm y tế: Diện tích 687,64m², quy mô khoảng 30 lượt khám chữa bệnh/ngày.

+ Cán bộ, nhân viên làm việc tại cơ sở: Khoảng 500 người.

+ Nước cấp bổ sung cho các bể bơi trong khu vực cơ sở: Tính bằng 10% dung tích các bể bơi.

+ Nước tưới cây rửa đường: Diện tích 13.059,79m².

+ Nước phòng cháy chữa cháy.

+ Nước dự phòng, rò rỉ.

Tổng hợp nhu cầu sử dụng nước cho các hoạt động tại khu vực cơ sở như sau:

Bảng 1. 3. Tính toán nhu cầu cấp nước cho Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành

TT	Thành phần	Quy mô		Tiêu chuẩn dùng nước (ngày)		Q (m ³ /ng.đ)
		Số lượng	Đơn vị	Số lượng	Đơn vị	
1	Cấp nước sinh hoạt (Q_{th})					460,41
1.1	Dân cư và khách du lịch	2.304	Người	100,0	l/ng.đ	230,4
1.2	Cán bộ công nhân viên	500	Người	100,0	l/ng.đ	50
1.3	Khu dịch vụ công cộng và thương mại; CLB tennis; Nhà dịch vụ hồ bơi; nhà quản lý khu tắm biển; nhà vệ sinh công	10% x Q _{sh}				31,6
1.4	Nhà dịch vụ giữ trẻ	87	Người	75	l/ng	6,52
1.5	Trạm y tế	30	Người	15	l/ng	0,45
1.6	Bể bơi	1.500	m ³	10% dung tích bể		150
2	Nước tưới cây (Q_{tc})					39,17
2.1	Cây xanh villa 1,2,3	13.059,79	m ²	3	l/m ²	39,17
3	Nước dự phòng, rò rỉ (Q_{dp})	Q_{dp} = 10% x Q_{sh}				23,04
4	Nước PCCC (Q_{pc})					135
Tổng nhu cầu sử dụng nước		Q = (Q_{th} + Q_{tc} + Q_{dp} + Q_{pc})				760,34

Ghi chú: Nhu cầu sử dụng nước chữa cháy: Theo tiêu chuẩn phòng cháy chữa cháy (TCVN 2622-1995), cần phải đảm bảo một lượng nước chữa cháy cho khu vực liên tục trong 03 giờ.

Lưu lượng nước chữa cháy tính cho 1 đám cháy xảy ra, thời gian chữa cháy 3 giờ, lưu lượng chữa cháy 2,5 l/s cho một đám cháy, số họng tham gia chữa cháy là: 5 họng, áp lực tự do chữa cháy 20m. Như vậy, lượng nước tạm tính cho 01 đám cháy là:

$$Q_{pccc} = (2,5 \times 5 \times 3 \times 3600) / 1.000 = 135 \text{m}^3.$$

→ Như vậy, tổng nhu cầu sử dụng nước của cơ sở là Q_{cn}:

$$Q_{cn} \approx 760 \text{ m}^3/\text{ng.đ}$$

Trong đó: Nguồn cấp nước cho PCCC và bể bơi là không thường xuyên.

1.4.3. Hóa chất sử dụng

Hóa chất sử dụng để vệ sinh bể bơi, xử lý nước thải và phục vụ vệ sinh phòng, chăm sóc cây xanh.

- Khu vực vệ sinh phòng: Hóa chất làm sạch gốc axit (như Hóa chất rửa bồn cầu nhu cầu khoảng 0,356 lít/ngày, hóa chất lau sàn nhu cầu khoảng 0,34 lít/ngày, hóa chất lau kính nhu cầu khoảng 0,136 lít/ngày, hóa chất giặt là nhu cầu khoảng 0,108 lít/ngày...).

- Vệ sinh khu vực bể bơi:

+ Chlorine 90%: Sử dụng liều lượng duy trì hàng ngày 2-3g/m³ nước.

+ Soda: Sử dụng liều lượng từ 1-3kg/100m³/lần.

+ PAC: Liều lượng khoảng 2kg/100m³/lần.

=> Các hóa chất sử dụng được kiểm định nghiêm ngặt và có bộ phận vệ sinh trực tiếp quản lý thực hiện.

- Hóa chất bảo vệ thực vật phát sinh trong quá trình chăm sóc cỏ, cây xanh; Các phân bón như Đạm, phân, Kaly, vôi sử dụng lượng vừa phải tùy thuộc vào mùa.

Các loại hóa chất, nước tẩy rửa sẽ được lựa chọn các sản phẩm từ những nhãn hàng uy tín.

Bảng 1. 4. Nhu cầu sử dụng hóa chất

TT	Nguyên, nhiên liệu	Đơn vị	Khối lượng
I	Hoá chất vệ sinh phòng		
1	Hóa chất rửa bồn cầu: Vim, gift, duck	lít/tháng	10,6
2	Hóa chất lau sàn: Vim, gift	lít/tháng	10,2
3	Hóa chất lau kính: Klen, scenic,...	lít/tháng	4,1
4	Hóa chất giặt là	lít/tháng	6,5
II	Hóa chất xử lý hồ bơi		
1	Chlorin 90%	kg/ngày	4,5
2	Pool Clear	lít/lần/2 tuần	4,5
3	Soda	kg/lần/tuần	4,5
4	PAC	kg/2lần/tuần	60
5	A-trine	lít/lần/2 tuần	8,0
6	Đồng Sunfat	kg/lần/tuần	6,0
III	Hóa chất xử lý nước thải		
1	PAC trợ lắng	kg/lần/ngày	2,3
2	NaOH điều chỉnh pH	lít/lần/ngày	1,9
3	Javen NaOCl 10% khử trùng	lít/lần/ngày	1,9
IV	Hóa chất thuốc bảo vệ thực vật		
1	Phân hạt NPK Đầu trâu Đa năng 10- 10-10+TE	kg/tháng	27,5
2	Phân bón Supe Lân Lâm Thao	kg/tháng	30
3	Đạm Phú Mỹ Urea	kg/tháng	28,1
4	Thuốc kích rễ N3M	lít/tháng	40
5	Thuốc diệt rệp trắng	lít/tháng	16,7
6	Thuốc chữa bệnh héo xanh BONNY	lít/tháng	16
7	Thuốc chữa bệnh đốm vi khuẩn PUNKTOL RED	lít/tháng	16
8	Thuốc diệt sâu hại ABA PRO	lít/tháng	18,2
9	Phân bón lá AMINO MAX	kg/tháng	20

1.5. CÁC THÔNG TIN KHÁC

1.5.1. Hiện trạng sử dụng đất

Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành tại xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh

Hà Tĩnh, có tổng diện tích 347.785m² do Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành làm chủ đầu tư. Khu đất đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 812064 ngày 28/8/2014 được cấp với diện tích là 55.771m² (Khu đất trồng, bảo vệ rừng phòng hộ); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 812065 ngày 28/8/2014 được cấp với diện tích là 85.140m² (Khu đất công cộng, dịch vụ) và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 812066 ngày 28/8/2014 được cấp với diện tích là 206.874m² (Khu đất xây dựng villa sân golf, Villa bãi biển, Villa vườn).

1.5.2. Các hạng mục công trình của cơ sở

Cơ sở đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng Khu du lịch biển và sân Golf Xuân Thành (Dự án Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành của Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành) tại Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 24/7/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

Khối lượng các hạng mục công trình của Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành như sau:

a. Hạng mục công trình chính:

❖ Khu đất xây dựng Villa (Khu biệt thự liền kề): Diện tích đất 204.881,79 m² gồm 576 căn. Trong đó:

- Khu Villa 1 (Khu Villa sân Golf): Diện tích đất 96.892,83 m². Bao gồm:

+ Villa 2 phòng ngủ: 134 căn, chiều cao 01 tầng, diện tích xây dựng mỗi căn 131,83 m²/căn.

+ Villa 3 phòng ngủ: 68 căn, chiều cao 01 tầng, diện tích xây dựng mỗi căn 179,51 m²/căn.

- Khu Villa 2 (Khu Villa bãi biển): Diện tích đất 81.996 m². Bao gồm:

+ Villa 2 phòng ngủ: 104 căn, chiều cao 01 tầng, diện tích xây dựng mỗi căn 131,83 m²/căn.

+ Villa 3 phòng ngủ: 54 căn, chiều cao 01 tầng, diện tích xây dựng mỗi căn 179,51 m²/căn.

- Khu Villa 3 (Khu Villa vườn): Diện tích đất 25.992,96 m². Bao gồm:

+ Villa 2 phòng ngủ: 14 căn, chiều cao 01 tầng, diện tích xây dựng 131,83 m²/căn.

+ Nhà liền kề loại 5x22m: 66 căn, chiều cao 01 tầng, diện tích xây dựng 100 m²/căn.

+ Nhà liền kề loại 5x20m: 101 căn, chiều cao 01 tầng, diện tích xây 110 m²/căn.

+ Nhà liền kề loại 5x17m: 19 căn, chiều cao 01 tầng, diện tích xây dựng 85 m²/căn.

+ Nhà Condominium: 16 căn, diện tích xây dựng mỗi căn khoảng 100m²/căn.

❖ Khu đất công cộng, dịch vụ: Diện tích đất 86.815,6 m² bao gồm: Nhà dịch vụ hồ bơi: 581,11 m²; Hồ bơi công cộng: 1.537,52 m²; Khu dịch vụ công cộng và thương mại: 5.833,77 m²; Nhà dịch vụ giữ trẻ: 914,77 m²; Trạm y tế: 687,64 m²; TDTT ngoài trời: 1.805,18 m²; Nhà CLB tennis: 702,82 m²; Nhà quản lý khu tắm biển: 1.373,8 m²; Bãi đỗ xe và vệ sinh công cộng: 1.000,64 m²;

❖ Khu đất trồng, bảo vệ rừng phòng hộ: 55.731 m²

b. Hạng mục công trình phụ trợ:

+ Khu vực trồng cây xanh: 13.059,79 m²

+ Khu đất giao thông nội bộ: 59.318,56 m².

c. Hạng mục công trình bảo vệ môi trường:

Cơ sở được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) tại Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 26/3/2008.

Trong quá trình thực hiện, Công ty đã thực hiện điều chỉnh một số nội dung liên quan đến hệ thống xử lý nước thải như công nghệ xử lý nước thải, tiêu chuẩn xả nước thải, công suất của hệ thống xử lý nước thải và được chấp thuận tại Văn bản số 902/UBND-NL₂ ngày 20/2/2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc thay đổi nội dung Báo cáo ĐTM Khu du lịch biển và sân Golf Xuân Thành.

Đối với cơ sở Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành có các hạng mục công trình bảo vệ môi trường được điều chỉnh với các nội dung cụ thể như sau:

- Thay đổi các nội dung về tách hệ thống xử lý và chuyển đổi công nghệ xử lý nước thải từ bể tự hoại BASTAF kết hợp hóa lý, sinh học sang công nghệ Johkasou Nhật Bản với tổng công suất 589m³ (Trong đó Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành có tổng công suất 431m³, cụ thể: Trạm xử lý nước thải số 1 (công suất 19m³/ngày đêm: xử lý nước thải biệt thự liền kề; Trạm xử lý nước thải số 3 (công suất 147 m³/ngày đêm): Xử lý nước thải khu biệt thự liền kề; Trạm xử lý nước thải số 4 (công suất 42 m³/ngày đêm): Xử lý nước thải khu biệt thự liền kề; Trạm xử lý nước thải số 5 (công suất 153 m³/ngày đêm): Xử lý nước thải khu biệt thự liền kề, trường học, trạm y tế, nhà giữ trẻ, nhà dịch vụ công cộng và thương mại; Trạm xử lý nước thải số 6 (công suất 70 m³): Xử lý nước thải biệt thự liền kề).

- Thay đổi chương trình quan trắc, giám sát nước thải với 07 vị trí giám sát (Trong đó có 5 vị trí tại các trạm xử lý số 1, 3, 4, 5, 6 thuộc Khu dịch vụ và nghỉ dưỡng Xuân Thành). Nước thải sau khi xử lý tại các trạm XLNT số 1, 3, 4, 6 xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh từ các khu nhà ở biệt thự liền kề phải đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B, K=1; trạm XLNT số 5 phải đảm bảo đạt QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về xử lý nước thải sinh hoạt và nước thải phát sinh từ trạm y tế, áp dụng cột B, hệ số K = 1,2 trước khi thải ra nguồn tiếp nhận. Nước thải sau đó được dẫn về bể chứa ngầm phục vụ tưới cây trong khuôn viên cơ sở.

Căn cứ Văn bản số 1905/STNMT-TNN&BĐ ngày 28/5/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phúc đáp ý kiến lập báo cáo xả nước thải tại Khu du lịch biển và sân Golf Xuân Thành. Cơ sở có một số nội dung thay đổi so với báo cáo ĐTM đã được phê duyệt và Văn bản số 902/UBND-NL₂ ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh như sau:

Nước thải sau khi xử lý đạt quy chuẩn đối với nước thải tương ứng, nước thải được dẫn ra hệ thống thoát nước chung và thải ra các nguồn tiếp nhận, không tận dụng để tưới cây trong khuôn viên cơ sở (Lý do: Nước thải tận dụng tưới cây phải xử lý đảm

bảo đạt quy chuẩn QCVN 08-MT:2015/BTNMT, cột B1. Với công nghệ xử lý nước thải đã được chấp thuận tại Văn bản 902/UBND-NL2 ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh thì không thể xử lý nước thải đạt quy chuẩn nêu trên nên Chủ cơ sở xin thay đổi phương án xử lý nước thải đạt quy chuẩn và được xả thải ra nguồn nước tiếp nhận là vùng biển ven bờ tại khu vực dự án thuộc xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh).

- Hệ thống thu gom nước thải: Nước thải sinh hoạt tại các khu vực phát sinh có bể tự hoại cải tiến để xử lý sơ bộ sau đó được dẫn về các trạm xử lý nước thải tập trung để xử lý. Toàn bộ tuyến ống thu gom nước thải bằng đường ống bê tông cốt thép D300 đảm bảo thu gom toàn bộ lượng nước thải phát sinh về các Trạm xử lý nước thải tập trung.

- Hệ thống thu gom nước mưa: Hướng thoát nước chính từ phía Bắc xuống Nam, phía Tây sang phía Đông, toàn bộ nước mưa được thu gom vào hệ thống thoát nội bộ bằng cống thoát bê tông, cốt thép D600, D800, D1000, trên tuyến thoát có các hố ga thu nước.

Công trình thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, diện tích 50 m² đặt tại phía Đông Nam của Cơ sở (Khu biệt thự biển) sau đó hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển thu gom và xử lý theo đúng quy định.

Công trình thu gom, lưu giữ chất thải rắn nguy hại, diện tích 10 m² đặt tại phía Đông Nam của Cơ sở sau đó hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển thu gom và xử lý theo đúng quy định.

1.5.3. Danh mục các thiết bị sử dụng tại cơ sở

Danh mục các thiết bị, máy móc sử dụng tại cơ sở được thống kê như sau:

Bảng 1. 5. Danh mục máy móc, thiết bị sử dụng tại cơ sở

STT	Tên thiết bị, máy móc	Số lượng	Đơn vị tính
1	Tủ hồ sơ khối dịch vụ	1	Cái
2	Bàn làm việc cho nhân viên	4	Cái
3	Máy tính bàn cho nhân viên văn phòng	2	Cái
4	Smart phone hotline kế toán và kỹ thuật	2	Cái
5	Máy bộ đàm	10	Cái
6	Máy rửa chén bằng chuyên Hiệu DOLPHIN	2	Bộ
7	Máy giặt vắt công nghiệp	1	Bộ
8	Máy rửa ly	1	Bộ
9	Máy sấy công nghiệp	2	Cái
10	Máy giặt vắt công nghiệp	0	Cái
11	Tủ làm lạnh 3 cánh kính	1	Cái
12	Bếp các loại	10	Cái
13	Tủ lạnh Hitachi - H230PGV4 - 230L	50	Cái
14	Tủ lạnh Hitachi - H230PGV4 - 230L	195	Cái
15	Đèn bàn BD02-D330h500	50	Cái

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường “Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành” tại xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh”

16	Bàn đầu giường	150	Cái
17	Bàn làm việc	40	Cái
18	Bếp từ	50	Cái
19	Két sắt	40	Cái
20	Kệ tivi	50	Cái
21	Giường đôi (không bao gồm chăn ga gối đệm)	25	Cái
22	Tủ trang trí	42	Cái
23	Máy in các loại	4	Cái
24	Điều hòa	50	Bộ
25	Tủ cấp điện	22	Cái
26	Cân điện tử	7	Cái
27	Xe đựng hàng vải KT: 117x72x80cm màu trắng	9	Cái
28	Máy tính để bàn	5	Bộ
29	Máy đo nồng độ clo và PH nước bể bơi	9	Bộ
30	Xe tải thùng kín	2	PC
31	Xe điện	98	Cái
32	Máy cắt cỏ	20	Cái
33	Máy phun thuốc	2	Cái
34	Máy xúc nhỏ	1	Cái
35	Xe cào cát	1	Cái
36	Máy cắt cành	1	Cái
37	Máy rải cát	2	Cái
38	Cửa sắt	1	Cái
39	Súng bắn silikon	1	Cái
40	Thang chữ A 2,5m	1	Cái
41	Mũ bảo hộ	4	Cái
42	máy bơm nước tưới cây	2	Cái
43	Dụng cụ cào rác bãi biển	5	Cái
44	Biển báo sàn ướt	2	Cái
45	Biển báo NVS	3	Cái
46	Biển báo thiết bị hỏng	2	Cái
47	Xe gom rác 500 lít	1	Cái
48	Xô nhựa loại 10 lít	3	Cái
49	Xe chở dụng cụ chuyên dụng	1	Cái
50	Máy hút bụi và hút nước	1	Cái
51	Máy chà sàn liên hợp	1	Cái
52	Máy phun áp lực	1	Cái
53	Bao đựng cát chắn rác bờ biển	200	Chiếc
54	Kẹp gấp rác nguy hại (Kim tiêm, thủy tinh, xác cá thối bị chết tại bãi biển...)	20	Chiếc

1.5.4. Tổ chức quản lý và vận hành

- Phương thức thực hiện:

+ Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành là cơ quan trực tiếp đầu tư, quản lý và kinh doanh các hạng mục công trình trong khu Villa và Khu dịch vụ công cộng theo đúng quy cách quy định hiện hành của Nhà nước để đảm bảo khai thác với hiệu quả cao nhất cũng như đảm bảo khả năng thu hút đối với các đối tượng khách du lịch.

+ Việc xây dựng giá thành sản phẩm được Chủ đầu tư thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ, chính sách của Nhà nước.

+ Thực hiện việc duy tu bảo dưỡng các hạng mục công trình tuân thủ các quy định của Nhà Nước về quản lý đầu tư và xây dựng.

- Công ty cổ phần Hồng Lam Xuân Thành là chủ đầu tư xây dựng mới và kinh doanh các hạng mục công trình. Hình thức đầu tư này vừa đảm bảo quy hoạch và tăng cường quản lý theo quy hoạch được duyệt. Đảm bảo sự đồng bộ về cảnh quan thiên nhiên và kiến trúc công trình.

- Bộ máy tổ chức vận hành cơ sở như sau:

*Ban điều hành:

+ Văn phòng: 4 người

+ Bộ phận Kế toán: 3 người.

+ Bộ phận điều hành: 4 người.

*Đơn vị vận hành:

+ Văn phòng: 3 người.

+ Bộ phận kỹ thuật: 5 người.

+ Bộ phận an ninh: 17 người.

+ Bộ phận vệ sinh: 13 người.

+ Bộ phận cây xanh: 5 người.

+ Bộ phận tiền sảnh: 10 người.

+ Bộ phận ẩm thực: 12 người.

+ Bộ phận bếp: 8 người.

+ Bộ phận buồng phòng: 18 người.

+ Bộ phận kinh doanh: 2 người.

1.5.5. Tình hình tuân thủ pháp luật về môi trường từ trước đến nay

Cơ sở đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) tại Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 26/3/2008. Trong quá trình hoạt động đến nay cơ sở luôn tuân thủ các quy định của pháp luật nói chung và pháp luật liên quan đến môi trường nói riêng. Đồng thời, cơ sở cũng thực hiện quan trắc định kỳ hằng năm.

Ngoài ra, đơn vị đã ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng đủ điều kiện để thu gom rác thải sinh hoạt, chất thải nguy hại (Hợp đồng và giấy phép của các đơn vị thu gom được đính kèm sau phụ lục của báo cáo). Bên cạnh đó trong quá trình thực hiện cơ sở đã tạo công ăn việc làm cho người dân trong vùng, tăng thu nguồn ngân sách cho địa phương và không có phản ánh kiến nghị của người dân về vấn đề môi trường đối với cơ sở trong quá trình hoạt động.

Năm 2021, Cơ sở thực hiện lập báo cáo đề nghị cấp giấy phép xả thải vào nguồn nước đối với Dự án Khu dịch vụ và nhà ở Xuân Thành tại xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Theo hồ sơ đề án xả thải vào nguồn nước của Dự án Khu dịch vụ và nhà ở Xuân Thành do Công ty trình thiết kế gồm 05 trạm xử lý nước thải:

+ Trạm XLNT số 1: Nước thải sau khi xử lý đạt cột B - QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và xả thải ra nguồn tiếp nhận lạch nước ngọt Xuân Thành tại thôn Thành Vân, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân;

+ Trạm xử lý nước thải số 3, 4: Nước thải sau khi xử lý đạt cột B - QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và trạm XLNT số 5: nước thải sau khi xử lý đạt cột B - QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước thải y tế. Các trạm này xả thải ra nguồn tiếp nhận là vùng biển ven bờ tại thôn Bắc Tây Nam, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân;

+ Trạm xử lý nước thải số 6: Nước thải sau khi xử lý đạt cột B - QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và xả thải ra lạch Trộ Su tại thôn Thành vân, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân.

Chương II

SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

2.1. SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ ĐẦU TƯ VỚI QUY HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG QUỐC GIA, QUY HOẠCH TỈNH, PHÂN VÙNG MÔI TRƯỜNG

Cơ sở phù hợp với quy hoạch phát triển du lịch vùng ven biển và phát triển kinh tế - xã hội của khu vực. Phù hợp với Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022 của Thủ tướng chính phủ, trong đó tại điểm b mục 1 phần Phát triển ngành dịch vụ thương mại, du lịch nêu rõ: Xây dựng đồng bộ mạng lưới bán buôn, bán lẻ, dự án hạ tầng thương mại; Phát triển đa dạng các loại hình, sản phẩm du lịch, trong đó tập trung phát triển các khu du lịch ven biển, đầu tư khai thác hiệu quả các sân golf, dịch vụ thể thao, giải trí để tạo các sản phẩm du lịch có chất lượng cao, có thương hiệu, năng lực cạnh tranh trong nước và quốc tế; xây dựng các tuyến du lịch nội tỉnh, liên tỉnh và quốc tế gắn với các khu, điểm du lịch trên địa bàn.

- *Quy hoạch BVMT Quốc gia:*

Theo Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 08/7/2024 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch bảo vệ môi trường Quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 thì khu vực triển khai dự án không nằm trong danh mục vùng bảo vệ nghiêm ngặt và vùng hạn chế phát thải tại phụ lục kèm theo. Cơ sở có các đặc điểm, phương án BVMT phù hợp với các nhóm nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ môi trường được nêu trong Quy hoạch BVMT Quốc gia, bao gồm nhóm giải pháp giảm thiểu tác động đến môi trường từ phát triển kinh tế - xã hội, nhóm giải pháp quản lý chất thải. Cơ sở không mâu thuẫn với quan điểm, định hướng, mục tiêu của Quy hoạch BVMT Quốc gia.

- *Chiến lược BVMT Quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030:*

Phù hợp theo Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 05/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược Bảo vệ môi trường Quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030.

Theo Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022, cơ sở có các giải pháp bảo vệ môi trường phù hợp với các nhóm nhiệm vụ của chiến lược, bao gồm: nhóm giải pháp chủ động phòng ngừa, kiểm soát, ngăn chặn các tác động xấu đến môi trường, các sự cố môi trường; nhóm giải pháp chủ động phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; nhóm giải pháp tăng cường quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại.

- *Quy hoạch phát triển du lịch vùng*: Cơ sở được hình thành phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Bắc Trung Bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, đó là:

+ Đến năm 2020 cơ bản hình thành được sự liên kết phát triển du lịch vùng 1 cách hoàn thiện, đồng bộ; đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của vùng Bắc Trung Bộ.

+ Phấn đấu đến năm 2030, vùng Bắc trung Bộ trở thành trọng điểm phát triển du lịch cả nước, góp phần quan trọng vào nỗ lực giảm nghèo và là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- *Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*:

Cơ sở phù hợp với quy hoạch phát triển du lịch tỉnh Hà Tĩnh đó là “Phát triển du lịch Hà Tĩnh phù hợp với Chiến lược kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và du lịch cả nước, định hướng quy hoạch phát triển du lịch vùng Bắc Trung Bộ với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các ngành kinh tế khác”.

Cơ sở phù hợp với Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 26/2/2024 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Nghi Xuân.

- *Phân vùng môi trường*:

Thời điểm hiện tại tại tỉnh Hà Tĩnh chưa có phân vùng môi trường cụ thể theo ranh giới các địa bàn. Theo tiêu chí phân vùng môi trường được quy định tại Điều 22, Nghị định số 08/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, thì vị trí cơ sở không có tiêu chí nào của vùng bảo vệ nghiêm ngặt và vùng hạn chế phát thải. Ngoài ra, theo dự thảo Quy hoạch bảo vệ môi trường Quốc gia thời kỳ 2021 – 2030 tầm nhìn đến năm 2050 thì khu vực triển khai cơ sở cũng không nằm trong Phụ lục danh mục vùng bảo vệ nghiêm ngặt và vùng hạn chế phát thải của tỉnh Hà Tĩnh. Cụ thể: Vị trí Dự án không có mối liên hệ với hệ thống khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia, di tích lịch sử văn hóa, vùng đất ngập nước quan trọng, khu vực nội thành, nội thị hiện có hoặc xác định quy hoạch của các đô thị. Cơ sở không xả nước thải vào nguồn nước mặt cấp nước sinh hoạt (hiện tại và quy hoạch).

Tóm lại, cơ sở có vị trí, chức năng, nhiệm vụ hoàn toàn phù hợp với các quy hoạch phát triển tỉnh Hà Tĩnh đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

2.2. SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

Loại hình thực hiện cơ sở là xử lý chất thải thông thường, bụi và khí thải phát sinh chủ yếu từ các hoạt động thu gom chất thải, mùi từ quá trình tập kết, xử lý chất thải và từ các phương tiện vận chuyển có mức độ và phạm vi ảnh hưởng thấp. Nguồn nước thải của cơ sở chủ yếu là nước thải sinh hoạt của dân cư, khách du lịch tại các khu nhà

biệt thự liền kề; Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hoạt động dịch vụ như dịch vụ công cộng và thương mại, dịch vụ hồ bơi, câu lạc bộ tennis, trường học; Nước thải sinh hoạt của cán bộ công nhân viên làm việc tại các khu vực của dự án; Thành phần của nước thải sinh hoạt thường chứa các chất như xà phòng, chất tẩy rửa, dầu mỡ, các chất hữu cơ (thức ăn thừa)... có lưu lượng phát sinh 19m³/ngày đêm đối với trạm XLNT số 1; lưu lượng 342m³/ngày đêm đối với trạm XLNT số 3, 4, 5; lưu lượng 70m³/ngày đêm đối với trạm XLNT số 6 cần phải được xử lý trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

Nguồn tiếp nhận nước thải hiện tại của Khu dịch vụ và nhà ở Xuân Thành là lạch Trộ Su tại thôn Thành Vân, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân (tiếp nhận nước thải trạm XLNT số 1, 6) và vùng biển ven bờ xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (tiếp nhận nước thải trạm số 3, 4, 5). Nước tại đây phục vụ cho mục đích tưới tiêu nông nghiệp, tiêu thoát nước, không có chức năng cấp nước sinh hoạt. Do đó, nước thải của cơ sở phải được xử lý đạt Cột B QCVN 14:2008/BTNMT - quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi xả ra nguồn tiếp nhận và Cột B, hệ số k=1,2 QCVN 28:2010/BTNMT – quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

Để đánh giá sức chịu tải của lạch Trộ Su, chúng tôi sử dụng nguồn dữ liệu chất lượng nước mặt và nước thải sau xử lý của cơ sở tại thời điểm gần nhất (tháng 8/2024).

Để xem xét khả năng chịu tải của nguồn tiếp nhận nước thải của cơ sở, nội dung đánh giá khả năng tiếp nhận của nguồn nước lạch được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2020/TT-BTNMT ngày 10/1/2022 về Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 76/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017, thì sức chịu tải của lạch Trộ Su, cụ thể như sau:

Các thông số ô nhiễm chính dùng để đánh giá:

Các thông số chính sử dụng để đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải của lạch bao gồm: BOD₅, COD, TSS, Amoni, Dầu mỡ ĐTV và Coliform, tổng Nitơ, tổng Photpho

Phương pháp đánh giá :

Áp dụng phương pháp đánh giá trực tiếp, công thức đánh giá như sau :

$$L_m = (L_{td} - L_{mn}) \times F_s$$

Trong đó:

- L_m: khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải đối với từng thông số ô nhiễm (kg/ngày);
- L_{td}: tải lượng tối đa của thông số chất lượng nước mặt đối với lạch (kg/ngày);
- L_{mn}: tải lượng của thông số chất lượng nước hiện có trong nguồn nước của lạch (kg/ngày);
- L_t: tải lượng thông số ô nhiễm có trong nguồn nước thải (kg/ngày) ;

- F_s : Hệ số an toàn, $F_s = 0,7 - 0,9$;
- NP_{td} : tải lượng cực đại của thông số ô nhiễm mất đi do các quá trình biến đổi xảy ra trong lạch (kg/ngày).

* **Tính tải lượng ô nhiễm tối đa của chất ô nhiễm trong môi trường nước mặt (L_{td}):**

Áp dụng công thức :

$$L_{td} = C_{qc} \times Q_s \times 86,4$$

Trong đó: Trong đó:

C_{qc} (mg/l): Là giá trị giới hạn của nồng độ chất ô nhiễm đang xét được quy định tại mức B của QCVN 08:2023/BTNMT.

Q_s : Lưu lượng dòng chảy của đoạn lạch đánh giá và được xác định theo quy định tại Khoản 2 Điều này, đơn vị tính là m^3/s .

+ $Q_s = 2,0 m^3/s$ (Lạch Trộ Su, căn cứ Quyết định số 1275/GPMT ngày 22/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh cấp GPMT cho cơ sở Sân golf 18 lỗ Xuân Thành.

Giá trị 86,4 là hệ số chuyển đổi thứ nguyên (được chuyển đổi từ đơn vị tính là $mg/l, m^3/s$ thành đơn vị tính là $kg/ngày$).

Từ các giá trị C_{qc} , Q_s ở trên ta có thể tính toán được tải lượng ô nhiễm tối đa nguồn nước có thể tiếp nhận đối với các chất ô nhiễm như sau:

Bảng 2. 1. Tải lượng ô nhiễm tối đa của nguồn nước mặt có thể tiếp nhận (L_{td})

TT	Thông số phân tích	Đơn vị	Mức B của QCVN 08:2023/BTNMT (mg/l)	L_{td} (kg/ngày)
1	BOD5	mg/l	6	1.036,8
2	COD	mg/l	15	2.592
3	TSS	mg/l	100	17.280
4	Amoni	mg/l	0,3	51,84
5	Dầu mỡ	mg/l	5	864
6	Tổng Coliform	mg/l	5.000	864.000
7	Tổng Nitơ	mg/l	1,5	259,2
8	Tổng Photpho	mg/l	0,3	51,84

* **Tính toán tải lượng của thông số chất lượng nước hiện có trong nguồn nước:**

$$L_{nn} = C_{nn} \times Q_s \times 86,4$$

Trong đó:

C_{nn} : Kết quả phân tích thông số chất lượng nước mặt, đơn vị tính là mg/l . Chất lượng của nguồn nước tiếp nhận lạch Trộ Su;

Q_s : Lưu lượng dòng chảy của đoạn lạch đánh giá, đơn vị tính là m^3/s .

$$+ Q_s = 2,0 m^3/s .$$

Giá trị 86,4 là hệ số chuyển đổi thứ nguyên (được chuyển đổi từ đơn vị tính là $mg/l, m^3/s$ thành đơn vị tính là $kg/ngày$).

Từ các giá trị C_{mn} , Q_s đã xác định ở trên, ta có thể tính toán được tải lượng của các chất lượng nước hiện có trong nguồn nước như sau:

Bảng 2. 2. Tải lượng chất ô nhiễm có sẵn trong nguồn tiếp nhận (L_{nn})

TT	Thông số phân tích	Kết quả (mg/l)	L_{nn} (kg/ngày)
1	BOD5	3,6	622,08
2	COD	12	2.073,6
3	TSS	9,3	1.607,04
4	Amoni	0,48	41,472
5	Tổng Dầu mỡ	0,3	51,84
6	Tổng Coliform	2.000	345.600
7	Tổng Nitơ	0,98	169,344
8	Tổng Photpho	0,204	35,2512

*** Tính toán khả năng tiếp nhận nước thải (L_{tn}):**

→ Khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của Lạch nước ngọt Xuân Thành và lạch Trộ Su đối với từng thông số ô nhiễm L_{tn} được tính toán theo công thức:

$$L_{tn} = (L_{td} - L_{nn}) \times F_s$$

Trong đó F_s : Hệ số an toàn, chọn $F_s = 0,8$; $NP_{td} = 0$, Kết quả tính toán khả năng tiếp nhận của lạch Trộ Su thể hiện tại bảng dưới đây:

Bảng 2. 3. Khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước

TT	Thông số phân tích	L_{tn}
1	BOD ₅	331,78
2	COD	414,72
3	TSS	12.538,37
4	Amoni	8,2944
5	Dầu mỡ	649,73
6	Coliform	414,72
7	Tổng Nitơ	71,89
8	Tổng Photpho	13,27

Kết luận: Từ kết quả tính toán thông số L_{tn} cho thấy lạch Trộ Su có khả năng tiếp nhận đối với các thông số đặc trưng như BOD₅, COD, Chất rắn lơ lửng, Amoni, Dầu mỡ, Coliform, tổng Nitơ, tổng Photpho, Các chỉ số $L_{tn} > 0$, nguồn nước còn có khả năng tiếp nhận nước thải của cơ sở.

Đối với nguồn tiếp nhận là vùng biển ven bờ, không đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải đối với nguồn tiếp nhận là vùng biển ven bờ.

Chương III

KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

3.1. CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP THOÁT NƯỚC MƯA, THU GOM VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

3.1.1. Thu gom, thoát nước mưa

Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế theo nguyên tắc tự chảy, phù hợp với hệ thống thoát nước mưa trong điều kiện địa hình.

- Các công trình thoát nước đã xây dựng được tổng hợp như sau:

Bảng 3. 1. Tổng hợp khối lượng thoát nước mưa

STT	Hạng mục công trình	Đơn vị	Khối lượng
1	Cống tròn BTCT-D1000	m	560
2	Cống tròn BTCT-D800	m	820
3	Cống tròn BTC-D600	m	435
4	Mương xây gạch B=600mm, đập đan BT	m	275
5	Đế cống BTC-D1000	m	520
6	Đế cống BTC-D800	m	830
7	Đế cống BTC-D600	m	465
9	Hố ga thu nước mưa	cái	72

Các hố ga thăm trên tuyến thoát nước mưa đã được xây dựng bố trí khoảng 30m/01 hố. Hố ga làm bằng bê tông cốt thép mác 250, dày 10cm, tấm đan bằng BTCT mác 250, dày 10cm.

Nước mưa chảy tràn hiện tại của cơ sở được thu gom như sau:

- Nước từ các mái nhà được thu gom bằng máng dẫn về ống nhựa PVC đổ xuống rãnh thoát nước bố trí xung quanh các khu nhà, dọc đường và các khu vực công cộng khác.

- Nước mưa chảy tràn ở mặt bằng sân bãi ở khu vực cũng được thu gom về các mương thoát xung quanh khuôn viên, trên mương thoát bố trí các hố ga để lắng cặn với khoảng cách trung bình 40 m/hố tùy vào địa hình (xử lý nước mưa bằng phương pháp cơ học).

- Nước mưa được thoát về 2 phía (phía Bắc và phía Tây Nam) của khu đất, mương thoát ngoài khu đất nằm cạnh đường quy hoạch quanh khu đất.

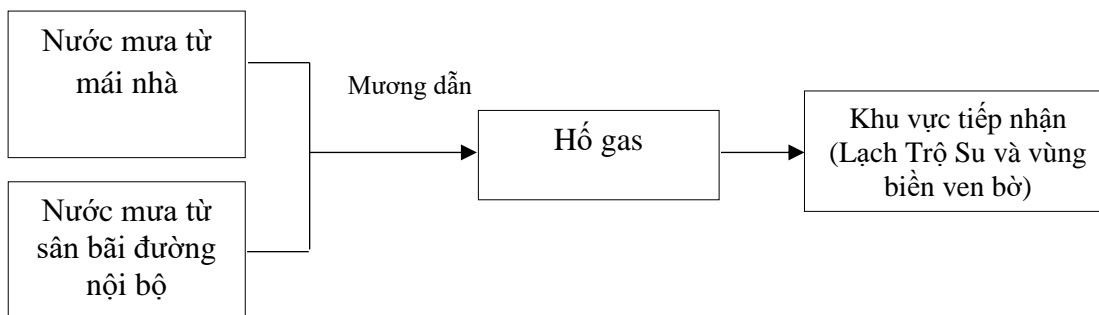
- Độ dốc cống, rãnh thoát nước mưa đảm bảo theo nguyên tắc tự chảy. Khi độ dốc đường thay đổi lớn thì độ dốc cống, rãnh lấy theo độ dốc địa hình.

- Hệ thống các tuyến cống tròn trong khu vực dự án D600; D800; D1000 và mương xây thu nước.

- Dọc theo các tuyến cống đã xây dựng các giếng thu, giếng thăm để thu nước

mặt nền vào hệ thống công. Khoảng cách các giếng thu trung bình khoảng 40m.

Hệ thống thu gom và thoát nước mưa như sau:



Hình 3. 1. Sơ đồ thu gom và thoát nước mưa



Hình 3. 2. Mương thoát nước mưa

3.1.2. Thu gom, thoát nước thải

a) Công trình thu gom nước thải:

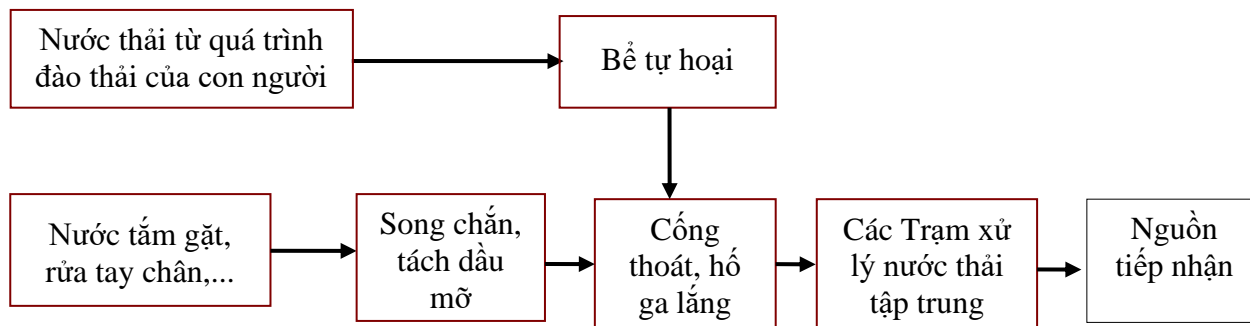
Nước thải phát sinh được thu gom về các trạm xử lý nước thải tập trung bằng phương pháp tự chảy, cụ thể như sau:

- Nguồn số 1: Nước thải từ quá trình đào thải của con người (phân và nước tiểu) được thoát thẳng xuống bể tự hoại cải tiến bằng ống nhựa uPVC D110 và được thu gom cùng với nước thải từ quá trình rửa tay chân, tắm giặt bằng đường ống PVC D300 dẫn vào các trạm xử lý nước thải tập trung.

- Nguồn số 2: Nước thải từ hoạt động nhà bếp, nhà ăn, rửa tay... được dẫn bằng ống PVC D300 vào bể tách dầu mỡ để tách dầu mỡ có lẫn trong nước thải. Sau đó, nước thải được thu gom vào đường ống PVC D300, dẫn về các trạm xử lý nước thải tập trung.

b) Công trình thoát nước thải:

Sơ đồ hệ thống thu gom và thoát nước thải của Dự án như sau:



Hình 3. 3. Sơ đồ hệ thống thu gom nước thải

- Trạm XLNT số 1: Nước thải sau khi xử lý đạt quy chuẩn được dẫn vào đường ống uPVC D110, sau đó thoát ra hệ thống thoát nước chung D600 tại khu vực nằm dọc tuyến đường quy hoạch và thoát ra lạch Trộ Su bằng cống thoát bê tông cốt thép D1000. Chiều dài mương thoát nước chung dẫn nước thải ra nguồn tiếp nhận là 395m.

- Trạm XLNT số 3, 4, 5: Nước thải xử lý đạt quy chuẩn tương ứng được dẫn vào đường ống uPVC D110, sau đó thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực nằm dọc tuyến đường quy hoạch trong Khu du lịch Xuân Thành và thoát ra biển bằng cống thoát bê tông cốt thép D1000. Tổng chiều dài mương thoát chung dẫn nước thải ra nguồn tiếp nhận là 1.065m.

- Trạm XLNT số 6: Nước thải xử lý đạt quy chuẩn được dẫn vào đường ống uPVC D110 dài 420m và thoát ra lạch Trộ Su.





Hình 3. 4. Các trạm xử lý nước thải tập trung

3.1.3. Xử lý nước thải

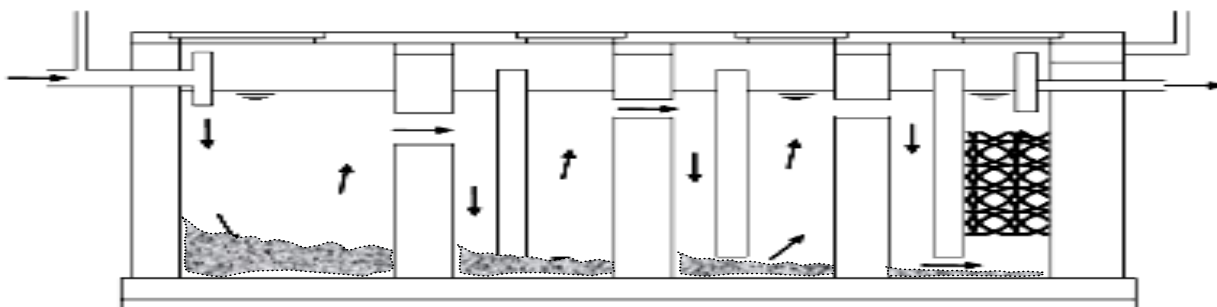
3.1.3.1. Xử lý nước thải sinh hoạt (xử lý sơ bộ)

a) Xử lý sơ bộ nước thải:

(1) Nước thải sinh hoạt:

- Để giảm thiểu bớt chất ô nhiễm trong nước thải nhằm tránh gây tắc cục bộ hệ thống đường ống dẫn và giảm chi phí vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung, tại các khu nhà sẽ lắp đặt các bể tự hoại cải tiến để xử lý sơ bộ nguồn nước thải sinh hoạt từ quá trình đào thải của con người. Căn ở bể tự hoại định kỳ thuê đơn vị có chức năng sử dụng các phương tiện chuyên dụng hút và vận chuyển đi xử lý theo quy định. Nước sau quá trình xử lý ở bể tự hoại tiếp tục cho chảy chung vào hệ thống thoát nước từ quá trình rửa tay chân, vệ sinh cá nhân vào hệ thống thoát nước thải và dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung.

- Bể tự hoại cải tiến với các vách ngăn mỏng và ngăn lọc kỵ khí gọi tắt là bể BASTAF được thiết kế với thời gian lưu nước ít nhất 2 ngày, thay cho bể tự hoại truyền thống có kích thước tương tự và có hiệu suất xử lý đạt tới > 80% theo SS và COD đối với nước thải sinh hoạt (nước đen).



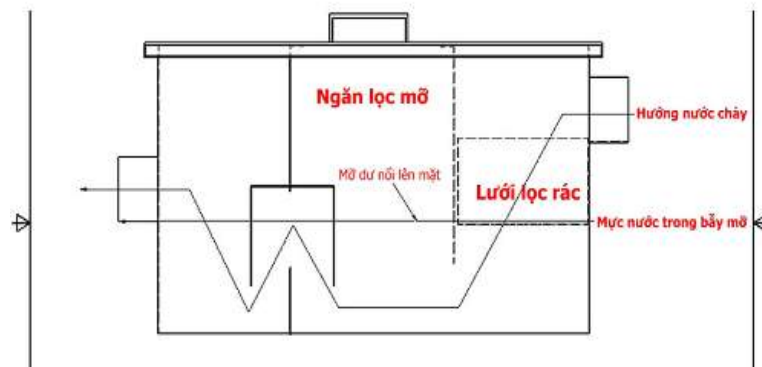
Hình 3. 5. Sơ đồ bể tự hoại 3 ngăn xử lý nước thải sinh hoạt

- *Cấu tạo:* Bể tự hoại cải tiến Bastaf có 1 ngăn chứa và 4 ngăn có dòng chảy hướng từ dưới lên trên và ngăn lọc kỵ khí.

- Nguyên tắc làm việc của bể *Bastaf*: nước thải được đưa vào ngăn thứ nhất của bể, có vai trò làm ngăn lắng - lên men kỵ khí, đồng thời điều hòa lưu lượng và nồng độ chất bẩn trong dòng nước thải.

(2) Nước thải từ hoạt động nhà bếp, nhà ăn, rửa tay:

- Dòng thứ hai: Nước thải từ khu vực nhà bếp, nhà ăn, rửa tay được dẫn vào bể tách mỡ để tách dầu mỡ, sau đó đưa vào hệ thống các trạm xử lý nước thải tập trung để xử lý.



Hình 3. 6. Nguyên lý cấu tạo của bể lắng kết hợp tách dầu mỡ, bọt nổi

3.1.3.2. Xử lý nước thải tập trung

* Thông số thiết kế:

- Công suất thiết kế:

+ Trạm xử lý nước thải số 1 (công suất 19m³/ngày đêm): Xử lý nước thải biệt thự liền kề K1/L1.01 đến K1L1.50.

+ Trạm xử lý nước thải số 3 (công suất 147 m³/ngày đêm): Xử lý nước thải khu biệt thự liền kề K2L601 - K2L612, K2L701- K2L711, K2L801 - K2L812, K2L901 - K2L911, K2L1001- K2L1012, K2L1101 - K2L1112, K2L1201 - K2L1212, K2L1301 - K2L1212, K2L1301 - K2L1312, K3L1101 - K3L1119, K3L1201 - K3L1219, K3L1301 - K3L1316, K3L1001 - K3L1027.

+ Trạm xử lý nước thải số 4 (công suất 42 m³/ngày đêm): Xử lý nước thải khu biệt thự liền kề K1L2.01 - K1L2.23, K2L101 - K2L114, K2L201 - K2L212, K2L301 - K2L312, K2L401 - K2L412, K2L501 - K2L512.

+ Trạm xử lý nước thải số 5 (công suất 153 m³/ngày đêm): Xử lý nước thải khu biệt thự liền kề K3L301 - K3L319, K3L401 - K3L418, K3L101 - K3L119, K3L201 - K3L218, K3L901 - K3L915, K3L801 - K3L816, K3L701 - K3L730, K3L501 - K3L514, K1L224 - K1L266. Xử lý nước thải trường học, trạm y tế, nhà giữ trẻ, dịch vụ công cộng và thương mại.

+ Trạm xử lý nước thải số 6 (Công suất 70 m³): Xử lý nước thải biệt thự liền kề K1L311 - K1L386.

- Tiêu chuẩn nước thải đầu ra sau khi xử lý:

+ Các trạm XLNT số 1, 3, 4, 6 xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh từ các khu nhà ở biệt thự liền kề. Nước thải sau xử lý phải đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn

kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt, áp dụng cột B, hệ số K = 1 trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

+ Trạm XLNT số 5 xử lý nước thải sinh hoạt và nước thải phát sinh từ trạm y tế. Nước thải sau xử lý phải đạt QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải y tế, áp dụng cột B, hệ số K = 1,2 trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

- Công nghệ xử lý: Công nghệ xử lý nước thải là công nghệ Johkasou Nhật Bản với thiết bị hợp khối FPR, bao gồm các bước xử lý thiếu khí, hiếu khí, lắng và khử trùng nước thải.

- Nguồn tiếp nhận nước thải:

+ Trạm XLNT số 1: Nước thải sau khi xử lý đạt quy chuẩn được dẫn vào đường ống uPVC D110, sau đó thoát ra hệ thống thoát nước chung D600 tại khu vực nằm dọc tuyến đường quy hoạch và thoát ra lạch Trộ Su bằng cống thoát bê tông cốt thép D1000. Chiều dài mương thoát nước chung dẫn nước thải ra nguồn tiếp nhận là 395m.

+ Trạm XLNT số 3, 4, 5: Nước thải xử lý đạt quy chuẩn tương ứng được dẫn vào đường ống uPVC D110, sau đó thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực nằm dọc tuyến đường quy hoạch trong Khu du lịch Xuân Thành và thoát ra biển bằng cống thoát bê tông cốt thép D1000. Tổng chiều dài mương thoát chung dẫn nước thải ra nguồn tiếp nhận là 1.065m.

+ Trạm XLNT số 6: Nước thải xử lý đạt quy chuẩn được dẫn vào đường ống uPVC D110 dài 420m và thoát ra lạch Trộ Su.

- Đơn vị thiết kế:

+ Trạm xử lý số 1, số 6: Công ty TNHH môi trường ASIA.

+ Trạm số 3, 4, 5: Công ty cổ phần ứng dụng công nghệ môi trường Nước Việt.

- Đơn vị thẩm tra: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ T&T Hà Nội và Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Bình An Phú.

- Đơn vị thi công:

+ Trạm xử lý số 1, số 6: Công ty TNHH môi trường ASIA.

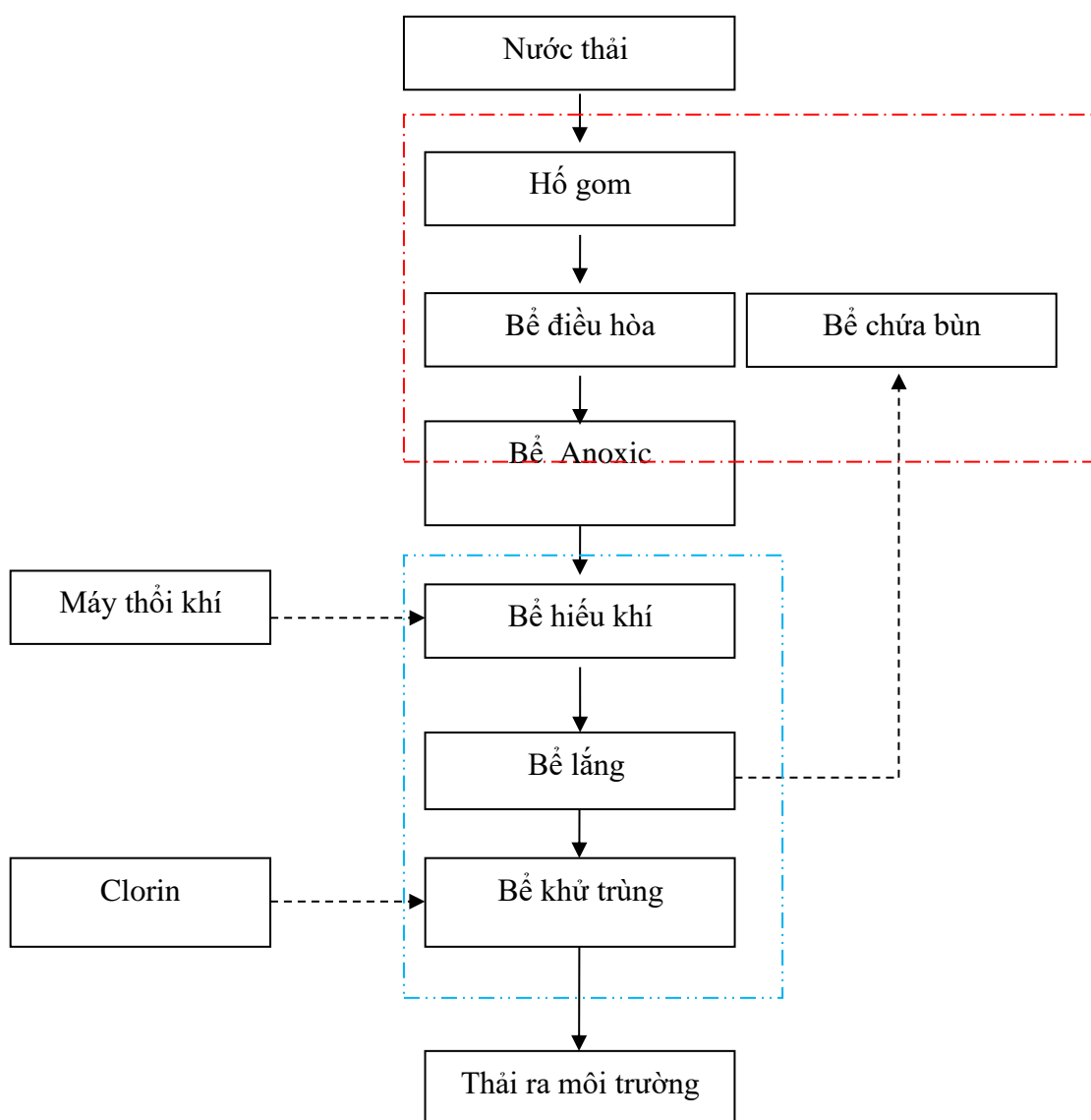
+ Trạm số 3, 4, 5: Công ty TNHH môi trường Hà Tĩnh.





Hình 3. 7. Vị trí xả thải

* Sơ đồ công nghệ xử lý như sau:



Hình 3. 8. Sơ đồ hệ thống thu gom nước thải

* Thuyết minh quy trình công nghệ:

- *Hố gom*:

+ Số lượng: 01 bể/01 trạm xử lý.

+ Nước thải từ bể tách dầu mỡ theo hệ thống thu gom nước thải dẫn vào bể gom nước thải.

Nước thải sinh hoạt được thu gom và dẫn về bể thu nước thải, trước khi vào bể gom nước thải được tách mỡ, lược rác qua song chắn rác để loại bỏ cặn rắn, rác... có kích thước lớn hơn 8mm.

Bể thu gom có chức năng tiếp nhận tất cả dòng nước thải của dự án và thông qua bơm vận chuyển nước vào bể điều hòa tiếp tục công đoạn xử lý phía sau.

- *Bể điều hòa:*

+ Số lượng: 01 bể/01 trạm xử lý.

+ Là đơn vị dùng để khắc phục các vấn đề sinh ra do sự biến động về lưu lượng và tải lượng dòng vào, đảm bảo hiệu quả của các công trình xử lý sau, đảm bảo đầu ra sau xử lý, giảm chi phí và kích thước của các thiết bị sau này.

+ Nguyên lý hoạt động của bể điều hòa xử lý nước thải:

Trước hết chúng ta cần thực hiện xáo trộn và thổi khí cho bể điều hòa trong xử lý nước thải để tránh tình trạng lắng cặn.

Sau đó, chúng ta sẽ tiến hành thổi khí để tránh nước thải bị lên men, gây mùi khó chịu. Tốc độ thổi khí sẽ là 10-15 lít khí/phút.m³.

Tại bể điều hòa được bố trí đĩa khí để phân phối khí đều cho toàn bể.

- *Bể Anoxic:*

+ Số lượng: 01 ngăn bể/01 trạm xử lý.

Trong xử lý nước thải, bể Anoxic là bể quan trọng trong quá trình xử lý amoni và nitơ trong nước thải bằng phương pháp sinh học. Công nghệ khử nitơ trong nước thải bằng phương pháp sinh học phổ biến nhất hiện nay là: Nitrat hóa và khử Nitrat.

Tại bể thiếu khí có bố trí máy khuấy trộn chìm hoạt động theo time thời gian theo chế độ chạy 1 tiếng nghỉ 1 tiếng.

- *Bể xử lý hiếu khí:*

+ Số lượng: 01 ngăn bể/01 trạm xử lý.

+ Tại bể Aerotank, các chất ô nhiễm trong nước thải được xử lý bởi các tác nhân là bùn hoạt tính lơ lửng kết hợp chủng vi sinh phân lập Biobug AS, Biobug NH₃ (gồm 2 chủng VSV Nitrosomonas và Nitrobacter) thực hiện cơ chế oxy hóa hàm lượng tổng nitơ thành gốc đơn giản Nitric và nitrat)) và dưỡng chất Biobug MN và được cấp khí từ máy thổi khí thông qua hệ thống phân phối khí dạng bọt mịn được lắp đặt dưới đáy bể, cung cấp Oxy cần thiết cho quá trình cũng như khuấy trộn tăng khả năng tiếp xúc giữa Vi sinh vật với chất ô nhiễm. Do có dòng tuần hoàn bùn nồng độ cao từ bể MBR, nên hàm lượng MLSS duy trì trong bể Aerotank rất cao (3000-10000 mg/l) nên hiệu quả xử lý COD, BOD và Nitơ của bể Aerotank có thể đạt được 80 - 90% so với hàm lượng đầu

vào. Sau khi đã được xử lý sinh học, dòng thải với nồng độ vi sinh cao chảy bề lắng và tiếp tục lắng cơ học kết hợp tạo bông, keo tụ.

- *Bể lắng:*

+ Số lượng: 01 ngăn bể/01 trạm xử lý.

+ Bể lắng có chức năng giữ lại các tạp chất lắng và tạp chất nổi chứa trong nước thải. Nhờ tác động của trọng lực mà bùn và nước sẽ được tách lớp, bùn nặng hơn lắng xuống dưới đáy bể, nước nhẹ hơn sẽ ở trên chảy tràn qua tấm chảy tràn sau đó được dẫn đi xử lý ở công đoạn tiếp theo

- *Bể khử trùng:*

+ Số lượng: 01 ngăn bể

Nước từ bể lắng sẽ qua bể trung gian tại đây nước thải sẽ được châm hóa chất khử trùng và được lọc qua bình lọc áp lực trước khi ra môi trường.

- *Bể chứa bùn:*

+ Số lượng: 01 ngăn bể

Có tác dụng chứa bùn từ quá trình xử lý nước thải;

Nước thải từ bể chứa bùn sẽ chảy tràn lại bể điều hòa;

Định kỳ 1 năm phải hút bỏ bùn lắng tại bể chứa bùn.

- Nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, hệ số K=1 đối với trạm XLNT số 1, 3, 4, 6 và đạt QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải y tế, cột B, K=1,2 đối với trạm XLNT số 5 được thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực và thoát ra nguồn tiếp nhận là vùng biển ven bờ xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Bảng 3. 2. Các hạng mục công trình của trạm xử lý nước thải

TT	Tên công trình	Số lượng	Diện tích (m ²)	Thể tích (m ³)	Kích thước axbxc (m)			Thời gian lưu (giờ)
					a	b	c	
Trạm xử lý 1 (CS: 19m³/ngày đêm)								
1	Bể gom và tách dầu	1	1,08	1,62	1,04	1,04	1,50	2.0
2	Bể điều hòa	1	3,15	8,83	1,42	2,22	2,80	11.1
3	Bể thiếu khí	1	1,85	5,19	1,22	1,52	2,80	6.5
4	Bể hiếu khí	1	3,37	9,45	1,52	2,22	2,80	11.9
5	Bể lắng	1	1,22	3,42	1,00	1,22	2,80	4.3
6	Bể khử trùng	1	0,80	2,24	0,80	1,00	2,80	2.8
7	Bể chứa bùn	1	1,22	3,40	0,80	1,52	2,80	-
Trạm xử lý 3 (CS: 42m³/ngày đêm)								
1	Bể tách dầu	3	7,50	14,72	2,50	3,00	composite	8.4

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường “Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành” tại xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh”

2	Bể điều hòa	1	8,75	17,17	2,50	3,50	composite	9.8
3	Bể thiếu khí	1	3,75	7,36	2,50	1,50	composite	4.2
4	Bể hiếu khí	1	7,50	14,72	2,50	3,00	composite	8.4
5	Bể lắng	1	3,75	7,36	2,50	1,50	composite	4.2
6	Bể khử trùng	1	2,50	4,91	2,50	1,00	composite	2.8
Trạm xử lý 4 (CS: 147m³/ngày đêm)								
1	Bể tách dầu	3	6,55	16,38	2,56	2,56	2,50	2.7
2	Bể gom	1	5,12	12,80	2,00	2,56	2,50	2.1
3	Bể điều hòa	1	12,80	32,00	2,56	5,00	2,50	5.2
4	Bể thiếu khí	1	12,50	24,53	2,50	5,00	composite	4.0
5	Bể hiếu khí	2	27,50	53,97	2,50	11,00	composite	8.8
6	Bể lắng	1	10,00	19,63	2,50	4,00	composite	3.2
7	Bể khử trùng	1	2,50	4,91	2,50	1,00	composite	0.8
8	Bể chứa bùn	1	2,50	4,91	2,50	1,00	composite	-
Trạm xử lý 5 (CS: 153m³/ngày đêm)								
1	Bể tách dầu	3	6,55	16,38	2,56	2,56	2,50	2.5
2	Bể gom	1	5,12	12,80	2,00	2,56	2,50	2.0
3	Bể điều hòa	1	12,80	32,00	2,56	5,00	2,50	5.0
4	Bể thiếu khí	1	12,50	24,53	2,50	5,00	composite	3.9
5	Bể hiếu khí	2	27,50	53,97	2,50	11,00	composite	8.5
6	Bể lắng	1	10,00	19,63	2,50	4,00	composite	3.0
7	Bể khử trùng	1	2,50	4,91	2,50	1,00	composite	0.8
8	Bể chứa bùn	1	2,50	4,91	2,50	1,00	composite	-
Trạm xử lý 6 (CS: 70m³/ngày đêm)								
1	Bể gom và tách dầu	1	2,31	2,31	1,24	1,24	1,50	0.8
2	Bể điều hòa	1	19,91	19,91	2,02	3,52	2,80	6.8
3	Bể thiếu khí	1	13,61	13,61	1,62	3,00	2,80	4.7
4	Bể hiếu khí	1	29,57	29,57	3,00	3,52	2,80	10.2
5	Bể lắng	1	7,14	7,14	1,50	1,70	2,80	2.4
6	Bể khử trùng	1	4,45	4,45	1,06	1,50	2,80	1.5
7	Bể chứa bùn	1	7,69	7,69	0,78	3,52	2,80	-

(Nguồn: Bản vẽ hoàn công)

Bảng 3.3. Các thiết bị sử dụng trong hệ thống xử lý nước thải

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường “Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành” tại xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh”

TT	Thiết bị chính	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng
1	Bơm chìm hồ gom công suất 1HP/0.75Kw (02 cái chạy 01 cái dự phòng)	Japan	Bộ	05
2	Phao báo mực nước	Italia	Cái	05
3	Bơm bề điều hòa	Taiwan	Cái	05
4	Phao báo mực nước	Italia	Cái	05
5	Phao báo mực nước	Italia	Cái	05
6	Hệ thống khuấy trộn chìm công suất 0.75 KW.	Taiwan	Bộ	10
7	Máy thổi khí: - Cột áp: 3m. - Điện áp 3 pha 380v, 50-60HZ. - Động cơ: 4Kw. - Cấp độ bảo vệ: IP 55. - Cấp cách điện: Class F. - Phụ kiện bao gồm:	Taiwan	Bộ	10
8	Hệ thống phối khí bề hiếu khí: - Lưu lượng: -9,5m ³ /h. - Diện tích hoạt động: 0.038m ² . - Đường kính: 270mm. - Vật liệu màng: EPDM và Polymer cao cấp.		Hệ	05
9	Hệ thống châm hóa chất: - Lưu lượng 100 lít/h - Áp suất: 0.35 kg/cm ² - Công suất : 45 W - Điện 1 pha 220v. 50-60Hz	Italia/USA	Bộ	10
10	Hệ chứa pha hóa chất - PEDT: - Vật liệu nhựa PE - Thể tích : 1000L - Hãng sx: Tân Á Đại Thành	Việt Nam	Hệ	10
11	Hệ thống bơm tuần hoàn bùn: - Công suất :1HP /0.4 KW - Đường kính họng xả: 50mm/ 2 inches - Điện áp: 380V -Hãng sản xuất Tsurumi.	Việt Nam	Bộ	10
12	Giá thể vì sinh hiếu khí MBBR: - Kích thước D x H -25 x 10 mm, - Thời gian sử dụng 5 - 10 năm	Việt Nam	Hệ	05

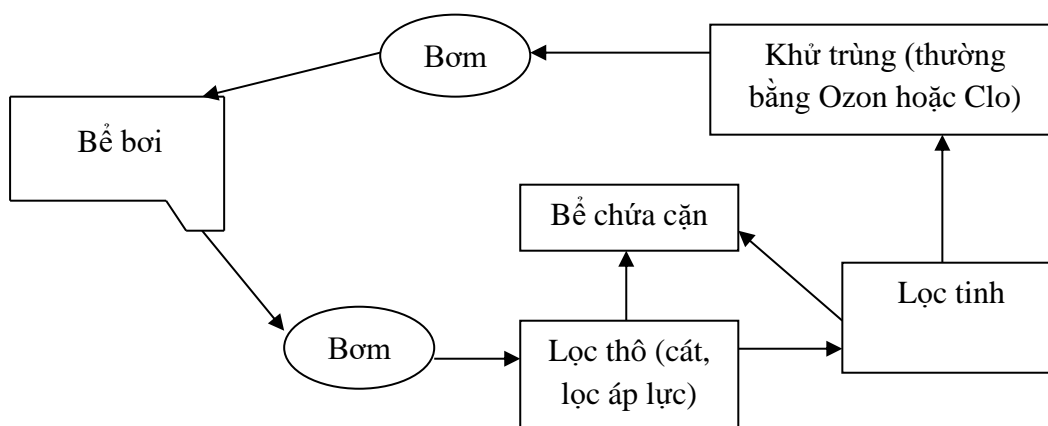
Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường “Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành” tại xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh”

TT	Thiết bị chính	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng
	- Nhựa đặc biệt, màng bám dính - Thể tích 5m ³ , 1m ³ có khối lượng 90-100 kg			
13	Phao báo mực nước	Italia	Hệ	01
14	Vỏ tủ điện kích thước: - Thiết bị điều khiển đồng ngắt: LS Hàn Quốc, Khởi động từ, aptomat, rơ le nhiệt, Von kế, Am pe kế - Thiết bị bảo vệ mất pha, ra le thời gian - Đèn báo tín hiệu, công tắc điều khiển	Việt Nam	Cái	05
15	Điện động lực trong hệ thống	Việt Nam	Bộ	05

- Xử lý nước từ bể bơi:

Hệ thống xử lý nước hồ bơi được thiết kế là hệ thống xử lý nước tuần hoàn, công nghệ truyền thống gồm bể cân bằng, bồn lọc cát, bơm lọc và hệ thống khử trùng chlorine và cân bằng PH. Nguyên lý chung của hệ thống này là nước bẩn trong bể sẽ được hút qua các cửa hút mặt bể (skimmer) và các cửa hút đáy rồi sau đó được chuyển qua hệ thống dẫn nước tới phòng kỹ thuật. Nước được lọc qua hệ thống bình lọc cát, sỏi hay các vật liệu lọc khác nhờ các bơm lọc nước. Tiếp đó nước được dẫn qua hệ thống khử trùng Clo và cân bằng PH, và sau đó trở về bể qua hệ thống ống và cửa trả gấn tại thành bể.

Bể cân bằng có tác dụng thu lượng nước tràn từ mương tràn của hồ bơi & bổ sung lượng nước thất thoát cho hồ bơi trong quá trình vận hành (do bay hơi, người tắm mang đi,...). Bồn lọc cát giữ lại các chất cặn bẩn, cặn lơ lửng, vi sinh vật lớn trong quá trình sử dụng hồ bơi. Định kỳ bồn lọc cát sẽ được vệ sinh, súc rửa và thay thế cát để đảm bảo tác dụng lọc. Hệ thống khử trùng Clo & cân bằng PH được thiết kế để xử lý các vi sinh vật còn sót lại sau quá trình lọc cát, khử rong rêu tảo, thực vật có trong nước & đảm bảo nồng độ pH của nước hồ bơi ở mức cho phép theo yêu cầu.



Hình 3. 9. Sơ đồ công nghệ xử lý nước bể bơi

- Ngoài ra, để nước hồ bơi luôn trong sạch thì hàng ngày phải hút cặn đáy hồ, cọ rửa thành hồ để ngăn ngừa sự phát triển của rong rêu, nấm mốc, tiến hành vớt rác bề mặt hồ.

+ Kiểm tra nước hồ bơi bằng thiết bị thử nước 4 trong 1 để kiểm tra liều lượng Clo và độ pH, Clo không nên thấp hơn 1.0ppm nếu không sẽ không đạt hiệu quả trong việc diệt tảo và vi khuẩn có hại. Độ pH của hồ bơi cần giữ ổn định ở khoảng 7,2-7,6.

+ Sử dụng hóa chất xử lý hồ bơi:

Sử dụng hóa chất hồ bơi điều cần phải quan tâm là sau khi xử lý hóa chất phải có 1 khoảng thời gian 3 - 6 giờ mới được sử dụng. Xử lý các loại hóa chất khác nhau phải cách nhau một khoảng thời gian 2 - 4 giờ, vì cần phải có thời gian khuếch tán trong nước và tránh tác dụng phụ lẫn nhau gây nên sự giảm hiệu quả của loại hóa chất đó.

Đảm bảo an toàn lao động cho người xử lý hóa chất (đeo bao tay, khẩu trang, mắt kính).

Một số hoá chất sử dụng tại bể bơi là: Chlorine 90%, pool clear, PAC, Soda,..

Bảng 3. 4. Các thiết bị sử dụng trong hệ thống xử lý nước bể bơi

TT	Thiết bị chính	Số lượng	Vị trí
1	Máy bơm lọc 5,7Hp	07	Phòng kỹ thuật hồ bơi
2	Bình lọc SM1200	07	Phòng kỹ thuật hồ bơi
3	Bồn chứa hoá chất	1	Phòng kỹ thuật hồ bơi
4	Bơm định lượng hoá chất	1	Phòng kỹ thuật hồ bơi

3.1.3.3. Quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải

Trước lúc vào vận hành hệ thống, người vận hành phải thực hiện các quy định sau:

- Phải hiểu rõ các nguyên lý hoạt động của từng thiết bị trong hệ thống và của toàn bộ hệ thống.
- Kiểm tra toàn bộ thiết bị máy móc và vị trí các van đúng trạng thái hoạt động.
- Kiểm tra hệ thống điện.
- Người vận hành không trong tình trạng say bia, rượu, không dùng chất kích thích.

(1): Quy trình sửa chữa bơm chìm:

B1: Ngắt toàn bộ hệ thống tủ điều khiển.

B2: Tháo rắc co bơm chìm.

B3: Tháo tắc để mở xích và kéo bơm lên, kiểm tra xem có các vật thể như rác dính vào buồng bơm, nếu như không có mà bơm không chạy cần báo đơn vị thi công bố trí người kiểm tra.

(2): Quy trình sửa chữa máy thổi khí:

Khi máy thổi khí phát ra âm thanh lớn hoặc không hoạt động:

B1: Kiểm tra nguồn điện cấp cho máy thổi khí có đủ không.

B2: Nếu nguồn điện đủ mà máy vẫn phát âm thanh lớn tiến hành kiểm tra dầu máy xem có đủ để vận hành.

B3: Kiểm tra dây co roa có bị lệch hoặc bị đứt.

B4: Nếu tất cả các quy trình trên không có lỗi gì mà máy vẫn phát âm thanh lớn hoặc không chạy cần báo nhà thi công để bảo trì.

(3): *Quy trình sửa chữa máy khuấy:*

B1: Kiểm tra nguồn điện cấp máy khuấy có ổn định không.

B2: Tắt át máy khuấy, kiểm tra cánh khuấy có bị lệch trục hoặc hở ốc vít.

B3: Nếu không có vấn đề gì mà máy khuấy hóa chất phát âm thanh lớn cần báo đơn vị thi công để tiến hành kiểm tra.

(4): *Quy trình kiểm tra bơm định lượng hóa chất:*

B1: Kiểm tra nguồn điện cấp bơm định lượng.

B2: Tắt át bơm định lượng.

B3: Tháo rắc co xem bơm có ra nước không?

(5): *Quy trình kiểm tra tủ điện điều khiển:*

- Chuẩn bị điện:

+ Kiểm tra hệ thống cung cấp: đủ pha, đủ điện áp, điện áp cho phép dao động trong khoảng $380 \pm 10\%$.

+ Kiểm tra trạng thái hoạt động của các công tắc, cầu dao, CB, khởi động từ, tất cả các thiết bị phải ở trạng thái sẵn sàng làm việc.

- Chuẩn bị các thiết bị máy móc:

+ Kiểm tra tình trạng hoạt động của các thiết bị máy móc trong hệ thống như: các bơm nước, máy thổi khí, bơm bùn.

+ Kiểm tra các van trên hệ thống đã chuẩn bị sẵn sàng chưa.

- Quy trình vận hành:

Sau khi kiểm tra tất cả các thiết bị, nguồn điện, quá trình chạy hệ thống theo quy trình sau:

+ Đóng CB tổng cho toàn hệ thống.

+ Chạy bơm, máy thổi khí, theo chế độ tự động. Không vận hành hệ thống ở chế độ Man vì lúc này các thiết bị không bị kiểm soát bởi các thiết đo và thiết bị điều khiển.

- Quy trình hoạt động bồn Clo:

+ Cách pha như sau: 100 lít nước sạch sẽ được pha là 5kg Chlorine 65%.

+ Bồn chứa hóa chất được sục khí liên tục nhằm khuấy trộn để hòa tan Chlorine 65% với nước, lượng khí cho bồn hóa chất được lấy từ 2 máy thổi khí.

- Khi vận hành hệ thống cần chú ý tất cả các thiết bị ở chế độ Auto.

3.1.3.4. Quy trình bảo trì, bảo dưỡng hệ thống

- Nhằm đảm hệ thống hoạt động ổn định cần phải thường xuyên tiến hành công tác bảo dưỡng.

- Cần ngắt điện ra khỏi thiết bị trong suốt thời gian của quá trình bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị.

- Đối với hệ thống đường ống dẫn nước, thường xuyên kiểm tra rò rỉ, tắc nghẽn.

- Đối với thiết bị máy móc.

+ Hàng ngày:

STT	Hạng mục	Lỗi	Biện pháp kiểm tra
1	Bồn hóa chất	Ăn mòn/ Rò rỉ	Kiểm tra giá đỡ, sơn bọc lại những chỗ bị rỉ sét. Phải tìm ra nguyên nhân và sửa chữa.
		Kiểm tra lượng hóa chất còn lại	Kiểm tra và điền thêm hóa chất vào bồn.
2	Van	Rò rỉ	Kiểm tra sự hư hỏng của các con vít và các bộ phận bọc bên ngoài, sửa chữa hoặc thay thế.
3	Đầu dò pH	Đầu dò bị bẩn	Kéo đầu dò lấy khăn sạch lau và vệ sinh lại bằng nước lọc (1 tháng/1 lần)
4	Ống	Ống bị biến dạng hay bị đổi màu	Ước định khả năng chịu áp và thời tiết... của ống và thay thế nếu yêu cầu.
		Rò rỉ	Thay những đoạn ống bị nê hoặc lủng lỗ. Thay thế hoặc hàn lại ở những mối nối Làm lại đệm
5	Kệ Giá đỡ	Lỏng ra do rung động	Xiết chặt bu long lại.
6	Thiết bị trong tủ điện	Sự rung động hoặc vật lạ vướng vào công tắc từ và rơ le hỗ trợ	Xiết chặt tiếp điểm lại, lấy vật lạ ra và thay thế những bộ phận nếu cần.
		Nổ cầu chì.	Kiểm tra công suất và tìm ra nguyên nhân.
		Nhiệt độ tăng bất thường trong tủ thiết bị.	Không vấn đề gì nếu nhiệt độ dưới 40°C. Nếu nhiệt độ tăng bất thường phải tìm ra nguyên nhân.
		Mối nối không chặt	Xiết chặt lại ốc nối.

+ Định kỳ:

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường “Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành” tại xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh”

STT	Chu kỳ	Hạng mục	Biện pháp
1	4 năm	Máy thổi khí	Thay bánh răng Thay giảm âm đầu hút/giảm âm đầu đẩy Kiểm tra/ thay thế ngàm, khớp nối mềm
2	2 năm	Máy thổi khí	Thay đệm Thay ổ bi Vệ sinh vỏ máy
		Bơm	Thay Mechanical seal
3	Hàng năm	Thùng, bể	Kiểm tra & sửa chữa ăn mòn, rò rỉ và hư hỏng.
		Bơm Máy khuấy	Kiểm tra tình trạng mài mòn, dầu Đại tu và thay thế các bộ phận nếu cần thiết. Thay dầu định kỳ.
		Nền móng	Kiểm tra và sửa chữa những chỗ bị xói mòn và hư hại
		Máy thổi khí	Thay dây đai Vệ sinh bộ lọc giảm âm đầu hút
		Bơm hóa chất	Kiểm tra và sửa chữa hoặc thay thế các phụ kiện hư hỏng
		Tủ điện Các thiết bị điện	Kiểm tra các thiết bị điện, độ cách điện, dòng điện, các mối nối của thiết bị trong tủ điện, kiểm tra thiết bị định giờ. Ngắt CB tổng, làm vệ sinh tất cả các linh kiện (khởi động từ, công tắc điện...) bên trong và bên ngoài tủ bằng cọ khô.
4	Định kỳ 3 tháng	Bơm định lượng	Thay nhớt hoặc mỡ mới tương ứng cho từng thiết bị đối với tất cả các mô tơ khuấy, bơm định lượng. Sơn lại các nơi bị rỉ sét. Kiểm tra các dây điện đấu vào máy.
		Máy thổi khí	Kiểm tra van an toàn Kiểm tra sự cách điện của mô tơ Kiểm tra/xiết chặt các bulon/mối nối Kiểm tra sức căng của dây đai Cấp dầu mỡ cho bánh răng, bạc đạn Thay dầu mỡ

5	Hàng tháng	Bơm chìm, đầu dò pH	Vệ sinh sạch sẽ, kiểm tra các cánh quạt và sự rò rỉ điện của bơm, đầu dò pH
6	Hàng tuần	Bùn nổi bề lắng	Vớt bùn nổi trên bề mặt bể lắng và cho vào bể bùn
7	Hàng tuần	Máy thổi khí	Theo dõi mức dầu Theo dõi áp hoạt động của máy Kiểm tra cường độ dòng điện/điện thế Kiểm tra tiếng ồn, rung động, nhiệt độ của máy.

3.2. CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP XỬ LÝ BỤI, KHÍ THẢI

➤ Nguồn phát sinh khí thải:

Khí thải phát sinh chủ yếu tại CƠ SỞ bao gồm:

- Bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào CƠ SỞ;
- Khí thải, mùi hôi từ quá trình nấu nướng ở khu vực nhà bếp của nhà hàng;
- Khí thải, mùi hôi phát sinh từ khu tập kết chất thải rắn;
- Khí thải, mùi hôi phát sinh từ mương thoát nước mưa, nước thải;
- Khí thải, mùi hôi phát sinh từ quá trình xử lý nước thải của HTXLNTTT.

➤ Công trình và biện pháp xử lý:

(+) **Giảm thiểu bụi và khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào khu vực CƠ SỞ:**

- Bê tông hóa khuôn viên và đường nội bộ, thường xuyên phun nước tạo ẩm để hạn chế bụi phát tán.

- Thường xuyên vệ sinh sạch sẽ trong khuôn viên CƠ SỞ nhằm hạn chế bụi cuốn theo các phương tiện vận chuyển và phương tiện khác.

- Hướng dẫn lưu thông hợp lý, tránh ùn tắc giao thông làm gia tăng hàm lượng khí thải ảnh hưởng đến chất lượng không khí.

- Trồng và chăm sóc cây xanh thảm cỏ để tạo cảnh quan xanh nhằm giảm thiểu đến mức tối thiểu tác động của bụi và khí thải từ phương tiện giao thông ra vào cũng như xung quanh khu vực CƠ SỞ. Các loại cây xanh lựa chọn bố trí trong khu vực CƠ SỞ là các loại cây cảnh tạo tính thẩm mỹ, không gian xanh mát cho khu vực CƠ SỞ.

- Các xe lưu thông trong khu vực CƠ SỞ cần giảm tốc độ để hạn chế bụi và khí thải phát sinh.

(+) **Giảm thiểu khí thải và mùi từ nhà bếp:**

Trang bị các máy hút, lọc khói khử mùi và quạt hút đưa khí thải ra ngoài thông

thoáng nhà bếp; sử dụng các nhiên liệu đốt sạch như khí hóa lỏng, thiết bị dùng điện,...; không sử dụng các loại nhiên liệu phát sinh nhiều khí thải như dầu, than.

Hoạt động đun nấu của nhà hàng cho dịch vụ ăn uống sử dụng nhiên liệu đốt là khí hoá lỏng (gas). Với đa phần là nhiên liệu hóa lỏng được đánh giá là nhiên liệu sạch nên tải lượng khí thải thấp, ít gây tác động tiêu cực đến môi trường. Tuy nhiên, để giảm thiểu mùi và khí thải từ việc đun nấu CƠ SỞ đã thực hiện các biện pháp như sau:

+ Bố trí chụp hút và quạt hút, đưa lượng khí này ra ngoài và thông thoáng tự nhiên tại nhà bếp.

+ Đối với mùi nấu ăn sử dụng máy hút khói bếp khử mùi khói bếp với các chức năng sau: triệt tiêu dioxid carbon, mùi thức ăn, lọc không khí. Sử dụng máy có màng lọc bằng than hoạt tính hút khói, khử mùi dùng cho nhà bếp. Khi hoạt động, máy sẽ hút khói lẫn mùi đi qua màng lọc để lọc khói, mùi. Sau đó, thông gió đưa không khí sạch vào nhà bếp.

(+) Giảm thiểu khí thải, mùi hôi và ruồi nhặng phát sinh từ quá trình phân hủy chất thải tại khu vực lưu giữ chất thải:

Để giảm thiểu mùi hôi từ việc tập trung chất thải rắn, chủ đầu tư sẽ có những biện pháp giảm thiểu sau:

- Các thùng rác được thiết kế kín, có nắp đậy để hạn chế mùi hôi và ruồi nhặng phát sinh. Rác thải được hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ đưa đi xử lý.

- CƠ SỞ hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ đưa CTR sinh hoạt, CTNH đi xử lý đảm bảo theo quy định.

Việc thực hiện các công đoạn trên giúp giảm thiểu ô nhiễm mùi đồng thời cải tạo vệ sinh khu vực góp phần quan trọng trong việc giảm lượng ruồi nhặng.

(+) Giảm thiểu khí thải, mùi hôi phát sinh từ mương thoát nước mưa, nước thải:

- Hệ thống cống thoát nước mưa, nước thải được xây dựng là hệ thống cống kín; tại các miệng cống thoát nước mưa có song chắn chất thải rắn, tránh tình trạng chất thải rắn làm bít miệng cống và làm tắc đường ống.

- Thường xuyên vệ sinh, khơi thông mương rãnh, cống thu gom và thoát nước thải.

(+) Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm không khí khác trong khu vực:

- CƠ SỞ đã bố trí bộ phận phụ trách môi trường để quét dọn sạch sẽ trong khuôn viên CƠ SỞ nhằm hạn chế bụi cuốn theo các phương tiện giao thông ra vào khu vực.

- Tăng cường trồng cây xanh ở khu vực để giảm thiểu phát tán bụi, trên CƠ SỞ diện tích quy hoạch trồng cây xanh chúng tôi sẽ bố trí trồng bổ sung cây xanh để giảm bụi phát tán ra môi trường xung quanh và điều hòa không khí khu vực.

- Định kỳ kiểm tra hệ thống xử lý nước thải, nắp đậy hố gas và trường hợp cần thiết sẽ phun chế phẩm sinh học như P.MET vào thùng tập kết rác, hệ thống xử lý nước thải để giảm mùi hôi.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các máy móc, thiết bị phục vụ cho hoạt động của CƠ SỞ để tăng hiệu suất sử dụng nhiên liệu và giảm khí thải.
- Vệ sinh khu vực nhà ăn, công trình vệ sinh thường xuyên.
- Thùng đựng chất thải rắn sinh hoạt có nắp đậy.

3.3. CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP LƯU GIỮ, XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN THÔNG THƯỜNG

3.3.1. Chất thải rắn sinh hoạt

Trong khuôn viên Khu du lịch và nghỉ dưỡng Xuân Thành sẽ bố trí các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt ở những điểm thuận tiện để thu gom chất thải rắn sinh hoạt, mỗi điểm sẽ được bố trí 02-03 thùng để thuận tiện phân loại chất thải rắn, định kỳ sẽ có bộ phận phụ trách môi trường đi thu gom từ các điểm thu gom.

+ Tại các khu villa: Trước cổng mỗi căn hộ villa, sẽ bố trí 02 thùng đựng rác loại 5 lít (01 thùng đựng rác thải màu xanh có khả năng tái chế, 01 thùng đựng rác thải màu vàng không có khả năng tái chế) sau đó thu gom về 03 thùng loại 60 lít và đưa về tập kết tại diện tích 50 m² đặt tại phía Đông Nam của Cơ sở (Khu biệt thự biển) (01 thùng đựng rác tái chế; 01 thùng đựng rác vô cơ; 01 thùng đựng rác dễ phân hủy).

Chất thải sinh hoạt sau khi thu gom tập kết về bãi chứa chất thải thì hợp đồng với Công ty TNHH dịch vụ môi trường Nghi Xuân vận chuyển đi xử lý. Hợp đồng xử lý chất thải số 0201/2024/HĐVSMT/SA-NX ngày 02/01/2024 (*Hợp đồng này được đính kèm phụ lục của báo cáo*).



Hình 3. 10. Thùng chứa chất thải rắn

3.3.2. Bùn từ hệ thống XLNT

- Bùn ở bể tự hoại được hợp đồng với đơn vị có chức năng sử dụng phương tiện chuyên dụng, định kỳ từ 1 năm/lần tiến hành hút và vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định.

- Bùn cặn nạo vét tại các mương thoát nước mưa (chủ yếu là lá cây, bụi từ đường, đất rơi vãi) được thu gom và nạo vét thủ công bằng ven, xẻng (định kỳ 3 tháng/lần) cho vào xe đẩy tay và đổ vào khu vực cây xanh.

3.3.3. Xử lý xác thực vật do quá trình cắt tỉa cành cây, cỏ

Cành cây, cỏ trong khuôn viên cơ sở sẽ được cắt tỉa định kỳ và lượng chất thải sinh ra không lớn, biện pháp xử lý thu gom và xử lý cùng chất thải rắn sinh hoạt loại không tái chế được.

3.4. CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP LƯU GIỮ, XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Các loại chất thải nguy hại phát sinh trong khu vực cơ sở bao gồm: Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải, các loại dầu mỡ thải, chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, bao bì nhựa cứng thải, pin, ắc quy thải,...

Tại trạm Y tế phát sinh các loại chất thải nguy hại sau:

- Chất thải nguy hại không lây nhiễm bao gồm:
 - + Dược phẩm thải bỏ thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có cảnh báo nguy hại trên bao bì từ nhà sản xuất;
 - + Vỏ chai, lọ đựng thuốc hoặc hoá chất, các dụng cụ dính thuốc hoặc hoá chất thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có cảnh báo nguy hại trên bao bì từ nhà sản xuất;
 - + Pin, ắc quy thải bỏ;
- Chất thải lây nhiễm bao gồm:

+ Chất thải lây nhiễm sắc nhọn bao gồm: Kim tiêm, bơm liềm kim tiêm, đầu sắc nhọn của dây truyền, kim chọc dò, kim châm cứu, lưỡi dao mổ, các ống tiêm, mảnh thủy tinh vỡ, các vật sắc nhọn khác đã qua sử dụng thải bỏ có dính, chứa máu của cơ thể hoặc chứa vi sinh vật gây bệnh;

+ Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn bao gồm: Băng, băng, gạc, găng tay, các chất thải không sắc nhọn khác thấm, dính, chứa máu của cơ thể, chứa vi sinh vật gây bệnh; vỏ lọ vắc xin thuộc loại vắc xin bất hoạt hoặc giảm độc lực thải bỏ; chất thải lây nhiễm dạng lỏng (bao gồm dịch thải bỏ chứa máu của cơ thể người hoặc chứa vi sinh vật gây bệnh);

Bảng 3. 5. Phân loại chất thải nguy hại

TT	Tên chất thải	Mã CTNH	Trạng thái tồn tại	Khối lượng ước tính (kg/tháng)
1	Bóng đèn huỳnh quang thải và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	Rắn	2
2	Các loại dầu mỡ thải	16 01 08	Lỏng	2
3	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	Rắn	4
4	Pin- ắc quy thải	16 01 12	Rắn	11
5	Vỏ chai, lọ đựng thuốc hoặc hóa chất	20 01 35	Rắn	4
6	Dược phẩm thải bỏ	18 01 06	Rắn/lỏng	4
7	Chất thải lây nhiễm	18 01 03	Rắn/lỏng	6
Tổng cộng (kg)				33

Toàn bộ chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động của Trạm y tế được phân loại, lưu chứa theo hướng dẫn tại Thông tư số 20/2021/BYT ngày 26/11/2021, bố trí 03 thùng đựng có nắp đậy dung tích 120 lít/thùng (01 thùng đựng chất thải nguy hại không lây nhiễm; 01 thùng đựng chất thải lây nhiễm sắc nhọn; 01 thùng đựng chất thải lây nhiễm không sắc nhọn). Khi khối lượng đủ lớn sẽ đưa về xử lý theo Quyết định số 1780/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 đối với chất thải y tế nguy hại lây nhiễm hoặc đăng ký với UBND huyện Nghi Xuân để 1 năm/lần vận chuyển đưa đi xử lý theo Kế hoạch số 227/KH-UBND của UBND tỉnh Hà Tĩnh ngày 02/7/2021 về việc Thu gom, lưu giữ, chuyển giao xử lý chất thải nguy hại đối với các chủ nguồn thải chất thải nguy hại phát sinh số lượng dưới 600 kg/năm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh hoặc thuê đơn vị có chức năng vận chuyển

đi xử lý theo quy định. Quá trình vận chuyển đi xử lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Thông tư số 20/2021/BYT ngày 26/11/2021.

Chất thải nguy hại còn lại tại cơ sở phát sinh được thu gom lưu giữ trong 03 thùng phuy có nắp đậy với thể tích 200 lít mỗi thùng và có dán nhãn chất thải nguy hại đặt tại khu đất có diện tích 10m² ở phía Đông Nam của cơ sở (khu biệt thự biển).

Thiết kế, cấu tạo: Nền bê tông.

Công ty đã giao cho Công ty TNHH tư vấn và quản lý bất động sản Sol Asia ký hợp đồng xử lý chất thải nguy hại số 2910/2023/HĐKT/SA-MTNA ngày 29/10/2023 với Công ty cổ phần xử lý môi trường Nghệ An. Công ty cổ phần xử lý môi trường Nghệ An được cấp giấy phép xử lý chất thải nguy hại của Bộ Tài nguyên và Môi trường với mã số QLCTNH: 1-2-3-4.104.VX (cấp lần 2) ngày 04/05/2020. (Hợp đồng này được đính kèm phụ lục của báo cáo).

3.5. CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

Công ty đã thực hiện các giải pháp giảm thiểu tiếng ồn và độ rung:

- Đối với khu vực máy bơm nước, khu xử lý nước thải:

+ Đề ra quy chế hoạt động về giờ giấc, việc sử dụng các thiết bị để đảm bảo không ảnh hưởng đến các du khách và đến khu vực lân cận.

+ Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các máy móc, thiết bị phục vụ cho hoạt động của Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành để tăng hiệu suất sử dụng nhiên liệu.

- Các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung khác:

+ Hiện đại hóa thiết bị;

+ Lắp đặt đệm cao su hoặc lò xo chống rung đối với các thiết bị gây rung có công suất lớn; ...

*** Quy chuẩn áp dụng đối với tiếng ồn, độ rung của CƠ SỞ:**

Tiếng ồn, độ rung bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.6. PHƯƠNG ÁN PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Để quá trình hoạt động của cơ sở được ổn định Công ty sẽ thực hiện các biện pháp sau:

a) Phòng ngừa, ứng phó sự cố do cháy nổ, sét đánh, điện giật:

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng cháy chữa cháy và an toàn điện trong quá trình quản lý và vận hành Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành.

- Lắp đặt hệ thống báo cháy tự động gồm tủ trung tâm báo cháy, các đầu dò báo cháy

và báo nhiệt, chuông đèn, nút ấn báo cháy.... Hệ thống báo cháy được kiểm tra thường xuyên và phải nằm trong tình trạng sẵn sàng hoạt động theo đúng quy định phòng cháy chữa cháy.

- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị phòng chống cháy cần thiết theo yêu cầu của cơ quan công an phòng chống cháy địa phương. Bao gồm việc xây dựng nội quy phòng chống cháy, trang bị các bình chữa cháy cá nhân, xây dựng bể dự trữ nước chữa cháy.

- Trong quá trình hoạt động của cơ sở, sẽ có nội quy, quy định cũng như những hướng dẫn sử dụng cụ thể đảm bảo các yêu cầu về an toàn điện; Hệ thống điện phải được lắp đặt các role chống sự cố để hạn chế chạm điện, những tình huống xấu do sự cố về điện gây ra.

- Khi phát hiện thấy lửa và nguy cơ gây cháy, bất kể ai cũng đều phải làm theo đúng các tiêu lệnh chữa cháy đã được chỉ dẫn sẵn trên từng hạng mục công trình. Ngoài việc loan báo và gọi điện đến đội PCCC chuyên nghiệp, phải tiến hành ứng cứu ngay sự cố bằng các phương tiện và dụng cụ chữa cháy.

- Giao thông phục vụ chữa cháy: Các tuyến đường giao thông nội bộ thông thoáng, đảm bảo chiều rộng, chiều cao thông thủy phục vụ hoạt động chữa cháy và CNCH.

- Lắp đặt hệ thống chống sét: Thi công lắp đặt hệ thống chống sét theo đúng thiết kế và đã được cơ quan chức năng do kiểm định.

- Hệ thống điện đã hoàn thiện, được tiếp đất an toàn, các loại dây dẫn sử dụng đúng với thiết kế; Nguồn điện cấp cho các máy bơm chữa cháy được đấu nối nguồn riêng, ưu tiên.

- Biện pháp đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ đối với hệ thống gas nhà hàng:

+ Phải được lắp đặt an toàn hợp lý bởi đơn vị có uy tín.

+ Sử dụng bình gas có xuất xứ rõ ràng như Petro Limex hoặc Sai Gòn Petro.

+ Các thiết bị gas, van dây gas là loại tốt, chống xì.

+ Bình chứa Gas luôn đặt thẳng đứng, riêng biệt, cách xa nguồn lửa.

+ Không đặt bình gas gần nguồn điện, ổ cắm, công tắc. Khoảng cách các bình gas đến các nguồn lửa trần tối thiểu 1-1,5m.

+ Không để thiết bị đè lên dây dẫn mềm và không để dây dẫn mềm quá gần nguồn nhiệt của thiết bị sử dụng.

+ Khóa các van gas khi sử dụng xong. Trong trường hợp bật bếp nhiều lần nhưng không cháy nên dừng lại 1 phút để phân tán hết gas sau đó mới bật thử lại. Hạn chế sử dụng nguồn lửa ngoài để mỗi bếp.

+ Khi đun nấu phải trông coi, không để các vật dễ cháy như giẻ lau, đồ nhựa gần bếp đun.

+ Chú ý tắt điều áp và khóa van khi không sử dụng. Không được tự ý tháo gỡ hoặc sửa chữa van bình Gas.

+ Có thể lắp thêm các thiết bị an toàn gas để tăng độ an toàn khi sử dụng như báo rò rỉ gas, ngắt gas tự động.

+ Khi có sự cố rò rỉ Gas cần đóng ngay van xả Gas, tắt bếp, không bật công tắc điện, mở cửa thông thoáng, hạn chế cho người ngoài vào khu vực của bếp, dùng nước xả phòng bôi lên ống dẫn Gas, bình chứa Gas để tìm vị trí rò rỉ Gas (nên dùng xà phòng bánh), báo ngay công ty cung cấp gas đến xử lý.

+ Giữ bếp gas công nghiệp sạch sẽ.

+ Thường xuyên kiểm tra tình trạng ống dẫn gas, kẹp và các mối nối... để thay thế khi có dấu hiệu hư hỏng. Nên thay ống dẫn gas của bếp gas công nghiệp sau 3 năm sử dụng.

+ Sử dụng đơn vị có uy tín để bảo hành, bảo trì hệ thống gas & các thiết bị bếp sử dụng gas hàng năm để đảm bảo hệ thống luôn hoạt động tốt, tiết kiệm gas & đảm bảo an toàn.

b) Phương án phòng ngừa hệ thống xử lý nước thải hư hỏng không hoạt động:

Để phòng ngừa sự cố trong quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải, cơ sở đã thực hiện các biện pháp sau:

- Đối với sự cố tắc nghẽn đồng hồ đo lưu lượng nước thải:

+ Lựa chọn thiết bị ban đầu tốt, đúng mục đích sử dụng.

+ Bổ sung thêm các thiết bị phụ trợ như lưới chắn rác, lọc,.. để hạn chế tình trạng rác thải, cặn bản,...

+ Khởi thông dòng chảy, làm sạch cặn bản bám vào cánh quạt của đồng hồ.

- Đối với sự cố về điện hoặc do thiết bị, máy móc của hệ thống xử lý nước thải tập trung bị hư hỏng:

+ Vận hành và bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên các máy móc thiết bị trong hệ thống như bơm chìm, máy khuấy, máy thổi khí... theo đúng hướng dẫn kỹ thuật của nhà cung cấp; đồng thời các thiết bị luôn có phương án dự phòng khi hoạt động.

+ Lập hồ sơ giám sát kỹ thuật tại các bể xử lý để theo dõi sự ổn định của hệ thống, đồng thời tạo cơ sở để phát hiện sự cố một cách sớm nhất nhằm sửa chữa kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố, tránh ảnh hưởng đến việc vận hành của hệ thống.

- Đối với sự cố do thao tác vận hành xử lý không đúng cách:

+ Điều chỉnh lượng khí, nhu cầu dinh dưỡng, hóa chất do thao tác vận hành xử lý không đúng cách.

+ Đảm bảo vận hành hệ thống theo đúng quy trình đã được hướng dẫn.

+ Luôn cập nhật lưu lượng nước thải đầu vào, đầu ra thông qua đồng hồ đo lưu lượng (được lắp tại cái vị trí tương ứng), vào sổ vận hành để theo dõi sự ổn định của HTXLNTTT, đồng thời cũng để phát hiện sự cố một cách sớm nhất.

+ Lấy mẫu và phân tích chất lượng mẫu nước sau xử lý nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống xử lý.

- Khi hệ thống xử lý nước thải không đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra môi trường:

+ Thiết kế đường ống và bơm để tuần hoàn nước thải về lại bể điều hòa, trong trường hợp bể điều hòa không đảm bảo, tiến hành lưu chứa tại các bể xử lý khác để tăng thời gian lưu. Trong thời gian này Chủ đầu tư phải khắc phục sự cố nhanh nhất.

+ Tăng cường công suất máy thổi khí của bể hiếu khí khi có sự cố.

+ Chuẩn bị men vi sinh dự phòng cho bể thiếu khí.

Sau khi khắc phục xong sự cố, nước thải được tiếp tục xử lý đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về môi trường nước trước khi xả ra môi trường tiếp nhận.

- Bố trí 01 cán bộ phụ trách vận hành giám sát HTXLNT và được đào tạo đáp ứng yêu cầu vận hành; Bố trí kinh phí hàng năm để vận hành và phòng ngừa, ứng phó, khắc phục các sự cố gây ô nhiễm nguồn nước có thể xảy ra.

+ Niêm yết các quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải và chất thải lỏng tại khu vực xử lý.

+ Thực hiện nghiêm chỉnh các nội quy về an toàn lao động, hiểu biết và nắm rõ về các nguyên lý hoạt động của hệ thống xử lý nước thải.

+ Vận hành hệ thống xử lý nước thải đúng quy trình theo hướng dẫn của nhà cung cấp.

+ Thường xuyên giám sát hoạt động của hệ thống xử lý nước thải để phát hiện sự cố kịp thời.

- Khi xảy ra các sự cố của hệ thống, nhân viên vận hành tuân thủ nguyên tắc nếu sự cố được khắc phục ngay tức thời thì tiếp tục cho hệ thống vận hành. Trường hợp không thể xử lý được sự cố trong thời gian ngắn báo với đơn vị lắp đặt có chuyên môn sửa chữa khắc phục trong thời gian ngắn nhất.

+ Thực hiện khẩn trương việc khắc phục sự cố theo chỉ dẫn của nhà cung cấp;

+ Báo cáo kịp thời cho cán bộ phụ trách và đề xuất phương án khắc phục;

+ Trường hợp sự cố nằm ngoài khả năng xử lý của cán bộ khu phức hợp, cần liên hệ ngay với đơn vị có chức năng để tiến hành khắc phục một cách nhanh chóng nhất.

+ Ghi chép sự cố vào sổ nhật ký vận hành hệ thống xử lý nước thải.

c) Phòng ngừa sự cố thiên tai, bão lũ và ngập úng:

- Theo dõi thường xuyên dự báo thời tiết để có thể nắm bắt chính xác diễn biến của mưa, bão nhằm có phương án đối phó kịp thời.

- Định kỳ trước mùa mưa bão, tiến hành kiểm tra sửa chữa, tu bổ, chằng chống lại nhà cửa, công trình công cộng, chống cây xanh, cột đèn; chặt phát cành cây gần khu vực đường dây tải điện, trạm biến áp để đề phòng cây đổ; khi gió to có thể cắt điện để phòng chập cháy. Đây là khu vực sát biển nên thường chịu tác động mạnh của gió bão do đó

công tác phòng chống tác động do bão sẽ được Công ty đặc biệt quan tâm. Tiến hành kiểm tra sửa chữa, chằng chống kho tàng, cây xanh trong khách sạn; Kiểm tra, sửa chữa hệ thống thoát nước thải, nắp đậy các hố gas, tránh hiện tượng ngập lụt cuốn theo nước bẩn ra môi trường xung quanh.

- Tiến hành nạo vét hệ thống mương thoát nước thải, mương thoát nước mưa trong toàn khu vực công trình, nhằm hạn chế ngập lụt cuốn trôi chất bẩn gây ô nhiễm môi trường trên diện rộng.

- Thành lập và duy trì các hoạt động của đội cứu hộ, trực chống mưa bão của Công ty, đồng thời phối hợp với lực lượng phòng chống thiên tai địa phương trong những lúc cần thiết.

- Khi gió bão, triều cường vượt mức thiết kế chống chịu của đê biển gây vỡ đê Công ty sẽ kịp thời thông báo cho cơ quan chức năng biết để có phương án ứng cứu và phối hợp xử lý, có biện pháp thu gom, ngăn chặn hạn chế chất thải phát sinh ra môi trường xung quanh.

d) Sự cố tại khu vực bể bơi:

Để đảm bảo an toàn tại khu vực bể bơi, Công ty sẽ thực hiện các biện pháp sau:

- Lắp biển báo nội quy sử dụng hồ bơi như quy định những người không biết bơi, đặc biệt là trẻ em không biết bơi thì không được sử dụng hồ bơi, ghi rõ chiều sâu hồ bơi.

- Bố trí 01 nhân viên hướng dẫn bơi trực tiếp tại khu vực hồ bơi, người hướng dẫn bơi phải nắm rõ thao tác sơ cứu tại chỗ khi có sự cố; Bố trí 01 nhân viên bảo vệ hồ bơi để bảo vệ và ứng phó kịp thời khi có sự cố xảy ra. Ghi tên, điện thoại người hướng dẫn bơi tại biển chỉ dẫn để người chưa biết bơi có thể liên hệ hướng dẫn bơi.

- Trang bị đầy đủ phao bơi cho các đối tượng không biết bơi, trang bị phao cứu sinh để ứng phó kịp thời khi xảy ra sự cố.

e) Phòng ngừa sự cố dịch bệnh:

- Tổ chức phun thuốc diệt muỗi và diệt vector truyền bệnh dịch: Dịch sốt xuất huyết, sốt rét và các dịch bệnh do côn trùng gây nên.

- Tiến hành vệ sinh khai thông cống rãnh, tránh ứ đọng nước thải, rác thải.

- Sử dụng hóa chất khử trùng tẩy rửa nhà vệ sinh. Định kỳ thay và xử lý nước thải tại hồ bơi đảm bảo theo quy định.

- Khi phát hiện tại địa phương đang có dịch, Công ty sẽ thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh theo hướng dẫn của cơ quan chức năng.

3.7. CÁC NỘI DUNG THAY ĐỔI SO VỚI QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

So với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, quá trình thi công CƠ SỞ có một số điều chỉnh để phù hợp với thực tế hoạt động của cơ sở, cụ thể:

Bảng 3. 6. Tổng hợp các thay đổi so với ĐTM được phê duyệt

TT	Hạng mục	Theo báo cáo ĐTM đã được phê duyệt tại Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 26/3/2008	Theo thực tế	Nhận xét
1	Hệ thống xử lý nước thải tập trung	<ul style="list-style-type: none"> - Công suất HTXL 120 m³/ng.đ - Nước thải từ quá trình đào thải của con người → Bể tự hoại 3 ngăn → HTXL tập trung. * Hệ thống xử lý tập trung: - Nước thải từ các nguồn thải phát sinh được xử lý sơ bộ sau đó được dẫn về bể hiếu khí → bể lắng lọc → (tưới cây) 	<ul style="list-style-type: none"> - Công suất HTXL 234 m³/ng.đ, gồm 5 trạm xử lý: + Trạm XLNT số 1 công suất 19m³/ngày đêm. + Trạm xử lý nước thải số 3 (công suất 147 m³/ngày đêm). + Trạm xử lý nước thải số 4 (công suất 42 m³/ngày đêm). + Trạm xử lý nước thải số 5 (công suất 153 m³/ngày đêm) + Trạm xử lý nước thải số 6 (Công suất 70 m³). - Nước thải từ quá trình đào thải của con người → Bể tự hoại → các trạm xử lý nước thải tập trung; 	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án Khu dịch vụ và nhà ở Xuân Thành do Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành làm chủ đầu tư. Cơ sở được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) tại Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 26/3/2008. Cơ sở được tách pháp nhân tại Văn bản số 1979/UBND-TM ngày 16/5/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh. - Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Tĩnh đã có văn bản số 3098/STNMT-CCMT ngày 16/10/2019 đồng ý cho thay đổi một số nội dung về công nghệ và vị trí xây dựng xử lý nước thải, cụ thể như sau:

			<p>- Nước thải nhà ăn, bếp → Bể tách dầu mỡ → các trạm xử lý nước thải tập trung;</p> <p>- Nước thải từ rửa tay, chân, tắm giặt, nước thải từ trạm y tế → Song chắn rác → các trạm xử lý nước thải tập trung.</p> <p>* Hệ thống xử lý tập trung: Nước thải → Bể điều hoà → Bể Anoxic → Bể hiếu khí → Bể lắng → Bể khử trùng → Mương thoát nước chung của khu vực → Nguồn tiếp nhận.</p> <p>* Xử lý nước từ bể bơi: Nước bể bơi → Mương thu gom → hệ thống lọc tuần hoàn tái sử dụng.</p>	<p>+ Tách hệ thống xử lý nước thải có tổng công suất 520m³/ngày đêm (gồm 2 trạm xử lý nước thải với công suất 400m³/ngày đêm và 120m³/ngày đêm) thành hệ thống xử lý với công suất 589m³ (gồm 07 trạm xử lý nhỏ lẻ với công suất tương ứng với: trạm số 1: 19m³; trạm số 2: 24m³, trạm số 3: 42m³, trạm số 5: 153m³; trạm số 6: 70m³; trạm số 7: 134m³).</p> <p>+ Điều chỉnh công nghệ xử lý từ bể tự hoại Bastaf kết hợp hóa lý, sinh học sang công nghệ Johkasou Nhật Bản.</p> <p>+ Điều chỉnh tiêu chuẩn, quy chuẩn đầu ra của nước thải từ TCVN 5945:2005 và TCVN 6772:2000 sang QCVN 14:2008/BTNMT và QCVN 28:2010/BTNMT do TCVN 5945:2005 và TCVN 6772:2000 đã hết hiệu lực.</p> <p>- Những nội dung điều chỉnh trên cũng đã được chấp thuận tại Văn bản số 902/UBND-NL₂ ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc thay đổi nội dung Báo cáo ĐTM CƠ SỞ Khu du lịch biển và sân golf Xuân Thành.</p>
2	Tiêu chuẩn xả thải và nguồn tiếp nhận	Nước thải sau xử lý đạt TCVN 6772-2000 (mức II) rồi đưa về hệ thống bể ngầm phục vụ tưới cây của sân Golf.	<p>- Nước thải sau khi xử lý tại các trạm XLNT số 1, 3, 4, 6 phải đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B, K=1; trạm XLNT số 5 phải đảm bảo đạt QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải y tế, áp dụng cột B, hệ số K = 1,2 trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.</p> <p>- Nguồn tiếp nhận nước thải hiện tại của Khu dịch vụ và nhà ở Xuân</p>	

			Thành là lạch Trộ Su tại thôn Thành Vân, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân (tiếp nhận nước thải trạm XLNT số 1, 6) và vùng biển ven bờ xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (tiếp nhận nước thải trạm số 3, 4, 5).	
--	--	--	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

Chương IV

NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

4.1. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP ĐỐI VỚI NƯỚC THẢI

4.1.1. Nguồn phát sinh nước thải

Nguồn nước thải phát sinh chủ yếu từ những nguồn:

Nguồn nước thải chủ yếu là nước thải sinh hoạt phát sinh từ những nguồn:

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các khu nhà bếp, ẩm thực của nhà hàng trong khuôn viên Cơ sở.

- Nguồn số 02: Nước thải sinh hoạt từ bể tự hoại của nhà văn phòng, các căn biệt thự, khu dịch vụ công cộng.

- Nguồn số 03: Nước thải sinh hoạt từ khu vực bồn rửa tay, tắm, giặt của nhà văn phòng, các căn biệt thự, khu dịch vụ công cộng, nhà trẻ, y tế.

4.1.2. Lưu lượng xả nước thải tối đa

Lưu lượng nước thải xả nước thải lớn nhất của Khu dịch vụ và nhà ở Xuân Thành là $431\text{m}^3/\text{ng.đ}$ tương đương $17,96\text{m}^3/\text{h}$, trong đó:

- Trạm XLNT số 1 công suất $19\text{m}^3/\text{ngày đêm}$, tương đương với lưu lượng $0,79\text{m}^3/\text{h}$, nguồn tiếp nhận là lạch nước ngọt Xuân Thành.

- Các trạm XLNT số 3, 4, 5 có tổng công suất $342\text{m}^3/\text{ngày đêm}$, tương đương với lưu lượng $14,25\text{m}^3/\text{h}$.

- Trạm XLNT số 6 có công suất $70\text{m}^3/\text{ngày đêm}$, tương đương với lưu lượng $2,92\text{m}^3/\text{s}$.

4.1.3. Dòng nước thải

- Số lượng dòng nước thải sau khi xử lý được xả ra môi trường tiếp nhận là 0 dòng nước thải sau khi được xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung được xả ra 02 vị trí: dòng nước thải từ trạm số xử lý 1 và số 6 xả ra lạch Trộ Su; dòng nước thải từ các trạm xử lý số 3, 4, 5 được thải ra biển.

4.1.4. Thông số và giá trị giới hạn các chất ô nhiễm theo dòng nước thải

(1) Đối với trạm xử lý số 1, 3, 4 và 6:

- Số lượng thông số đánh giá (11 thông số): pH, BOD₅, Tổng chất rắn lơ lửng, Tổng chất rắn hòa tan, Sunfua (tính theo H₂S), Amoni, Nitrat (NO₃⁻ - N), Chất hoạt động bề mặt; Tổng dầu mỡ động thực vật, Phosphat (PO₄³⁻ - P), Tổng Coliform.

- Giá trị giới hạn các chất ô nhiễm theo dòng nước thải: Nước thải sau khi qua hệ thống xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, K=1 - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt. Trong đó:

+ C: là giá trị nồng độ của thông số ô nhiễm quy định tại Bảng 1, mục 2.2 của QCVN 14:2008/BTNMT.

+ K: là hệ số tính tới quy mô, loại hình cơ sở dịch vụ, cơ sở công cộng và chung cư quy định tại mục 2.3 (K=1, quy mô diện tích từ 50 phòng hoặc khách sạn được xếp hạng 3 sao trở lên);

+ Cột B: Cột B quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải sinh hoạt khi thải vào các nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt (có chất lượng nước tương đương cột B₁ và B₂ của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt hoặc vùng nước biển ven bờ).

Như vậy, nước thải của cơ sở trước khi xả thải ra môi trường tiếp nhận phải thấp hơn hoặc bằng giá trị C_{max} ở bảng sau:

Bảng 4. 1. Thông số và giá trị giới hạn các chất ô nhiễm theo dòng nước thải

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn C _{max}
1	pH	-	5 - 9
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	50
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100
4	Tổng chất rắn hoà tan	mg/l	1.000
5	Sulfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4,0
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10
7	Nitrat (NO ₃ ⁻)(tính theo N)	mg/l	50
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	10
11	Tổng Coliform	MPN/100ml	5.000

(2) Đối với trạm xử lý số 5:

- Số lượng thông số đánh giá (15 thông số): pH, BOD₅, COD, TSS, Sunfua (tính theo H₂S), Amoni, Nitrat (NO₃⁻ - N), Phosphat (PO₄³⁻ - P), dầu mỡ động thực vật, Tổng hoạt độ phóng xạ α, Tổng hoạt độ phóng xạ β, Tổng Coliform, Salmonella, Shigella, Vibrio cholerae.

- Giá trị giới hạn các chất ô nhiễm theo dòng nước thải: Nước thải sau khi qua hệ thống xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT, cột B, K=1,2 - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế. Trong đó:

+ C là giá trị của các thông số và các chất gây ô nhiễm, làm cơ sở để tính toán C_{max}, quy định tại Bảng 1.

+ K là hệ số về quy mô và loại hình cơ sở y tế, quy định tại Bảng 2.

Đối với các thông số: pH, Tổng coliforms, Salmonella, Shigella và Vibrio cholera trong nước thải y tế, sử dụng hệ số K = 1.

Như vậy, nước thải của CƠ SỞ trước khi trước khi xả thải ra môi trường tiếp nhận phải thấp hơn hoặc bằng giá trị C_{max} ở bảng sau:

Bảng 4. 2. Giá trị giới hạn các chất ô nhiễm trong nước thải y tế

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn C_{max}
1	pH	-	6,5 - 8,5
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	60
3	COD		120
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120
5	Sulfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4,8
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	12
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	60
8	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	12
9	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	24
10	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	0,12
11	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	1,2
12	Tổng Coliforms	MPN/100mg	5.000
13	Salmonella	Vi khuẩn/100 ml	KPH
14	Shigella	Vi khuẩn/100 ml	KPH
15	Vibrio cholerae	Vi khuẩn/100 ml	KPH

- KPH: Không phát hiện.

- Thông số Tổng hoạt độ phóng xạ α và β chỉ áp dụng đối với các cơ sở khám, chữa bệnh có sử dụng nguồn phóng xạ.

4.1.5. Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải

- Vị trí xả nước thải:

- Trạm XLNT số 1: Nước thải sau khi xử lý đạt quy chuẩn được dẫn vào hệ thống thoát nước chung và thoát ra lạch Trộ Su. Vị trí điểm xả thải của Trạm XLNT số 1 tại thôn Thành Vân, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Tọa độ vị trí các điểm xả thải và vị trí tiếp nhận nước thải theo hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 3⁰ như sau:

+ Điểm xả thải trạm XLNT số 1: $\begin{cases} X: 2061368 \\ Y: 0532074 \end{cases}$

Nguồn tiếp nhận là lạch Trộ Su, tại thôn Thành Vân, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Tọa độ vị trí tiếp nhận nước thải theo hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 3⁰ như sau:

+ Điểm tiếp nhận nước thải trạm XLNT số 1: $\begin{cases} X: 2061137 \\ Y: 0532444 \end{cases}$

- Trạm XLNT số 3, 4, 5: Nước thải xử lý đạt quy chuẩn được dẫn vào hệ thống thoát nước chung của khu vực và thoát ra biển.

+ Vị trí xả thải trạm XLNT số 3, số 5 thuộc thôn Thành Vân, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

+ Vị trí xả thải trạm XLNT số 4 thuộc thôn Bắc Tây Nam, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Tọa độ vị trí các điểm xả thải và vị trí tiếp nhận nước thải theo hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 3⁰ như sau

+ Điểm xả thải trạm XLNT số 3: $\begin{cases} X: 2060180 \\ Y: 0532779 \end{cases}$

+ Điểm xả thải trạm XLNT số 4: $\begin{cases} X: 2059749 \\ Y: 0532980 \end{cases}$

+ Điểm xả thải trạm XLNT số 5: $\begin{cases} X: 2059913 \\ Y: 0532747 \end{cases}$

Nguồn tiếp nhận nước thải từ trạm XLNT số 3, 4, 5 là vùng biển ven bờ tại thôn Bắc Tây Nam, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Tọa độ vị trí tiếp nhận nước thải theo hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 3⁰ như sau:

+ Điểm tiếp nhận nước thải trạm XLNT số 3, 4, 5: $\begin{cases} X: 2059863 \\ Y: 0533154 \end{cases}$

- Trạm XLNT số 6: Nước thải xử lý đạt quy chuẩn được dẫn vào đường ống uPVC D110 và thoát ra lạch Trộ Su.

Vị trí điểm xả thải của Trạm XLNT số 6 tại thôn Thành Vân, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nguồn tiếp nhận nước thải là lạch Trộ Su tại thôn Thành Vân, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Tọa độ vị trí các điểm xả thải và vị trí tiếp nhận nước thải theo hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 3⁰ như sau:

+ Điểm xả thải trạm XLNT số 6: $\begin{cases} X: 2060269 \\ Y: 0531880 \end{cases}$

+ Điểm tiếp nhận nước thải trạm XLNT số 6: $\begin{cases} X: 2060282 \\ Y: 0532256 \end{cases}$

- **Phương thức xả thải:** Nước thải của Cơ sở sau khi xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, K=1; QCVN 28:2010/BTNMT, cột B, K=1,2 rồi thải ra môi trường tiếp nhận. Nước thải được xả trên bề mặt nguồn tiếp nhận theo phương thức tự chảy.

- **Nguồn tiếp nhận nước thải:**

+ Trạm XLNT số 1: Nước thải sau khi xử lý đạt quy chuẩn được dẫn vào đường ống uPVC D110, sau đó thoát ra hệ thống thoát nước chung D600 tại khu vực nằm dọc

tuyến đường quy hoạch và thoát ra lạch Trộ Su bằng cống thoát bê tông cốt thép D1000. Chiều dài mương thoát nước chung dẫn nước thải ra nguồn tiếp nhận là 395m.

- Trạm XLNT số 3, 4, 5: Nước thải xử lý đạt quy chuẩn tương ứng được dẫn vào đường ống uPVC D110, sau đó thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực nằm dọc tuyến đường quy hoạch trong Khu du lịch Xuân Thành và thoát ra biển bằng cống thoát bê tông cốt thép D1000. Tổng chiều dài mương thoát chung dẫn nước thải ra nguồn tiếp nhận là 1.065m. Vị trí xả thải thuộc thôn Thành Vân, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

- Trạm XLNT số 6: Nước thải xử lý đạt quy chuẩn được dẫn vào đường ống uPVC D110 dài 420m và thoát ra lạch Trộ Su.

4.2. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

4.2.1. Nguồn phát sinh

- Hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào khu vực Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành.

- Hoạt động của thiết bị máy móc, động cơ điện (như máy bơm, máy thổi khí của trạm xử lý nước thải; ...).

4.2.2. Vị trí phát sinh

- Vị trí phát sinh tiếng ồn tại trạm xử lý nước thải, có tọa độ (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}30'$, múi chiếu 3°):

+ Trạm XLNT số 1: $\begin{cases} X: 2060368 \\ Y: 0532074 \end{cases}$

+ Trạm XLNT số 3: $\begin{cases} X: 2060180 \\ Y: 0532779 \end{cases}$

+ Trạm XLNT số 4: $\begin{cases} X: 2059749 \\ Y: 0532980 \end{cases}$

+ Trạm XLNT số 5: $\begin{cases} X: 2059913 \\ Y: 0532747 \end{cases}$

+ Trạm XLNT số 6: $\begin{cases} X: 2060269 \\ Y: 0531880 \end{cases}$

4.2.3. Tiêu chuẩn tiếng ồn

Tiếng ồn, độ rung tại các khu vực xung quanh phải đảm bảo không vượt quá giới hạn cho phép tại QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như:

a. Tiếng ồn:

TT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
----	---------------------------	---------------------------	----------------------------	---------

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường “Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành” tại xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh”

1	70	55	6 tháng/lần	Khu vực thông thường
---	----	----	-------------	----------------------

b. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)		
1	70	55	6 tháng/lần	Khu vực thông thường

Tiếng ồn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn - mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc, cụ thể như sau:

TT	Thông số	Đơn vị đo	Giá trị giới hạn	Quy chuẩn áp dụng
1	Tiếng ồn	dBA	85	QCVN 24:2016/BYT

4.2.4. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với tiếng ồn

a. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:

- Đặt các biển báo hạn chế sử dụng còi của các phương tiện khi vào Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành. Đặt biển báo, báo hiệu giảm tốc độ các phương tiện khi ra vào CƠ SỞ và quy định tốc độ ra vào đối với từng loại phương tiện;

- Kiểm tra thường xuyên và siết lại các ốc, vít bị lỏng, bảo dưỡng định kỳ các thiết bị, phương tiện, máy móc, nhằm hạn chế các nguồn phát sinh tiếng ồn;

- Lắp đệm chống ồn cho các thiết bị có khả năng gây ồn.

b. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm trong giới hạn cho phép quy định tại mục 4.2.3./.

Chương V

KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

5.1. KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI CỦA CƠ SỞ

5.1.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm

Bảng 5. 1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải

STT	Công trình	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Công suất
1	Công trình xử lý nước thải	15/11/2024	15/02/2025	100%

5.1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải

5.1.2.1. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý nước thải

Theo quy định tại khoản 5 Điều 21, Thông tư số 02/2022/BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, đối với dự án không thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này (dự án quy định tại Cột 3 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ), việc quan trắc chất thải do chủ dự án đầu tư, cơ sở tự quyết định nhưng phải đảm bảo quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý chất thải. Trên cơ sở đó, chủ đầu tư lập kế hoạch đo đạc, lấy và phân tích mẫu chất thải để đánh giá hiệu quả xử lý của hệ thống xử lý nước thải như sau:

Bảng 5. 2. Kế hoạch dự kiến thời gian đo đạc, lấy và phân tích mẫu nước thải

TT	Vị trí đo đạc, lấy mẫu	Loại mẫu	Thời gian và tần suất quan trắc	Chỉ tiêu giám sát	Quy chuẩn so sánh
Giai đoạn vận hành ổn định (lấy mẫu 3 ngày liên tiếp)					
1	+ 01 điểm tại vị trí nước thải đầu vào HTXL số 1 (Ký hiệu: NT1). + 01 điểm tại vị trí nước thải đầu vào HTXL số 1 (Ký hiệu: NT2).	Mẫu đơn	Thời gian: Trong thời gian vận hành ổn định; Tần suất: 03 đợt (liên tục trong 03 ngày, mỗi ngày 01 mẫu nước thải đầu vào)	Lưu lượng Q (m ³ /ngày.đêm), pH, BOD ₅ (20 ⁰ C), Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Tổng chất rắn hòa tan, Sunfua, Amoni	QCVN 14:2008/BTNMT, Cột B, Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường “Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành” tại xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh”

	<p>+ 01 điểm tại vị trí nước thải đầu vào HTXL số 1 (Ký hiệu: NT3).</p> <p>+ 01 điểm tại vị trí nước thải đầu vào HTXL số 1 (Ký hiệu: NT4).</p>			(tính theo N), Nitrat (NO_3^-), Dầu mỡ động thực vật, Tổng các chất hoạt động bề mặt, Phosphat (PO_4^{3-}), Tổng Coliforms.	
2	<p>+ 01 điểm tại vị trí nước thải đầu ra (Ký hiệu: NT6) sau HTXL số 1.</p> <p>+ 01 điểm tại vị trí nước thải đầu ra (Ký hiệu: NT7) sau HTXL số 3.</p> <p>+ 01 điểm tại vị trí nước thải đầu ra (Ký hiệu: NT8) sau HTXL số 4.</p> <p>+ 01 điểm tại vị trí nước thải đầu ra (Ký hiệu: NT9) sau HTXL số 6.</p>	Mẫu đơn	<p>Thời gian: Trong thời gian vận hành ổn định;</p> <p>Tần suất: 03 đợt (liên tục trong 03 ngày, mỗi ngày 01 mẫu nước thải đầu ra)</p>		
3	+ 01 điểm tại vị trí nước thải đầu vào HTXL số 5 (Ký hiệu: NT5).	Mẫu đơn	<p>Thời gian: Trong thời gian vận hành ổn định;</p> <p>Tần suất: 03 đợt (liên tục trong 03 ngày, mỗi ngày 01 mẫu nước thải đầu vào)</p>	Lưu lượng Q ($\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$), pH, BOD ₅ (20 ⁰ C), COD, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Sunfua (tính theo H ₂ S), Amoni (tính theo N), Nitrat (NO_3^-), Phosphat (PO_4^{3-}), Dầu mỡ động	QCVN 28:2010/BTN MT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải y tế, cột B, K=1,2.
4	+ 01 điểm tại vị trí nước thải đầu ra (Ký hiệu: NT10) sau HTXL số 5.	Mẫu đơn	<p>Thời gian: Trong thời gian vận hành ổn định;</p> <p>Tần suất: 03 đợt (liên tục trong 03 ngày, mỗi ngày 01 mẫu nước thải đầu ra)</p>		

				thực vật, Tổng hoạt độ phóng xạ α , Tổng hoạt độ phóng xạ β , Tổng Coliforms, Salmonella, Shigella, Vibrio cholerae.	
--	--	--	--	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

5.1.2.2. Tổ chức dự kiến phối hợp thực hiện lấy mẫu chất thải

Tổ chức có đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường dự kiến phối hợp để thực hiện kế hoạch quan trắc:

- Đơn vị 1: Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường

+ Địa chỉ: Số 06 đường La Sơn Phu Tử, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

+ Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường số hiệu VIMCERTS 061 (cấp lần 03) do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 22/4/2022.

+ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm số 061/TN-QTMT do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 22/4/2022.

5.2. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC CHẤT THẢI THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT

Theo quy định tại Điều 111 của Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và theo Quy định tại Điều 97 và Phụ lục số XXVIII, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định về hoạt động quan trắc nước thải, dự án không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, phát sinh nước thải dưới 500m³/ngày (24 giờ) thì không phải thực hiện quan trắc nước thải định kỳ. Như vậy, Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc nước thải định kỳ.

Chương VI

CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường và các pháp luật liên quan khác, Công ty cổ phần Hồng Lam Xuân Thành cam kết các nội dung như sau:

“Các thông tin, số liệu, tài liệu được nêu, cung cấp trong Báo cáo cấp Giấy phép môi trường của dự án “Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành” là chính xác, trung thực, thông tin về tiến độ thực hiện dự án, kết quả hoàn thành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đảm bảo theo quy định. Trường hợp cung cấp các thông tin không chính xác, không trung thực, Công ty cổ phần Hồng Lam Xuân Thành phải chịu hoàn toàn trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Thực hiện nghiêm túc các biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường nhằm đảm bảo đạt các quy định, tiêu chuẩn, quy định về môi trường và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, bao gồm:

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
2. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường như đã nêu trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường này sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
3. Phòng ngừa, hạn chế các tác động xấu đối với môi trường từ các hoạt động liên quan đến dự án.
4. Tuyên truyền giáo dục, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho cán bộ, công nhân.
5. Chấp hành chế độ kiểm tra, thanh tra và báo cáo định kỳ về bảo vệ môi trường. Nếu để xảy ra sự cố môi trường sẽ thực hiện các biện pháp khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường theo đúng quy định.

Chấp hành nghiêm các quy định của Nhà nước, địa phương về công tác PCCC & CNCH.

6. Tuân thủ các tiêu chuẩn thải theo quy định và thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường trong quá trình thực hiện dự án:

- Nước thải sau xử lý của Dự án đảm bảo đạt Quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B, K=1 đối với Trạm XLNT số 1, 3, 4 và 6; Nước thải sau xử lý của Dự án đảm bảo đạt Quy chuẩn QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải y tế, cột B, K=1,2 đối với Trạm XLNT số 5.

- Chất thải rắn:

Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

8. Thực hiện việc lập, gửi kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình BVMT theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-

BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và chấp hành chế độ báo cáo công tác BVMT hàng năm theo các quy định pháp luật nêu trên.

9. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của Chủ dự án sau khi được cấp phép môi trường quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường 2020 và Điều 31 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

PHẦN PHỤ LỤC

PHỤ LỤC I

CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ

- 1.1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 3000352938 cấp đăng ký lần đầu ngày 19 tháng 07 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 16 tháng 05 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp.
- 1.2. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số Dự án 3330458558 chứng nhận thay đổi lần thứ 4 ngày 25/1/2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp.
- 1.3. Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 04/2/2008 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ: 1/500 - Khu du lịch và sân Golf Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.
- 1.4. Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 26/3/2008 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Đầu tư xây dựng công trình Khu dịch vụ và nhà ở Xuân Thành tại xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.
- 1.5. Quyết định số 1020/QĐ-UBND ngày 16/4/2013 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tổng thể mặt bằng xây dựng Dự án Khu du lịch biển và sân Golf Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, tỷ lệ 1/500.
- 1.6. Quyết định số 3296/QĐ-UBND ngày 23/10/2013 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp.
- 1.7. Hợp đồng thuê đất số 130/2013/HĐTĐ ngày 31/12/2013 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Tĩnh cho Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành thuê đất.
- 1.8. Văn bản số 1979/UBND-TM ngày 16/5/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc tách pháp nhân để thực hiện các dự án của Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành tại Nghi Xuân.
- 1.9. Quyết định số 2545/QĐ-UBND ngày 28/8/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.
- 1.10. Giấy chứng nhận số 56/TD-PCCC ngày 19/4/2016 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Hà Tĩnh Thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy;
- 1.11. Giấy phép xây dựng số 38/GPXD ngày 13/6/2016 do Sở Xây dựng tỉnh Hà Tĩnh cấp cho dự án.
- 1.12. Văn bản số 698/2019/CV-HLXT ngày 10/9/2019 của Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành về việc đề nghị chấp thuận thay đổi nội dung Báo cáo ĐTM Dự án đầu tư xây dựng sân Golf 18 lỗ Xuân Thành và dự án đầu tư xây dựng khu dịch vụ và nhà ở Xuân Thành.
- 1.13. Văn bản số 902/UBND-NL₂ ngày 20/2/2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc thay đổi nội dung Báo cáo ĐTM Dự án Khu du lịch biển và sân Golf Xuân Thành.

- 1.14. Giấy chứng nhận số 43/TD-PCCC ngày 28/4/2021 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Hà Tĩnh Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;
- 1.15. Quyết định số 2034/QĐ-UBND ngày 11/5/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng Khu du lịch biển và sân Golf Xuân Thành (Dự án Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành của Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành), tỷ lệ 1/500.
- 1.16. Văn bản số 1905/STNMT-TNN&BĐ ngày 28/5/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phúc đáp ý kiến lập báo cáo xả nước thải tại Dự án Khu du lịch biển và sân golf Xuân Thành.
- 1.17. Giấy chứng nhận số 106/TD-PCCC ngày 10/9/2021 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Hà Tĩnh Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;
- 1.18. Hợp đồng thu gom, vận chuyển và chuyên giao xử lý chất thải nguy hại số 2910/2023/HĐKT/SA-MTNA ngày 29/10/2023 giữa Công ty TNHH tư vấn và quản lý bất động sản Sol Asia và Công ty Cổ phần xử lý môi trường Nghệ An.
- 1.19. Hợp đồng cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường số 0201/2024/HĐVSMT/SA-NX ngày 02/01/2024 giữa Công ty TNHH tư vấn và quản lý bất động sản Sol Asia và Công ty TNHH dịch vụ môi trường Nghi Xuân.
- 1.20. Hợp đồng Quan trắc, phân tích và lập báo cáo giám sát môi trường năm 2024 số 04.29.02/2024/HĐDV/ECVN-SOL ASIA giữa Công ty TNHH Tư vấn và quản lý bất động sản Sol Asia và Công ty Cổ phần Tư vấn và xử lý môi trường Việt Nam.
- 1.21. Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 24/7/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng Khu du lịch biển và sân Golf Xuân Thành (Dự án Khu du lịch và nhà nghỉ Xuân Thành), tỷ lệ 1/500.
- 1.22. Giấy phép xây dựng số 70/2024/GPXD ngày 20/8/2024 do UBND huyện Nghi Xuân cấp cho dự án.

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 3000352938

Đăng ký lần đầu: ngày 19 tháng 07 năm 2007

Đăng ký thay đổi lần thứ: 7, ngày 16 tháng 05 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG LAM XUÂN
THÀNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HONGLAM XUAN THANH JOINT
STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HONGLAM XUAN THANH JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

Thôn Thành Vân, Xã Xuân Thành, Huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam

Điện thoại: 02393582666

Fax: 02393582777

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Tám mươi tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 8.000.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: HOÀNG SON DƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/07/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001080038122

Ngày cấp: 01/11/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật
tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 14 Lô 1 KĐT M Nghĩa Đô, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu
Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 14 Lô 1 KĐT M Nghĩa Đô, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam



TRƯỞNG PHÒNG

Trần Việt Sao

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 3000352938

Đăng ký lần đầu: ngày 19 tháng 07 năm 2007

Đăng ký thay đổi lần thứ: 7, ngày 16 tháng 05 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG LAM XUÂN
THÀNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HONGLAM XUAN THANH JOINT
STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HONGLAM XUAN THANH JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

Thôn Thành Vân, Xã Xuân Thành, Huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam

Điện thoại: 02393582666

Fax: 02393582777

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Tám mươi tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 8.000.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: HOÀNG SON DƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/07/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001080038122

Ngày cấp: 01/11/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật
tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 14 Lô 1 KĐT M Nghĩa Đô, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu
Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 14 Lô 1 KĐT M Nghĩa Đô, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam



TRƯỞNG PHÒNG

Trần Việt Sao

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 3330458558

Chứng nhận lần đầu: Ngày 31 tháng 01 năm 2008
Chứng nhận thay đổi lần thứ nhất: Ngày 10 tháng 04 năm 2012
Chứng nhận thay đổi lần thứ hai: Ngày 25 tháng 12 năm 2014
Chứng nhận thay đổi lần thứ ba: Ngày 05 tháng 02 năm 2021
Chứng nhận thay đổi lần thứ bốn: Ngày 25 tháng 01 năm 2024

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 28121000021 do UBND tỉnh cấp lần đầu ngày 31/01/2008, cấp điều chỉnh lần thứ nhất ngày 10/04/2012, lần thứ hai ngày 25/12/2014; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3330458558 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp đăng ký điều chỉnh lần thứ ba ngày 05/02/2021.

Căn cứ Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ ý kiến kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Văn bản số 122-KL/TU ngày 12/01/2024;

Thực hiện Văn bản số 474/UBND-KT₂ ngày 24/01/2024 của UBND tỉnh về điều chỉnh Dự án Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành,

Xét đề nghị của Công ty cổ phần Hồng Lam Xuân Thành tại Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đề ngày 08/11/2023 và hồ sơ kèm theo,

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH HÀ TĨNH

Chứng nhận:

Dự án KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ XUÂN THÀNH, mã số dự án 3330458558, do UBND tỉnh cấp lần đầu ngày 31/01/2008, cấp điều chỉnh lần thứ nhất ngày 10/04/2012, điều chỉnh lần thứ hai ngày 25/12/2014, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp đăng ký điều chỉnh lần thứ ba ngày 05/02/2021, được



đăng ký điều chỉnh các nội dung về: Thông tin địa chỉ trụ sở chính và tiến độ thực hiện dự án.

Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:

Nhà đầu tư:

- Tên nhà đầu tư: Công ty cổ phần Hồng Lam Xuân Thành; mã số doanh nghiệp 3000352938 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp đăng ký lần đầu ngày 19/07/2007, cấp đăng ký điều chỉnh lần thứ 7 ngày 16/5/2023.

- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Thành Vân, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

- Số điện thoại: 0239 3582666

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư: KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ XUÂN THÀNH.

2. Mục tiêu dự án: Xây dựng khu nhà ở để bán và cho thuê nhằm thu hút khách du lịch trong và ngoài nước, tạo môi trường thuận lợi trong việc khai thác quần thể sân Golf 18 lỗ và các hạng mục khác của dự án theo quy định của pháp luật.

3. Quy mô dự án:

- Xây dựng Villa sân golf (Villa 1), Villa bãi biển (Villa 2), Villa vườn (Villa 3);

- Trồng, bảo vệ rừng phòng hộ;

- Xây dựng các khu dịch vụ công cộng: Nhà dịch vụ hồ bơi; hồ bơi công cộng; dịch vụ công cộng và thương mại; nhà dịch vụ giữ trẻ; trạm y tế; thể dục thể thao ngoài trời, nhà câu lạc bộ tennis; nhà quản lý khu tắm biển; khu xử lý nước thải; bãi đỗ xe và vệ sinh công cộng; khu vực trồng cây xanh; giao thông nội bộ....

(Quy mô các hạng mục cụ thể được xác định tại Quy hoạch chi tiết dự án).

4. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

5. Diện tích đất sử dụng: 347.785 m².

6. Tổng vốn đầu tư dự kiến: 930 tỷ đồng *(Chín trăm ba mươi tỷ đồng)*.

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu.

8. Tiến độ thực hiện dự án: Hoàn thành toàn bộ dự án trong thời gian 24 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh lần thứ bốn, cụ thể:

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Hoàn thành hồ sơ thiết kế thi công, cấp phép xây dựng....và các thủ tục liên quan	Tháng thứ 1 đến tháng thứ 06
2	Thi công, xây dựng các hạng mục còn lại của dự án (Villa, biệt thự, công trình thương mại, công cộng....)	Tháng thứ 06 đến tháng thứ 20
3	Hoàn thiện hạ tầng, cảnh quan, công trình phụ trợ...	Tháng thứ 21 đến tháng thứ 23
4	Nghiệm thu, đưa toàn bộ dự án vào khai thác, hoạt động	Tháng thứ 23 đến hết tháng thứ 24

Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:

1. Nhà đầu tư phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Triển khai thực hiện dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ đã cam kết và các quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; tuân thủ các quy định pháp luật về đất đai, xây dựng, môi trường, nhà ở, bất động sản, lao động, đăng ký kinh doanh, đăng ký đầu tư và pháp luật có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

4. Chịu trách nhiệm đảm bảo nguồn vốn chủ sở hữu, vốn vay và huy động khác để triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật. Khẩn trương hoàn thiện các hồ sơ thủ tục đầu tư và các thủ tục liên quan theo quy định.

5. Thực hiện ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư theo đúng quy định của Luật Đầu tư.

6. Định kỳ hàng quý, hàng năm có báo cáo bằng văn bản gửi các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Trung tâm Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và Xúc tiến đầu tư tỉnh; UBND huyện Nghi Xuân về tình hình thực hiện dự án đầu tư, gồm các nội dung: Tiến độ xây dựng dự án, vốn đầu tư thực hiện, kết quả hoạt động đầu tư kinh doanh, thông tin về lao động, nộp ngân sách nhà nước, xử lý và bảo vệ môi trường, các chỉ tiêu chuyên ngành theo lĩnh vực hoạt động và các nội dung liên quan khác.

Điều 4: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 05/02/2021.

Điều 5: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc; nhà đầu tư được cấp 01 bản, 01 bản lưu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Tỉnh ủy (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Giám đốc, các Phó GD Sở;
- Các Sở: XD, TNMT;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND huyện Nghi Xuân;
- Trung tâm HTPTDN và XTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, DNĐT. T.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ: 1/500 - Khu du lịch và Sân golf Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005, Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi một số điều Nghị định số 16/2005/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 15/2005/TT-BXD ngày 18/5/2005 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 549 QĐ/UB-XD ngày 29/3/2005 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 - Khu du lịch và sân golf Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh;

Xét Tờ trình số 189/TTr-HLXT ngày 12/01/2008 của Công ty cổ phần Hồng Lam Xuân Thành về việc xin phê duyệt quy hoạch chi tiết; kèm theo ý kiến tham gia quy hoạch của các Sở, ngành: Tài Nguyên và Môi trường, Văn hoá Thông tin, Thể dục Thể thao, Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện Nghi Xuân;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng, kèm theo Báo cáo thẩm định số 11/ SXD-QH ngày 30/01/2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ: 1/500 - Khu du lịch và Sân golf Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh với các nội dung sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết tỷ lệ: 1/500 - Khu du lịch và Sân golf Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Hồng Lam Xuân Thành.

3. Phạm vi, ranh giới quy hoạch:

- Phía Bắc giáp Khu nghỉ dưỡng BHHH Việt Nam, đường quy hoạch;
- Phía Nam giáp Khu rừng phòng hộ, nghĩa trang xã Cổ Đạm;
- Phía Đông giáp bờ biển Xuân Thành;
- Phía Tây giáp Khu dân cư, vườn cây các xã Xuân Thành, Cổ Đạm;

4. Tính chất

Khu du lịch sinh thái biển, thể thao vui chơi giải trí.

5. Quy mô:

- Diện tích đất nghiên cứu quy hoạch: 127,7 ha

- Diện tích quy hoạch sử dụng đất của Dự án: 110,1 ha

6. Cơ cấu quy hoạch, phân khu chức năng:

6.1 Phân khu chức năng:

Tổng mặt bằng quy hoạch Khu du lịch và thể thao vui chơi giải trí được phân bố thành các khu như sau:

a/ Khu vực sân Đua chèo và sân Golf: Sân Đua chèo bố trí phía Đông - Bắc, sân Golf bố trí ở vị trí trung tâm theo trục Bắc Nam.

b/ Khu Khách sạn 5 sao và thể thao dưới nước bố trí sát đường ven biển, lộ giới đường rộng 25m.

c/ Khu biệt thự Bungalow thấp tầng bố trí ven biển.

d/ Khu trung tâm dịch vụ công cộng và thương mại bố trí khu vực trung tâm tiếp giáp dãy biệt thự bao quanh sân Golf.

e/ Khu biệt thự nghỉ dưỡng (codominium).

f/ Cây xanh cảnh quan môi trường.

6.2 Cơ cấu quy hoạch sử dụng đất xây dựng

- Diện tích quy hoạch sử dụng đất của Dự án: 110,1 ha

- Khu vực mặt nước của lạch nước ngọt: 4,48 ha (đất tạm giao để quản lý làm sạch môi trường).

Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất:

TT	Loại đất	Hiện trạng		Quy hoạch			
		Ha	%	Ha	%	%	m2/ng
I	Đất XD các khu chức năng khu dân cư (A+B)	0.95	0.74	55.33	43.33	100.00	
A	Đất dân dụng	0.95	0.74	42.93	33.62	77.58	592.5
1	Đất ở	0.05	0.0	23.72	18.58	42.87	89.1
	Trong đó :						
	- Đất nhà ở hiện trạng (2 nhà tạm)	0.05	0.04				
	- Nhà biệt thự xây mới			12.08	9.46	21.84	219.7
	- Nhà nghỉ song lập kiểu Bungalow			7.65	5.99	13.83	139.1
	- Nhà ở Condominium			3.99	3.12	7.20	72.5
2	Công trình CC- DV			0.72	0.56	1.29	2.7
3	Cây xanh vườn hoa			0.26	0.21	0.48	1.0
4	Đường giao thông	0.90	0.70	18.23	14.27	32.94	68.4
B	Đất ngoài dân dụng	0.00	0.00	12.40	9.71	22.42	46.6
1	Công trình CC- DV (PV chung)			8.47	6.63	15.30	
2	Cây xanh vườn hoa - TDTT			0.90	0.70	1.63	
3	Công trình TD - TT(Sân đua chèo)			3.04	2.38	5.49	
II	Đất khác	126.75	103.21	72.37	56.67		
1	Đất trồng lúa, màu	4.70	3.68				
2	Đất cây phi lao, cây bụi	39.75	31.13				
3	Diện tích kênh mương, mặt nước	1.50	1.17				
4	Diện tích nghĩa địa(32 mộ)	2.50	1.96				
5	Diện tích đất trống	5.93	4.64				
6	Bãi cát	0.00	3.95	0.00	0.00		
7	Sân Golf (Dự án)	72.37	56.67	72.37	56.67		
	Tổng diện tích tự nhiên (I+II)	127.70	100.0	127.70	100.0		

Quy hoạch sử dụng đất ở kết hợp dịch vụ du lịch

Ký hiệu lô	Hạng mục	Diện tích đất (m ²)	MĐX D tối đa (%)	Tầng cao TB	Hệ số sử dụng đất tối đa	Số hộ quy hoạch	Dân số người	TB m ² đất/hộ
	Đất ở và dịch vụ	237232	45,7	2,6	1,19	666	2664	
	Nhà vườn, biệt thự xây mới	120849				230	920	
N1	Nhà biệt thự xây mới	19648	42	2,5	1,05	38	152	517
N2	Nhà biệt thự xây mới	11034	39	2,5	0,98	23	92	480
N3	Nhà biệt thự xây mới	12866	42	2,5	1,06	25	100	515
N4	Nhà biệt thự xây mới	77301	41	2,5	1,02	144	576	537
N5	Nhà nghỉ song lập kiểu Bungalow	10580	51	3,0	1,53	30	120	353
N6	Nhà nghỉ song lập kiểu Bungalow	21214	51	3,0	1,53	60	240	354
N7	Nhà nghỉ song lập kiểu Bungalow	10560	51	3,0	1,53	30	120	352
N8	Nhà nghỉ song lập kiểu Bungalow	9423	52	3,0	1,55	27	108	349
N9	Nhà nghỉ song lập kiểu Bungalow	16516	50	3,0	1,50	46	184	359
N10	Nhà nghỉ song lập kiểu Bungalow	8239	50	3,0	1,51	23	92	358
	Nhà ở Condominium	39851				220	880	
N11	Nhà ở Condominium	1912	105	2,0	2,09	12	48	159
N12	Nhà ở Condominium	4390	46	2,0	0,91	24	96	183
N13	Nhà ở Condominium	4390	46	2,0	0,91	24	96	183
N14	Nhà ở Condominium	4380	46	2,0	0,91	24	96	183
N15	Nhà ở Condominium	4360	46	2,0	0,92	24	96	182
N16	Nhà ở Condominium	4245	47	2,0	0,94	24	96	177
N17	Nhà ở Condominium	4258	47	2,0	0,94	24	96	177
N18	Nhà ở Condominium	4687	43	2,0	0,85	24	96	195

Quy hoạch sử dụng đất các khu chức năng công cộng

Ký hiệu lô	Hạng mục	Diện tích đất (m ²)	MĐ XD (%)	Tầng cao TB	Hệ số SD đất	Quy mô	
						Đơn vị tính	Số lượng
	Công trình CC- DV	7150					4500
C3	Trung tâm Y tế	1700	33,9	1	0,34	m ² sàn	577
C4	Chợ	2950	41,4	2	0,83	m ² sàn	2444
T1	Trường tiểu học	2500	29,5	2	0,59	m ² sàn	1475
	Công trình CC- DV (PV chung)	84684					14034
C1	Khu du lịch biển và vui chơi dưới nước	52360	4,0	2	0,08	m ² sàn	4200
C2	Khu khách sạn	16215	14,4	3	0,43	m ² sàn	7010
C5	Nhà bảo trì và dịch vụ xây dựng	7800	19,4	1	0,19	m ² sàn	1512
C6	Khu chuồng nuôi chó	8309	15,8	1	0,16	m ² sàn	1312

Quy hoạch sử dụng đất cây xanh

Ký hiệu lô	Hạng mục	Tổng diện tích đất (m ²)	Tỷ lệ đất XD CT (%)	Tỷ lệ mặt nước (%)	Tỷ lệ sân đường (%)	Tỷ lệ đất cây xanh (%)
	Cây xanh vườn hoa	2,633				
X1	Cây xanh vườn hoa	866	1		5	94
X2	Cây xanh vườn hoa	872	1		5	94
X3	Cây xanh vườn hoa	895	1		5	94
	Cây xanh vườn hoa - TDTT	8,992				
X4	Cây xanh vườn hoa - TDTT	1672	5	10	15	70
X5	Cây xanh vườn hoa - TDTT	7320	5	5	30	60

7. Không gian kiến trúc cảnh quan:

Toàn bộ không gian cảnh quan khu du lịch và sân Golf được tổ chức theo các hình thái không gian kiến trúc “đóng và mở”. Cảnh quan kiến trúc thay đổi liên tục tùy theo chức năng sử dụng, của từng công trình: Dịch vụ du lịch tắm biển, du lịch sinh thái, sinh hoạt thể thao vui chơi giải trí. Trục trung tâm chính khu du lịch kéo dài hướng Bắc - Nam theo trục đường ven biển. Các khu vực được bố trí như sau:

a. Cụm công trình sân golf và sân đua chó:

Cụm công trình sân golf, đua chó được bố trí về phía Đông Bắc sát với đường trung tâm. Hình thức kiến trúc của cụm công trình nhà câu lạc bộ sân golf sử dụng hình thức kiến trúc đơn giản, độc đáo với mái dốc gây ấn tượng mạnh tạo sức hấp dẫn đối với du khách trong và ngoài khu du lịch. Tổ chức chiếu sáng công trình sử dụng đèn chiếu sáng, trang trí điện tử cao cấp để gây ấn tượng đặc biệt vào buổi tối. Công trình sân đua chó được bố cục bằng không gian liên hoàn vừa phù hợp với tính chất đặc thù về thể thao giải trí, vừa đảm bảo đầy chuyên chức năng.

Hướng trục trung tâm khu du lịch biển theo đường cảnh quan 35m sẽ được nối dài từ đầu khu du lịch biển Xuân Thành đến nhà Câu lạc bộ sân Golf. Tại vị trí cuối đường bố trí 1 quảng trường tạo không gian mở trước CLB Golf và kết thúc trục cảnh quan. Cụm trường đua chó sẽ là điểm nhấn công trình theo hướng Bắc Nam. Chức năng giao thông liên khu vực quy hoạch đường ven biển, mặt cắt 25m.

b. Khu khách sạn 5 sao và thể thao dưới nước:

Tổ hợp khách sạn 5 sao là điểm nhấn kiến trúc chính trong khu vực, là cửa ngõ ven biển dẫn vào khu du lịch. Trục cảnh quan chính ven biển được bắt đầu bằng cụm công trình thể thao nước, kết hợp với khách sạn. Bố trí công trình dịch vụ bến thuyền, nhà hàng cao 2 tầng là điểm đón của cụm công trình, sau đó đến không gian bãi đỗ xe chuyển tiếp đến sảnh khách sạn chính. Khu khách sạn là một tổ hợp công trình trong quần thể kiến trúc bao gồm: Khu bể bơi, khu dịch vụ tổng hợp, khu dịch vụ ven biển, khu giải trí, vật lý trị liệu, thẩm mỹ, khu vực ngắm cảnh phơi nắng... Khai thác hướng mở về phía biển có tầm nhìn đẹp để tổ chức khối phòng nghỉ, khối dịch vụ cao cấp. Hình thức kiến trúc của khu dịch vụ và tòa khách sạn chính cần bố trí tương đồng, tạo cảm giác đây là một tổng thể công trình

thống nhất. Khuyến khích hình thức kiến trúc hiện đại, sử dụng mái dốc cho nhà khách sạn.

Cụm khách sạn có hướng mở về phía biển bằng khoảng không gian hồ cảnh quan thoáng đãng và các vườn cảnh. Đây cũng là không gian chuyển tiếp kết nối với khu biệt thự bungalow thấp tầng.

c. Khu biệt thự Bungalow thấp tầng:

Khu biệt thự Bungalow thấp tầng được bố trí dọc theo bờ biển, tận dụng không gian hướng biển. Dự kiến bố trí khoảng 3 dãy nhà nhà có ghép hộ, mật độ xây dựng thấp để mở rộng không gian hướng biển của các công trình phía sau.

Các công trình trong khu được thiết kế đồng bộ, đồng dạng nhằm tạo nhịp điệu kiến trúc. Công trình sử dụng các mái dốc sinh động, nhẹ nhàng, dùng cột và tường rỗng, đan xen với những khoảng trống sân vườn để tạo cảm giác chan hòa với không gian chung.

Các khoảng không gian mở giữa các khối nhà tạo cho cụm công trình có không gian sinh động, hài hoà với thiên nhiên, mang lại cảm giác sáng khoái cho người sử dụng dịch vụ.

d. Khu trung tâm dịch vụ công cộng và thương mại:

Khu trung tâm dịch vụ và thương mại được quy hoạch tại khu trung tâm của khối bungalow và nhà ở Condominium, tiếp giáp với dãy biệt thự bao quanh sân Golf; bố trí các loại hình dịch vụ như trường học, nhà trẻ, trạm y tế, khu dịch vụ thương mại. Các công trình này được kết hợp với khu dịch vụ thể thao, cây xanh nhằm tạo không gian công cộng dịch vụ liên hoàn.

Các công trình TĐTT phục vụ khu nhà ở được bố trí hướng ra phía trục đường đôi và khu dịch vụ, tạo bộ mặt khang trang cho khu du lịch. Bố trí nhà dịch vụ và vui chơi có hướng đón chuyển tiếp không gian từ đường vào khu du lịch. Hệ thống sân vườn trong khu TĐTT được thiết kế đẹp, sinh động, kết hợp với một số dịch vụ ăn uống, giải trí tại chỗ cho người tập TĐTT. Trong khu vực này bố trí chủ yếu là sân Tennis, bóng chuyền, hồ bơi, nhà tập thể thao tổng hợp.

e. Khu biệt thự nghỉ dưỡng dạng Codominium:

Không gian điểm đón của khu du lịch biển gồm hệ thống các cụm nhà nghỉ, hệ thống vườn cảnh, công trình dịch vụ, nhà điều hành. Công trình nhà nghỉ thấp tầng, đường nét kiến trúc hiện đại kết hợp với truyền thống, màu sắc tươi trẻ tạo cảm giác thoáng rộng hơn cho khu vực cửa ngõ phía biển, đồng thời tạo tầm nhìn từ phía sân Golf theo trục Bắc Nam.

Khu biệt thự thấp tầng được hợp khối tạo thành các cụm công trình, bố trí khai thác triển dọc thoải về phía biển. Các công trình này có hình thức mái dốc, được xen lẫn trong không gian cây xanh tạo cảm giác mát mẻ, yên tĩnh. Không gian bể bơi, sân vườn TĐTT là không gian chuyển tiếp và gắn kết với cụm biệt thự thấp tầng, tận dụng được yếu tố sinh thái.

f. Cảnh quan cây xanh môi trường:

- Kè bờ, trồng cây xanh phòng hộ ven biển, đảm bảo cảnh quan đẹp, môi trường bền vững cho công trình.

- Toàn khu du lịch được trồng cây ở mức độ tối đa, tạo thành những mảng cây lớn xen lẫn với cây xanh cảnh quan, thảm cỏ, vườn hoa, hồ nước để cải tạo vi khí hậu, cảnh quan sinh thái tạo nên một khu du lịch sinh thái đặc sắc.

- Tổ chức các mảng cây xanh môi trường trong khu du lịch: Sử dụng các loại cây hoa lá đa dạng theo mùa, kết hợp thảm cỏ để tạo ra các không gian biến đổi theo mùa đồng thời tạo ký ức đặc trưng cho từng mùa trong năm. Có thể chọn các loại cây như sau: Thông, bạch đàn, phi lao, trúc bách điệp, keo lá trầm, keo tai tượng.

- Tổ chức cây cảnh và vườn hoa trong khu du lịch: Trong công viên sử dụng đa dạng các loại cây cảnh, hoa, theo mùa. Trong vườn hoa chủ yếu trồng kết hợp cây hoa, cây bụi thảm cỏ và cây bóng mát cổ thụ.

+ Các cây cảnh có thể sử dụng trong trang trí vườn cảnh bao gồm: Bông trang đỏ vàng, bông đại vàng, dâm bụt tây, trúc quân tử, hồng đào trúc đào, ngọc bút, Cây trường xanh, nhài nhật, cúc ngũ sắc.

+ Các loại hoa có thể sử dụng để trang trí vườn hoa bao gồm: Hoa hồng, Hoa cúc, cỏ bạch chỉ, cỏ mẫu tử, vàng anh, cẩm trướng, khúc khích, tóc tiên.

8. Quy hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật

8.1. Giao thông

Tổ chức các tuyến đường theo dạng ô cờ đảm bảo lưu thông thuận tiện, các tuyến đường xây dựng mới phải đảm bảo quy mô quy hoạch, mặt cắt theo tiêu chuẩn quy định. Đối với các tuyến đường có độ dốc dọc bằng $i = 0\%$, cần phải thiết kế rãnh thoát nước dạng răng cưa để đảm bảo thoát nước mặt được nhanh nhất.

Bảng thống kê mạng lưới giao thông:

STT	Tên đường	Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)				Diện tích (m ²)			
			Mặt đường	Hè đường	Dải phân cách	Tổng	Mặt đường	Hè đường	Dải phân cách	Tổng
I	Đường chính						48.120	30.808	332	79.260
1	Đường D1	1.241,3	15	10		25	18.619	12.413	-	31.032
2	Đường D2	2.083,6	7,5	5		12,5	15.627	10.418	-	26.045
3	Đường D3	737,4	11,25	5		16,25	8.295	3.687	-	11.982
		132,7	22,5	10	2,5	35	2.986	1.327	332	4.645
		370,5	7	8		15	2.593	2.964	-	5.557
II	Đường nội bộ						16.556	14.905	359	31.820
1	Đường K1	1.930,7	5,5	5		10,5	10.619	9.653	-	20.272
2	Đường K2	541,5	4	5		9	2.166	2.708	-	4.874
		56,5	6	5		11	339	282	-	621
3	Đường K3	119,8	12	5	3	20	1.438	599	359	2.396
4	Đường K4	332,5	6	5		11	1.995	1.663	-	3.658

III	Bãi đỗ xe									5.288
1	P1									3.570
2	P2									429
3	P3									1.050
4	P4									239
	Tổng	7.546,3				64.676	45.713	691		116.369

8.2 San nền:

- San lấp tạo mặt bằng xây dựng công trình và độ dốc thích hợp cho việc thoát nước mặt, giao thông. Giữ địa hình đôi sinh thái, độ ổn định của công trình và tối ưu về kinh tế.

8.3 Thoát nước mưa:

Cốt khống chế cho toàn khu vực thiết kế +3,5m.

- Sử dụng hệ thống thoát nước mưa đi theo tuyến riêng chủ yếu theo các vỉa hè đường giao thông, cống qua đường, theo hướng thoát nước, chia thành hai lưu vực thoát nước mưa chính:

- Lưu vực 1: Thoát nước về phía Bắc.
- Lưu vực 2: Thoát nước về phía biển Đông.

8.4 Cấp nước:

Đảm bảo nhu cầu dùng nước cho khu vực thiết kế: 1050 m³/ngđ

Trước mắt sử dụng giếng nước mạch nông, xử lý đảm bảo yêu cầu trong sạch để cấp nước sinh hoạt.

Khi dự án đi vào hoạt động, kinh doanh dịch vụ sử dụng nguồn nước sinh hoạt từ dự án cấp nước cho thị trấn Nghi Xuân, thị trấn Xuân An cho Khu du lịch thể thao vui chơi giải trí.

Việc thiết kế đường ống cấp nước phải hợp lý cho trước mắt và tương lai sau khi có nguồn cấp nước chính.

8.5 Cấp điện:

Được sử dụng nguồn điện Quốc gia đi qua khu vực nơi gần nhất chuyển tải qua các Trạm biến áp nội bộ phục vụ điện sinh hoạt theo nhu cầu dự kiến: phụ tải điện 22 KV, Khu du lịch sân Golf ở giai đoạn đầu là: 3.780KW, tương đương 4.447KVA.

8.6 Thoát nước bản và vệ sinh môi trường:

- Hệ thống thoát nước bản đi riêng, các công trình có nước thải đều phải qua khu xử lý cục bộ đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường mới được đấu nối vào hệ thống thoát nước công cộng.

- Nguồn rác thải tại các công trình khi khai thác phải có trách nhiệm thu gom, phân loại tại chỗ. Chất thải rắn được tổ chức phân loại từ nguồn phát sinh thành hai loại chính. Tổ chức đội thu gom CTR tối thiểu một ngày 2 lần. Nhiệm vụ của cả đội là quản lý thu gom rác thải trong các khu nghỉ cũng như các bãi tắm để giữ gìn cảnh quan môi trường trong sạch.

9. Tổng mức đầu tư và nguồn vốn đầu tư:

9.1 Tổng mức đầu tư:

SỐ TT	NỘI DUNG CHI PHÍ	THÀNH TIỀN (Triệu đồng)
I	Công trình kiến trúc	859,706
II	Hạ tầng kỹ thuật	121,929
1	Chuẩn bị kỹ thuật	70,900
2	Hệ thống giao thông	19,683
3	Hệ thống cấp thoát nước, VSMT	15,51
4	Hệ thống cấp điện	12,5
5	Bồi thường GPMB	3,336
	Cộng tổng mức đầu tư	981,635

Tổng mức đầu tư: 981,635 tỷ đồng

9.2 Suất đầu tư xây dựng trung bình: 891.584.920đồng/ha.

Điều 2. Phân công trách nhiệm.

Căn cứ nội dung quy hoạch đã được phê duyệt để triển khai thực hiện đầu tư xây dựng Khu du lịch và sân golf Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

- UBND huyện Nghi Xuân:

+ Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan ban hành Quy chế quản lý quy hoạch, hướng dẫn Nhà đầu tư xây dựng Khu du lịch và sân golf Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đảm bảo đúng quy hoạch, quy chế và các quy định hiện hành; đảm bảo cơ cấu tỷ lệ đất xây dựng và đất trồng cây xanh, thảm cỏ theo quy định, nhằm đảm bảo môi trường Khu du lịch, sinh thái.

+ Công bố quy hoạch được phê duyệt trên các phương tiện thông tin đại chúng và các nơi công cộng cho nhân dân và các tổ chức biết để quản lý và thực hiện quy hoạch.

+ Phối hợp Chủ đầu tư trong công tác bồi thường GPMB để dự án triển khai xây dựng bảo đảm kế hoạch tiến độ;

- Chủ đầu tư (Công ty cổ phần Hồng Lam Xuân Thành):

+ Thực hiện đầu tư xây dựng Khu du lịch và sân golf Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh theo đúng quy hoạch được phê duyệt và tuân thủ các quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng.

+ Quản lý, khai thác sử dụng đất theo đúng quy hoạch và các quy định của Luật Đất đai.

+ Triển khai thực hiện dự án theo đúng tiến độ đã cam kết, nếu chậm phải xử lý theo quy định;

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Nghi Xuân, Chủ đầu tư (Công ty cổ phần Hồng Lam Xuân Thành) và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các Đ/c Phó VP;
- Lưu : VT- XD, *ccccccc*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Võ Kim Cự

HÀ TỈNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

Số: 785/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 3 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án: Đầu tư xây dựng công trình khu dịch vụ và nhà ở Xuân Thành tại xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

BẢN SAO

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 08/2006/TT-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: Đầu tư xây dựng khu dịch vụ và nhà ở Xuân Thành tại xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh của Công ty cổ phần Hồng Lam - Xuân Thành và đề nghị của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 213/TTr-TNMT ngày 19 tháng 3 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: Đầu tư xây dựng khu dịch vụ và nhà ở Xuân Thành tại xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh của Công ty cổ phần Hồng Lam - Xuân Thành (dưới đây gọi là Chủ dự án).

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau đây:

- Không làm ô nhiễm môi trường không khí (bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung...) khu vực thực hiện dự án;

- Xử lý nước thải đạt Tiêu chuẩn môi trường Việt Nam TCVN 5945 - 2005 (cột B): Nước thải công nghiệp - Tiêu chuẩn thải trước khi thải ra môi trường;

- Không làm ô nhiễm các nguồn nước mặt, nước biển ven bờ, nước dưới đất của khu vực thực hiện dự án;
- Thu gom và xử lý hợp vệ sinh chất thải sinh hoạt và quản lý chất thải rắn theo quy định tại Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 29/4/2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn;
- Tiến hành đăng ký chủ nguồn thải, quản lý chất thải nguy hại phát sinh theo Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26/12/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Kinh doanh, hoạt động dịch vụ khách sạn đúng với quy định nhà nước;
- Quản lý an toàn vệ sinh lao động, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy;
- Thực hiện chương trình quan trắc, giám sát môi trường như đã nêu ra trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để theo dõi kiểm tra.

Điều 3. - Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án và những yêu cầu bắt buộc tại Điều 2 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Chủ dự án;

- Trong quá trình triển khai thực hiện Dự án, nếu có những thay đổi về nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, Chủ dự án phải có báo cáo bằng văn bản và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh. Sau khi hoàn thành các hạng mục công trình về môi trường, định kỳ 06 tháng 1 lần, Chủ dự án phải có báo cáo bằng văn bản gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tài nguyên và môi trường để theo dõi, kiểm tra;

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu nêu tại Điều 2 của Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ dự án (Công ty cổ phần Hồng Lam - Xuân Thành) và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và MT (Để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- UBND huyện Nghi Xuân;
- Các PVP/UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TM, NL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

CHỨNG THỰC

SÁO ĐÚNG BẢN CHÍNH

Số chứng thực..... Quyền số..... SCT/BS

NGÀY 17-04-2009

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG TRƯỜNG THỊ

Trần Minh Kỳ

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tổng thể mặt bằng xây dựng Dự án Khu du lịch biển và sân Golf Xuân Thành tại huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, tỷ lệ 1/500

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên qua đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về Lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về Quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

Căn cứ Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của Bộ Xây dựng Quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/04/2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 04/02/2008 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết, tỷ lệ: 1/500-Khu du lịch và Sân golf Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 1978/QĐ-UBND ngày 07/7/2010 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Dự án Khu du lịch biển và Sân golf Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 2719/QĐ-UBND ngày 18/9/2012 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tổng thể mặt bằng xây dựng Dự án Khu du lịch biển và sân golf Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 792/QĐ-UBND ngày 29/3/2013 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng Khu Du lịch biển và sân golf Xuân Thành tại huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; tỷ lệ 1/500;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành tại Tờ trình số 450/TTr-HLXT ngày 22/3/2013 về việc xin phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết Khu du lịch biển và sân Golf Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh, tỷ lệ 1/500 và của Sở Xây dựng tại Văn bản số 35/SXD-KTQH ngày 03/4/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Dự án Khu du lịch biển và sân Golf Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, tỷ lệ 1/500 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên bản vẽ quy hoạch: Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Dự án Khu du lịch biển và sân Golf Xuân Thành, tỷ lệ 1/500.

2. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành.

3. Nhà thầu khảo sát xây dựng và lập quy hoạch: Công ty TNHH kiến trúc XI-HAAI

4. Nội dung điều chỉnh

4.1. Vị trí, quy mô, ranh giới quy hoạch

- Vị trí: Tại xã Xuân Thành và xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.
- Quy mô, ranh giới: Diện tích 1.099.316m². Phạm vi ranh giới:
 - + Phía Bắc giáp: Dự án Khu du lịch dịch vụ Bảo hiểm xã hội.
 - + Phía Nam giáp: Khu đất rừng phòng hộ xã Cổ Đạm.
 - + Phía Đông giáp: Biển Đông.
 - + Phía Tây giáp: Đất rừng phòng hộ và vườn tạp xã Xuân Thành và xã Cổ Đạm.

4.2. Tính chất, mục tiêu quy hoạch

- Tính chất: Là khu du lịch sinh thái biển và dịch vụ thể thao sân Golf, sân đua chó. Là khu ở kết hợp dịch vụ, du lịch tổng hợp quy hoạch hiện đại, đồng bộ được xây dựng và quản lý đảm bảo tốt yêu cầu về môi trường theo tiêu chí thân thiện và phát triển bền vững.

- Mục tiêu:

+ Nhằm đề xuất tổ chức không gian quy hoạch khu du lịch sinh thái biển và dịch vụ thể thao sân Golf, sân đua chó kết nối không gian với các khu chức năng và phù hợp với tổng thể khu du lịch.

+ Khai thác, sử dụng có hiệu quả đất đai và hệ thống hạ tầng cơ sở hiện có, làm cơ sở để quản lý xây dựng, triển khai các dự án đầu tư thành phần.

4.3. Cơ cấu sử dụng đất

Quy hoạch sử dụng đất bao gồm các loại chức năng sau:

Bảng cơ cấu diện tích sử dụng đất trước khi điều chỉnh

TT	Ký hiệu	Hạng mục	Đơn vị	Diện tích phê duyệt tại QĐ số 404/QĐ-UBND ngày 04/02/2008	Diện tích phê duyệt tại QĐ số 1978/QĐ-UBND ngày 07/7/2010	Diện tích phê duyệt tại QĐ số 2719/QĐ-UBND ngày 18/9/2012
1	A	Đất Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành	m ²	294.215	282.147	291.109
	A.1	Đất khu Golf villa (Villa-1)				130.190
	A.2	Đất khu Ocean villa (Villa-2)				102.706
	A.3	Đất khu Garden villa (Villa-3)				58.213
2	B	Đất sân Golf 18 lỗ	m ²	763.504	750.573	672.450
	B.1	Đất sân Golf		723.700	710.024	637.393
	B.2	Đất bến thuyền		7.480	9.152	8.448
	B.3	Nhà xưởng bảo trì và XD		7.800	7.159	7.159
	B.4	Đất khách sạn		16.215	15.927	12.778
	B.5	Đất khu tưới cây cho sân Golf		8.309	8.311	6.672
3	C	Đất khu đua chó	m ²	29.343	29.343	29.343
4	D	Đất trạm xăng chuyên thành đất cây xanh			1.005	
5	E	Lạch nước ngọt	m ²	44.880	44.880	49.678
6	F	Đất trồng rừng phòng hộ	m ²			55.731
	F.1	Đất rừng phòng hộ xã Xuân Thành				34.943
	F.2	Đất rừng phòng hộ xã Cổ Dam				20.788
Tổng				1.131.942	1.106.943	1.099.316

Bảng cơ cấu sử dụng đất sau khi điều chỉnh

T	Loại đất	Chức năng	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất Sân golf 18 lỗ	Đất sân Golf	637.393,00	57,98
		- Sân golf	628.006,62	57,13
		- Nhà Cầu lạc bộ	3.161,13	0,29
		- Nhà tập đánh Golf	659,20	0,06
		- Bãi đỗ xe	5.566,05	0,50
		Đất khách sạn	12.778,00	1,16
		- Khách sạn - 5 sao	5.630,67	0,51
		- Sân vườn nội bộ	7.147,33	0,65
		Đất bến thuyền	8.448,00	0,77
		- Bến thuyền	1.161,00	0,11
		- Bãi đỗ xe	3.671,00	0,33

T	Loại đất	Chức năng	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	
		- Cây xanh	3.616,00	0,33	
		Nhà xưởng bảo trì và XD	7.159,00	0,65	
		- Khu xưởng bảo trì và xây dựng	1.047,00	0,10	
		- Bãi xe	1.447,00	0,13	
		- Cây xanh	4.665,00	0,42	
		Khu vườn ương	6.672,00	0,61	
		Tổng	672.450,00	61,17	
2	Đất dịch vụ và nhà nghỉ	Villa khu sân golf	Nhà Villa 1	96.892,83	8,81
			Cây xanh	4.649,58	0,42
			Đường nội bộ	28.647,59	2,61
			Tổng	130.190,00	11,84
		Villa bãi biển	Villa biên-Villa 2	81.996,00	7,46
			TĐTT ngoài trời	2.887,76	0,26
			Cây xanh	2.617,26	0,24
			Đường nội bộ	13.081,19	1,19
			Nhà hàng	660,00	0,06
			Vệ sinh công cộng	1.463,80	0,13
		Tổng	102.706,01	9,34	
		Villa vườn	Nhà liên kế	19.540,34	1,78
	Villa vườn		4.866,44	0,44	
	Nhà ở Condominium		1.586,18	0,14	
	Siêu thị		1.217,10	0,11	
	Cây xăng		102,48	0,01	
	Xử lý nước thải		558,41	0,05	
	Trường tiểu học		819,79	0,07	
	Trạm Y tế		261,28	0,02	
	Nhà giữ trẻ		357,21	0,03	
	Cây xanh		7.834,29	0,71	
	Đường nội bộ	16.469,83	1,51		
Lối đi bộ	1.263,61	0,11			
Bãi đỗ xe	3.336,35	0,31			
Tổng	58.213,31	5,29			
3	Khu đua chó		29.343,00	2,67	
4	Đất trạm xăng chuyên thành đất cây xanh		1.005,00	0,09	
5	Lạch nước ngọt		49.678,00	4,53	
6	Khu đất trồng rừng phòng hộ		55.731,00	5,07	
	Tổng		1.099.316,0	100,00	

4.3. Bố cục quy hoạch

Không gian quy hoạch được tổ chức theo từng khu chức năng độc lập hỗ trợ lẫn nhau, trong đó:

- Quy hoạch bố trí Cụm công trình sân Golf và sân đua chó về phía Đông Bắc sát với đường chính trục trung tâm. Công trình sân đua chó được bố cục bằng không gian liên hoàn để đảm bảo dây chuyền chức năng.

- Khu khách sạn 5 sao và bến thuyền là cửa ngõ ven biển dẫn vào khu. Cụm khách sạn có hướng mở về phía biển. Khu biệt thự Bungalow thấp tầng bố trí dọc theo bờ biển, tận dụng không gian hướng biển.

- Các công trình trong khu quy hoạch được thiết kế đồng bộ, đồng dạng nhằm tạo nhịp điệu và lặp lại. Khu trung tâm dịch vụ công cộng và thương mại quy hoạch bố trí tại khu trung tâm của khối bungalow và nhà ở tiếp giáp với dây biệt thự bao quanh sân Golf. Khu biệt thự thấp tầng được hợp khối tạo thành các cụm công trình, bố trí khai thác triển dọc thoải về phía biển.

4.4. Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất

Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất xây dựng Khu du lịch biển và sân golf Xuân Thành:

- Đất xây dựng sân Golf 18 lỗ:

+ Mật độ xây dựng : 1,5 ÷ 2,0%

+ Tầng cao: 1 ÷ 5 tầng

- Đất xây dựng khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành:

+ Mật độ xây dựng: 20 ÷ 45%

+ Tầng cao: 1 ÷ 4 tầng

- Đất xây dựng khu đua chó:

+ Mật độ xây dựng: 0,5%

+ Tầng cao: 2 tầng

4.5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

- Giao thông (Bản đồ QH-07)

Bảng thống kê mặt cắt chiều rộng mạng lưới giao thông

STT	Mặt cắt	Chiều rộng (m)			Lộ giới
		Mặt đường	Vĩa hè (lề đường)	Giải phân cách	
Giao thông đối ngoại					
1	1 - 1	11,25 x 2	5,00 x 2	2,50	35,00
2	2 - 2	7,50 x 2	5,00 x 2		25,00
Giao thông đối nội					
3	3 - 3	7,00	4,00 x 2		15,00
4	4 - 4	7,50	2,50 x 2		12,50
5	5 - 5	6,00	2,00 x 2		10,00
6	5B - 5B	9,70	2,50 + 2,00		14,20

7	6 - 6	6,00 x 2	2,00 x 2	18,00	34,00
8	7 - 7	7,50	2,00 x 2		11,50
9	8 - 8	4,00	3,00 x 2		9,00
10	9 - 9 (Kè ven biển)	8,00			8,00
11	10 - 10	6,00			6,00

* Cốt không chế mạng lưới đường theo bản vẽ quy hoạch.

- Chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng - San nền (Bản đồ QH-08)

+ Cao độ san nền thấp nhất: +3,20m.

+ Cao độ san nền cao nhất: +6,60m.

+ Hướng dốc san nền theo hướng từ Tây sang hướng Đông.

+ Không chế độ dốc dọc đường tối đa:

$I_{max} \leq 8\%$ đối với đường dành cho xe cơ giới.

$I_{max} \leq 10\%$ với đường dành cho người đi bộ.

- Cấp nước (Bản đồ QH-09)

+ *Nguồn nước*: Giai đoạn đầu sử dụng hệ thống cấp nước tại chỗ qua hệ thống giếng khoan nước ngầm. Giai đoạn sau quy hoạch dự kiến sử dụng nguồn nước từ hệ thống cấp nước thị trấn Nghi Xuân.

+ *Mạng lưới cấp*: Quy hoạch xây dựng bổ sung 4 giếng khoan. Công suất một giếng 200m³/ngđ. Nước tưới sân Golf sử dụng nước từ các hồ trong khu vực sân Golf.

Trạm cấp nước số 1 (Công suất 600m³/ngđ) quy hoạch bố trí tại phía Nam khu vực được cấp nước từ 3 giếng khoan nước ngầm.

Trạm cấp nước số 2 (Công suất 400 m³/ngđ) quy hoạch bố trí tại phía Bắc khu vực được cấp nước từ 2 giếng khoan nước ngầm.

Hệ thống tưới cỏ sân Golf sử dụng vòi phun nước tự động và tưới bán tự động. Hệ thống cấp nước tưới sân Golf được thiết kế riêng theo dự án sân Golf.

Quy hoạch sử dụng hệ thống chữa cháy áp lực thấp, mạng lưới cấp nước chữa cháy bố trí chung với mạng lưới cấp nước sinh hoạt. Bố trí họng cứu hỏa trên các tuyến ống D100mm.

Mạng lưới cấp nước có độ sâu chôn ống tối thiểu cách mặt đất 0,5m, ống qua đường độ sâu chôn ống không nhỏ hơn 0,7m. Trên mạng lưới cấp nước bố trí các van chặn, van xả cạn, van xả khí, các gô đỡ tại các van, tê, cút.

- Thoát nước thải và xử lý chất thải rắn

+ *Thoát nước thải*: Nước thải sinh hoạt tại các phân khu được gom về khu xử lý bằng đường ống bê tông D300.

Đối với khu vực nhà biệt thự, dịch vụ: Nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn A theo QCVN 14-2008/BTNMT và được tái sử dụng.

Đối với khu vực sân Golf: Thường xuyên kiểm tra, quan trắc chất lượng nước mặt tại các miệng xả. Nước thải sau khi pha loãng đạt tối thiểu loại C theo tiêu chuẩn QCVN 40/2011/BTNMT. Tuân thủ Quy định về bảo vệ môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 80/2006/ND-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ về "Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường", Nghị định số 21/2008/ND-CP ngày 28/02/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/ND-CP của Chính phủ.

+ *Xử lý chất thải rắn và môi trường*

Chất thải rắn được tổ chức phân loại từ nguồn phát sinh thành vô cơ và hữu cơ. Chất thải rắn vô cơ được thu gom định kỳ, chất thải rắn hữu cơ được thu gom hàng ngày và vận chuyển đến nơi xử lý chung của huyện

Khu vực sân Golf khi sử dụng hoá chất phải tuân thủ đúng quy trình và liều lượng nằm trong danh mục cho phép của Bộ Y tế và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các quy định khác có liên quan.

Bố trí thùng rác có nắp đậy $2m^3$ đặt tại các điểm đất ở đông dân cư. Trên các trục đường đặt các thùng rác nhỏ $0,2m^3$, $0,4m^3$, bán kính phục vụ $100 \div 200m$.

- Thoát nước mưa (Bản đồ QH-11)

+ Sử dụng hệ thống thoát nước mưa riêng hoàn toàn.

+ Lưu vực và hướng thoát nước: Toàn bộ khu vực bao gồm 2 lưu vực thoát nước chính.

Lưu vực 1: Thoát nước về phía Bắc, thoát vào kênh tiêu nằm về phía Bắc (hướng đi Nghi Xuân).

Lưu vực 2: Thoát nước về phía biển Đông.

- Cấp điện (Bản đồ QH-10)

+ *Nguồn điện:*

Được lấy từ trạm biến áp 110/35kV Can Lộc – Xuân Thành. Dự kiến xây dựng đường dây nổi 35kV đến đầu khu du lịch, sau đó sẽ hạ ngầm đoạn trung thế trong ranh giới.

Trong tương lai trong khu vực quy hoạch sẽ được chuyển đổi về cấp điện áp trung thế chung 22kV.

+ *Mạng lưới đường dây:*

Lưới trung thế: Xây mới 1 tuyến cáp ngầm XLPE-3x150-35kV từ điểm đầu đường dây nổi đầu khu vực thiết kế về trạm hạ thế của từng cụm phụ tải. Điểm đầu sử dụng cầu dao phụ tải. Cáp ngầm đi trên vỉa hè đường chính qua khu du lịch, cấp điện cho các trạm hạ thế qua các cầu dao cao áp 3 pha. Tuyến cáp trung thế chính đi ngầm, riêng đoạn tuyến phía ngoài sân Golf kết mạch vòng được xây nổi.

Lưới hạ thế: Xây mới 9 trạm hạ thế cấp điện cho toàn bộ các phụ tải, phía cao áp dùng các tủ RMU hoặc dao cách ly phụ tải để đảm bảo linh hoạt cao nhất trong vận hành. Tiết diện các tuyến cáp hạ thế theo phụ tải tính toán. Từ đường trục hạ thế đầu nối tại các tủ hạ áp 0,4KV. Công tơ điện từng hộ được đặt tại từng nhà qua cáp rẽ nhánh. Quy hoạch mỗi tủ hạ áp cấp điện cho từ 4 ÷ 6 hộ nhà thấp tầng. Riêng khu khách sạn, khu nhà ở ghép hộ Codominium cấp hạ thế các dây được đi trong máng cáp trên trần kỹ thuật của dãy.

Lưới chiếu sáng: Sử dụng tủ điều khiển chiếu sáng tự động để cấp nguồn cho các đèn chiếu sáng công cộng. Vị trí tủ đặt tại trạm hạ thế theo chỉ định của bản vẽ, đầu vào lộ hạ thế của từng trạm. Bóng đèn chiếu sáng sử dụng loại Sodium cao, thấp áp để tiết kiệm năng lượng. Khu vực công viên vườn hoa dùng cột sân vườn đơn cầu, kết hợp đèn chiếu sáng tiểu cảnh và đèn nắm dẫn hướng để chiếu sáng cảnh quan.

Khuyến khích ứng dụng các mô hình sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo thân thiện với môi trường đối với Dự án.

Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 04/02/2008 và Quyết định số 2719/QĐ-UBND ngày 18/9/2012 của UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND huyện Nghi Xuân; Chủ đầu tư (Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành) và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND tỉnh (B/c);
- UBND xã: Xuân Thành, Cổ Đam;
- Lưu: VT, VX, TM.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
HIỆP CHỦ TỊCH



Lê Đình Sơn

Số: 3296/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 23 tháng 10 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

V/v giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

BẢN SAO

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Quyết định số 40/2013/QĐ-UBND ngày 13/9/2013 của UBND tỉnh về ban hành quy định trình tự, thủ tục đầu tư các dự án có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Xét Đơn xin giao đất và thuê đất lập ngày 17/6/2013 (kèm hồ sơ) của Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành và đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số: 2592/STN.MT-QH ngày 14/10/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Giao cho Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành (địa chỉ trụ sở chính: thôn 6, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh) 262.645,0m² đất (Hai trăm sáu mươi hai nghìn sáu trăm bốn mươi lăm mét vuông đất), trong đó: Tại xã Xuân Thành 117.485m², tại xã Cổ Đạm 145.160m², huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh để sử dụng vào các mục đích:

+ Đất ở (xây dựng Villa Sân Golf, Villa bãi biển, Villa vườn): Diện tích 206.874m²; thời hạn sử dụng đất: Lâu dài; hình thức sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

+ Trồng, bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ: Diện tích 55.771m²; thời hạn sử dụng đất: 50 năm, kể từ ngày ban hành Quyết định này; hình thức sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

- Cho Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành thuê 85.140m² đất (Tám mươi lăm nghìn một trăm bốn mươi mét vuông đất), trong đó: Tại xã Xuân Thành 34.599m², tại xã Cổ Đạm 50.541m², huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh để sử dụng vào các mục đích: Xây dựng nhà hàng (672m²), siêu thị (2.289m²), trạm xăng (352m²), nhà trẻ (917m²), trường tiểu học (2.613m²), trạm y tế (966m²), khu thể dục thể thao (1.800m²), khu vệ sinh công cộng (172m²), khu xử lý nước thải (1.402m²), khu vực trồng cây xanh (12.565m²), khu vực đất giao thông nội bộ (61.392m²). Thời hạn sử dụng đất: 50 năm, kể từ ngày ban hành Quyết định này; hình thức sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.

Đối với số diện tích 7.870m² đất, gồm: Nhà trẻ (917m²), trường tiểu học (2.613m²), trạm y tế (966m²), khu thể dục thể thao (1.800m²), khu vệ sinh công cộng (172m²), khu xử lý nước thải (1.402m²): Công ty được hưởng chính sách khuyến

khích xã hội hóa, theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.

Tổng diện tích đất giao và cho thuê nói trên nằm trong tổng diện tích đất đã được UBND tỉnh thu hồi tại Quyết định số 1475/QĐ-UBND ngày 30/5/2008.

Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Tờ trích đo địa chính khu đất (tỷ lệ 1/2000), do Trung tâm Kỹ thuật Địa chính và Công nghệ thông tin Hà Tĩnh trích đo ngày 12/6/2013, Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 18/6/2013 (*Chi tiết có Bảng Phụ lục kèm theo*) và Bản đồ điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Dự án Khu du lịch biển và sân Golf Xuân Thành (tỷ lệ 1/500) đã được UBND tỉnh phê duyệt ngày 16/4/2013.

BẢN SAO

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này:

- Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai; Quyết định số 40/2013/QĐ-UBND ngày 13/9/2013 của UBND tỉnh và các quy định khác của pháp luật hiện hành; triển khai xây dựng Dự án đầu tư theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt, theo thiết kế cơ sở và Dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND huyện Nghi Xuân, UBND xã Xuân Thành, UBND xã Cổ Đạm và các cơ quan có liên quan xác định mốc giới, bàn giao đất trên thực địa cho Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành; chỉ đạo Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất trực thuộc thực hiện việc chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định; định kỳ kiểm tra việc sử dụng đất của Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành; tham mưu cho UBND tỉnh xử lý kịp thời các vi phạm theo quy định tại Quyết định số 40/2013/QĐ-UBND ngày 13/9/2013 của UBND tỉnh và các quy định của pháp luật.

- Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện Nghi Xuân và các cơ quan có liên quan kiểm tra tiến độ thực hiện dự án theo Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 28121000021/GCNDĐC1/28/1 do UBND tỉnh cấp thay đổi lần 1 ngày 10/4/2012; kiểm tra, giám sát việc thi công xây dựng toàn bộ dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư và xây dựng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND huyện Nghi Xuân, Chủ tịch UBND xã Xuân Thành, Chủ tịch UBND xã Cổ Đạm, Giám đốc Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất Hà Tĩnh, Giám đốc Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHUNG THỰC SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Nơi nhận:

- Như Điều 2

- Lưu VT, Sở

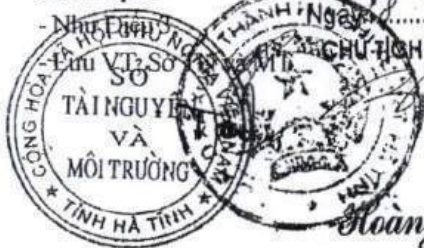
SỞ

TÀI NGUYÊN

VÀ

MÔI TRƯỜNG

TỈNH HÀ TĨNH



SỐ CHỨNG THỰC.....QUYỂN SỐ.....TP/CC-SCT/SGT

Ngày.....tháng.....năm 20.....

CHỦ TỊCH UBND XÃ XUÂN THÀNH

Hoàng Văn Cán

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đình Sơn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *A3D/2013/HĐTD*

Hà Tĩnh, ngày 31 tháng 12 năm 2013

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

BẢN SAO

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ Quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Quyết định số 3296/QĐ-UBND ngày 23/10/2013 của UBND tỉnh về việc giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp;

Hôm nay, ngày *31* tháng 12 năm 2013, tại Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh, chúng tôi gồm:

1- BÊN CHO THUÊ ĐẤT (BÊN A)

Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Tĩnh.

Ông: *Võ Tá Đình*

Chức vụ: *Giám đốc*

Trụ sở: số 12A, đường Võ Liêm Sơn, phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

2- BÊN THUÊ ĐẤT (BÊN B)

Đại diện Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành

Ông: *Nguyễn Ngọc Mỹ*

Chức vụ: *Chủ tịch Hội đồng Quản trị*

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 6, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Số tài khoản: 0101000244266 tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam chi nhánh thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

3- HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT VỚI CÁC ĐIỀU, KHOẢN SAU ĐÂY:

Điều 1. Bên A cho Bên B thuê khu đất như sau:

1. Diện tích đất thuê 85.140m² đất (*Tám mươi lăm nghìn một trăm bốn mươi mét vuông đất*) tại xã Xuân Thành (34.599m²) và xã Cổ Đạm (50.541m²), huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Để sử dụng vào các mục đích: Xây dựng nhà hàng (672m²), siêu thị (2.289m²), trạm xăng (352m²), nhà trẻ (917m²), trường tiểu học (2.613m²), trạm y tế (966m²), khu thể dục thể thao (1.800m²), khu vệ sinh công cộng (172m²), khu xử lý nước thải (1.402m²), khu vực trồng cây xanh (12.565m²), khu vực đất giao thông nội bộ (61.392m²).

2. Vị trí, ranh giới khu đất cho thuê được xác định theo Tờ trích đo địa chính khu đất (gồm các thửa đất số: 21, 37, 67, 68, 69, 70, 71, 73, 84, 2, 10, 13, 16, 17, 19, 20, 39, 43, 52, 53, 55, 82, 85, 8, 15, 23, 27, 29, 31, 36, 41, 45, 50, 57, 59, 65, 72, 77, 81, 83) - tỷ lệ 1/2000, do Trung tâm Kỹ thuật Địa chính và Công nghệ thông tin Hà Tĩnh trích đo ngày 12/6/2013, Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 18/6/2013 và Bản đồ điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Dự án Khu du lịch biển và sân Golf Xuân Thành (tỷ lệ 1/500) đã được UBND tỉnh phê duyệt ngày 16/4/2013.

3. Thời hạn thuê đất: Tính từ ngày 23/10/2013 đến ngày 23/10/2063.

4. Việc cho thuê đất không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước đối với khu đất và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.

BẢN SAO

Điều 2. Bên B có trách nhiệm trả tiền thuê đất theo quy định sau:

1. Đơn giá tiền thuê đất là 1.684,0đồng/m²/năm (Một nghìn sáu trăm tám mươi bốn nghìn trên một mét vuông đất một năm). Đơn giá tiền thuê đất được ổn định kể từ ngày 23/10/2013 đến ngày 23/10/2018, hết thời hạn này, đơn giá tiền thuê đất được tính lại theo quy định của Nhà nước tại thời điểm đó (Đơn giá tiền thuê đất được xác định theo Thông báo số 2981/TB-STC ngày 23/12/2013 của Sở Tài chính Hà Tĩnh).

2. Tiền thuê đất tính từ ngày 10/12/2013 (ngày bàn giao đất tại thực địa).

3. Phương thức nộp tiền thuê đất: Tiền thuê đất được nộp hàng năm, mỗi năm 02 kỳ (kỳ thứ nhất trước ngày 01/4, kỳ thứ hai trước ngày 01/10 của năm).

4. Nơi nộp tiền thuê đất: Kho bạc Nhà nước huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 3: Việc sử dụng đất thuê phải phù hợp với mục đích sử dụng đất đã ghi trong Điều 1 của Hợp đồng này và phải tuân theo các quy định về bảo vệ môi trường, không làm tổn hại đến lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất có liên quan.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên:

1. Bên A bảo đảm việc sử dụng đất của Bên B trong thời gian thực hiện Hợp đồng (trừ trường hợp phải thu hồi đất theo quy định tại Điều 38 Luật Đất đai);

2. Trong thời gian thực hiện Hợp đồng, Bên B có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 111 của Luật Đất đai;

Đối với số diện tích 7.870m² đất, gồm: Nhà trẻ (917m²), trường tiểu học (2.613m²), trạm y tế (966m²), khu thể dục thể thao (1.800m²), khu vệ sinh công cộng (172m²), khu xử lý nước thải (1.402m²): Công ty được hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.

3. Trong thời hạn Hợp đồng còn hiệu lực thi hành, nếu Bên B trả lại toàn bộ hoặc một phần khu đất thuê trước thời hạn thì phải làm thủ tục thu hồi đất theo quy định tại Điều 131 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ.



Điều 5. Hợp đồng thuê đất chấm dứt trong các trường hợp sau:

- Hết thời hạn thuê đất mà không được gia hạn thuê tiếp;
- Do đề nghị của 1 Bên hoặc các Bên tham gia Hợp đồng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất đó chấp thuận;
- Bên B bị phá sản hoặc bị phát mại tài sản hoặc giải thể;
- Bên B bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định tại Điều 38 của Luật Đất đai.

BẢN SAO

Điều 6. Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hai Bên cam kết thực hiện đúng quy định của Hợp đồng này, nếu Bên nào không thực hiện thì Bên đó phải bồi thường cho việc vi phạm Hợp đồng gây ra theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Hợp đồng này được lập thành 05 (năm) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản, gửi Cục thuế Thuế Hà Tĩnh 01 bản, Sở Tài chính Hà Tĩnh 01 bản, Kho bạc Nhà nước huyện Nghi Xuân 01 bản.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

BÊN THUÊ ĐẤT (BÊN B)

BÊN CHO THUÊ ĐẤT (BÊN A)



Nguyễn Ngọc Mỹ



Võ Tá Đình

CHỨNG THỰC SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

SỐ CHỨNG THỰC 160, QUYỂN SỐ 01/TP/CC-BCT/SGT

Ngày 15 tháng 5 năm 2016

CHỦ TỊCH UBND XÃ XUÂN THÀNH



Trần Hoàng Diệp



HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130/2013/PLHĐTD/1

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

(Kèm theo Hợp đồng thuê đất số 130/2013/HĐTD ngày 31/12/2013 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Tĩnh và Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành)

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Quyết định số 3296/QĐ-UBND ngày 23/10/2013 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc giao đất, cho thuê đất sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp.

Căn cứ Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc cho phép chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần.

Căn cứ Hợp đồng thuê đất số 130/2013/HĐTD ngày 31/12/2013 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Tĩnh và Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành;

Hôm nay, ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh, chúng tôi gồm:

1. BÊN CHO THUÊ ĐẤT (BÊN A)

Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Tĩnh.

Trụ sở: số 12A, đường Võ Liêm Sơn, phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Ông: **Hồ Huy Thành**

Chức vụ: Giám đốc

2. BÊN THUÊ ĐẤT (BÊN B)

Đại diện Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Thành Vân, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Họ tên: **Nguyễn Ngọc Mỹ**

Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị làm đại diện

Số tài khoản: 0101000244266 của Ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An.

3. HAI BÊN THỎA THUẬN ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG CỦA HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT MÀ HAI BÊN ĐÃ KÝ KẾT NHƯ SAU:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung hình thức thuê đất tại Mục 1 Điều 1; đơn giá tiền đất thuê tại Mục 2 Điều 2; phương thức nộp tiền thuê đất Mục 3 Điều 2: Tại Hợp đồng thuê đất số 130/2013/HĐTD ngày 31/12/2013, thành:

1. Diện tích đất thuê 85.140m² (Tám mươi lăm nghìn một trăm bốn mươi mét vuông) đất, gồm:

- Cho thuê trả tiền một lần cho cả thời gian thuê đối với diện tích 3.313m² đất theo Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh (đối với các mục đích: Nhà hàng 672m²; Siêu thị 2.289m²; Trạm xăng 352m²).

- Cho thuê trả tiền hàng năm đối với diện tích 81.827m² đất theo Quyết định số 3296/QĐ-UBND ngày 23/10/2013 của UBND tỉnh Hà Tĩnh (đối với các mục đích: Nhà trẻ 917m²; Trường Tiểu học 2.613m²; Trạm Y tế 966m²; khu thể dục thể thao 1.800m²; khu vệ sinh công cộng 172m²; khu xử lý nước thải 1.402m²; khu vực trồng cây xanh 12.565m²; đất giao thông nội bộ 61.392m²).

2. Đơn giá tiền thuê đất:

- Đối với diện tích 3.313m² đất được UBND tỉnh Hà Tĩnh cho thuê đất trả tiền một lần tại Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 là 471.403đồng/m² (Bốn trăm bảy mươi nghìn bốn trăm linh ba đồng trên một mét vuông đất), theo Thông báo số 845/TB-CT ngày 24/4/2020 của Cục Thuế Hà Tĩnh.

- Đối với diện tích 81.827m² đất được UBND tỉnh Hà Tĩnh cho thuê đất trả tiền hàng năm tại Quyết định số 3296/QĐ-UBND ngày 23/10/2013 là 1.684đồng/m²/năm (Một nghìn sáu trăm tám tư đồng trên một mét vuông đất một năm) theo Thông báo số 2981/TB-STC ngày 23/12/2013 của Sở Tài chính. Đơn giá này được sử dụng đến hết thời gian được miễn tiền thuê đất theo Quyết định số 1682/QĐ-CT ngày 15/7/2016 của Cục Thuế Hà Tĩnh; hết thời hạn miễn, giảm Đơn giá được thực hiện theo thông báo của Cục Thuế Hà Tĩnh.

3. Phương thức nộp tiền thuê đất:

- Tiền thuê đất được nộp một lần cho cả thời gian thuê đối với diện tích 3.313m² đất được UBND tỉnh Hà Tĩnh cho thuê đất trả tiền một lần tại Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 21/02/2020.

- Tiền thuê đất được nộp hàng năm, mỗi năm 2 kỳ (Kỳ thứ nhất nộp tối thiểu 50% trước ngày 31/5, kỳ thứ hai trước ngày 31/10 hàng năm) đối với diện tích 81.827m² đất được UBND tỉnh Hà Tĩnh cho thuê đất trả tiền hàng năm tại Quyết định số 3296/QĐ-UBND ngày 23/10/2013.

Điều 2. Phụ lục này là bộ phận không tách rời của Hợp đồng thuê đất số 130/2013/HĐTD ngày 31/12/2013, được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản, gửi Cục thuế Hà Tĩnh 01 bản, Kho bạc Nhà nước huyện Nghi Xuân 01 bản./.



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Số: **1979** /UBND-TM
V/v tách pháp nhân để thực
hiện các dự án của Công ty CP
Hong Lam Xuân Thành tại
huyện Nghi Xuân

Hà Tĩnh, ngày **16** tháng 5 năm 2014

Kính gửi:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- Công ty Cổ phần Hong Lam Xuân Thành.

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Hong Lam Xuân Thành tại Văn bản số 475/CV-HLXT ngày 17/01/2014 về việc tách các dự án của Công ty tại huyện Nghi Xuân thành 03 dự án có pháp nhân độc lập; ý kiến đề xuất của Liên ngành Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Tư pháp tại Văn bản số 389/CV-LN ngày 03/4/2014, của Sở Tài chính tại Văn bản số 578/STC-DN ngày 24/3/2014, của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 522/SKH-ĐKKD ngày 28/4/2014 (*tài liệu đăng tải theo địa chỉ: <http://dhtn.hatinh.gov.vn> và hệ thống gửi nhận văn bản điện tử*); Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

- Đồng ý chủ trương cho tách các dự án của Công ty Cổ phần Hong Lam Xuân Thành tại huyện Nghi Xuân thành 03 dự án có pháp nhân độc lập như đề nghị của các sở, ngành, đơn vị tại các Văn bản nêu trên.

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có tên trên và các cơ quan liên quan hướng dẫn, triển khai thực hiện nội dung nêu trên và các vấn đề liên quan khác đảm bảo đúng quy định hiện hành; yêu cầu đại diện pháp nhân cũ và pháp nhân mới các dự án phải có cam kết cụ thể về tiến độ thực hiện dự án; quản lý, vận hành dự án; mối quan hệ ràng buộc giữa các dự án và các vấn đề có liên quan khác) để đảm bảo mục tiêu đầu tư ban đầu của các dự án; trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBND huyện Nghi Xuân;
- UBND xã: Xuân Thành, Cổ Đạm;
- Chánh, Phó VP/UB;
- Lưu: VT, VX, TM;
- Gửi: VB giấy và điện tử.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thiện

ỦY BAN NHÂN DÂN /
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2545/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,
quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

BẢN SAO

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013;

Xét Đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (kèm hồ sơ) của Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành và đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 24.00./STNMT-ĐKTK ngày 28/8/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất các số phát hành BU 812064, BU 812065, BU 812066 cho Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành với tổng diện tích 347.785 m² đất (Ba trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm tám mươi lăm mét vuông đất) tại xã Cổ Dạm và xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân.

Vị trí, ranh giới các thửa đất cấp giấy chứng nhận được xác định theo Tờ trích đo địa chính khu đất do Trung tâm Kỹ thuật Địa chính và Công nghệ thông tin Hà Tĩnh lập ngày 12/6/2013, có xác nhận của UBND xã Xuân Thành và xã Cổ Dạm và Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt ngày 18/6/2013.

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này:

- Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ và được hưởng các quyền lợi của người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai và các quy định khác của pháp luật hiện hành; triển khai xây dựng dự án theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt, theo thiết kế cơ sở và Dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

- Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

+ Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất trực thuộc thông báo cho người sử dụng đất nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận theo quy định; trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người sử dụng đất sau khi thực hiện nghĩa vụ tài chính, thực hiện việc chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định;

+ Định kỳ phối hợp với các ngành có liên quan và chính quyền địa phương kiểm tra việc sử dụng đất của Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành để tham mưu cho UBND tỉnh xử lý kịp thời các vi phạm (nếu có) theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

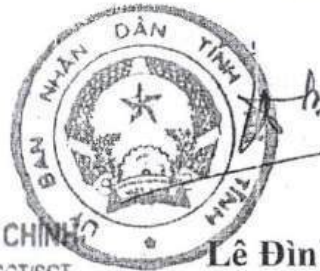
Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Nghi Xuân, Chủ tịch UBND xã Xuân Thành và xã Cổ Dạm, Giám đốc Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VP ĐKQSD đất Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ TN&MT.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

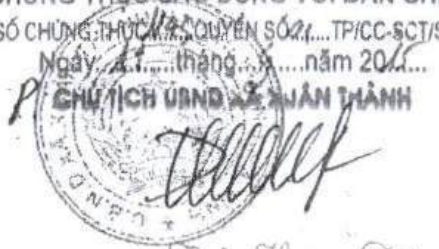


CHỨNG THỰC SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

SỐ CHỨNG THỰC SAO ĐÚNG: QUYÊN SỐ 21.../CC-SCT/SGT

Ngày 11... tháng 11... năm 2015

CHỦ TỊCH UBND XÃ XUÂN THÀNH



Trần Hoàng Diệp

Lê Đình Sơn

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận. Khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



421836214812064

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIÊN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG LAM XUÂN THÀNH

Giấy chứng nhận đăng ký doanh mã số: 3000352938 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tĩnh cấp đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 10/01/2012.

Địa chỉ: Xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

BU 812064

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: Hợp thửa, tờ bản đồ số: "00"
- b) Địa chỉ: Xã Xuân Thành và xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
- c) Diện tích: 55771m², (bằng chữ: năm mươi lăm nghìn bảy trăm bảy mươi một mét vuông)
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
- đ) Mục đích sử dụng: Đất lâm nghiệp (Trồng, bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ)
- e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 23/10/2063
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Các thửa đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm: 3, 18, 35 (xã Xuân Thành), 62 (xã Cổ Đạm) trên Tờ trích đo địa chính khu đất (tỷ lệ 1/2000) do Trung tâm KTĐC & CNTT Hà Tĩnh (thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường) trích đo ngày 12/6/2013, Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 18/6/2013.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

BẢN SAO

CHỨNG THỰC SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

SỐ CHỨNG THỰC QUẢN LÝ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT SỐ 01/TP/CC-SCT/SGT

Ngày 17 tháng 9 năm 2014

CHỦ TỊCH UBND XÃ XUÂN THÀNH

[Handwritten signature]

Trần Hoàng Diệp

Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 8 năm 2014

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

KI. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đình Sơn

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



TRẦN SAO

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIÊN VỚI ĐẤT

L. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG LAM XUÂN THANH

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số: 3000352938 do Sở Kế hoạch và

Đầu tư Hà Tĩnh cấp đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 10/01/2012

Địa chỉ: Xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận. Khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



421638214812065

BU 812065

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: Hợp thừa tờ bản đồ số: "00"
- b) Địa chỉ: Xã Xuân Thành và xã Cổ Đàm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
- c) Diện tích: 85140m², (bằng chữ: tám mươi lăm nghìn một trăm bốn mươi mét vuông)
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
- đ) Mục đích sử dụng: Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp
- e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 23/10/2063
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Các mục đích sử dụng gồm: Xây dựng nhà hàng (672m²), siêu thị (2.289m²), trạm xăng (352m²), nhà trẻ (917m²), trường tiểu học (2.613m²), trạm y tế (966m²), khu thể dục thể thao (1.800m²), khu vệ sinh công cộng (172m²), khu xử lý nước thải (1.402m²), khu vực trồng cây xanh (12.565m²), khu vực giao thông nội bộ (61.392m²). Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Tờ trích đo địa chính khu đất (tỷ lệ 1/2000) do Trung tâm KTĐC & CNTT Hà Tĩnh (thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường) trích đo ngày 12/6/2013, Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 18/6/2013.

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

BẢN SAO

CHỨNG THỰC SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

SỐ CHỨNG THỰC SƠ ĐỒ QUYỀN SỔ T. P. ICC-SCT/SGT

Ngày... tháng... năm 20...
CHỦ TỊCH UBND XÃ XUÂN THÀNH

(Handwritten signature)

Trần Hoàng Diễm

Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 08 năm 2014

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

KI. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đình Sơn

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



421838214512066

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO



GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG LAM XUÂN THÀNH

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số: 3000352938 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tĩnh cấp đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 10/01/2012

Địa chỉ: Xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

BU 812066

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: Hợp thửa, tờ bản đồ số: "00"
- b) Địa chỉ: Xã Xuân Thành và xã Cổ Đàm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
- c) Diện tích: 206874m², (bằng chữ: hai trăm linh sáu nghìn tám trăm bảy mươi bốn mét vuông)
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
- đ) Mục đích sử dụng: Đất ở (Xây dựng Villa Sân golf, Villa bãi biển, Villa vườn)
- e) Thời hạn sử dụng: Lâu dài
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất

2. Nhà ở: -/-

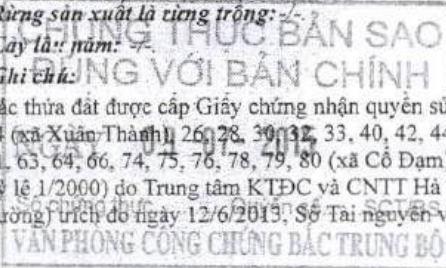
3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lá: -/-

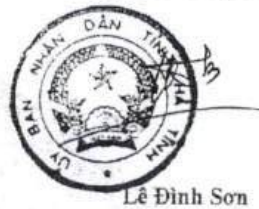
6. Ghi chú:

Các thửa đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm: 6, 12, 14, 22, 24, 25, 34 (xã Xuân Thành) 26, 28, 30, 32, 33, 40, 42, 44, 46, 47, 48, 49, 51, 54, 56, 58, 60, 61, 63, 64, 66, 74, 75, 76, 78, 79, 80 (xã Cổ Đàm) trên Tờ trích đo địa chính khu đất (tỷ lệ 1/2000) do Trung tâm KTDG và CNTT Hà Tĩnh (thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường) trích đo ngày 12/6/2013; Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 18/6/2013.



**CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN VĂN THỎA**

Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 8 năm 2014
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đình Sơn

Số vào sổ cấp GCN: CT 009/2545/ QĐ: UBND

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Thế chấp quyền sử dụng đất tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt - chi nhánh Nghệ An theo hồ sơ số 153.82.000.430.TC/0	14/11/2014
Thế chấp quyền sử dụng đất tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt - chi nhánh Nghệ An theo hồ sơ số 488.TC.002 (HĐTC số 43015/1043/HĐTC ngày 3/5/2015)	 NGUYỄN VĂN NGHĨA
Thế chấp quyền sử dụng đất tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt - chi nhánh Nghệ An theo hồ sơ số 479.TC.003 (HĐTC số 43015/099/HĐTC ngày 3/3/2015)	 ĐANG KÝ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHU NGHĨA

B.VII

33

Số: 56/TD-PCCC

**GIẤY CHỨNG NHẬN
THẨM DUYỆT VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Điều 7 Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy (PCCC);

Xét hồ sơ và văn bản tại Công văn số 06/CV-TDPCCC ngày 02/3/2016 của Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành về việc đề nghị thẩm duyệt về PCCC;

Người đại diện là ông: Nguyễn Ngọc Mỹ - Chức danh: Chủ tịch HĐQT
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC & CNCH CÔNG AN HÀ TĨNH
CHỨNG NHẬN:

Công trình: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật và cấp nước chữa cháy ngoài nhà
Dự án Nhà nghỉ, Khu nghỉ dịch vụ Xuân Thành và sân golf Xuân Thành

- Địa điểm xây dựng: Xã Xuân Thành và xã Cổ Đàm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh;
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành;
- Cơ quan thiết kế: Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công trình HT và Công ty Trách nhiệm Hữu hạn kiến trúc X1-HAAI.

Đã được thẩm duyệt về PCCC các nội dung sau:

- Hạng sản xuất, quy mô, khoảng cách an toàn PCCC;
- Hệ thống giao thông, nguồn nước chữa cháy;
- Hệ thống chữa cháy, gồm: Hệ thống đường ống cấp nước chữa cháy ngoài nhà, các trụ nước chữa cháy, hộp đựng phương tiện chữa cháy; máy bơm, lăng vòi chữa cháy; theo các tài liệu, bản vẽ ghi ở trang 2.

Các yêu cầu kèm theo:

1. Thi công các hạng mục công trình đúng thiết kế đã được thẩm duyệt về PCCC.
2. Đơn vị thi công hệ thống PCCC phải có giấy phép hành nghề và năng lực chuyên môn theo quy định; các loại thiết bị phòng cháy và chữa cháy lắp đặt vào công trình phải được kiểm định của cơ quan Cảnh sát PCCC.
3. Tổ chức nghiệm thu về an toàn PCCC trước lúc nghiệm thu hoàn thành đưa công trình vào hoạt động.

Nơi nhận:

- C66 Bộ Công an;
- Chủ đầu tư;
- Lưu: PC66.

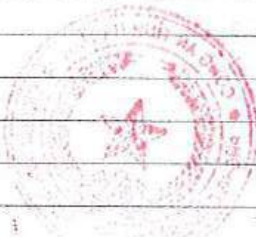
Hà Tĩnh, 19 tháng 4 năm 2016
TRƯỞNG PHÒNG



(Handwritten signature)

Đại tá Lương Hữu Phùng

**DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ ĐÃ ĐƯỢC
THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

SỐ TT	TÊN TÀI LIỆU, BẢN VẼ	KÝ HIỆU	GHI CHÚ
1	- Công văn đề nghị thẩm duyệt về PCCC	Số 06/CV-TDPCCC, ngày 02/3/2016.	
2	- Quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tổng thể mặt bằng xây dựng Dự án Khu du lịch biển và sân Golf Xuân Thành tại huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, tỷ lệ 1/500.	Số 1020/QĐ-UBND ngày 16/4/2013	
3	- Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh	Số 28121000021/GCNDD C2/28/1 ngày 25/12/2014	
4	- Hồ sơ thiết kế	Năm 2016	
5	- Giấy ủy quyền	Số 55/UQ-GolfXT ngày 26/02/2016	
6	- Thuyết minh thiết kế	Năm 2016	
<p>Lưu ý: <i>Khi có chủ trương đầu tư xây dựng các hạng mục công trình thuộc Dự án cụ thể như: Cửa hàng xăng dầu, Khách sạn 5 sao, Trường học, Nhà giữ trẻ... phải thực hiện chế độ thẩm duyệt về PCCC trước khi thi công công trình theo đúng quy định của pháp luật./.</i></p>			
			

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 38/GPXD

1. Cấp cho: **Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành.**

Địa chỉ: Số T3, GC8 tòa nhà The Vista, phường An Phú, Quận 2, thành phố HCM.

2. Được phép xây dựng các công trình thuộc dự án xây dựng Khu dịch vụ và Nhà nghỉ Xuân Thành do Cty TNHH Kiến trúc X1-HAAL thiết kế.

- Công trình dân dụng: Gồm 11 công trình chính và các công trình phụ trợ khác, bao gồm các nội dung sau:

TT	Tên công trình	Số lượng (cái)	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn XD (m ²)	Số tầng	Chiều cao tầng 1 (m)	Chiều cao công trình (m)	Cột nền xây dựng (m)	Tổng diện tích sàn XD (m ²)
1	Biệt thự 2 phòng ngủ	252	131,83	131,83	1	3,2	5,46	0,36	33.221,16
2	Biệt thự 3 phòng ngủ	122	179,51	179,51	1	3,2	4,7	0,8	21.900,22
3	Nhà liền kề 1	37	110	431,05	4	3,6	13,05	0,45	15.948,85
4	Nhà liền kề 2	27	110	324,55	3	3,6	10,05	0,45	8.762,85
5	Nhà liền kề 3	37	100	391,05	4	3,6	13,05	0,45	14.468,85
6	Nhà liền kề 4	66	100	294,55	3	3,6	10,05	0,45	19.440,30
7	Nhà liền kề 5	19	85	249,55	3	3,6	10,05	0,45	4.741,45
8	Nhà hàng	1	324,29	324,29	1	4,0	5,43	0,45	324,29
9	Siêu thị	1	1.217,1	3.331,3	3	5,1	16,52	0,45	3.331,30
10	Trạm Xăng	1	163,8	163,8	1	5,2	7,15	0,15	163,80
11	Nhà vệ sinh công cộng	1	145,2	145,2	1	2,8	4,48	0,3	145,20
12	Tổng	564							122.448,27

- Hạ tầng hạ tầng kỹ thuật:

+ Đường 25m: Dài 1.120m, mặt cắt đường 25m, kết cấu mặt đường BTN dày 10cm;

+ Kè biên: Dài 850m, sử dụng cọc dự ứng lực dài 5,4m, rộng 996mm, dày 300mm.

3. Chỉ giới xây dựng, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất: Tuân thủ theo Quy hoạch chi tiết Khu du lịch biển và sân Golf Xuân Thành được phê duyệt năm 2013.

4. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Quyết định số 2545/QĐ-UBND ngày 28/8/2014 của UBND tỉnh về cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

5. Thời hạn khởi công công trình không quá 12 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép xây dựng. Trước thời điểm giấy phép xây dựng hết hiệu lực khởi công xây dựng, nếu công trình chưa được khởi công thì chủ đầu tư phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:

- Như trên;


- UBND huyện Nghi Xuân;

- Thanh tra SXD;

- Lưu: VT; KTQHs.

Hà Tĩnh, ngày 13 tháng 6 năm 2016

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


Phạm Văn Tình

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY :

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Phải thông báo cho cơ quan cấp phép xây dựng đến kiểm tra khi định vị công trình, xây móng và công trình ngầm (như hầm vệ sinh tự hoại, xử lý nước thải...).
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho chính quyền sở tại trước khi khởi công xây dựng và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi nội dung giấy phép xây dựng thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép xây dựng.

ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh:.....

Điều chỉnh 93 căn Biệt thự từ 2 phòng ngủ thành 3 phòng ngủ (thuộc các lô K1.L2.43+K1.L2.56, K1.L2.59+K1.L2.66, K1.L3.01+K1.L3.16, K1.L3.24+K1.L3.55, K1.L3.62+K1.L3.73, K1.L3.76+K1.L3.86), gồm: Diện tích xây dựng tầng 1 (01 căn): 131,83m², tổng diện tích sàn (01 căn): 262,76m², chiều cao công trình: 7,88m, cốt nền xây dựng: 0,36m, số tầng: 02 tầng.

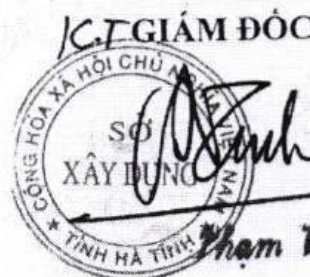
Điều chỉnh 20 căn Biệt thự từ 3 phòng ngủ thành 4 phòng ngủ (thuộc các lô K1.L2.40+K1.L2.42, K1.L2.57+K1.L2.58, K1.L3.17+K1.L3.23, K1.L3.56+K1.L3.61, K1.L3.74+K1.L3.75), gồm: Diện tích xây dựng tầng 1 (01 căn): 179,51m², tổng diện tích sàn (01 căn): 359,02m², chiều cao công trình: 7,88m, cốt nền xây dựng: 0,36m, số tầng: 02 tầng.

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện Nghi Xuân;
- Thanh tra Sở XD;
- Lưu: VT; KTQH.

Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 9 năm 2020



**CÔNG TY CỔ PHẦN
HỒNG LAM XUÂN THÀNH**

Số: 698/2019/CV-HLXT

V/v đề nghị chấp thuận thay đổi
nội dung báo cáo ĐTM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 9 năm 2019

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường.

Dự án đầu tư xây dựng sân golf 18 lỗ Xuân Thành và dự án đầu tư xây dựng khu dịch vụ và nhà ở Xuân Thành do Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành làm chủ đầu tư thực hiện tại xã Xuân Thành và xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Dự án đầu tư xây dựng sân golf 18 lỗ Xuân Thành đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) theo Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 26/3/2008; dự án đầu tư xây dựng khu dịch vụ và nhà ở Xuân Thành được UBND tỉnh phê duyệt theo Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 26/3/2008 và hiện nay đang trong quá trình triển khai xây dựng các hạng mục công trình và hệ thống xử lý nước thải.

Trong quá trình triển khai xây dựng dự án do phạm vi dự án trải dài trên diện tích rộng, địa hình không thuận lợi cho việc xây dựng hệ thống đường ống thu gom và xử lý nước thải tập trung theo báo cáo ĐTM đã được UBND tỉnh phê duyệt, thuận lợi trong quá trình quản lý và xử lý nước thải của dự án, Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành xin điều chỉnh một số nội dung về công nghệ và vị trí xây dựng hệ thống xử lý nước thải như sau:

TT	Biện pháp đề xuất trong ĐTM được phê duyệt	Biện pháp xin thay đổi
1	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải với 02 trạm xử lý công suất 400 m ³ /ngày đêm và 120m ³ /ngày đêm, tổng công suất 520 m ³ /ngày.đêm. Nước thải sau xử lý thoát ra ngoài được thu gom vào bể chứa dùng để tưới cây.	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải với 07 trạm xử lý 19m ³ , 24m ³ , 42m ³ , 70m ³ , 134m ³ , 147m ³ , 153m ³ , tổng công suất 589 m ³ /ngày.đêm. Nước thải sau xử lý thoát ra ngoài được thu gom vào bể chứa để tưới cây.
2	Hệ thống XLNT công nghệ bể tự hoại BASTAF kết hợp hóa lý, sinh học	Hệ thống XLNT công nghệ Johkasou (Nhật Bản)
3	Nước thải sau xử lý đạt cột B của	Nước thải sau xử lý đạt cột B của

TT	Biện pháp đề xuất trong ĐTM được phê duyệt	Biện pháp xin thay đổi
	TCVN 5945:2005.	QCVN14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt

Chúng tôi cam kết các nội dung thay đổi, điều chỉnh thiết kế trên không làm tăng quy mô, công suất, không tăng các tác động xấu đến môi trường so với phương án trong báo cáo ĐTM của dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt. Kính đề nghị UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét chấp thuận thay đổi một số nội dung so với báo cáo ĐTM của dự án mà không phải lập lại báo cáo ĐTM để nhà đầu tư thực hiện các thủ tục tiếp theo đảm bảo các quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Xây dựng;
- UBND huyện Nghi Xuân;
- Lưu VP.

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Ngọc Mỹ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

Số: 902/UBND-NL₂

V/v thay đổi nội dung Báo cáo ĐTM
Dự án Khu du lịch biển và sân golf
Xuân Thành

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Tĩnh, ngày 20 tháng 02 năm 2020

Kính gửi:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Nghi Xuân;
- Công ty CP Hồng Lam Xuân Thành.

Xét đề nghị của Công ty CP Hồng Lam Xuân Thành tại Văn bản số 698/2019/CV-HLXT ngày 10/9/2019 về việc thay đổi nội dung Báo cáo ĐTM Dự án Khu du lịch biển và sân golf Xuân Thành; của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 3098/STNMT-CCMT ngày 16/10/2019; Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Về chủ trương, đồng ý cho Công ty CP Hồng Lam Xuân Thành thay đổi nội dung Báo cáo ĐTM Dự án Khu du lịch biển và sân golf Xuân Thành như đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản nêu trên; cụ thể như sau:

- Thay đổi các nội dung về tách hệ thống xử lý và chuyển đổi công nghệ xử lý nước thải từ bể tự hoại BASTAF kết hợp hóa lý, sinh học sang công nghệ Johkasou Nhật Bản với tổng công suất 589m³;

- Thay đổi chương trình quan trắc, giám sát nước thải với 07 vị trí giám sát (trong đó 06 vị trí tại các trạm xử lý số 1, 2, 3, 4, 6, 7; nước thải sau khi xử lý phải đảm bảo đạt cột B - QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và 01 vị trí tại trạm xử lý số 5, nước thải sau xử lý phải đảm bảo đạt cột B-QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước thải y tế).

Nước thải của dự án sau khi xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường sau đó được dẫn về bể chứa ngầm phục vụ tưới cây trong khuôn viên dự án.

2. Yêu cầu Công ty CP Hồng Lam Xuân Thành:

- Thực hiện đầy đủ các giải pháp bảo vệ môi trường của dự án theo Báo cáo ĐTM đã được UBND tỉnh phê duyệt và nội dung thay đổi nêu trên.

- Trường hợp để xảy ra sự cố do vận hành không đúng hoặc lỗi kỹ thuật của hệ thống xử lý nước thải, gây ảnh hưởng đến chất lượng nước thải sau xử lý, phải chịu hoàn toàn trách nhiệm và tự bỏ kinh phí đền bù, khắc phục môi trường theo quy định.

3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung nêu trên của Công ty CP Hồng Lam Xuân Thành đảm bảo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: XD, KH và CN, NN và PTNT;
- Chánh, Phó VP phụ trách NN;
- UBND xã Xuân Thành;
- Trung tâm TT-CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, VX, XD, NL₂.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ký bởi Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Tĩnh (M)
Tỉnh Hà Tĩnh
ubhatinh@hatinh.gov.vn
Giờ ký: 2020-02-21T13:41:31.2022055+07:00

Đặng Ngọc Sơn

**GIẤY CHỨNG NHẬN
THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy;

Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy ngày 14/4/2021 của Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành;

Người đại diện theo pháp luật là: Ông Cao Đức Chính, Chức danh: Phó Tổng Giám đốc

**PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH CÔNG AN HÀ TĨNH
CHỨNG NHẬN:**

Công trình: Hệ thống cấp nước chữa cháy thuộc đầu tư cơ sở Hạ tầng Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành

Địa điểm xây dựng: xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành

Cơ quan thiết kế: Công ty cổ phần Thương mại và công nghiệp Thành Đạt.

Đã được thẩm duyệt thiết kế về PCCC các nội dung sau:

- Hệ thống đường ống cấp nước chữa cháy, các trụ nước chữa cháy, van khóa theo các tài liệu, bản vẽ ghi ở trang 2.

Quy mô công trình và danh mục các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy ghi tại trang 2.

Nơi nhận:

- Cục CS PCCC - BCA;
- Chủ đầu tư;
- Lưu: PCCC.

Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 4 năm 2021

TRƯỞNG PHÒNG

Thượng tá Hoàng Văn Long

**QUY MÔ CÔNG TRÌNH VÀ DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ
ĐƯỢC THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY**

(Kèm theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy

Số 43 /TD-PCCC ngày 28 /4/2021 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an Hà Tĩnh)

TT	NỘI DUNG	GHI CHÚ
I	QUY MÔ CÔNG TRÌNH: Hạ tầng khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành thuộc dự án Khu Du lịch biển và sân Golf Xuân Thành được xây dựng trên khu đất có tổng diện tích 1.099.316 m ² , tại Xã Xuân Thành và Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; có các hướng tiếp giáp: Phía Bắc giáp dự án Khu du lịch dịch vụ Bảo hiểm xã hội, phía Nam giáp Khu đất rừng phòng hộ xã Cổ Đạm, phía Đông giáp biển Đông, phía Tây giáp đất rừng phòng hộ và vườn tạp xã Xuân Thành và xã Cổ Đạm. Dự án được quy hoạch gồm: đất Khu Golf Villa, diện tích 130.190m ² ; đất khu Ocean villa, diện tích 102.706 m ² ; đất khu Garden villa 58.213m ² .	
II	DANH MỤC TÀI LIỆU/BẢN VẼ	
1	Danh mục tài liệu	
1.1	- Công văn đề nghị thẩm duyệt về PCCC	Số 01/TD-PCCC ngày 14/4/2021
1.2	- Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tổng thể mặt bằng xây dựng Dự án	Số 1020/QĐ-UBND ngày 16/4/2013
1.3	- Hợp đồng thuê đất	Số 130/2013/HĐND ngày 31/12/2013
1.4	- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công PCCC	Năm 2021
1.5	- Bản đồ quy hoạch tỷ lệ 1/500	Năm 2013
1.6	- Hồ sơ dự toán.	Năm 2021
2	Các bản vẽ	
2.1	- Bản vẽ tổng thể, kiến trúc thể hiện đường giao thông dành cho xe chữa cháy, khoảng cách an toàn PCCC và giải pháp thoát nạn	QH07
2.2	Bản vẽ hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà	Bản vẽ PCCC

*** Lưu ý:**

- Thông tin tại Giấy chứng nhận này chỉ xác nhận đảm bảo các yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy, không có giá trị về quyền sử dụng đất và các tiêu chuẩn quy hoạch, xây dựng.

- Yêu cầu chủ đầu tư tổ chức thi công các hạng mục công trình đúng thiết kế đã được thẩm duyệt về PCCC; đơn vị thi công hệ thống PCCC phải có Giấy phép hành nghề và năng lực chuyên môn theo quy định; các loại phương tiện PCCC lắp đặt vào công trình phải được kiểm tra, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo các tiêu chuẩn và văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo an toàn về PCCC, an toàn lao động trong quá trình thi công và tổ chức nghiệm thu về an toàn PCCC trước khi nghiệm thu hoàn thành đưa công trình vào hoạt động./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2034/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 11 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng Khu du lịch biển và sân Golf Xuân Thành (Dự án Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành của Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành), tỷ lệ 1/500

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng - QCVN 01:2019/BXD;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng và cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019;

Căn cứ Quyết định số 1020/QĐ-UBND ngày 16/4/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tổng thể mặt bằng xây dựng Dự án Khu du lịch biển và sân Golf Xuân Thành tại huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, tỷ lệ 1/500.

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 3330458558 ngày 05/02/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành tại Tờ trình số 825/CV/HLXT ngày 08/3/2021; thỏa thuận của UBND huyện Nghi Xuân tại Văn bản số 413/UBND-KTHT ngày 18/3/2021; theo đề xuất của Sở Xây dựng tại Báo cáo kết quả thẩm định số 162/SXD-QHHT₄ ngày 26/4/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng Khu du lịch biển và sân Golf Xuân Thành (Dự án Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành của Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành), tỷ lệ 1/500, với các nội dung sau:

1. Vị trí, ranh giới, quy mô diện tích các lô đất điều chỉnh quy hoạch:

a) Lô 1: Khu dịch vụ công cộng và thương mại.

- Phạm vi ranh giới:

+ Phía Đông: giáp đường 25m;

+ Phía Tây: giáp đường 10m;

+ Phía Bắc: giáp đường 15m;

+ Phía Nam: giáp đường 15m;

- Quy mô diện tích: 8541,43 m².

b) Lô 2: Khu thể dục thể thao ngoài trời thuộc khu đất villa bãi biển.

- Phạm vi ranh giới:

+ Phía Bắc: giáp đường nội bộ và cây xanh;

+ Phía Nam: giáp đường nội bộ;

+ Phía Đông: giáp đường nội bộ;

+ Phía Tây: giáp đường 25m.

- Quy mô diện tích: 2.887,76m².

c) Lô 3: Khu cây xanh và nhà hàng.

- Phạm vi ranh giới:

+ Phía Bắc: giáp đường nội bộ và khu Villa biển;

+ Phía Nam: giáp đường nội bộ và khu Villa biển;

+ Phía Đông: giáp biển;

+ Phía Tây: giáp đường 25m.

- Quy mô diện tích: 2.118,63m².

d) Lô 4: Khu vệ sinh công cộng thuộc khu đất Villa biển.

- Phạm vi ranh giới:

+ Phía Bắc: giáp đường nội bộ và khu Villa biển;

+ Phía Nam: giáp cây xanh;

+ Phía Đông: giáp biển;

+ Phía Tây: giáp đường 25m.

- Quy mô diện tích: 1.463,8m².

2. Mục tiêu điều chỉnh cục bộ quy hoạch:

- Điều chỉnh tính chất chức năng của một phần đất dự án đã được phê duyệt phù hợp với tình hình thực tế và mục tiêu đầu tư;

- Làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý xây dựng theo quy hoạch, triển khai các dự án đầu tư xây dựng các hạng mục tiếp theo.

3. Quy hoạch sử dụng đất:

a) Lô đất 1: Khu dịch vụ công cộng và thương mại

STT	Hạng mục (QH đã duyệt)	Hạng mục (điều chỉnh)	Ký hiệu	Diện tích lô đất (m ²)			Tăng cao	Mật độ XD (%)	Hệ số SDD (lần)
				QH đã duyệt	Điều chỉnh	Tăng / giảm			
1	Trạm xử lí nước thải	Trạm xử lí nước thải	XLNT	1.401,74	104,61	-1.297,13	-	-	-
2	Trạm y tế	Trạm y tế	YTE	966,19	687,64	-278,55	2	34,18	0,68
3	Nhà giữ trẻ	Nhà dịch vụ giữ trẻ	NGT	916,83	914,77	-2,06	2	38,44	0,77
5	Siêu thị	Dịch vụ công cộng và thương mại	ST	1.536,39	5.833,77	+4.297,38	3	54,22	1,60
6	Trường tiểu học	Bãi đỗ xe + vệ sinh công cộng	TTH	2.612,46	1.000,64	-1.611,82	1	1,88	0,02
7	Trạm xăng	-	TX	1.107,82	-	-1.107,82		-	-
	Tổng			8.541,43	8.541,43				

b) Khu thể dục thể thao ngoài trời:

STT	Hạng mục (QH đã duyệt)	Hạng mục (điều chỉnh)	Ký hiệu	Diện tích lô đất (m ²)			Tầng cao	Mật độ XD (%)	Hệ số SDD (lần)
				QH đã duyệt	Điều chỉnh	Tăng/giảm			
1	Sân TDĐT ngoài trời	Sân TDĐT đa năng	TDĐT	1.800,00	1.805,18	+ 5,18	-	10,83	0,11
		Nhà CLB Tennis		-	702,82	+ 702,82	1		
2	Đất cây xanh	Đất cây xanh		888,94	306,66	-582,28	-	-	-
3	Đường đi nội bộ	Đường đi nội bộ		198,82	73,10	- 125,72	-	-	-
	Tổng			2.887,76	2.887,76	0.00			

c) Khu cây xanh và nhà hàng:

STT	Hạng mục (QH đã duyệt)	Hạng mục (điều chỉnh)	Ký hiệu	Diện tích lô đất (m ²)			Tầng cao	Mật độ XD (%)	Hệ số SDD (lần)
				QH đã duyệt	Điều chỉnh	Tăng/giảm			
1	Nhà hàng	Nhà dịch vụ hồ bơi	RE.	672,00	581,11	di dời vị trí & đổi chức năng	2	61,95	1,24
2	Cây xanh	Hồ bơi công cộng	CX	1.289,06	1.537,52		-	-	-
3	Đất đường đi bộ trước nhà hàng		GT	157,57			-	-	-
	Tổng			2.118,63	2.118,63				

d) Khu vệ sinh công cộng:

STT	Hạng mục (QH đã duyệt)	Hạng mục (điều chỉnh)	Ký hiệu	Diện tích lô đất (m ²)			Tầng cao	Mật độ XD (%)	Hệ số SDD (lần)
				QH đã duyệt	Điều chỉnh	Tăng / giảm			
1	Diện tích lô đất	Diện tích lô đất	-	1.291,80	1.358,2				
2	Đất xây dựng nhà vệ sinh công cộng	Nhà quản lí khu tắm biển trong đó có nhà vệ sinh công cộng.	CC	172,00	105,6	-66,4	1	7,21	0,07
	Tổng			1.463,8	1.463,8				

4. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo quy hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1020/QĐ-UBND ngày 16/4/2013.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành khẩn trương hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục, tập trung nguồn lực để thực hiện đầu tư dự án, hoàn thành toàn bộ dự án và đưa vào hoạt động đúng tiến độ theo quy định.

2. Sở Xây dựng, UBND huyện Nghi Xuân và các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện quản lý xây dựng đối với dự án theo đồ án quy hoạch đã được phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Văn hóa Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND huyện Nghi Xuân; Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành (Chủ đầu tư) và Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- PVP Trần Tuấn Nghĩa;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, KT₂.

[Handwritten signature]

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Châu

Số: 106 /TD-PCCC

**GIẤY CHỨNG NHẬN
THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy;

Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy số 880/TTr-PCCC ngày 20/7/2021 của Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành;

Người đại diện theo pháp luật là ông: Nguyễn Ngọc Mỹ, Chức danh: Tổng Giám đốc

**PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH CÔNG AN HÀ TĨNH
CHỨNG NHẬN:**

Công trình: Văn phòng quản lý Công ty Hồng Lam (Nhà A, B), Nhà dịch vụ hồ bơi, Nhà quản lý khu tắm biển, vệ sinh công cộng, Trạm y tế và Nhà dịch vụ giữ trẻ thuộc dự án Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành.

Địa điểm xây dựng: Xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành.

Cơ quan thiết kế: Công ty TNHH kiến trúc XI - HAAI và Công ty CP thiết kế PCCC Sơn Hà.

Đã được thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy các nội dung sau:

- Hạng sản xuất, bậc chịu lửa, quy mô, diện tích, khoảng cách an toàn PCCC;
- Hệ thống giao thông, nguồn nước; hệ thống thoát nạn;
- Hệ thống PCCC gồm: Hệ thống báo cháy tự động; hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà; các bình chữa cháy xách tay, bình cầu chữa cháy tự động; đèn chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn (EXIT) và nội quy, tiêu lệnh về PCCC;

Quy mô công trình và danh mục các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt thiết kế về PCCC ghi tại trang *3/3*

Nơi nhận:

- Cục CS PCCC - BCA;
- Chủ đầu tư;
- Lưu: PCCC.

Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 9 năm 2021



Thượng tá Hoàng Văn Long

**QUY MÔ CÔNG TRÌNH VÀ DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ
ĐƯỢC THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY**

(Kèm theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy

Số 106 /TD-PCCC ngày 10/9/2021 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an Hà Tĩnh)

TT	NỘI DUNG	GHI CHÚ
1	QUY MÔ CÔNG TRÌNH: Văn phòng điều hành công ty Hồng Lam Xuân Thành (nhà A,B), diện tích xây dựng 350m ² , cao 3 tầng; trạm y tế diện tích xây dựng 224m ² , cao 2 tầng. Nhà dịch vụ hồ bơi có diện tích xây dựng 460m ² , cao 2 tầng, 01 tầng hầm. Nhà quản lý khu tắm biển, vệ sinh công cộng, diện tích xây dựng 105,6m ² , 1 tầng. Nhà dịch vụ giữ trẻ diện tích 336m ² , cao 2 tầng. Các hạng mục thuộc dự án Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành.	
II	DANH MỤC TÀI LIỆU/BẢN VẼ	
1	Danh mục tài liệu	
1.1	- Văn bản đề nghị thẩm duyệt về PCCC.	Số 880/TTr-PCCC, ngày 20/7/2021
1.2	- Quyết định của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng dự án.	Số 1020/QĐ-UBND ngày 16/4/2013
1.3	- Quyết định của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch tổng mặt bằng dự án.	Số 2034/QĐ-UBND ngày 11/5/2021
1.4	- Bản vẽ Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/500	Năm 2021
1.5	- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, PCCC	Năm 2021
1.6	- Hồ sơ tiên lượng dự toán	Năm 2021
2	Các bản vẽ	
2.1	Bản vẽ tổng thể, kiến trúc thể hiện đường giao thông dành cho xe chữa cháy, khoảng cách an toàn PCCC và giải pháp thoát nạn.	Bản vẽ quy hoạch và các bản vẽ kỹ thuật.
2.2	Bản vẽ hệ thống báo cháy tự động	Các bản vẽ
2.3	Bản vẽ trang bị phương tiện chữa cháy ban đầu.	Các bản vẽ
2.4	Bản vẽ hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và đèn chỉ dẫn thoát nạn.	Các bản vẽ

* Lưu ý: - Thông tin tại Giấy chứng nhận này chỉ xác nhận đảm bảo các yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy, không có giá trị về quyền sử dụng đất và các tiêu chuẩn quy hoạch, xây dựng.

- Yêu cầu chủ đầu tư tổ chức thi công các hạng mục công trình đúng thiết kế đã được thẩm duyệt về PCCC; đơn vị thi công hệ thống PCCC phải có Giấy phép hành nghề và năng lực chuyên môn theo quy định; các loại phương tiện PCCC lắp đặt vào công trình phải được kiểm tra, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo các tiêu chuẩn và văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo an toàn về PCCC, an toàn lao động trong quá trình thi công và tổ chức nghiệm thu về an toàn PCCC trước khi nghiệm thu hoàn thành đưa công trình vào hoạt động./.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

HỢP ĐỒNG

Số: 2910/2023/HĐKT/SA-MTNA

(V.v Thu gom, vận chuyển, xử lý và chuyển giao xử lý chất thải nguy hại)

Căn cứ:

- Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017;
- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ngày 26/11/2014;
- Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2022 được Quốc Hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua;
- Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường
- Giấy phép xử lý chất thải nguy hại số 1-2-3-4.104.VX của Công ty CP xử lý Môi trường Nghệ An được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp (lần 2) ngày 04/05/2020.
- Căn cứ giấy phép xử lý chất thải nguy hại mã số 1-2-3-4-5-6.071.VX của Công ty CP môi trường Nghi Sơn do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp (lần 6) ngày 07/06/2021;
- Căn cứ Công văn số 3548/BTNMT- TCMT ngày 02 tháng 07 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chấp thuận chuyển giao chất thải nguy hại giữa Công ty CP xử lý Môi trường Nghệ An và Công ty CP Môi trường Nghi Sơn;
- Nhu cầu xử lý chất thải của Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý bất động sản Sol Asia và khả năng của Công ty CP xử lý môi trường Nghệ An.

Hôm nay, ngày 29 tháng 10 năm 2023, tại Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý bất động sản Sol Asia, Chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN SOL ASIA.

Địa chỉ : Tầng 9, Tòa A, 88 Láng Hạ, P.Láng Hạ, Q.Đống Đa, TP Hà Nội, VN
MST : 0107308767
Điện thoại : 02466866228
Người đại diện : Bà Giang Thị Hồng Nhung Chức vụ: Phó Giám Đốc

(Giấy ủy quyền số 0102/2020-UQSA, ký ngày 01/02/2020)

BÊN B (Bên nhận) : CÔNG TY CỔ PHẦN XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG NGHỆ AN

Địa chỉ : Xóm 5, xã Hưng Yên Nam, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
Điện thoại : 0982 491 067 Email: nguyensexuan.xlmt@gmail.com

Tài khoản : 0101000997708
Ngân hàng : TMCP Ngoại thương Việt Nam (VietcomBank)- CN Nghệ An
MST : 2901070574
Đại diện : Ông: Nguyễn Văn Xuân Chức vụ: Giám đốc
Điện thoại thường trực khi gọi thu gom chất thải: Ông Nguyễn Ngọc Tú (0973.692.777)

Sau khi bàn bạc thoả thuận hai bên cùng nhất trí ký kết Hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý và chuyển giao xử lý chất thải nguy hại (sau đây gọi là “Hợp đồng”) với những điều khoản sau:

ĐIỀU I. NỘI DUNG, PHẠM VI CÔNG VIỆC VÀ ĐỊA ĐIỂM XỬ LÝ

- Bên A đồng ý giao, bên B đồng ý nhận vận chuyển và xử lý chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất, sinh hoạt của bên A đến địa điểm xử lý tại Nhà máy xử lý chất thải nguy hại tại Cơ sở tái chế dầu nhớt thải- Xóm 6, xã Hưng Yên Nam, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Địa điểm chuyển giao xử lý tại Công ty CP Môi trường Nghi Sơn- Khu kinh tế Nghi Sơn, xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Khi có nhu cầu sử dụng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý và chuyển giao xử lý, bên A sẽ thông báo cho bên B qua điện thoại, fax hoặc Email.
- Vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về vận chuyển, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại và bảo vệ môi trường của Việt Nam.

ĐIỀU II. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN GIAO NHẬN, SỐ LƯỢNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN

- ***Đặc tính chất thải:*** Chất thải nguy hại.
- ***Địa điểm giao nhận chất thải:*** Địa điểm thu gom CTNH: Tại Khu resort Hoa Tiên Paradise Xuân Thành Golf & Resort tại thôn Thành Vân – xã Xuân Thành – huyện Nghi Xuân – tỉnh Hà Tĩnh (gọi là “Hoa Tiên Paradise”).
- Địa điểm xử lý CTNH của Bên B: Tại Cơ sở tái chế dầu nhớt thải - Xóm 6, xã Hưng Yên Nam, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Địa điểm chuyển giao xử lý tại Công ty CP môi trường Nghi Sơn, khu kinh tế Nghi Sơn, xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- ***Số lượng:*** Căn cứ vào lượng chất thải phát sinh của chủ nguồn thải nhưng phải đảm bảo thuận tiện cho việc bốc xếp và vận chuyển của bên B. Hai bên sẽ cùng xác nhận về số lượng chất thải bàn giao.
- ***Phương tiện vận chuyển:*** Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển chuyên dụng, sắp xếp người cho hàng lên xe.
- ***Thời gian thực hiện:*** Trong vòng 48 giờ sau khi nhận được yêu cầu bằng Fax, điện thoại, hoặc email của bên A, bên B sẽ bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển chuyên dụng.

ĐIỀU III. ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN

3.1. Đơn giá xử lý:

Giá trên chưa bao gồm VAT

- Khối lượng chất thải nguy hại không vượt quá 600 kg/ 01 lần thu gom (Sáu trăm kilogam một lần thu gom) trừ dầu nhớt thải. Trường hợp khối lượng chất thải nguy hại phát sinh vượt

Danh mục chất thải thu gom như sau:

TT	Loại chất thải	Trạng thái	Mã CTNH
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	16 01 06
2	Các loại dầu mỡ thải	Lỏng	16 01 08
3	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	18 02 01
4	Bao bì nhựa cứng thải	Rắn	18 01 03
5	Pin, ắc quy thải	Rắn	16 01 12

1.2. Hình thức thanh toán

1.2.1. Bên A thanh toán 100% giá trị hợp đồng bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt cho bên B chậm nhất trong vòng 15 ngày kể từ ngày bên A nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ bao gồm:

- + Hóa đơn giá trị gia tăng;
- + Đề nghị thanh toán;
- + Biên bản nghiệm thu khối lượng;
- + Liên chứng từ chất thải nguy hại số 4.

Bên A thanh toán cho bên B bằng chuyển khoản vào tài khoản sau:

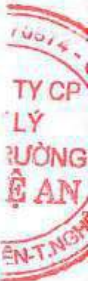
- + Tên Tài khoản: CÔNG TY CỔ PHẦN XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG NGHỆ AN
- + Số Tài khoản: 0101000997708
- + Ngân hàng: TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)- CN Nghệ An.

ĐIỀU IV. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

4.1. Trách nhiệm của bên A:

- Trước mỗi đợt bàn giao chất thải, bên A phải báo trước 48 giờ cho bên B để bên B bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho nhân lực và phương tiện của bên B vào điểm tập kết chất thải để thực hiện bốc xếp chất thải lên phương tiện vận chuyển.
- Đảm bảo thành phần chất thải không được trộn lẫn với các chất thải khác.
- Bên A có trách nhiệm theo dõi giám sát quá trình giao nhận chất thải và phối hợp lập chứng từ chất thải nguy hại theo quy định của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;
- Cử cán bộ, nhân viên hướng dẫn và xác nhận khối lượng chất thải vận chuyển, xử lý để làm cơ sở nghiệm thu khối lượng và thanh toán.

39



- Thanh toán đầy đủ kinh phí cho bên B theo đúng nội dung của các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

4.2. Trách nhiệm của bên B:

- Bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển khi có sự yêu cầu bàn giao chất thải và thông báo cho bên A thời điểm đến nhận chất thải.
- Thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy định khi ra vào cơ quan, nội quy PCCC, an toàn vệ sinh môi trường khi làm việc tại địa bàn bên A.
- Thực hiện nhận bàn giao chất thải từ chủ nguồn thải, tổ chức bốc xếp và vận chuyển chất thải bằng phương tiện chuyên dụng đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.
- Vận chuyển đúng khối lượng và đúng chủng loại chất thải của chủ nguồn thải bàn giao cho chủ xử lý. Đảm bảo vận chuyển và xử lý chất thải theo đúng các quy định về vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại. Chịu trách nhiệm giải quyết các sự cố xảy ra trên đường vận chuyển (kể từ lúc ra khỏi cổng của bên A);
- Xử lý triệt để và chịu trách nhiệm đến cùng với chất thải của bên A.
- Nếu có bất cứ vấn đề gì phát sinh trong quá trình thực hiện đều phải có thông báo bằng văn bản cho bên A để cùng phối hợp giải quyết.
- Trong thời hạn của hợp đồng đã được ký kết, Bên B có trách nhiệm thực hiện các công việc theo quy định. Sau mỗi lần thực hiện thu gom hai bên cùng nhau ký biên bản nghiệm thu

ĐIỀU V. SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính chất khách quan nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc nguy cơ xảy ra chiến tranh,... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam... thì:

- Hai bên sẽ tiến hành thảo luận tìm cách tháo gỡ khó khăn, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhau trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ.
- Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa, các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa những ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.
- Thông báo cho bên kia ngay sau khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng để cùng phối hợp giải quyết.

ĐIỀU VI. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, không được đơn phương sửa đổi nội dung. Mọi thay đổi liên quan đến hợp đồng đều phải lập thành phụ lục hợp đồng và là bộ phận không thể tách rời với hợp đồng này.
- Hai bên không được chuyển nhượng, giao bán hợp đồng này hay bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào trong hợp đồng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản giữa hai bên.

HỢP ĐỒNG
CUNG CẤP DỊCH VỤ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG

Số: 0201/2024/HĐV/SMT/SA-NX

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017;
- Căn cứ luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006;
- Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/06/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 23/6/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2015;
- Căn cứ nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính Phủ về Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;
- Căn cứ Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND ngày 30/06/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh quy định mức giá tối đa đối với dịch vụ thu gom vận chuyển xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;
- Căn cứ khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 01 năm 2024, Chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN SOL ASIA

- Đại diện là : Bà **Giang Thị Hồng Nhung** - Chức vụ: Phó giám đốc
- Địa chỉ : Tầng 9, Tòa A, 88 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP Hà Nội
- Điện thoại : 024 6686 6228
- Mã số thuế : 0107308767

BÊN B: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG NGHI XUÂN

- Đại diện là : Ông **Hoàng Văn Hải** - Chức vụ: Phó giám đốc
- Địa chỉ : Tổ dân phố Tiên Thuận, thị trấn Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh
- Điện thoại : 0947 596 999
- Tài khoản : 3708201003139
- Mở tại : Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Nghi Xuân, Hà Tĩnh
- Mã số thuế : 3001677382

Hai bên cùng thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ vệ sinh môi trường như sau:

Điều 1: Bên A đồng ý thuê bên B thực hiện những công việc sau:



- Bên A thuê Bên B thực hiện vận chuyển và xử lý chất thải rắn thông thường từ địa chỉ của bên A đến nơi xử lý quy định của thành phố hàng ngày vào giờ hai bên thống nhất và không muộn quá **23h hàng ngày**.
- Đưa nhân lực, phương tiện đến khu vực chứa rác do bên A quản lý để thực hiện dịch vụ vệ sinh môi trường bao gồm: Thu và vận chuyển rác thải sinh hoạt cho bên A đến nơi quy định của thành phố Hà Tĩnh.

Điều 2: Trách nhiệm của mỗi bên

1. Trách nhiệm bên A:

- Bên A bố trí địa điểm thuận lợi để tập kết rác thải, cử người hướng dẫn và xác nhận khối lượng bên B thực hiện.
- Đảm bảo rác phải được để trong dụng cụ chứa rác theo đúng quy định.
- Cùng bên B thống nhất và đưa ra khối lượng trung bình hàng tháng để làm thành quyết toán hợp đồng.
- Tạo điều kiện thuận lợi, phối hợp với bên B trong việc thu rác.
- Thông báo cho bên B bằng văn bản trước 01 tháng nếu muốn chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.
- Cam kết không để chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại và rác thải y tế lẫn với rác thải sinh hoạt.
- Thanh toán đủ và đúng kinh phí thực hiện hợp đồng cho bên B theo đúng khối lượng, thời gian và đơn giá đã thoả thuận.

2. Trách nhiệm bên B:

- Thu, vận chuyển rác thải đúng địa điểm và thời gian quy định tại Điều 1.
- Bảo đảm quá trình thu, vận chuyển rác thải theo đúng quy định của thành phố Hà Tĩnh về bảo vệ môi trường hiện hành.
- Cùng bên A thống nhất khối lượng trung bình hàng tháng để làm thành quyết toán hợp đồng.
- Thông báo cho bên A bằng văn bản trước 01 tháng nếu muốn chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.
- Có quyền từ chối thu và vận chuyển chất thải không phải là rác thải sinh hoạt như: Rác thải y tế, chất thải công nghiệp nguy hại,...
- Bên B bố trí phương tiện phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của bên A tới thu gom toàn bộ rác thải tại địa điểm tập kết của bên A, vận chuyển đến nơi xử lý quy định của Thành phố.
- Bên B đảm bảo vệ sinh sạch sẽ địa điểm tập kết rác của bên A và khu vực xung quanh bị ảnh hưởng sau thu gom.
- Điện thoại thường trực khi gọi lấy rác thải: Liên hệ trực tiếp với nhân viên ký kết hợp đồng.

Điều 3: Thời gian và địa điểm thực hiện

- Bắt đầu: Ngày 02 tháng 01 năm 2024 - Kết thúc: Ngày 31 tháng 12 năm 2024
- Địa điểm thực hiện: Khu resort Hoa Tiên Paradise Xuân Thành Golf & Resort tại thôn Thành Vân – xã Xuân Thành – huyện Nghi Xuân – tỉnh Hà Tĩnh

Điều 4: Đơn giá, giá trị hợp đồng và quy định về thanh toán

1. Đơn giá: Khoản gọn (chưa bao gồm VAT)
2. Giá trị hợp đồng Khoản gọn:



3. Quy định về thanh toán:

3.1. Thanh toán theo khối lượng trung bình giữa bên A với bên B thống nhất và giá trị ghi trên hợp đồng.

3.2. Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản. Thanh toán bằng Việt Nam đồng.

3.3. Thời gian thanh toán:

- Bên A thanh toán cho bên B theo: Tháng

- Thanh toán trong vòng 10 ngày sau khi Bên A đã nhận đủ các hồ sơ chứng từ thanh toán từ bên B:

+ Biên bản nghiệm thu theo từng đợt thanh toán.

+ Hóa đơn GTGT.

Điều 5: Các điều khoản khác

1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có sự điều chỉnh về đơn giá của UBND Tỉnh, huyện, khối lượng phát sinh so với hợp đồng đang thực hiện thì hai bên sẽ cùng nhau thỏa thuận bằng văn bản.

2. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản trong hợp đồng này, bên nào vi phạm gây thiệt hại phải bồi thường vật chất cho bên kia và chịu trách nhiệm trước pháp luật. Hết thời gian thực hiện hợp đồng và các bên đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình nếu không có ý kiến bổ sung thêm thì mặc nhiên hợp đồng được hoàn thành và thanh lý, bên nào muốn chấm dứt hợp đồng trước thời hạn phải thông báo cho bên còn lại trước ít nhất 30 ngày.

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký; có 03 trang, 05 điều và được lập thành 03 bản, bên A giữ 02 bản, bên B giữ 01 bản và có giá trị pháp lý như nhau./



ĐẠI DIỆN BÊN A

PHÓ GIÁM ĐỐC

Giang Thị Hồng Nhung



ĐẠI DIỆN BÊN B

Giám Đốc

Hoàng Văn Hải



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

HỢP ĐỒNG

"V/v: Quan trắc, phân tích và lập báo cáo giám sát môi trường năm 2024".

Số: 04.29.02/2024/HĐDV/ECVN – SOL ASIA

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;

- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2005;

- Căn cứ vào Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 được Quốc hội Khoá XIV thông qua ngày 17/11/2020;

- Căn cứ theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

- Căn cứ theo thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường;

- Căn cứ vào nhu cầu thực tế của Công ty TNHH Tư vấn và quản lý Bất động sản Sol Asia và năng lực của Công ty CP Tư vấn và Xử lý Môi trường Việt Nam.

Hôm nay, ngày 05 tháng 04 năm 2024 tại Công Ty CP Tư vấn và Xử lý Môi trường Việt Nam, Chúng tôi gồm có:

BÊN A : CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN SOL ASIA

Đại diện : Bà GIANG THỊ HỒNG NHUNG Chức vụ: Phó Giám đốc
(Theo Giấy ủy quyền số 0102/20202-UQSA, ký ngày 01/02/2020)

Địa chỉ : Tầng 9, Tòa A, 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội

MST : 0107308767

Điện thoại : 024 66866228

Tài khoản : 002704060306227

Tại : Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB) - CN Hà Nội

BÊN B : CÔNG TY CP TƯ VẤN VÀ XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

Đại diện : ÔNG NGUYỄN THẾ MẠNH Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : Ô số B14, khu B Khu đấu giá QSDĐ khu đất 3 ha, TDP số 01, đường Đức Diển, phường Phúc Diển, Quận Bắc Từ Liêm, Tp Hà Nội, Việt Nam

MST : 0104797100

Điện thoại : 024 32028865

Tài khoản : 0111112588888

Tại : Ngân Hàng TMCP Quân Đội - CN Mỹ Đình, Hà Nội

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng theo các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên A đồng ý thuê Bên B tiến hành khảo sát, đo đạc các thông số môi trường nước thải, lập Báo cáo chất lượng môi trường định kỳ hàng năm và báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm dự án “Đầu tư Xây dựng công trình khu dịch vụ và nhà ở Xuân Thành tại xã Xuân Thành, Huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh”

Địa điểm quan trắc: xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

Chất lượng công việc của bên B đáp ứng yêu cầu của bên A và các quy định của pháp luật hiện hành. Năng lực của bên B trong lĩnh vực quan trắc Môi trường theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường do Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Số 58/GCN-BTNMT cấp ngày 30 tháng 12 năm 2022.

ĐIỀU 2: THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG VÀ SẢN PHẨM BÀN GIAO

1. Thời gian thực hiện hợp đồng

- Thời gian tiến hành quan trắc: Được thống nhất giữa hai bên sau khi hợp đồng được ký kết;

- Tần suất thực hiện quan trắc và báo cáo môi trường:

+ Quan trắc nước thải 02 đợt/ năm;

+ Lập Báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm;

- Nội dung quan trắc: Theo phụ lục hợp đồng đính kèm.

- Thời gian hoàn thành kết quả phân tích chất lượng môi trường: Sau 15-20 ngày làm việc kể từ ngày tiến hành quan trắc.

2. Sản phẩm bàn giao:

Sản phẩm bàn giao bao gồm:

- 04 (bốn) quyển Báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm (Bản gốc);

- Phiếu kết quả phân tích chất lượng môi trường nước thải (Bản gốc đóng kèm cùng Báo cáo).

- Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc;

- Hoá đơn, chứng từ hợp lệ;

- Công văn đề nghị thanh toán.

ĐIỀU 3: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- **Thông tin tài khoản:**

+ Đơn vị thụ hưởng: Công ty Cổ phần Tư vấn và Xử lý Môi trường Việt Nam.

+ Số tài khoản: 011112588888

+ Tai ngân hàng: Ngân hàng TMCP Quân đội (MB Bank) - Chi nhánh Mỹ Đình.

ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

1. Trách nhiệm của bên A:

- Cung cấp cho bên B các số liệu, tài liệu cần thiết liên quan đến công việc theo yêu cầu của bên B như vị trí thực hiện quan trắc, thông tin Công ty;

- Thanh toán cho bên B đầy đủ số tiền theo tiến độ ghi trong **Điều 3** của bản Hợp đồng này;

- Bố trí nhân sự phối hợp với bên B để hoàn thành tốt công việc.

2. Trách nhiệm của bên B:

- Bố trí người tiến hành khảo sát, đo đạc các thông số môi trường tại các địa điểm quy định tại **Điều 1** của Hợp đồng này;

- Chịu trách nhiệm về chất lượng, tiến độ công việc theo nội dung của Hợp đồng này và theo đúng quy định Pháp luật hiện hành.

- Cam kết đảm bảo các sản phẩm bàn giao cho bên A hoàn toàn có giá trị pháp lý theo đúng quy định Pháp luật.

ĐIỀU 5. BẤT KHẢ KHÁNG

- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi của chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của nhà nước Việt Nam...khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện của Bất khả kháng theo quy định của pháp luật.

- Việc một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do điều kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra;

+ Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng (02) ngày sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

- Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình. Nếu bất khả kháng kéo dài quá (20) ngày làm việc, hai bên sẽ thảo luận và tìm phương án giải quyết.

ĐIỀU 6: TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Trong trường hợp có vướng mắc trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên nỗ lực tối đa chủ động bàn bạc để tháo gỡ và thương lượng giải quyết.

- Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên việc giải quyết tranh chấp thông qua hòa giải Trọng tài hoặc tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Án phí và các chi phí liên quan sẽ do bên thua kiện chịu.

ĐIỀU 7: CAM KẾT CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu có gì vướng mắc phát sinh phải được hai bên bàn bạc và thống nhất bằng văn bản. Bên nào đơn phương thay đổi, không tuân theo các điều khoản của Hợp đồng làm thiệt hại cho bên kia phải chịu bồi thường theo luật định.

- Mọi bổ sung hoặc thay đổi hợp đồng phải được hai bên nhất trí bằng văn bản và được coi như là một phụ lục không thể tách rời khỏi Hợp đồng.

- Hợp đồng sẽ được thanh lý khi hai bên thực hiện công việc và thanh toán đầy đủ theo hợp đồng.

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản.



PHÓ GIÁM ĐỐC
Giang Thị Hồng Nhung



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thế Mạnh

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

(Kèm theo Hợp đồng số : 04.29.02/2024/HDDV/ECVN – SOL ASIA ký ngày 05 tháng 04 năm 2024)



Stt	Nội dung	Đơn vị	Tần suất	Số lượng
A	Chi phí lấy mẫu			
1	Chi phí vận chuyển	Chuyến	2	1
2	Nhân công	Người	2	1
3	Chi phí lập báo cáo tình hình BVMT	Báo cáo	1	1
B	Chi phí phân tích			
I	Môi trường nước thải sinh hoạt			
1	pH	Thông số	2	2
2	TSS	Thông số	2	2
3	COD	Thông số	2	2
4	BOD5	Thông số	2	2
5	DO	Thông số	2	2
6	Coliform	Thông số	2	2

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

Số: 1825/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng Khu du lịch biển và sân Golf Xuân Thành (Dự án Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 15/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng; Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng và cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019;

Căn cứ Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phân khu Khu du lịch Xuân Thành gắn với sân golf và các vùng phụ cận huyện Nghi Xuân, tỷ lệ 1/2.000;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 1020/QĐ-UBND ngày 16/4/2013 phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tổng thể mặt bằng xây dựng

Dự án Khu du lịch biển và sân Golf Xuân Thành tại huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, tỷ lệ 1/500; số 2034/QĐ-UBND ngày 11/5/2021 phê duyệt Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng Khu du lịch biển và sân Golf Xuân Thành (Dự án Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành của Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành), tỷ lệ 1/500;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 162/SXD-QHKT₄ ngày 05/7/2024 (trên cơ sở đề xuất của Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành tại Tờ trình số 1063/TT-HLXT ngày 31/5/2024; ý kiến của UBND huyện Nghi Xuân tại Văn bản số 3332/UBND-KT&HT ngày 14/6/2024); sau khi các Thành viên UBND tỉnh thống nhất đồng ý qua Phiếu biểu quyết.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng Khu du lịch biển và sân Golf Xuân Thành (Dự án Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành của Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành), tỷ lệ 1/500 với các nội dung sau:

1. Điều chỉnh sử dụng đất:

Nội dung cụ thể theo bảng sau:

STT	Ký hiệu	Hạng mục	Ký hiệu lô đất	Đơn vị	Diện tích (m ²)	Diện tích (m ²)
					Đã được phê duyệt	Điều chỉnh
1	A	Đất cây xanh		m ²	4.604,69	4.434,69
	A.1	Đất cây xanh	DVH 2		3.697	3.617
	A.2	Đất cây xanh	CX 02		907,69	817,69
2	B	Đất công cộng	CC	m ²	1.463,8	1.373,80
3	C	Đất giao thông	DGT 8	m ²	22.936	22.844
4	D	Đất xử lý nước thải		m ²		352,00
	D.1	Trạm xử lý nước thải số 1	XLN T1			80
	D.2	Trạm xử lý nước thải số 3	XLN T3			90
	D.3	Trạm xử lý nước thải số 4	XLN T4			90
	D.4	Trạm xử lý nước thải số 6	XLN T6			92
		Tổng cộng (A+B+C+D)			29.004,49	29.004,49

2. Các nội dung khác giữ nguyên theo quy hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1020/QĐ-UBND ngày 16/4/2013 và Quyết định số 2034/QĐ-UBND ngày 11/5/2021.

Điều 2. Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành (đơn vị đề xuất) và Sở Xây dựng (cơ quan thẩm định, tham mưu) chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh và các cơ quan liên quan về nội dung, thông tin, số liệu tổng hợp, báo cáo, đề xuất và thẩm định, tham mưu tại các Văn bản nêu trên, đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

- Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành tổ chức công bố công khai quy hoạch theo đúng quy định.

- Sở Xây dựng, UBND huyện Nghi Xuân, UBND xã Xuân Thành thực hiện quản lý quy hoạch theo quy định; kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh các nội dung liên quan.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Nghi Xuân; Chủ tịch UBND xã Xuân Thành; Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Phó CVP theo dõi lĩnh vực;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Trung tâm CB - TH tỉnh;
- Lưu: VT, KT₂.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Châu

Nghi Xuân, ngày 20 tháng 8 năm 2024

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 70 /2024/GPXD

(Sử dụng cấp cho dự án)

1. Cấp cho: Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành.

- Địa chỉ: Thôn Thanh Vân, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Được phép xây dựng các công trình thuộc dự án: Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh theo Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt kèm theo Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 24/7/2024.

- Tổng số công trình: Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt (5 công trình).

- Theo thiết kế có ký hiệu: Hồ sơ xin cấp phép xây dựng.

- Do: Công ty Cổ phần ứng dụng công nghệ môi trường Việt và Công ty TNHH thương mại môi trường ASIA lập.

- Đơn vị thẩm tra: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ T&T Hà Nội và Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Bình An Phú.

STT	Tên hạng mục	DTXd (m ²)	DTsàn (m ²)	Số tầng	Chiều cao, so với cốt 0.00 (m)
1	Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 19m ³ /ngày đêm Trạm XLNT số 1	19	19	01	-3,0
2	Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 147m ³ /ngày đêm Trạm XLNT số 3	84	84	01	-2,8
3	Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 42m ³ /ngày đêm Trạm XLNT số 4	37	37	01	-2,8
4	Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 153m ³ /ngày đêm Trạm xử lý nước thải số 5	84	84	01	-2,8
5	Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 70m ³ /ngày đêm Trạm XLNT số 6	40	40	01	-3,0
	Cộng	264	264		

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Theo Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 24/7/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng Khu du lịch biển và sân Golf Xuân Thành (Dự án Khu du lịch và nhà nghỉ Xuân Thành), tỷ lệ 1/500.

4. Ghi nhận các công trình đã khởi công: Theo Quy hoạch đã được phê duyệt.

5. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành;
- UBND huyện (báo cáo);
- UBND xã Xuân Thành (Đề biết, theo dõi);
- Ban CIDL (Đề biết, theo dõi);
- Lưu: KT&HT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Viết Hưng
Nguyễn Viết Hưng

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Phải thông báo cho cơ quan cấp phép xây dựng đến kiểm tra khi định vị công trình, xây móng và công trình ngầm (như hầm vệ sinh tự hoại, xử lý nước thải...).
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho chính quyền sở tại trước khi khởi công xây dựng và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi nội dung giấy phép xây dựng thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép xây dựng.

ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Nghi Xuân, ngày tháng năm 202..

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Số: 589/2024/QTMT/QTĐK

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 CHẤT LƯỢNG NƯỚC MẶT**



1. Thời gian lấy mẫu: Ngày 21 tháng 8 năm 2024.
2. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 22/8/2024 đến ngày 29/8/2024.
3. Điều kiện môi trường thử nghiệm: Nhiệt độ: $20 \pm 5^{\circ}\text{C}$; Độ ẩm: $65 \pm 5\%$.
4. Mục đích lấy mẫu: Lập Giấy phép môi trường khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành tại thôn Thành Văn, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân.
5. Lấy mẫu: Tổ quan trắc hiện trường Gửi Phòng thí nghiệm
6. Vị trí lấy mẫu:
 - (MM₁₁₆) Tại lạch Trộ Su cách điểm tiếp nhận nước thải 100m, điểm lấy mẫu có tọa độ $105^{\circ}48'7,9''(\text{Đ})$; $18^{\circ}37'39,2''(\text{B})$.

7. Kết quả phân tích:

TT	Thông số phân tích	Phương pháp/thiết bị	Đơn vị đo	Kết quả
1	pH ⁽¹⁾	TCVN 6492:2011	-	8,1
2	DO ⁽¹⁾	TCVN 7325:2016	mg/l	6,3
3	Chất rắn lơ lửng (TSS)	TCVN 6625:2000	mg/l	9,3
4	COD	SMEWW 5220C:2017	mg/l	12
5	BOD ₅	TCVN 6001:1:2008	mg/l	3,6
6	Amoni (NH ₄ ⁺ -N)	TCVN 6179-1:1996	mg/l	0,24
7	Sắt (Fe)	TCVN 6175:1996	mg/l	0,80
8	Tổng Nitơ	TCVN 6038:2000	mg/l	0,98
9	Tổng Photpho	SMEWW 4500-P.B&E:2017	mg/l	0,204
10	Tổng Dầu mỡ	SMEWW 5200.B:2017	mg/l	<0,30
11	Tổng Coliform	SMEWW 9221B:2017	MPN/100ml	2.000
12	Clorua (Cl ⁻)	TCVN 6194:1996	mg/L	553

Ghi chú:

-(1): Phép thử đo tại hiện trường.

- Không được trích sao kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm QTN&MT Hà Tĩnh.

Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 8 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thị Lệ Thúy

GIÁM ĐỐC



Trần Ngọc Sơn



Số: *520*.../2024/QTMT/QTĐK

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI**



- Thời gian lấy mẫu: Ngày 21 tháng 8 năm 2024.
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 22/8/2024 đến ngày 29/8/2024.
- Điều kiện môi trường thử nghiệm: Nhiệt độ: $20 \pm 5^{\circ}\text{C}$; Độ ẩm: $65 \pm 5\%$.
- Mục đích lấy mẫu: Lập Giấy phép môi trường khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành tại thôn Thành Văn, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân.
- Lấy mẫu: Tổ quan trắc hiện trường Gửi phòng thử nghiệm
- Vị trí lấy mẫu:
 - (NT221) Trước hệ thống xử lý số 4, điểm lấy mẫu có tọa độ: $105^{\circ}48'52,2''$ (Đ); $18^{\circ}37'18,6''$ (B);
 - (NT222) Sau hệ thống xử lý số 4, điểm lấy mẫu có tọa độ: $105^{\circ}48'51,8''$ (Đ); $18^{\circ}37'18,5''$ (B);
- Kết quả phân tích:

TT	Thông số phân tích	Phương pháp/thiết bị	Đơn vị đo	Kết quả	
				NT221	NT222
1	COD	SMEWW 5220C:2017	mg/l	56	24
2	BOD ₅	TCVN 6601-1:2008	mg/l	25,5	10,1
3	Chất rắn lơ lửng (TSS)	TCVN 6625:2000	mg/l	31	10,8
4	Amoni (NH ₄ ⁺ -N)	TCVN 6179-1:1996	mg/l	22,9	14,1
5	Tổng Coliform	SMEWW 9221B:2017	MPN/100ml	1.000	100
6	Tổng Dầu mỡ	SMEWW 5520.B&F:2017	mg/l	5,9	1,1
7	Tổng Nito	TCVN 6638:2000	mg/l	62	41,7
8	Tổng phốt pho	SMEWW 4500-P .B&E:2017	mg/l	2,324	0,424

Ghi chú:

- (1): Phép thử đo tại hiện trường;
 - Không trích sao bản này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm QT TN&MT Hà Tĩnh.
- Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 8 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG

[Signature]

Lê Thị Lệ Thúy





Số: 5.91...../2024/QTMT/QTĐK

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI



1. Thời gian lấy mẫu: Ngày 21 tháng 8 năm 2024.
2. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 22/8/2024 đến ngày 29/8/2024.
3. Điều kiện môi trường thử nghiệm: Nhiệt độ: $20 \pm 5^{\circ}\text{C}$; Độ ẩm: $65 \pm 5\%$.
4. Mục đích lấy mẫu: Lập Giấy phép môi trường khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành tại thôn Thành Văn, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân.
5. Lấy mẫu: Tổ quan trắc hiện trường Gửi phòng thử nghiệm
6. Vị trí lấy mẫu:
 - (NT₂₂₃) Trước hệ thống xử lý số 5, điểm lấy mẫu có tọa độ: $105^{\circ}48'44,2''$ (Đ); $18^{\circ}37'23,9''$ (B);
 - (NT₂₂₄) Sau hệ thống xử lý số 5, điểm lấy mẫu có tọa độ: $105^{\circ}48'43,8''$ (Đ); $18^{\circ}37'23,7''$ (B);
7. Kết quả phân tích:

TT	Thông số phân tích	Phương pháp/thiết bị	Đơn vị đo	Kết quả	
				NT ₂₂₃	NT ₂₂₄
1	COD	SMEWW 5220C:2017	mg/l	80	20
2	BOD ₅	TCVN 6001-1:2008	mg/l	34,3	11,1
3	Chất rắn lơ lửng (TSS)	TCVN 6625:2000	mg/l	51	10,3
4	Amoni (NH ₄ ⁺ -N)	TCVN 6179-1:1996	mg/l	22,5	1,53
5	Tổng Coliform	SMEWW 9221B:2017	MPN/100ml	11.000	700
6	Tổng Dầu mỡ	SMEWW 5520.B&F:2017	mg/l	6,7	1,5
7	Tổng Nito	TCVN 6638:2000	mg/l	93,7	2,4
8	Tổng phốt pho	SMEWW 4500-P .B&E:2017	mg/l	2,6	0,23

Ghi chú:

- (1): Phép thử đo tại hiện trường;
 - Không trách nhiệm kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm QT TN&MT Hà Tĩnh.
- Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 8 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thị Lệ Thúy

GIÁM ĐỐC



Trần Ngọc Sơn



Số: 592/2024/QTMT/QTĐK

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI**



1. Thời gian lấy mẫu: Ngày 21 tháng 8 năm 2024.
2. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 22/8/2024 đến ngày 29/8/2024.
3. Điều kiện môi trường thử nghiệm: Nhiệt độ: $20 \pm 5^{\circ}\text{C}$; Độ ẩm: $65 \pm 5\%$.
4. Mục đích lấy mẫu: Lập Giấy phép môi trường khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành tại thôn Thành Văn, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân.
5. Lấy mẫu: Tổ quan trắc hiện trường Gửi phòng thử nghiệm
6. Vị trí lấy mẫu:
 - (NT₂₂₅) Trước hệ thống xử lý số 3, điểm lấy mẫu có tọa độ: 105°48'44,4" (Đ); 18°37'32,8" (B);
 - (NT₂₂₆) Sau hệ thống xử lý số 3, điểm lấy mẫu có tọa độ: 105°48'44,3" (Đ); 18°37'32,7" (B);
7. Kết quả phân tích:

TT	Thông số phân tích	Phương pháp/thiết bị	Đơn vị đo	Kết quả	
				NT ₂₂₅	NT ₂₂₆
1	COD	SMEWW 5220C:2017	mg/l	24	12
2	BOD ₅	TCVN 6001-1:2008	mg/l	11,5	3,2
3	Chất rắn lơ lửng (TSS)	TCVN 6623:2000	mg/l	47	13,6
4	Amoni (NH ₄ ⁺ -N)	TCVN 6179-1:1996	mg/l	2,0	1,1
5	Tổng Coliform	SMEWW 9221B:2017	MPN/100ml	310	100
6	Tổng Dầu mỡ	SMEWW 5520.B&F:2017	mg/l	4,5	0,97
7	Tổng Nito	TCVN 6638:2000	mg/l	4,8	1,3
8	Tổng phốt pho	SMEWW 4500-P.B&E:2017	mg/l	2,33	1,85

Ghi chú:

- (1): Phép thử đo tại hiện trường;
- Không trách nhiệm kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm QT TN&MT Hà Tĩnh.
Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 8 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thị Lệ Thúy

GIÁM ĐỐC

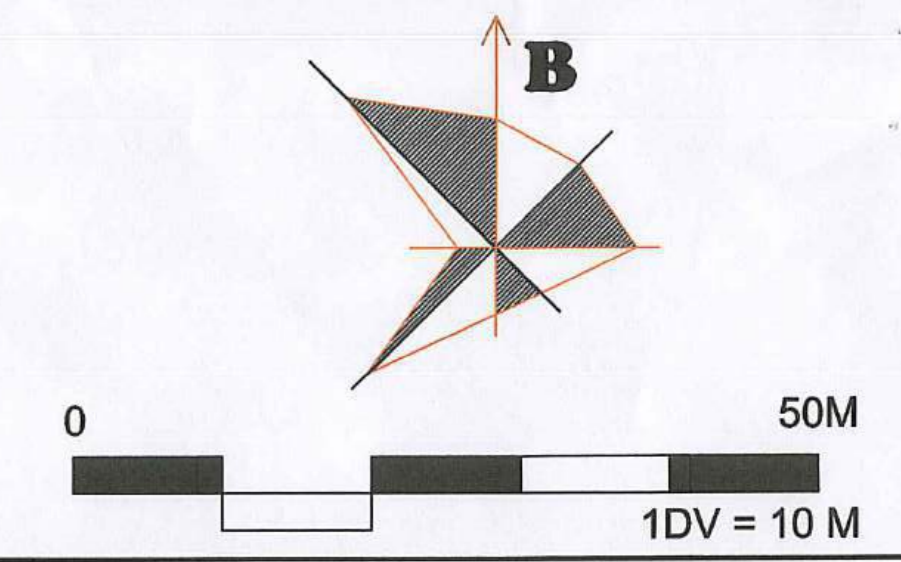


Trần Ngọc Sơn

PHỤ LỤC II
BẢN VẼ HOÀN CÔNG CÁC CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- 2.1. Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng;
- 2.2. Bản vẽ hoàn công Trạm XLNT số 1, công suất 19m³/ngày đêm;
- 2.3. Bản vẽ hoàn công Trạm XLNT số 3, công suất 147m³/ngày đêm;
- 2.4. Bản vẽ hoàn công Trạm XLNT số 4, công suất 42m³/ngày đêm;
- 2.5. Bản vẽ hoàn công Trạm XLNT số 5, công suất 153m³/ngày đêm;
- 2.6. Bản vẽ hoàn công Trạm XLNT số 6, công suất 70m³/ngày đêm;
- 2.7. Bản vẽ hoàn công hệ thống thu gom và thoát nước mưa của cơ sở.
- 2.8. Bản vẽ hoàn công hệ thống thu gom và thoát nước thải của cơ sở.

CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG LAM XUÂN THÀNH
ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG
KHU DU LỊCH BIỂN VÀ SÂN GOLF XUÂN THÀNH (DỰ ÁN KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ XUÂN THÀNH), TỶ LỆ 1/500
HẠNG MỤC: KHU XỬ LÝ NƯỚC THẢI
ĐỊA ĐIỂM: XÃ XUÂN THÀNH VÀ XÃ CỎ ĐẠM, HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH



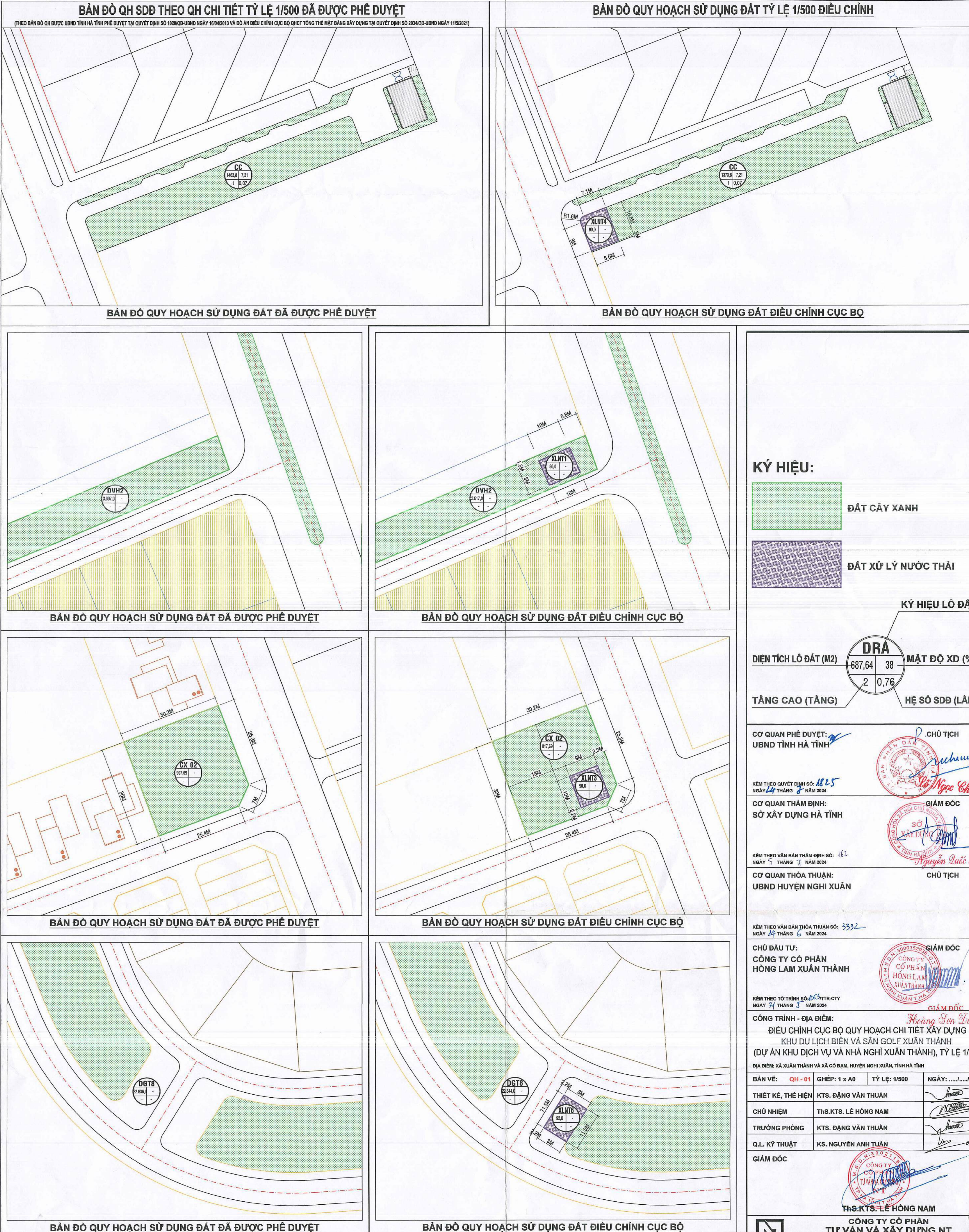
VỊ TRÍ CÁC LÔ ĐẤT ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ:

(THEO BẢN ĐỒ QH ĐƯỢC UBND TỈNH HÀ TĨNH PHÊ DUYỆT
 TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 1020/QĐ-UBND NGÀY 16/04/2013
 VÀ ĐỒ ÁN ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QHCT TỔNG THỂ MẶT BẰNG XÂY DỰNG
 TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 2034/QĐ-UBND NGÀY 11/5/2021)
 - VỊ TRÍ LÔ ĐẤT QUY HOẠCH ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ



BẢNG TỔNG HỢP CƠ CẤU QH SDD SAU ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ

STT	Ký hiệu	Hạng mục	Ký hiệu lô đất	Đơn vị	Diện tích (m ²) Được duyệt theo Quyết định số 1020/QĐ-UBND ngày 16/04/2013 và Quyết định số 2034/QĐ-UBND ngày 11/5/2021	Diện tích (m ²) Theo đề xuất điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500	Tăng/giảm	Chi chú
1	A	Đất cây xanh	DVH2	m ²	4.604,69	4.434,69	-80,00	Lấy một phần đất cây xanh có ký hiệu DVH2 quy hoạch khu xử lý nước thải (XLNT1)
	A.1	Đất cây xanh	DVH2	m ²	3.697,00	3.617,00	-80,00	Lấy một phần đất cây xanh có ký hiệu DVH2 quy hoạch khu xử lý nước thải (XLNT3)
	A.2	Đất cây xanh	CX 02	m ²	907,69	817,69	-90,00	Lấy một phần đất cây xanh có ký hiệu CX 02 quy hoạch khu xử lý nước thải (XLNT3)
2	B	Đất công cộng	CC	m ²	1.463,80	1.373,80	-90,00	Lấy một phần đất công cộng có ký hiệu CC quy hoạch khu xử lý nước thải (XLNT4)
3	C	Đất giao thông	DGT8	m ²	22.936,00	22.844,00	-92,00	Lấy một phần đất giao thông có ký hiệu DGT8 quy hoạch khu xử lý nước thải (XLNT6)
4	D	Đất xử lý nước thải		m ²		352,00	352,00	
	D.1	Trạm xử lý nước thải số 1	XLNT1	m ²		80,00	80,00	
	D.2	Trạm xử lý nước thải số 3	XLNT3	m ²		90,00	90,00	
	D.3	Trạm xử lý nước thải số 4	XLNT4	m ²		90,00	90,00	
	D.4	Trạm xử lý nước thải số 6	XLNT6	m ²		92,00	92,00	
		Tổng cộng (A+B+C+D)			29.004,49	29.004,49	0,00	



KÝ HIỆU:

- ĐẤT CÂY XANH
- ĐẤT XỬ LÝ NƯỚC THẢI

KÝ HIỆU LÔ ĐẤT

DIỆN TÍCH LÔ ĐẤT (M²) 687,64 38

MẬT ĐỘ XD (%) 2 0,76

TẦNG CAO (TẦNG) 2

HỆ SỐ SDD (LẦN) 1

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT: UBND TỈNH HÀ TĨNH

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: SỞ XÂY DỰNG HÀ TĨNH

CƠ QUAN THỎA THUẬN: UBND HUYỆN NGHI XUÂN

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG LAM XUÂN THÀNH

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM: ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG KHU DU LỊCH BIỂN VÀ SÂN GOLF XUÂN THÀNH (DỰ ÁN KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ XUÂN THÀNH), TỶ LỆ 1/500

ĐỊA ĐIỂM: XÃ XUÂN THÀNH VÀ XÃ CỎ ĐẠM, HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

BẢN VẼ: QH-01 **GIẾP:** 1 X A8 **TỶ LỆ:** 1/500 **NGÀY:** 27/04/2024

THIẾT KẾ, THẺ HIỆN: KTS. ĐĂNG VĂN THUAN

CHỦ NHIỆM: THS.KTS. LÊ HỒNG NAM

TRƯỞNG PHÒNG: KTS. ĐĂNG VĂN THUAN

Q.L. KỸ THẬT: KS. NGUYỄN ANH TUẤN

GIÁM ĐỐC: THS.KTS. LÊ HỒNG NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NT

Địa chỉ: Số 02, Ngách 02, Ngõ 74, Đường Lê Lợi, TP Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh
 Điện thoại: 0916 180795 - Email: honglamxuanthanh@gmail.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

HỒ SƠ BẢN VẼ HOÀN CÔNG

CÔNG TRÌNH : XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ
XUÂN THÀNH (CÔNG SUẤT 19 M³/NGÀY ĐÊM)

HẠNG MỤC : HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 19 M³/NGÀY ĐÊM

CHỦ ĐẦU TƯ : CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG LAM XUÂN THÀNH

ĐƠN VỊ TƯ VẤN : CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG BÌNH AN PHÚ NGHỆ AN

ĐƠN VỊ THI CÔNG: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

HỒ SƠ BẢN VẼ HOÀN CÔNG

CÔNG TRÌNH : XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ
XUÂN THÀNH (CÔNG SUẤT 19 M3/NGÀY ĐÊM)
HẠNG MỤC : HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 19 M3/NGÀY ĐÊM
CHỦ ĐẦU TƯ : CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG LAM XUÂN THÀNH
ĐƠN VỊ TƯ VẤN : CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG BÌNH AN PHÚ NGHỆ AN
ĐƠN VỊ THI CÔNG: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA

CHỦ ĐẦU TƯ



TƯ VẤN GIÁM SÁT

Nguyễn Công Sơn

ĐƠN VỊ THI CÔNG



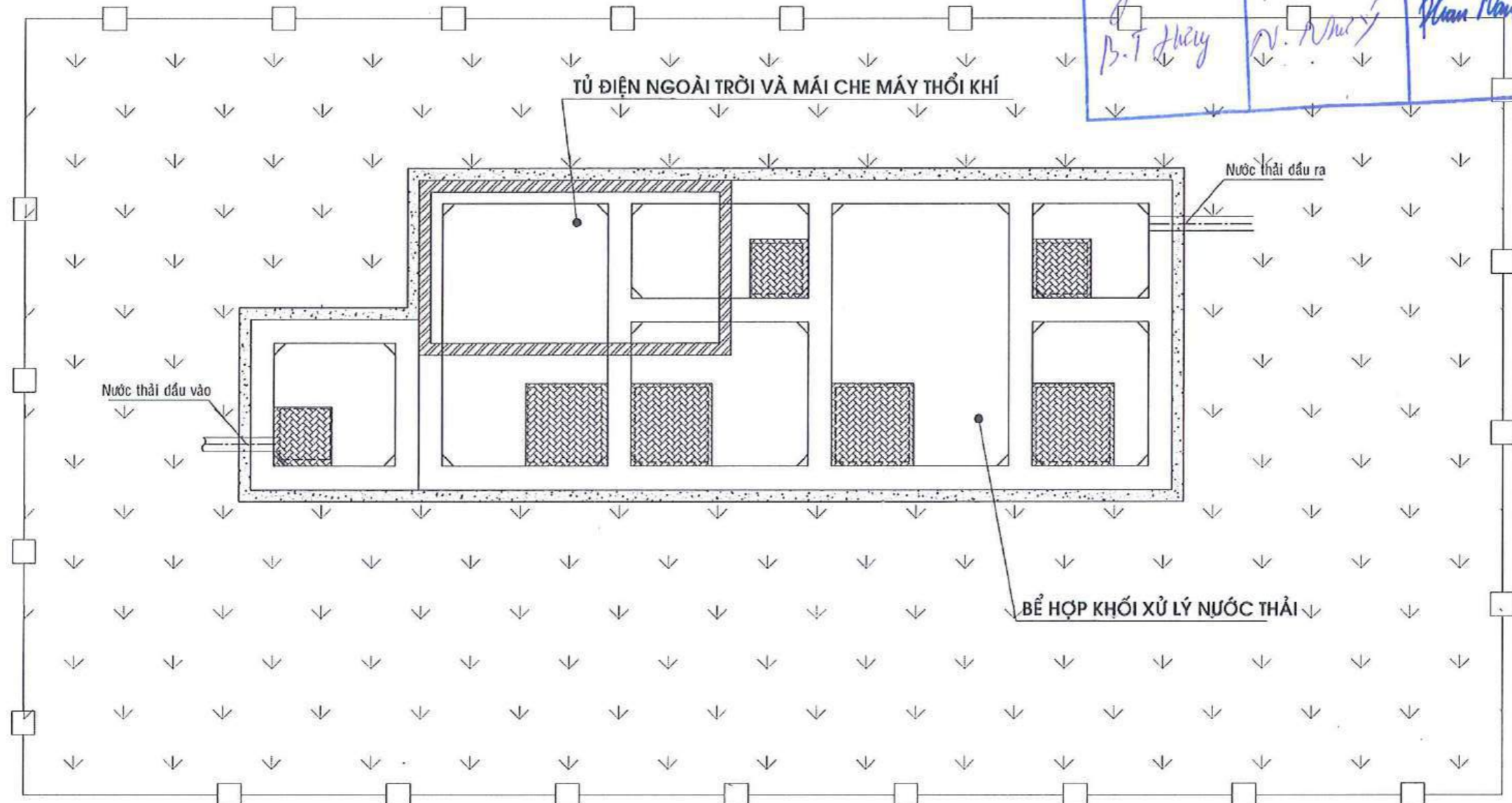
GIÁM ĐỐC
Nguyễn Như Ý

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày tháng năm 20

NGƯỜI LẬP	NHÀ THẦU THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT	CHỦ ĐẦU TƯ
<i>B.T. Hùng</i>	<i>N. Như Ý</i>	<i>Paul</i> Phan Phan Tuy	



CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN <i>Bui Tuan Hung</i> BUI TUẤN HƯNG	CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC <i>Nguyen Tuan Anh</i> NGUYỄN TUẤN ANH	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ NƯỚC <i>Le Xuan Anh</i> LÊ XUÂN ANH	THIẾT KẾ <i>Nguyen Manh Cuong</i> NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	KIỂM <i>Nguyen Manh Cuong</i> NGUYỄN MẠNH CƯỜNG
----------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ XUÂN THÀNH

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
CÔNG SUẤT 19M3/NGÀY.ĐÊM

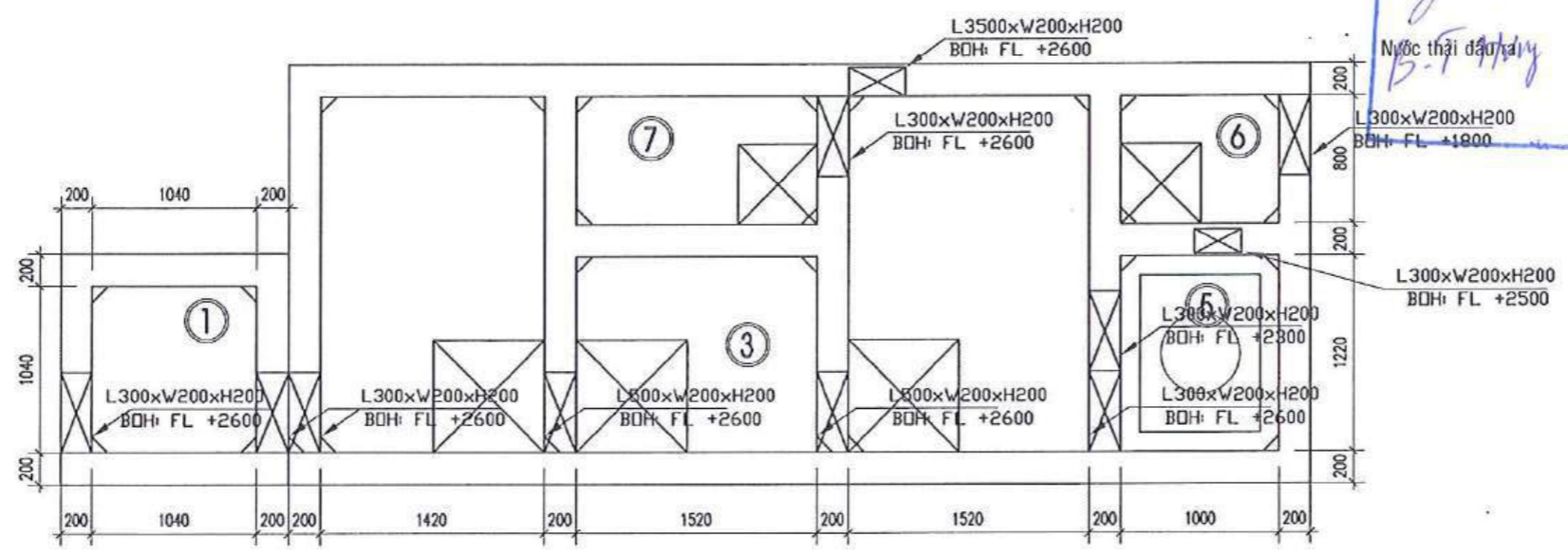
ĐỊA ĐIỂM
XÃ XUÂN THÀNH HUYỆN NGHI XUÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY CP HỒNG LAM
XUÂN THÀNH

TÊN BẢN VẼ MẶT BẰNG BỐ TRÍ CÔNG TRÌNH HỆ THỐNG	THÁNG/NĂM .. /2024	SỐ HIỆU
------------------------------------------------------	-----------------------	---------

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
 Ngày tháng năm 20

NGƯỜI LẬP <i>B. T. Hùng</i> Nguyễn Thái Hùng	NHÀ THẦU THI CÔNG <i>N. Như Ý</i> Nguyễn Như Ý	TƯ VẤN GIÁM SÁT <i>Phan Nam Trung</i> Phan Nam Trung	CHỦ ĐẦU TƯ
----------------------------------------------------	------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------	------------



**MẶT BẰNG BỐ TRÍ LỖ CHỜ
 TXL 70 M3**

GHI CHÚ

- BØH: FL + 2000: ĐÁY BỂ ĐẾN ĐÁY HỘP 2000 MM

STT	KÝ HIỆU	
1	1	BỂ GOM
2	2	BỂ ĐIỀU HÒA
3	3	BỂ THIẾU KHÍ
4	4	BỂ HIẾU KHÍ
5	5	BỂ LẮNG
6	6	BỂ KHỬ TRÙNG
7	7	BỂ CHỨA BÙN

GHI CHÚ

- Đáy, vách ngăn và thành bao xung quanh bể đổ bằng BTCT dày 200mm mác 250#, đá 1x2 và nắp bể đổ bằng BTCT 10cm. Mặt trong bể chống thấm phủ sika
- Mặt trên của bể hợp khối được đổ BTCT chịu lực và có bố trí các hố thăm
- Kích thước ghi trong bản vẽ: mm



CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN <i>B. T. Hùng</i> BÙI TUẤN HÙNG	CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC <i>N. Như Ý</i> NGUYỄN TUẤN ANH	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ NƯỚC <i>L. Xuân Anh</i> LÊ XUÂN ANH	THIẾT KẾ <i>Nguyễn Mạnh Cường</i> NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	KIỂM <i>Nguyễn Mạnh Cường</i> NGUYỄN MẠNH CƯỜNG
-------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ XUÂN THÁNH	ĐỊA ĐIỂM XÃ XUÂN THÁNH HUYỆN NGHI XUÂN TỈNH HÀ TĨNH	TÊN BẢN VẼ MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ XỬ LÝ
HẠNG MỤC: HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 19M3/NGÀY.ĐÊM	CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY CP HỒNG LAM XUÂN THÁNH	THÁNG/NĂM .../2024
		SỐ HIỆU

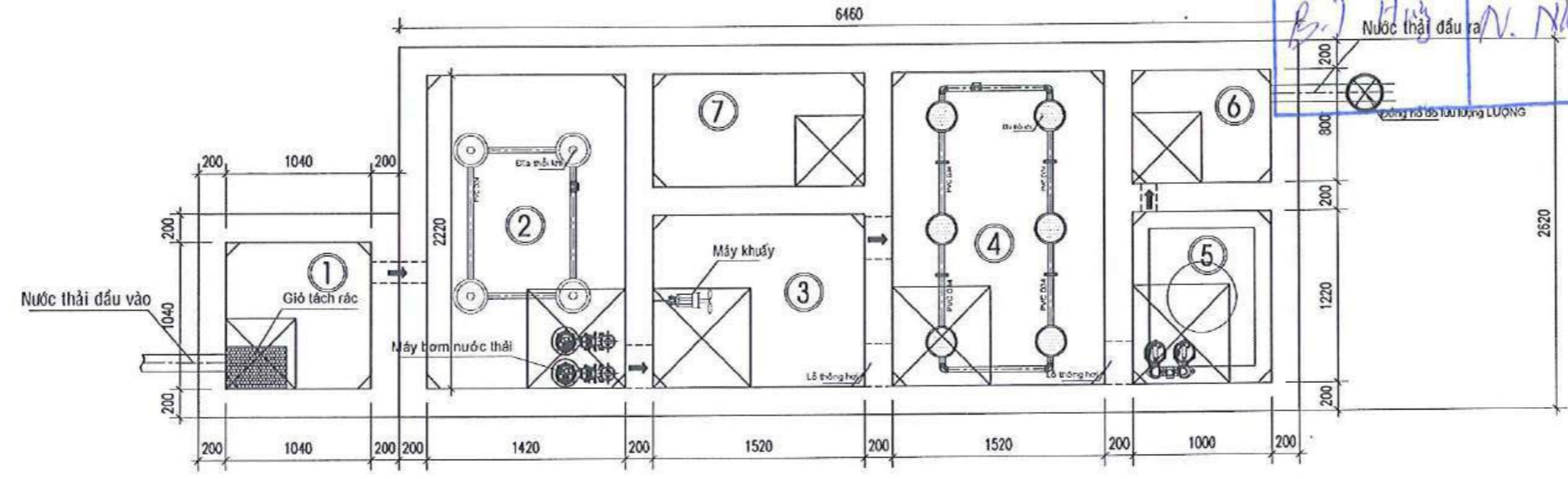
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày tháng năm 20

NGƯỜI LẬP <i>[Signature]</i>	NHÀ THẦU THI CÔNG <i>[Signature]</i>	TƯ VẤN GIÁM SÁT <i>[Signature]</i>	CHỦ ĐẦU TƯ
---------------------------------	-----------------------------------------	---------------------------------------	------------

Nước thải đầu ra



STT	KÝ HIỆU	
1	1	BỂ GOM
2	2	BỂ ĐIỀU HÒA
3	3	BỂ THIẾU KHÍ
4	4	BỂ HIẾU KHÍ
5	5	BỂ LẮNG
6	6	BỂ KHỬ TRÙNG
7	7	BỂ CHỨA BÙN

GHI CHÚ

- Đáy, vách ngăn và thành bao xung quanh bể đổ bằng BTCT dày 200mm mác 250#, đá 1x2 và nắp bể đổ bằng BTCT 10cm. Mặt trong bể chống thấm phủ sika
- Mặt trên của bể hợp khối được đổ BTCT chịu lực và có bố trí các hố thăm
- Kích thước ghi trong bản vẽ: mm



CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN <i>[Signature]</i> BÙI TUẤN HƯNG	CHỦ TRÍ KIẾN TRÚC <i>[Signature]</i> NGUYỄN TUẤN ANH	CHỦ TRÍ THIẾT KẾ NƯỚC <i>[Signature]</i> LÊ XUÂN ANH	THIẾT KẾ <i>[Signature]</i> NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	KIỂM <i>[Signature]</i> NGUYỄN MẠNH CƯỜNG
--------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------	-------------------------------------------------

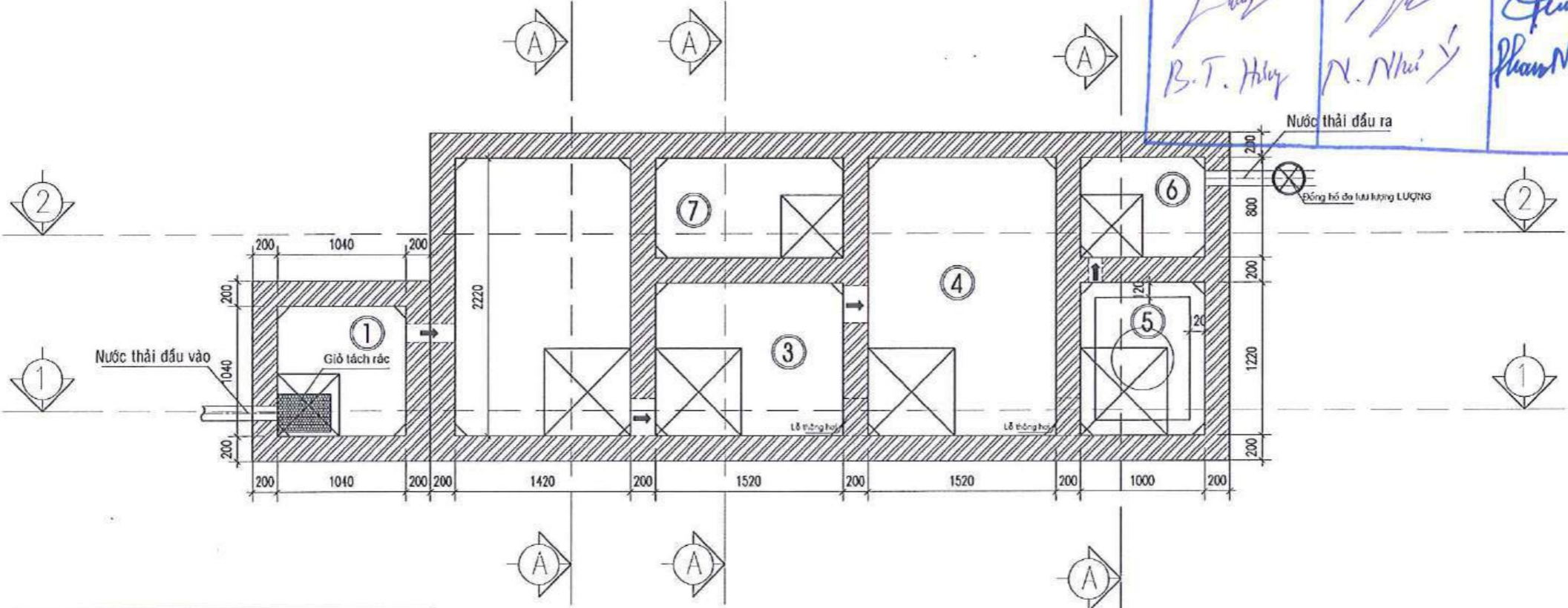
CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ XUÂN THÀNH

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 19M³/NGÀY.ĐÊM

ĐỊA ĐIỂM XÃ XUÂN THÀNH HUYỆN NGHI XUÂN TỈNH HÀ TĨNH	TÊN BẢN VẼ MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ XỬ LÝ	THÁNG/NĂM .../2024	SỐ HIỆU
-----------------------------------------------------------	----------------------------------------------	-----------------------	---------

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
 Ngày tháng năm 20

NGƯỜI LẬP <i>B.T. Huy</i> B.T. Huy	NHÀ THẦU THI CÔNG <i>N. Như Ý</i> N. Như Ý	TƯ VẤN GIÁM SÁT <i>Phạm Nam Trung</i> Phạm Nam Trung	CHỦ ĐẦU TƯ
------------------------------------------	--------------------------------------------------	------------------------------------------------------------	------------



STT	KÝ HIỆU	
1	1	BỂ GOM
2	2	BỂ ĐIỀU HÒA
3	3	BỂ THIẾU KHÍ
4	4	BỂ HIẾU KHÍ
5	5	BỂ LẮNG
6	6	BỂ KHỬ TRÙNG
7	7	BỂ CHỨA BÙN

GHI CHÚ

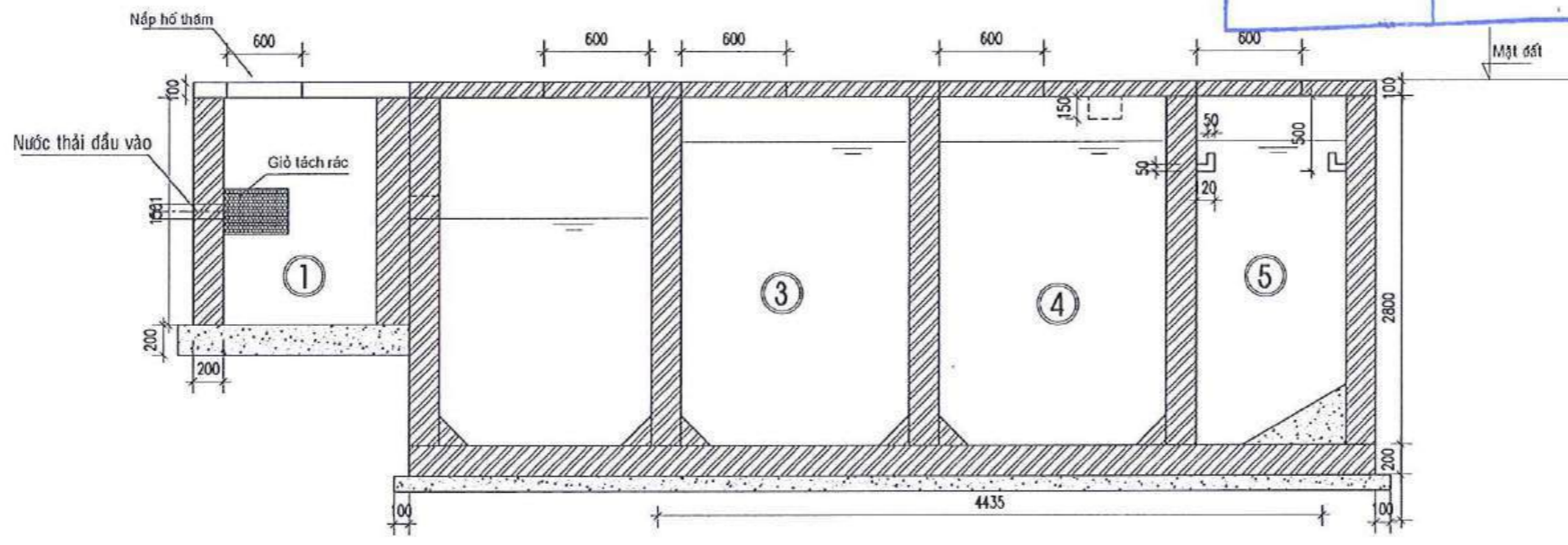
- Đáy, vách ngăn và thành bao xung quanh bể đổ bằng BTCT dày 200mm mác 250#, đá 1x2 và nắp bể đổ bằng BTCT 10cm. Mặt trong bể chống thấm phủ sika
- Mặt trên của bể hợp khối được đổ BTCT chịu lực và có bố trí các hố thăm
- Kích thước ghi trong bản vẽ: mm



GIÁM ĐỐC <i>Nguyễn Như Ý</i> NGUYỄN NHƯ Ý	CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN <i>Bùi Tuấn Hưng</i> BÙI TUẤN HƯNG	CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC <i>Nguyễn Tuấn Anh</i> NGUYỄN TUẤN ANH	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ NƯỚC <i>Lê Xuân Anh</i> LÊ XUÂN ANH	THIẾT KẾ <i>Nguyễn Mạnh Cường</i> NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	KIỂM <i>Nguyễn Mạnh Cường</i> NGUYỄN MẠNH CƯỜNG
-------------------------------------------------	----------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ XUÂN THÀNH	ĐỊA ĐIỂM XÃ XUÂN THÀNH HUYỆN NGHI XUÂN TỈNH HÀ TĨNH	TÊN BẢN VẼ MẶT BẰNG BỐ TRÍ MẶT CÁT
HẠNG MỤC: HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 19M3/NGÀY.ĐÊM	CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY CP HỒNG LAM XUÂN THÀNH	THÁNG/NĂM .../2024
		SỐ HIỆU

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA			
BẢN VẼ HOÀN CÔNG			
Ngày tháng năm 20			
NGƯỜI LẬP	NHÀ THẦU THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT	CHỦ ĐẦU TƯ
<i>B.T. Hưng</i>	<i>N. Như Ý</i>	<i>Phan Nam Trung</i>	



- ① BỂ GOM
- ② BỂ ĐIỀU HÒA
- ③ BỂ THIẾU KHÍ
- ④ BỂ HIẾU KHÍ
- ⑤ BỂ LẮNG

GHI CHÚ

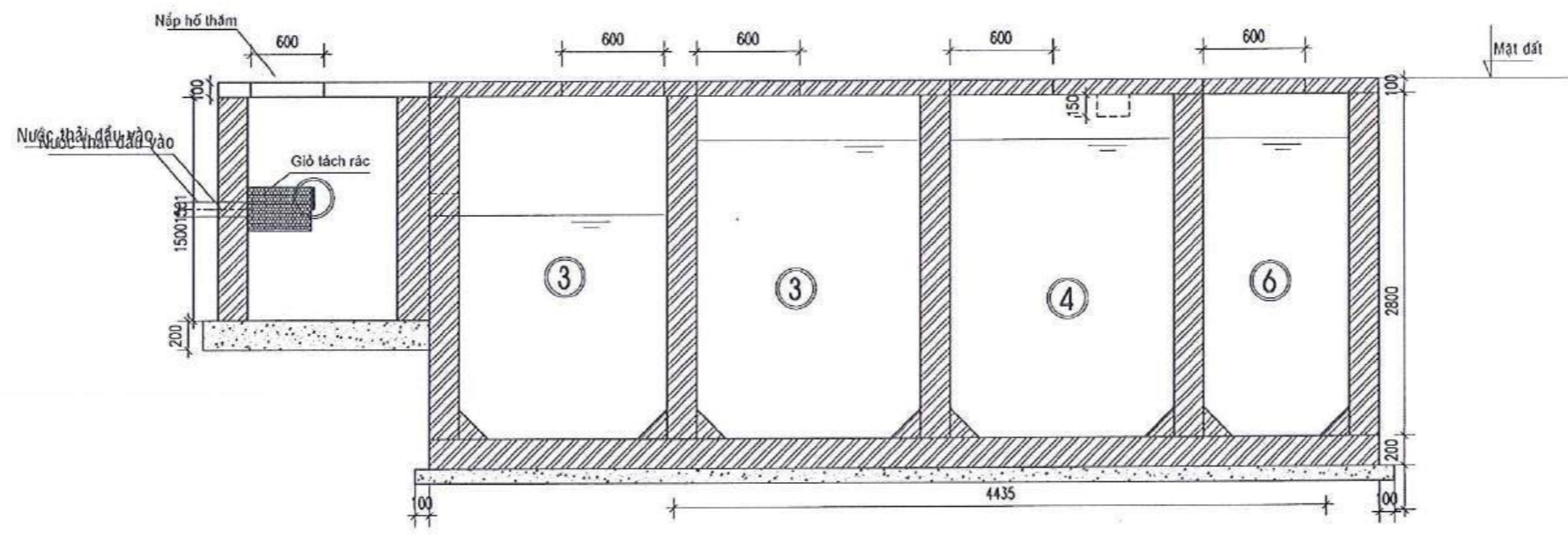
- Đáy, vách ngăn và thành bao xung quanh bể đổ bằng BTCT dày 200mm mác 250#, đá 1x2 và nắp bể đổ bằng BTCT 10cm. Mặt trong bể chống thấm phủ sika
- Mặt trên của bể hợp khối được đổ BTCT chịu lực và có bố trí các hố thấm
- Kích thước ghi trong bản vẽ: mm



CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN <i>B.T. Hưng</i> BÙI TUẤN HƯNG	CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC <i>N. Như Ý</i> NGUYỄN TUẤN ANH	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ NƯỚC <i>L. Xuân Anh</i> LÊ XUÂN ANH	THIẾT KẾ <i>Nguyễn Mạnh Cường</i> NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	KIỂM <i>Nguyễn Mạnh Cường</i> NGUYỄN MẠNH CƯỜNG
------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ XUÂN THÀNH	ĐỊA ĐIỂM XÃ XUÂN THÀNH HUYỆN NGHI XUÂN TỈNH HÀ TĨNH	TÊN BẢN VẼ CHI TIẾT MẶT CẮT 1-1
	HẠNG MỤC: HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 19M3/NGÀY.ĐÊM	CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY CP HỒNG LAM XUÂN THÀNH
	THÁNG/NĂM .../2024	SỐ HIỆU

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA			
BẢN VẼ HOÀN CÔNG			
Ngày tháng năm 20			
NGƯỜI LẬP	NHÀ THẦU THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT	CHỦ ĐẦU TƯ
<i>B.T. Hưng</i>	<i>N. Như Ý</i>	<i>Phan Nam Kỳ</i>	



- ① BỂ GOM
- ② BỂ CHỨA BÙN
- ③ BỂ THIẾU KHÍ
- ④ BỂ HIẾU KHÍ
- ⑤ BỂ KHỬ TRÙNG

GHI CHÚ

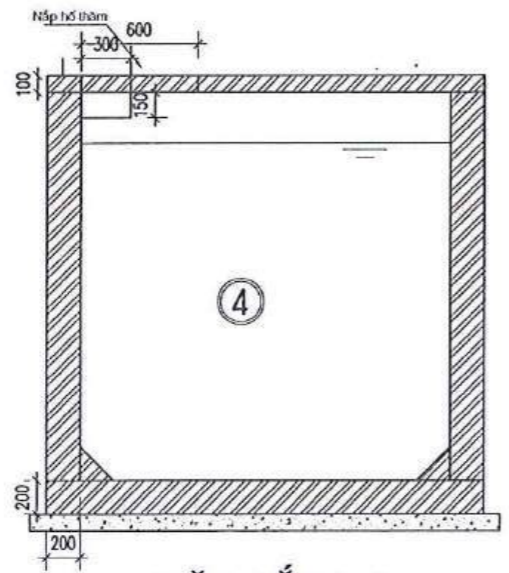
- Đáy, vách ngăn và thành bao xung quanh bể đổ bằng BTCT dày 200mm, và nắp bể đổ bằng BTCT 10cm. Mặt trong bể phủ sika chống thấm
- Mặt trên của bể hợp khối được đổ BTCT chịu lực và có bố trí các hố thăm
- Kích thước ghi trong bản vẽ: mm



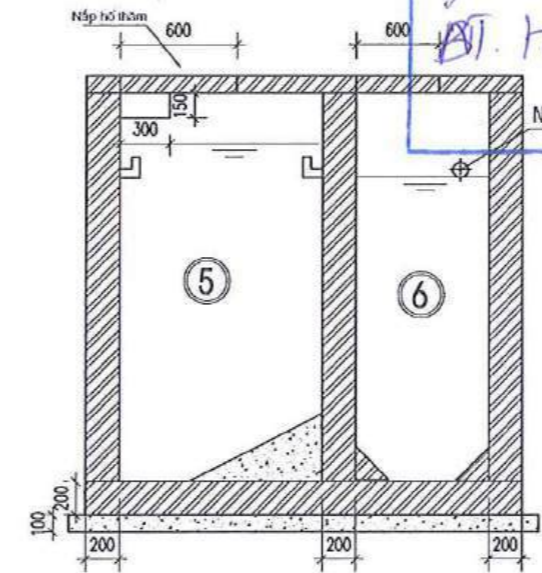
GIÁM ĐỐC NGUYỄN NHƯ Ý	CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN <i>B.T. Hưng</i> BÙI TUẤN HƯNG	CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC <i>N. Như Ý</i> NGUYỄN TUẤN ANH	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ NƯỚC <i>L. Xuân Anh</i> LÊ XUÂN ANH	THIẾT KẾ <i>Nguyễn Mạnh Cường</i> NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	KIỂM <i>Nguyễn Mạnh Cường</i> NGUYỄN MẠNH CƯỜNG
--------------------------	------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ XUÂN THÀNH	ĐỊA ĐIỂM XÃ XUÂN THÀNH HUYỆN NGHI XUÂN TỈNH HÀ TĨNH	TÊN BẢN VẼ CHI TIẾT MẶT CẮT 2-2
HẠNG MỤC: HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 19M3/NGÀY.ĐÊM	CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY CP HỒNG LAM XUÂN THÀNH	THÁNG/NĂM .../2024
		SỐ HIỆU

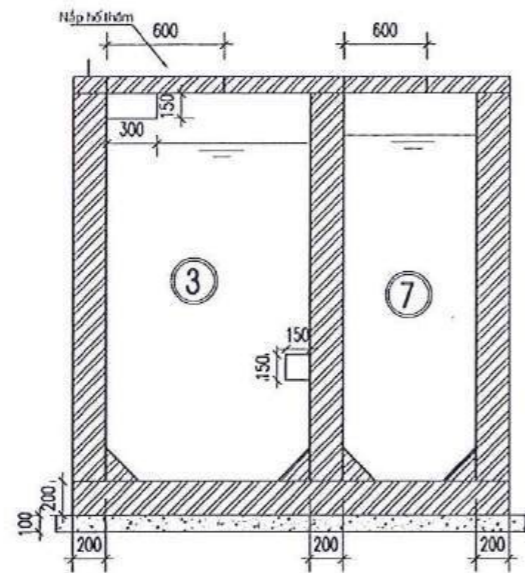
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA			
BẢN VẼ HOÀN CÔNG			
Ngày tháng năm 20			
NGƯỜI LẬP	NHÀ THẦU THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT	CHỦ ĐẦU TƯ
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	
BT. Hằng	N. Như	Phan Văn Túy	



MẶT CẮT A-A



MẶT CẮT C-C



MẶT CẮT B-B

- ② BỂ ĐIỀU HÒA
- ④ BỂ HIẾU KHÍ
- ⑤ BỂ LẮNG
- ⑥ BỂ KHỬ TRÙNG
- ⑦ BỂ CHỨA BÙN

GHI CHÚ

- Đáy, vách ngăn và thành bao xung quanh bể đổ bằng BTCT dày 200mm, và nắp bể đổ bằng BTCT 10cm. Mặt trong bể phủ sika chống thấm
- Mặt trên của bể hợp khối được đổ BTCT chịu lực và có bố trí các hố thẳm
- Kích thước ghi trong bản vẽ: mm

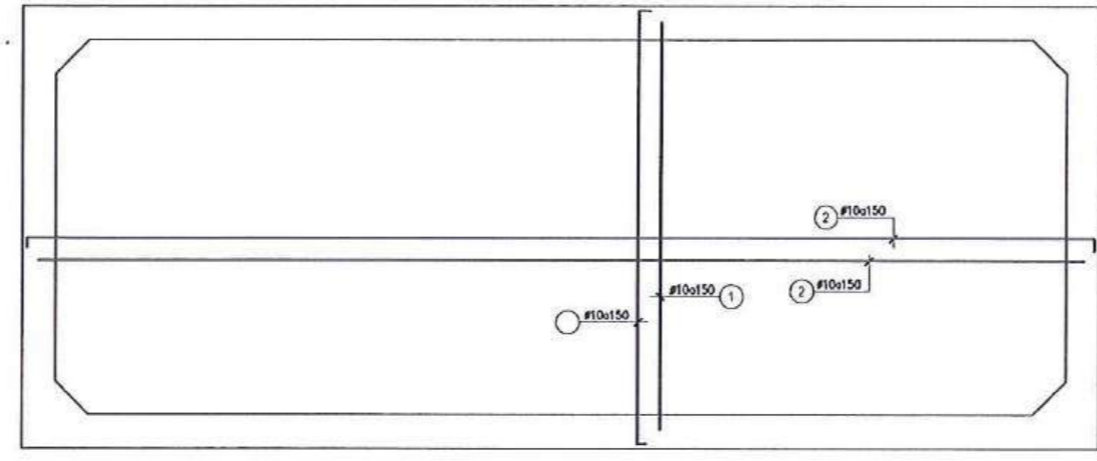


CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN <i>[Signature]</i> BÙI TUẤN HƯNG	CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC <i>[Signature]</i> NGUYỄN TUẤN ANH	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ NƯỚC <i>[Signature]</i> LÊ XUÂN ANH	THIẾT KẾ <i>[Signature]</i> NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	KIỂM <i>[Signature]</i> NGUYỄN MẠNH CƯỜNG
--------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------	-------------------------------------------------

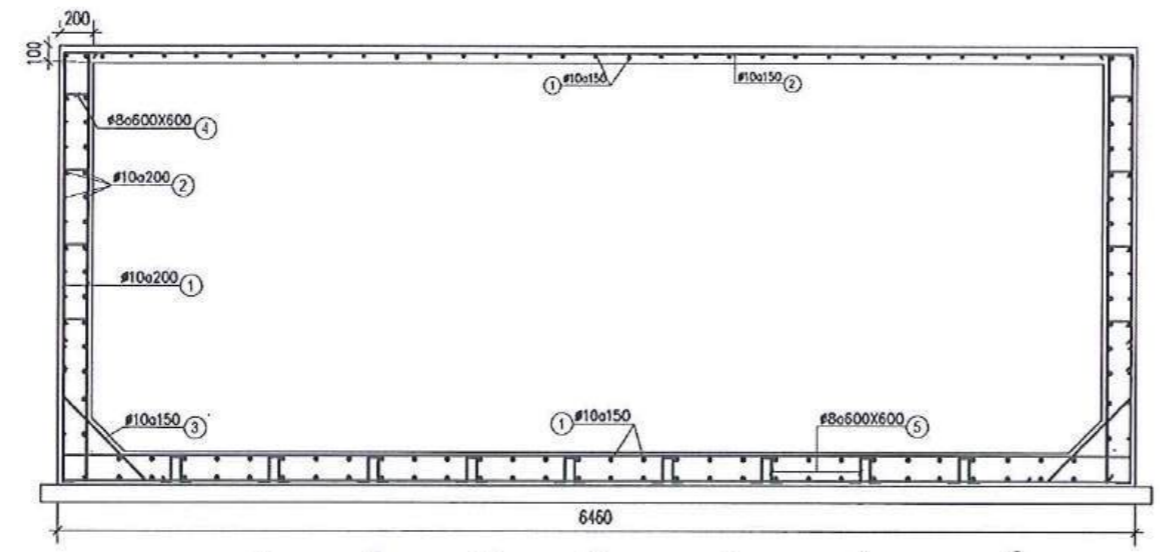
CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ XUÂN THÀNH
HẠNG MỤC: HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 19M3/NGÀY.ĐÊM

ĐỊA ĐIỂM XÃ XUÂN THÀNH HUYỆN NGHI XUÂN TỈNH HÀ TĨNH	TÊN BẢN VẼ CHI TIẾT MẶT CẮT A-A, B-B, C-C
CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY CP HỒNG LAM XUÂN THÀNH	THÁNG/NĂM .../2024
	SỐ HIỆU

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA			
BẢN VẼ HOÀN CÔNG			
Ngày tháng năm 20			
NGƯỜI LẬP	NHÀ THẦU THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT	CHỦ ĐẦU TƯ
B.T. Huy	N. Nhi	Phan Nam Tuyền	



MẶT BẰNG KẾT CẤU THÉP ĐÁY BỂ



MẶT CẮT KẾT CẤU THÉP THÀNH BỂ

GHI CHÚ

- Đáy, vách ngăn và thành bao xung quanh bể đổ bằng BTCT dày 200mm, và nắp bể đổ bằng BTCT 10cm. Mặt trong bể phủ sika chống thấm
- Mặt trên của bể hợp khối được đổ BTCT chịu lực và có bố trí các hố thăm
- Kích thước ghi trong bản vẽ: mm



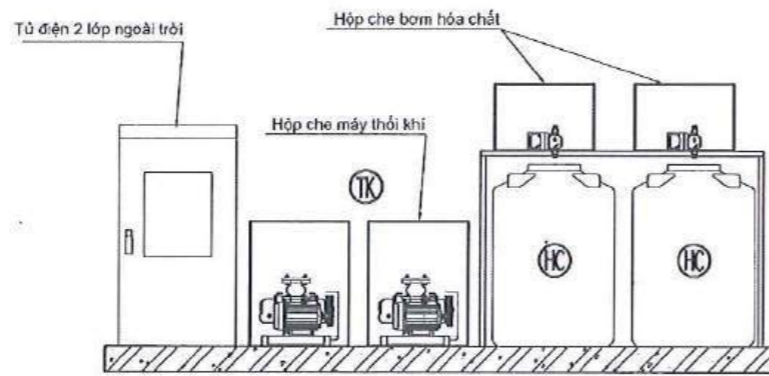
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA SỐ 16 LÊ HOÀN - TP VINH - NGHỆ AN / Tel : 0973 689 626	CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN	CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ NƯỚC	THIẾT KẾ	KIỂM	CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ XUÂN THÀNH	ĐỊA ĐIỂM XÃ XUÂN THÀNH HUYỆN NGHI XUÂN TỈNH HÀ TĨNH	TÊN BẢN VẼ	
	BÙI TUẤN HƯNG	NGUYỄN TUẤN ANH	LÊ XUÂN ANH	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG			HẠNG MỤC: HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 19M3/NGÀY.ĐÊM	CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY CP HỒNG LAM XUÂN THÀNH

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA

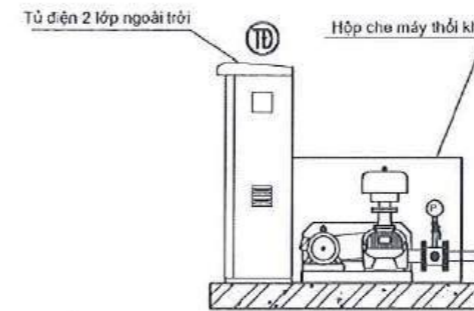
BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày tháng năm 20

NGƯỜI LẬP	NHÀ THẦU THI CÔNG	TU VẤN GIÁM SÁT	CHỦ ĐẦU TƯ
<i>B.T. Hùng</i> B.T. Hùng	<i>N. Nhất</i> N. Nhất	<i>Phan Nhân Túy</i> Phan Nhân Túy	



MẶT TRƯỚC KHU VỰC ĐIỀU HÀNH



MẶT BÊN KHU VỰC ĐIỀU HÀNH



CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN <i>B. Hùng</i> BÙI TUẤN HƯNG	CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC <i>B. Hùng</i> NGUYỄN TUẤN ANH	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ NƯỚC <i>L. Xuân Anh</i> LÊ XUÂN ANH	THIẾT KẾ <i>N. Mạnh Cường</i> NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	KIỂM <i>N. Mạnh Cường</i> NGUYỄN MẠNH CƯỜNG
----------------------------------------------------	--------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------	---------------------------------------------------

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ XUÂN THÀNH

ĐỊA ĐIỂM
XÃ XUÂN THÀNH, HUYỆN NGHI XUÂN
TỈNH HÀ TĨNH

TÊN BẢN VẼ
CHI TIẾT KHU VỰC ĐIỀU HÀNH

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
CÔNG SUẤT 19M3/NGÀY.ĐÊM

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY CP HỒNG LAM
XUÂN THÀNH

THÁNG/NĂM
.../2024

SỐ HIỆU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

HỒ SƠ BẢN VẼ HOÀN CÔNG

CÔNG TRÌNH : THI CÔNG XÂY DỰNG BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ XUÂN THÀNH (CÔNG SUẤT 147M³/NGÀY ĐÊM)

HẠNG MỤC : BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT 147M³/NGÀY ĐÊM

CHỦ ĐẦU TƯ : CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG LAM XUÂN THÀNH

ĐƠN VỊ TƯ VẤN : CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG BÌNH AN PHÚ NGHỆ AN

ĐƠN VỊ THI CÔNG: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

HỒ SƠ BẢN VẼ HOÀN CÔNG

CÔNG TRÌNH : THI CÔNG XÂY DỰNG BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ XUÂN THÀNH (CÔNG SUẤT 147M3/NGÀY ĐÊM)
HẠNG MỤC : BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT 147M3/NGÀY ĐÊM
CHỦ ĐẦU TƯ : CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG LAM XUÂN THÀNH
ĐƠN VỊ TƯ VẤN : CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG BÌNH AN PHÚ NGHỆ AN
ĐƠN VỊ THI CÔNG: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA

CHỦ ĐẦU TƯ



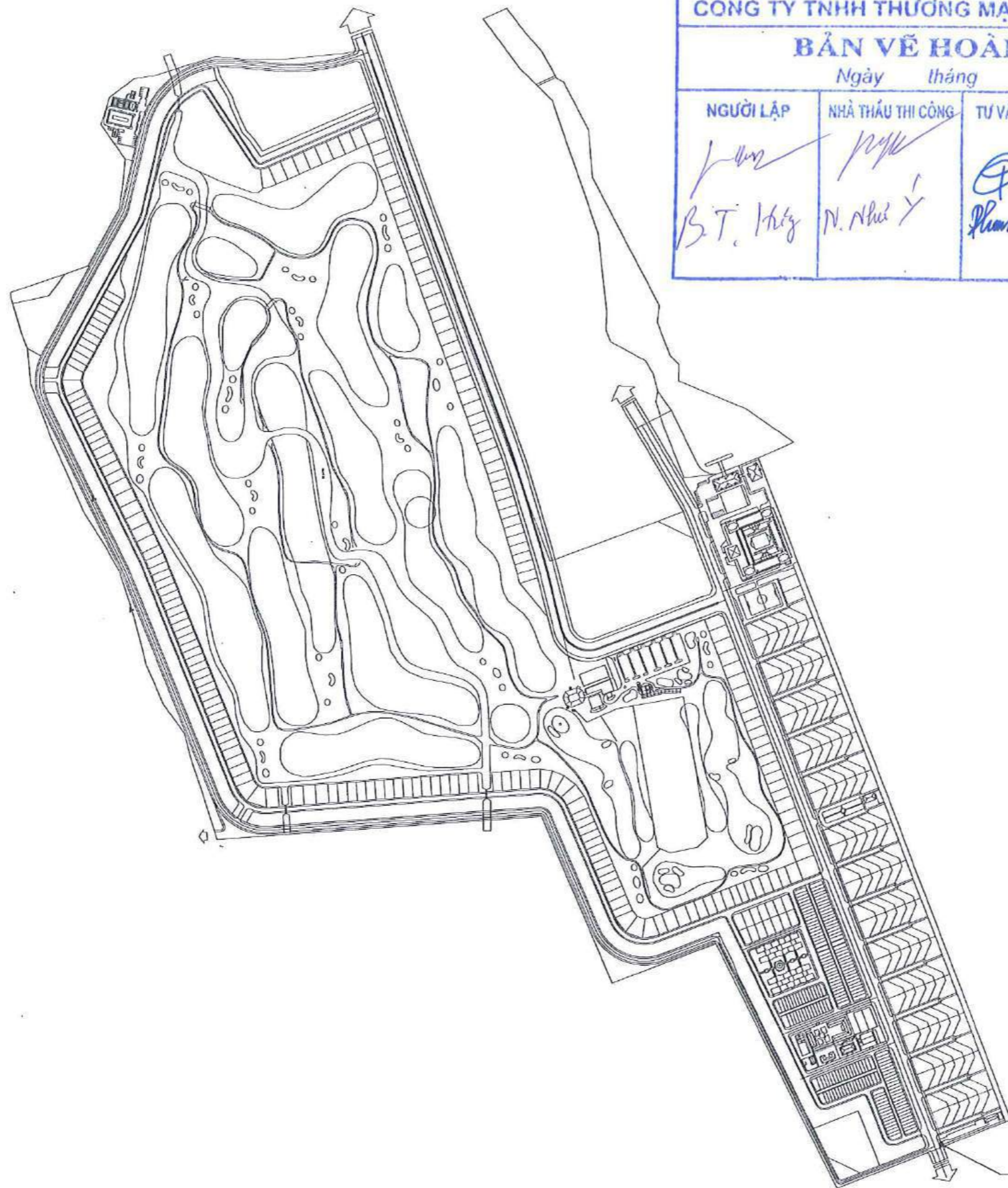
TƯ VẤN GIÁM SÁT

Nguyễn Công Sơn

ĐƠN VỊ THI CÔNG



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Như Ý



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA			
BẢN VẼ HOÀN CÔNG			
Ngày tháng năm 20			
NGƯỜI LẬP	NHÀ THẦU THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT	CHỦ ĐẦU TƯ
<i>B.T. Hỷ</i>	<i>N. Như Ý</i>	<i>Phạm Nam Trung</i>	

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN
HỒNG LAM XUÂN THÀNH

ĐƠN VỊ THI CÔNG



GIẢI PHÁP NGUỒN NƯỚC SẠCH

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
MÔI TRƯỜNG ASIA

ĐỊA CHỈ: VINA CONEX TOWER
16 PHAN TẤT THỒNG - TP. VINH - NGHỆ AN
2290 QL1A TRUNG MỸ TÂY Q12- HỒ CHÍ MINH
ĐT: +84 909 8959 58 HOTLINE: 0973.688.626

901797144-C

GIÁM ĐỐC:
Nguyễn Như Ý

CÔNG TY
TNHH
THƯƠNG MẠI
MÔI TRƯỜNG
ASIA

VINH - NGHỆ AN

NGUYỄN NHƯ Ý

CÔNG TRÌNH:
KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ
XUÂN THÀNH
VILLAS & SERVICE AREA

HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI 147M3

ĐỊA ĐIỂM:
THÔN THÀNH VẠN, XÃ XUÂN THÀNH
HUYỆN NGHĨ XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

TÊN BẢN VẼ:
BẢN VẼ ĐỊNH VỊ

NGƯỜI LẬP	

VỊ TRÍ THI CÔNG

ĐƯỜNG ĐI BỘ RA BIỂN

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày tháng năm 20

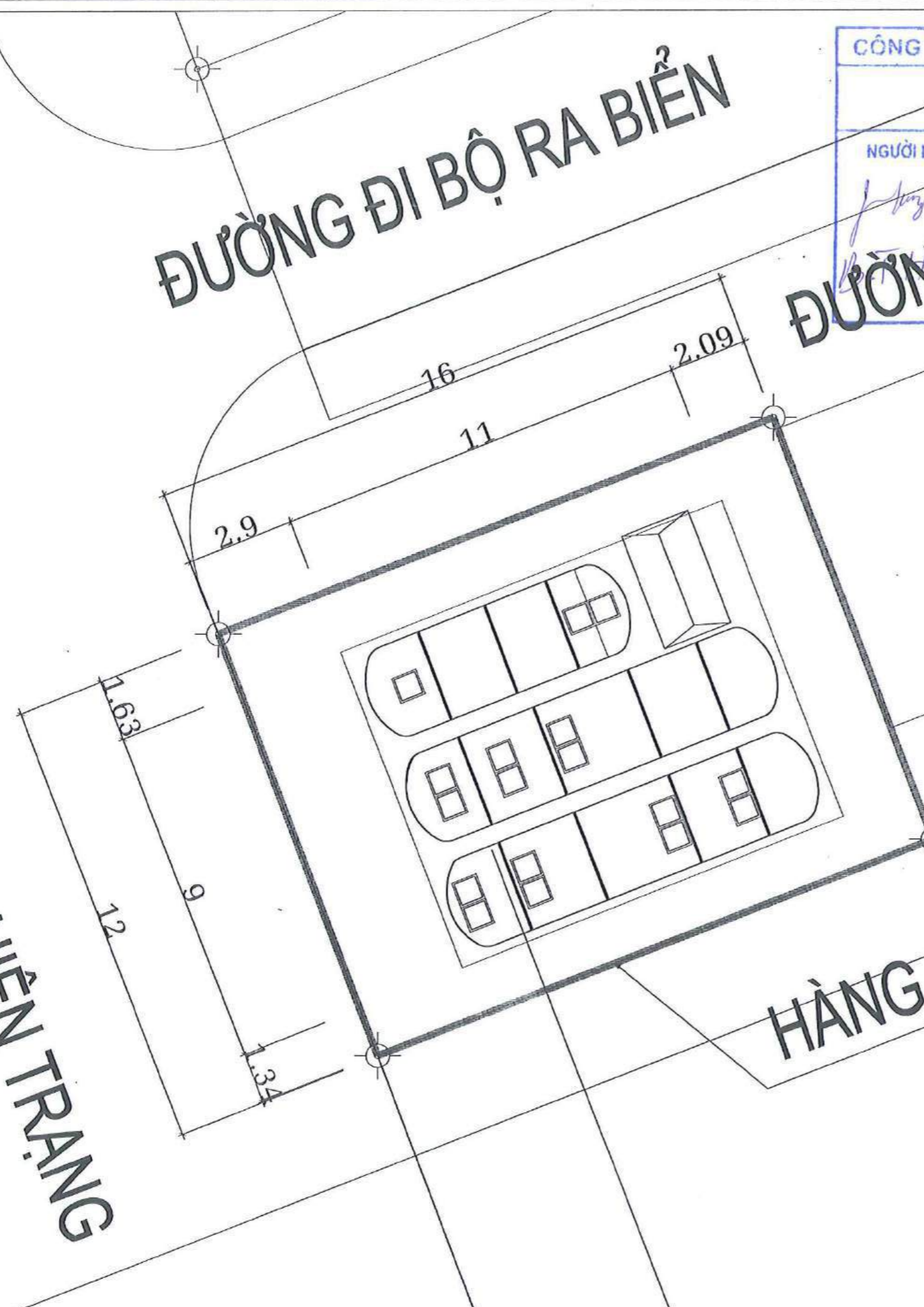
NGƯỜI LẬP NHÀ THẦU THI CÔNG TƯ VẤN GIÁM SÁT CHỦ ĐẦU TƯ

ĐƯỜNG BÊ TÔNG

NHÀ KHO

BÃI RÁC HIỆN TRẠNG

HÀNG RÀO DỰ ÁN



CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN
HỒNG LAM XUÂN THÀNH

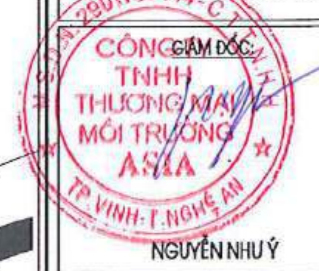
ĐƠN VỊ THI CÔNG



GIẢI PHÁP NGUỒN NƯỚC SẠCH

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
MÔI TRƯỜNG ASIA

ĐỊA CHỈ: VINA CONEX TOWER
16 PHAN TẤT THỒNG - TP. VINH - NGHỆ AN
2290 QL1A TRUNG MỸ TÂY Q12- HỒ CHÍ MINH
ĐT: +84 909 395 58 HOTLINE: 0973.688.626



CÔNG TRÌNH:
KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ
XUÂN THÀNH
VILLAS & SERVICE AREA

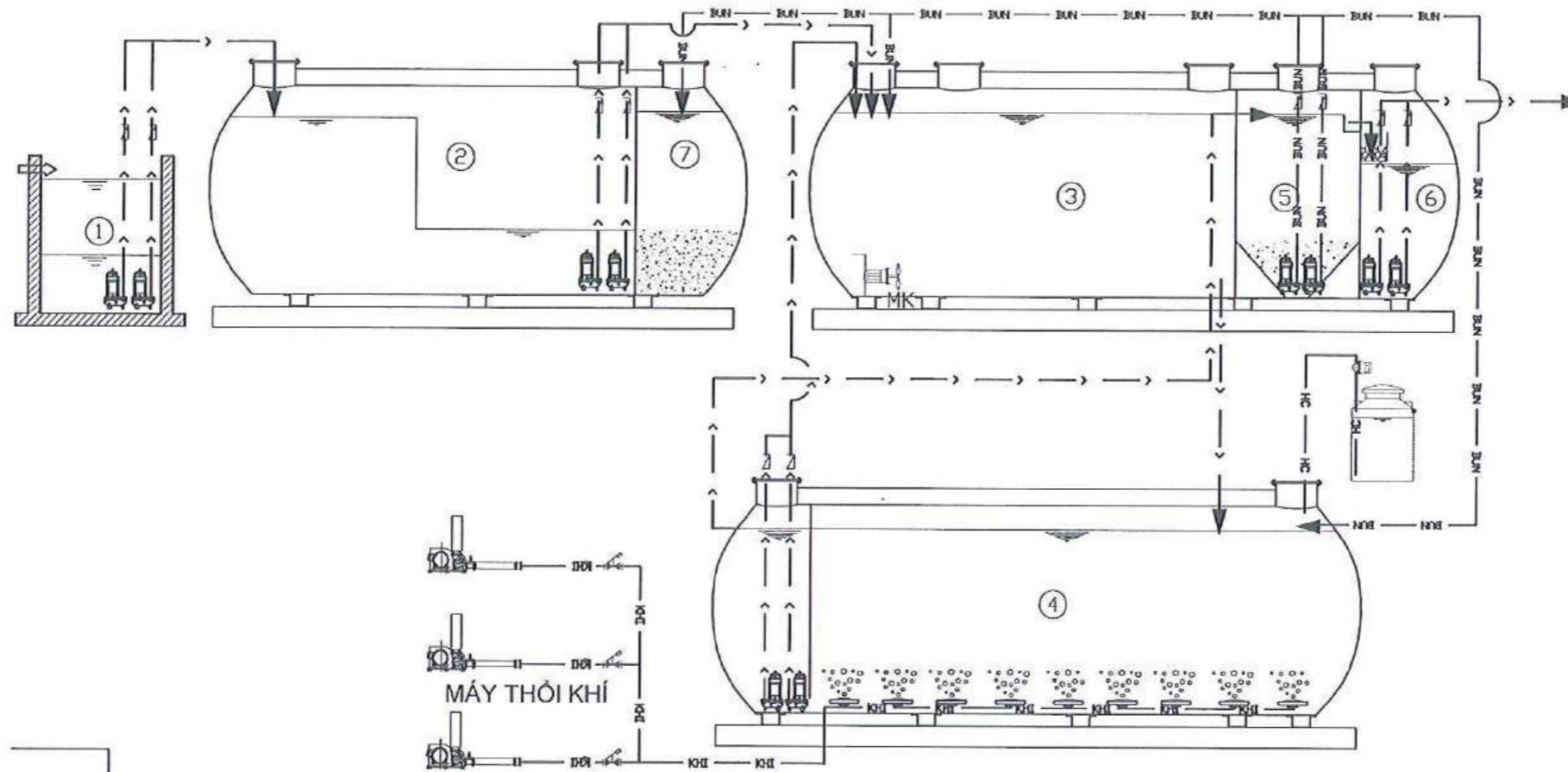
HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI 147M3

ĐỊA ĐIỂM:
THÔN THÀNH VẠN, XÃ XUÂN THÀNH
HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

TÊN BẢN VẼ:
BẢN VẼ ĐỊNH VỊ

NGƯỜI LẬP	

**SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
KHU DU LỊCH XUÂN THÀNH
CÔNG SUẤT: 147 M³/NGÀY.ĐÊM**



CHÚ THÍCH

- ĐƯỜNG DẪN HÓA CHẤT
- ĐƯỜNG DẪN KHÍ
- ĐƯỜNG BÙN THẢI
- VAN KHÓA VÀ VAN MỘT CHIỀU
- BƠM NƯỚC THẢI
- MÁY THỔI KHÍ
- ĐĨA PHÂN PHỐI KHÍ

01	BỂ THU GOM (ĐÃ CÓ)	05	BỂ LẮNG
02	BỂ ĐIỀU HÒA	06	BỂ KHỬ TRÙNG
03	BỂ THIẾU KHÍ	07	BỂ CHỨA BÙN
04	BỂ HIẾU KHÍ		

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày tháng năm 20

NGƯỜI LẬP	NHÀ THẦU THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT	CHỦ ĐẦU TƯ
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	
B.T. Hùng	N. Như Ý	Phan Văn Tuyền	

CHỦ ĐẦU TƯ:
**CÔNG TY CỔ PHẦN
HỒNG LAM XUÂN THÀNH**

ĐƠN VỊ THI CÔNG



GIẢI PHÁP NGUỒN NƯỚC SẠCH

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
MÔI TRƯỜNG ASIA**

ĐỊA CHỈ: VINACONEX TOWER
16 PHAN TÁI THỒNG - TP. VINH - NGHỆ AN
2290 QL1A TRUNG MỸ TÂY Q12- HỒ CHÍ MINH
ĐT: +84.907 3959 58 HOTLINE: 0973.688.626



CÔNG TRÌNH
KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ
XUÂN THÀNH
VILLAS & SERVICE AREA

HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI 147M³

ĐỊA ĐIỂM:
THÔN THÀNH VẠN, XÃ XUÂN THÀNH
HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

TÊN BẢN VẼ:
SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ

NGƯỜI LẬP	

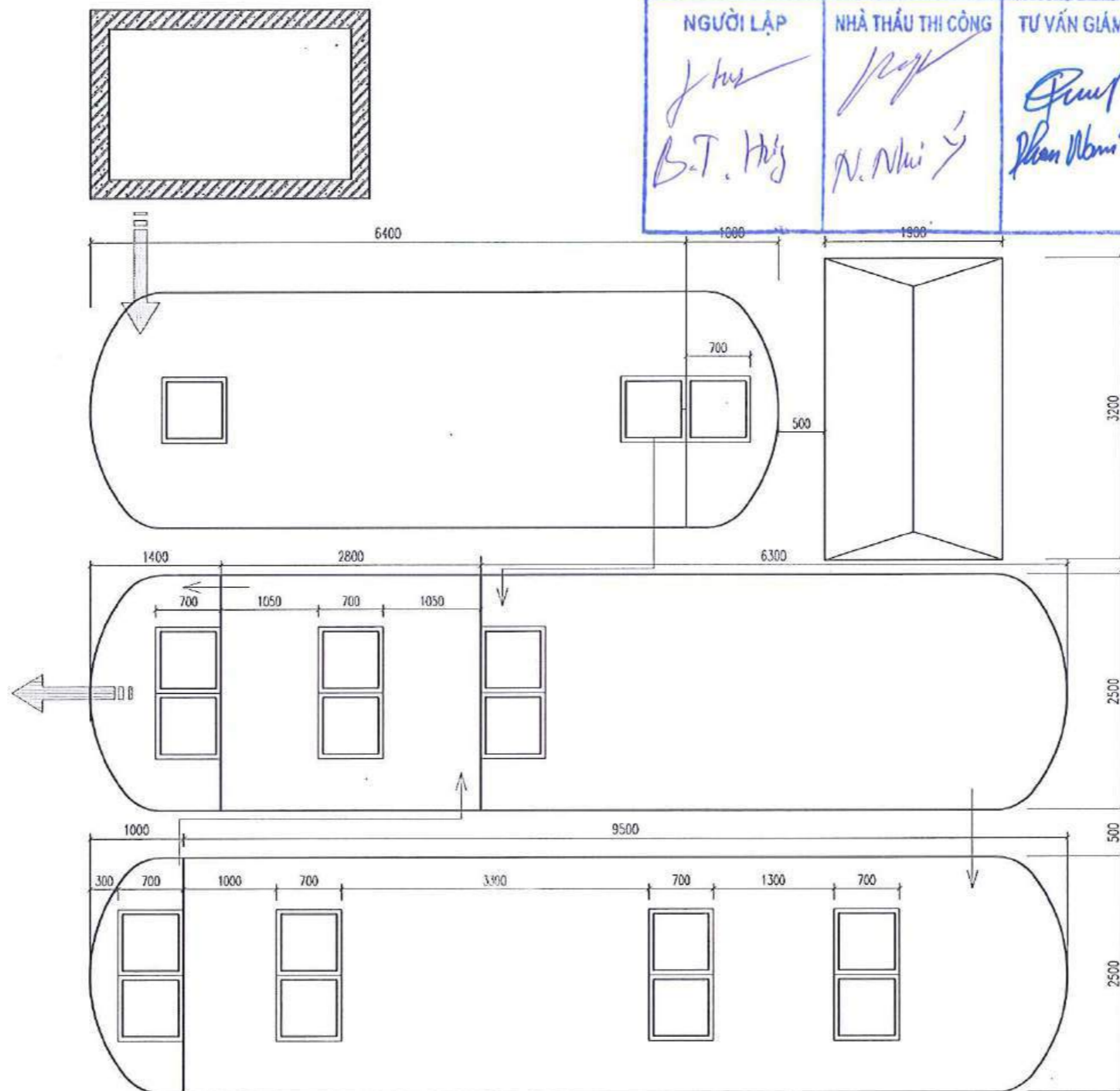
MẶT BẰNG TỔNG THỂ HỆ THỐNG XỬ LÝ

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày tháng năm 20

NGƯỜI LẬP	NHÀ THẦU THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT	CHỦ ĐẦU TƯ
<i>B.T. Hùng</i>	<i>N. Như Ý</i>	<i>Phan Như Ý</i>	



GHI CHÚ

- Kích thước ghi trong bản vẽ: mm

CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY CỔ PHẦN
HỒNG LAM XUÂN THÀNH

ĐƠN VỊ THI CÔNG



GIẢI PHÁP NGUỒN NƯỚC SẠCH

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
MÔI TRƯỜNG ASIA

ĐỊA CHỈ: VINACONEX TOWER
16 PHAN TẤT THÙNG - TP. VINH - NGHỆ AN
2290 GIẢI TRUNG MỸ TÂY Q12- HỒ CHÍ MINH
ĐT: +84.907.3969.68 HOTLINE: 0973.688.626

GIÁM ĐỐC:



CÔNG TRÌNH:

KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ
XUÂN THÀNH
VILLAS & SERVICE AREA

HẠNG MỤC:

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI 147M3

ĐỊA ĐIỂM:

THÔN THÀNH VÂN, XÃ XUÂN THÀNH
HUYỆN NGHĨ XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

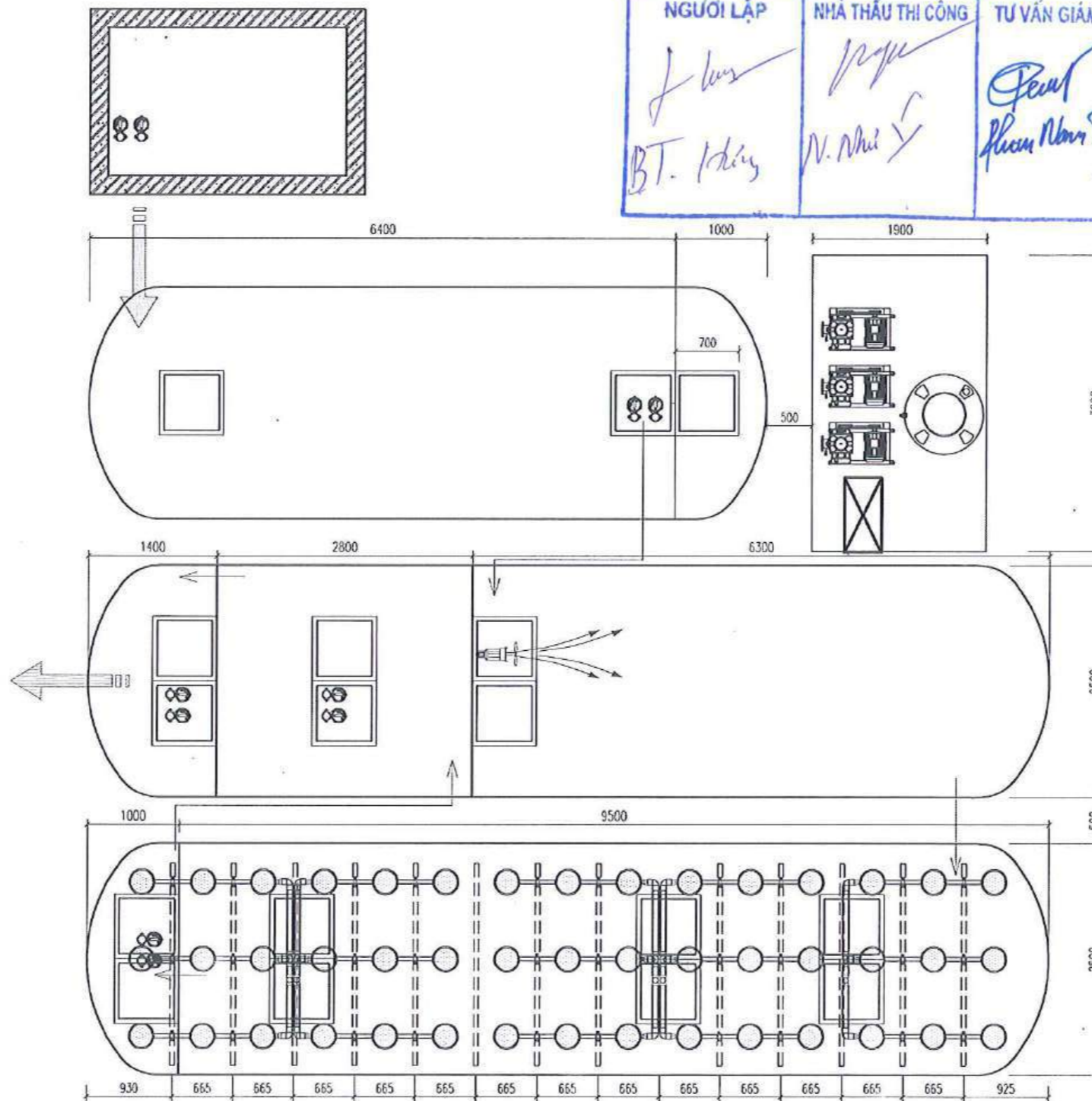
TÊN BẢN VẼ:

MẶT BẰNG TỔNG THỂ

NGƯỜI LẬP

MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA			
BẢN VẼ HOÀN CÔNG			
Ngày tháng năm 20			
NGƯỜI LẬP	NHÀ THẦU THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT	CHỦ ĐẦU TƯ
<i>J. King</i> BT. King	<i>N. Nhu</i> N. Nhu	<i>Phan</i> Phan Nam Trung	



GHI CHÚ

- Kích thước ghi trong bản vẽ: mm

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN
HỒNG LAM XUÂN THÀNH

ĐƠN VỊ THI CÔNG



GIẢI PHÁP NGUỒN NƯỚC SẠCH

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
MÔI TRƯỜNG ASIA

ĐỊA CHỈ: VINACONEX TOWER
16 PHAN TẤT THỒNG - TP. VINH - NGHỆ AN
2290 OLIA TRUNG MỸ TÂY Q12- HỒ CHÍ MINH
ĐT: +84.909 3969 68 | HOTLINE: 0973.688.626



CÔNG TRÌNH:
KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ
XUÂN THÀNH
VILLAS & SERVICE AREA

HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI 147M3

ĐỊA ĐIỂM:
THÔN THÀNH VẠN, XÃ XUÂN THÀNH
HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

TÊN BẢN VẼ:
MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ

NGƯỜI LẬP	

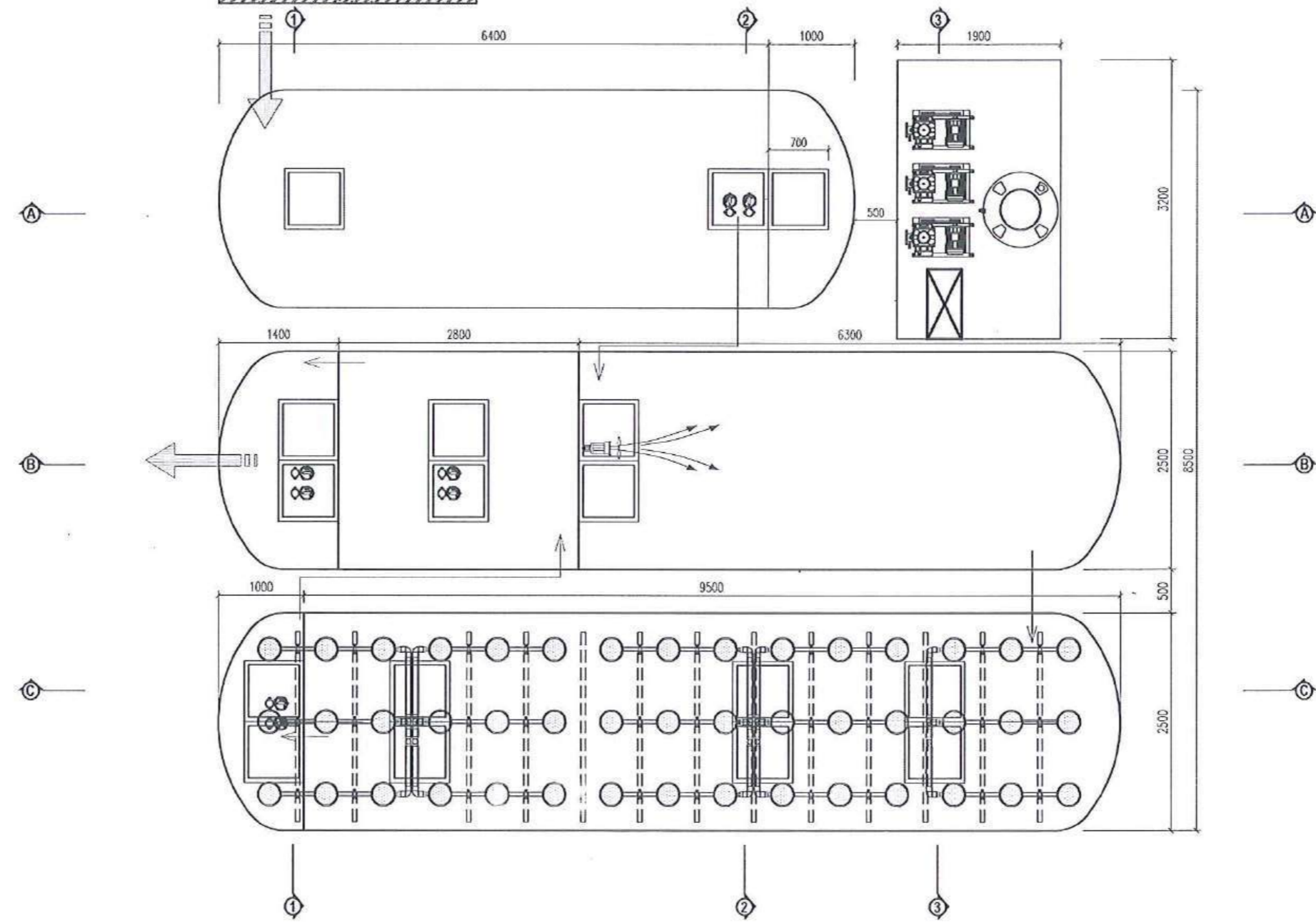
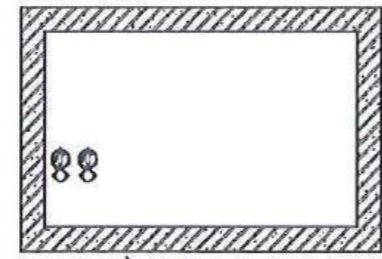
MẶT CẮT TỔNG THỂ

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày tháng năm 20

NGƯỜI LẬP	NHÀ THẦU THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT	CHỦ ĐẦU TƯ
<i>B.T. Huy</i>	<i>N. Như Ý</i>	<i>Phan Nam Trung</i>	



CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN
HỒNG LAM XUÂN THÀNH

ĐƠN VỊ THI CÔNG



GIẢI PHÁP NGUỒN NƯỚC SẠCH

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
MÔI TRƯỜNG ASIA

ĐỊA CHỈ: VINACONEX TOWER
16 PHAN TÀI THỒNG - TP. VINH - NGHỆ AN
2290 QL 1A TRUNG MỸ TÂY Q12 - HỒ CHÍ MINH
ĐT: +84.909.3959.58 HOTLINE: 0973.688.626



CÔNG TRÌNH:
KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ
XUÂN THÀNH
VILLAS & SERVICE AREA

HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI 147M3

ĐỊA ĐIỂM:
THÔN THÀNH VẠN, XÃ XUÂN THÀNH
HUYỆN NGHĨ XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

TÊN BẢN VẼ:
VỊ TRÍ CÁC MẶT CẮT

NGƯỜI LẬP	

MẶT BẰNG NEO KHỐI XỬ LÝ

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA			
BẢN VẼ HOÀN CÔNG			
Ngày tháng năm 20			
NGƯỜI LẬP	NHÀ THẦU THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT	CHỦ ĐẦU TƯ
<i>B.T. Hùng</i>	<i>N. Như Ý</i>	<i>Phan Văn Trung</i>	



CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN
HỒNG LAM XUÂN THÀNH

ĐƠN VỊ THI CÔNG



GIẢI PHÁP NGUỒN NƯỚC SẠCH

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
MÔI TRƯỜNG ASIA

ĐỊA CHỈ: VINACONEX TOWER
16 PHAN TẤT THỒNG - TP. VINH - NGHỆ AN
2290 QL1A TRUNG MỸ TÂY Q12- HỒ CHÍ MINH
ĐT: +84.909 3959 58 HOTLINE: 0973.688.626

GIÁM ĐỐC:
Nguyễn Như Ý
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA
TP. VINH - T. NGHỆ AN

CÔNG TRÌNH:
KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ
XUÂN THÀNH
VILLAS & SERVICE AREA

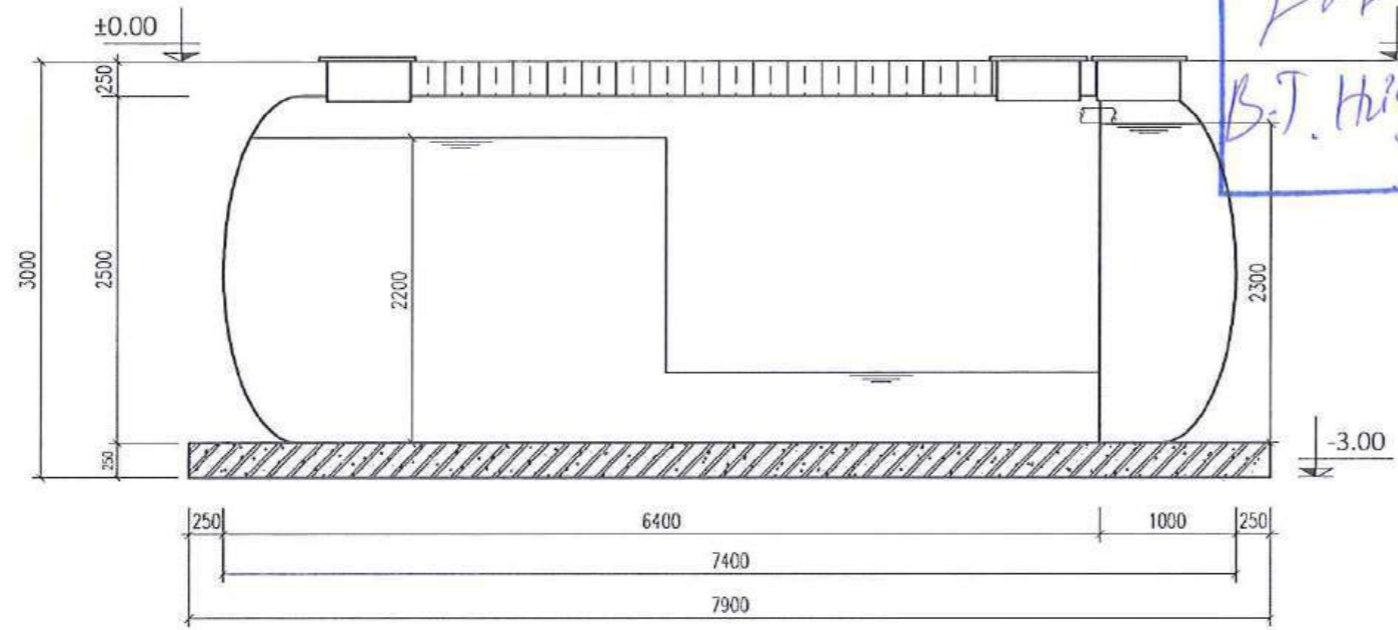
HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI 147M3

ĐỊA ĐIỂM:
THÔN THÀNH VÂN, XÃ XUÂN THÀNH
HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

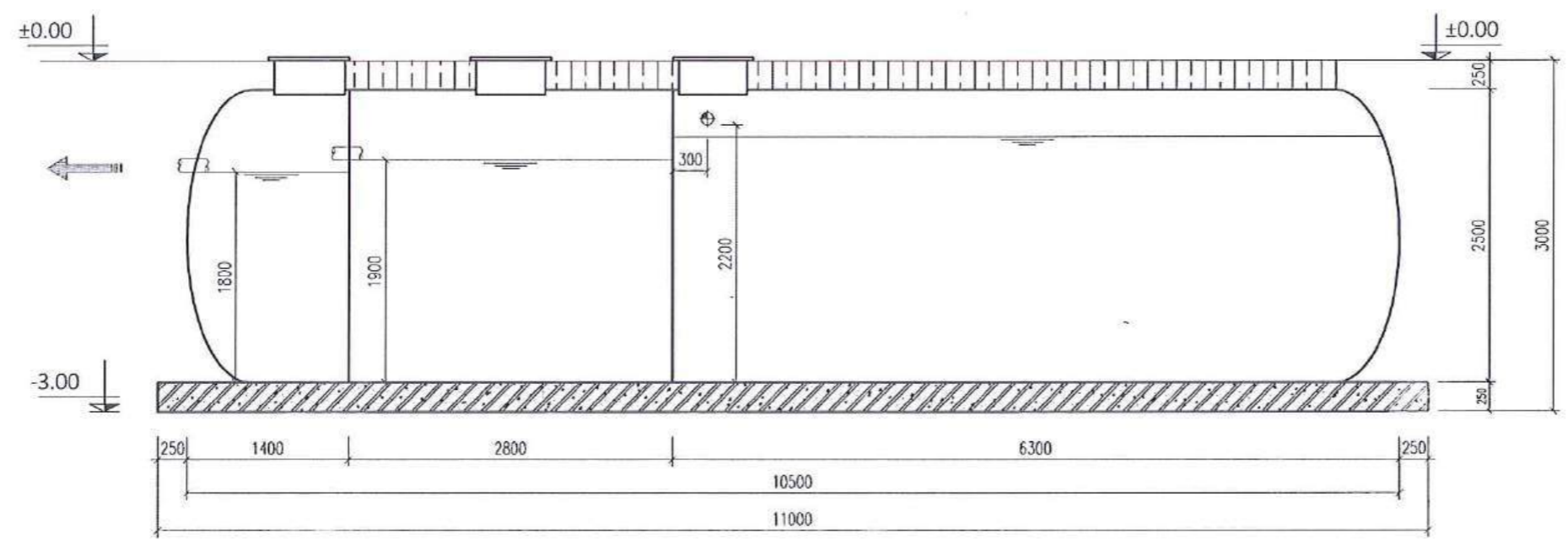
TÊN BẢN VẼ:
MẶT BẰNG NEO KHỐI XỬ LÝ

NGƯỜI LẬP	

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA			
BẢN VẼ HOÀN CÔNG			
Ngày tháng năm 20			
NGƯỜI LẬP	NHÀ THẦU THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT	CHỦ ĐẦU TƯ
<i>B.T. Hùng</i>	<i>N. Như Ý</i>	<i>Phan Văn Tuấn</i>	



MẶT CẮT B - B



MẶT CẮT A - A



CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN
HỒNG LAM XUÂN THÀNH

ĐƠN VỊ THI CÔNG

Asia
GIẢI PHÁP NGUỒN NƯỚC SẠCH

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
MÔI TRƯỜNG ASIA

ĐỊA CHỈ: VINA CONEX TOWER
16 PHAN TẤT THỒNG - TP. VINH - NGHỆ AN
2200 QL1A TRUNG MỸ TÂY Q12- HỒ CHÍ MINH
ĐT: +84.909 3959 58 HOTLINE: 0973.688.626

GIÁM ĐỐC:
NGUYỄN NHƯ Ý

CÔNG TRÌNH:
KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ
XUÂN THÀNH
VILLAS & SERVICE AREA

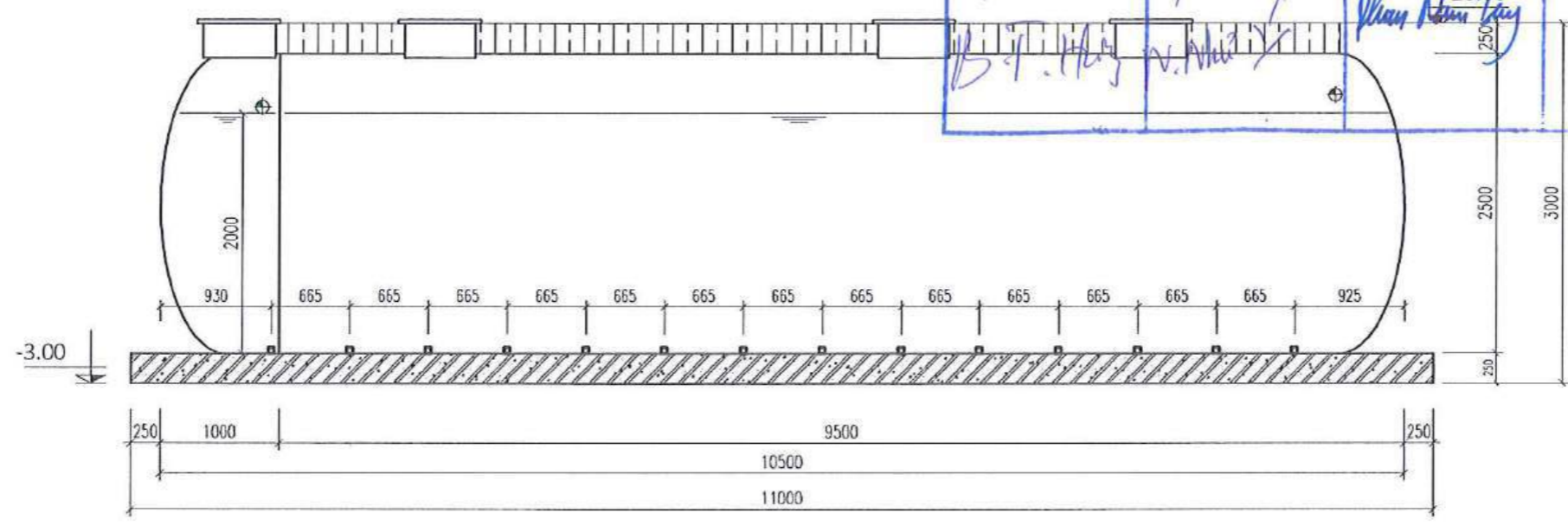
HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI 147M3

ĐỊA ĐIỂM:
THÔN THÀNH VÂN, XÃ XUÂN THÀNH
HUYỆN NGHĨ XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

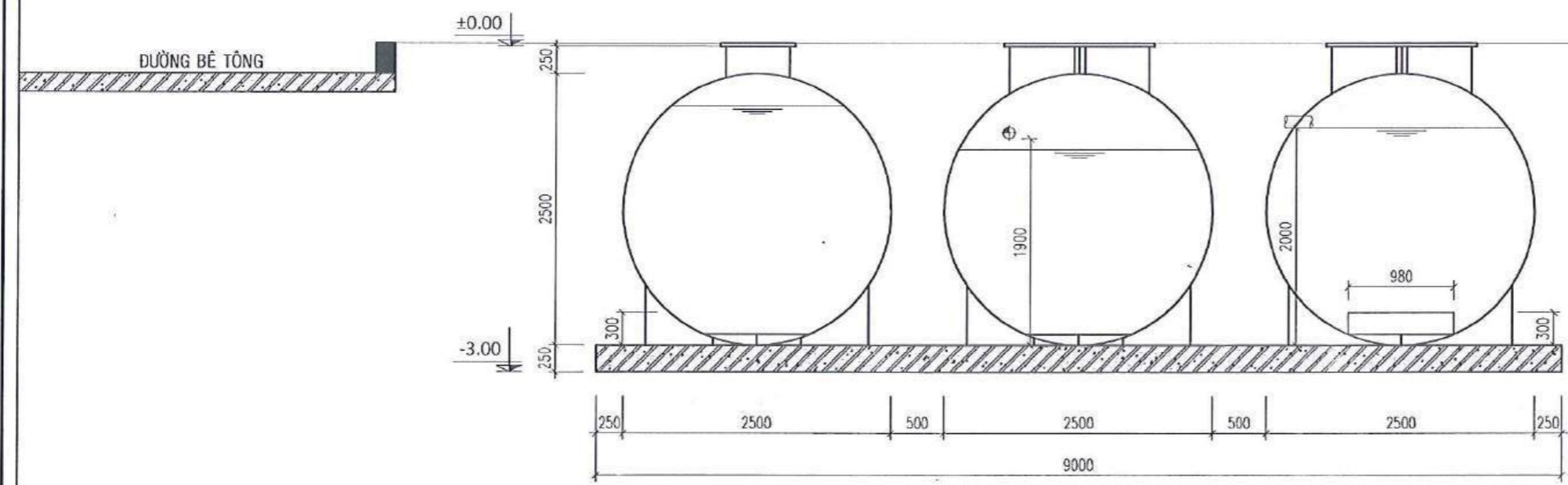
TÊN BẢN VẼ:
MẶT CẮT A-A, B-B

NGƯỜI LẬP	

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA			
BẢN VẼ HOÀN CÔNG			
Ngày tháng năm 20			
NGƯỜI LẬP	NHÀ THẦU THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT	CHỦ ĐẦU TƯ
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	
B. T. H. H. V. A. H. S.		Phạm Văn Tấn	



MẶT CẮT C - C



MẶT CẮT 1 - 1

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN
HỒNG LAM XUÂN THÀNH

ĐƠN VỊ THI CÔNG



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
MÔI TRƯỜNG ASIA
ĐỊA CHỈ: VINACONEX TOWER
16 PHAN TẤT THÙNG - TP. VINH - NGHỆ AN
2250 QL1A TRUNG MỸ TÂY Q12- HỒ CHÍ MINH
ĐT: +84.909 3969 58 | HOTLINE: 0973.688.626



CÔNG TRÌNH:
KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ
XUÂN THÀNH
VILLAS & SERVICE AREA

HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI 147M³

ĐỊA ĐIỂM:
THÔN THÀNH VẠN, XÃ XUÂN THÀNH
HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

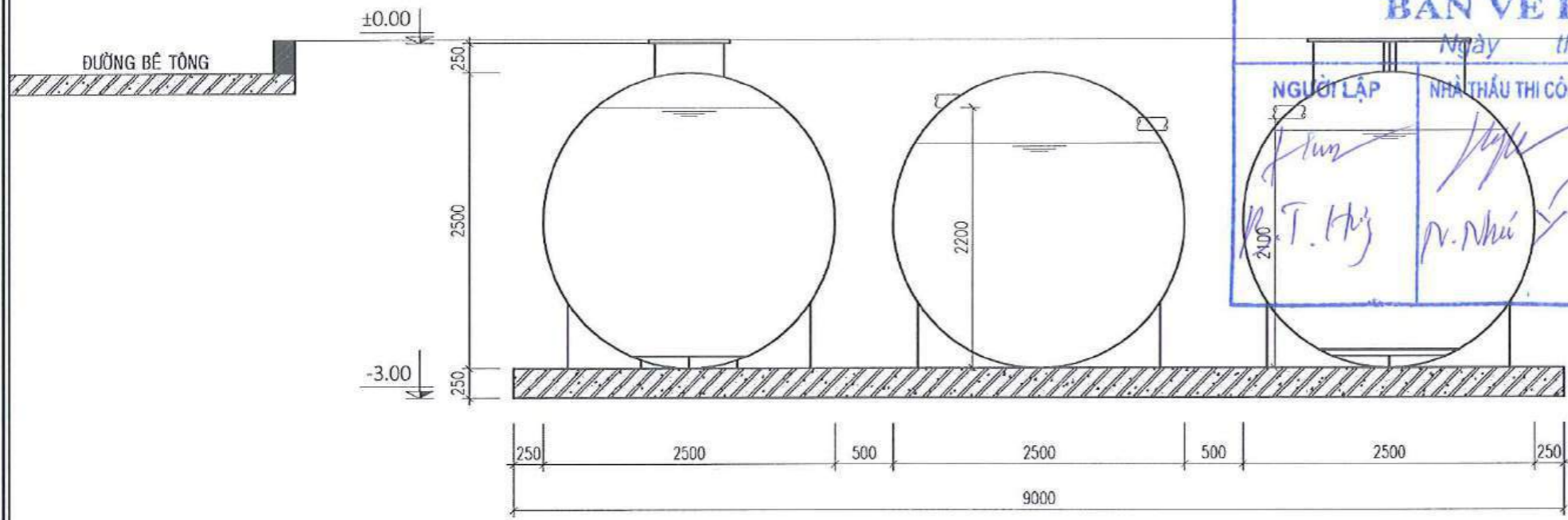
TÊN BẢN VẼ:
MẶT CẮT C-C, 1-1

NGƯỜI LẬP	

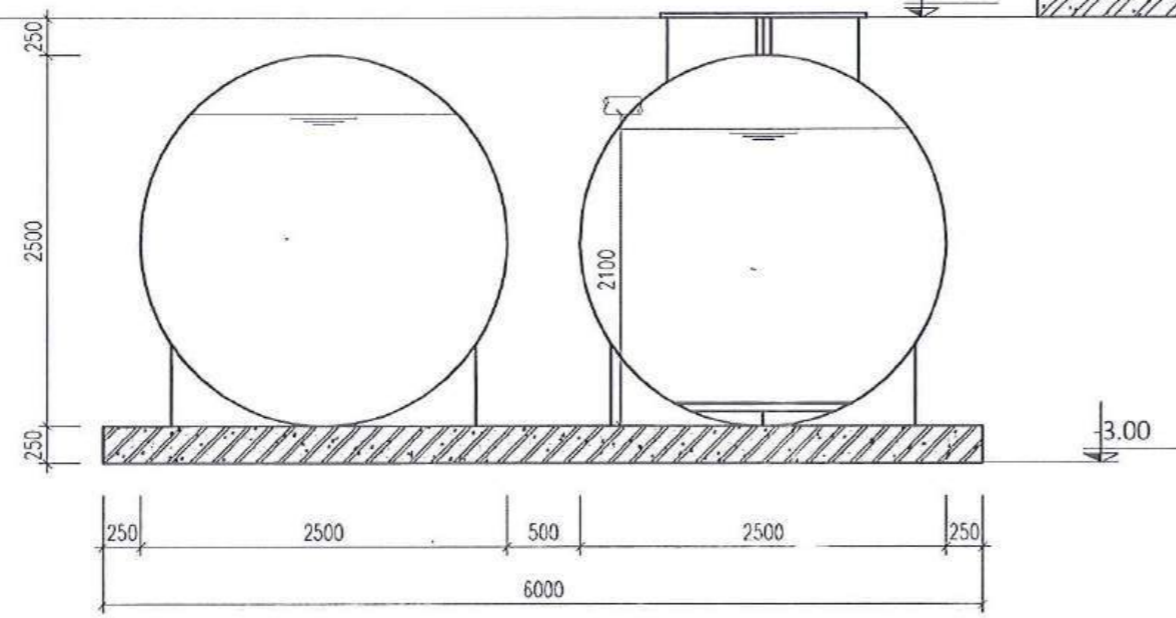
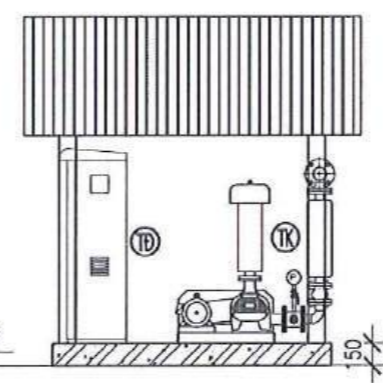
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA
BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày tháng năm 20

NGƯỜI LẬP <i>R.T. Huy</i>	NHÀ THẦU THI CÔNG <i>N. Như Ý</i>	TƯ VẤN GIÁM SÁT <i>Phan Nam Tuy</i>	CHỦ ĐẦU TƯ
------------------------------	--------------------------------------	----------------------------------------	------------



MẶT CẮT 2 - 2



MẶT CẮT 3 - 3



CHỦ ĐẦU TƯ:
 CÔNG TY CỔ PHẦN
 HỒNG LAM XUÂN THÀNH

ĐƠN VỊ THI CÔNG



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
 MÔI TRƯỜNG ASIA
 ĐỊA CHỈ: VINA CONEX TOWER
 16 PHAN TẤT THỒNG - TP. VINH - NGHỆ AN
 2290 GIẢI TRUNG MỸ TÂY Q12 - HỒ CHÍ MINH
 ĐT: +84.909 3959 58 HOTLINE: 0973.688.626

CÔNG TRÌNH:
 KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ
 XUÂN THÀNH
 VILLAS & SERVICE AREA

HẠNG MỤC:
 HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI 147M3

ĐỊA ĐIỂM:
 THÔN THÀNH VẠN, XÃ XUÂN THÀNH
 HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

TÊN BẢN VẼ:
 MẶT CẮT 2-2, 3-3

NGƯỜI LẬP	

NHÀ CHE MÁY PHỐI KHÍ

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

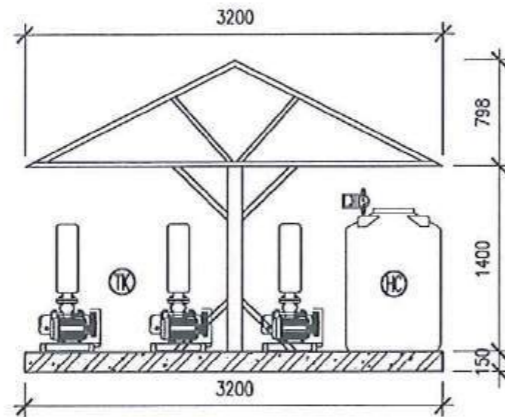
Ngày tháng năm 20

NGƯỜI LẬP

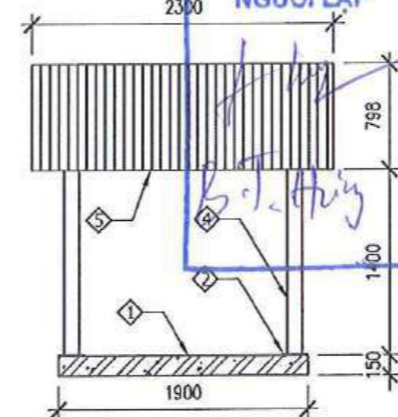
NHÀ THẦU THI CÔNG

TƯ VẤN GIÁM SÁT

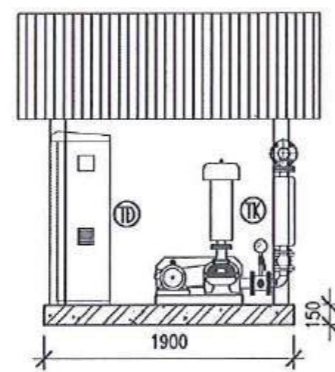
CHỦ ĐẦU TƯ



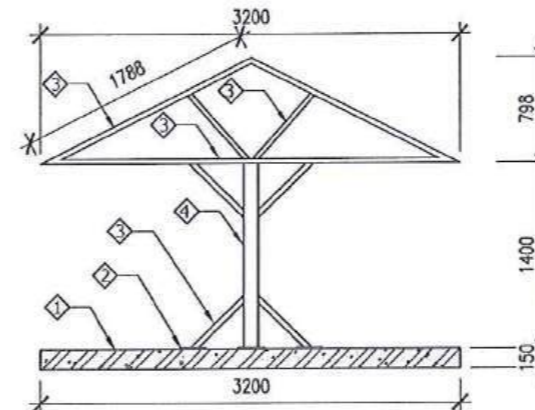
CHI TIẾT LẮP ĐẶT MÁY THỔI KHÍ VÀO MÁI CHE



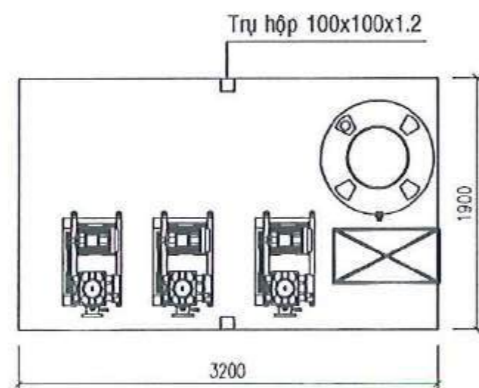
MẶT BÊN MÁI CHE



CHI TIẾT LẮP ĐẶT MÁY THỔI KHÍ VÀO MÁI CHE



MẶT TRƯỚC MÁI CHE



MẶT BẰNG NHÀ THỔI KHÍ

BẢNG DIỄN GIẢI CHI TIẾT VẬT LIỆU

STT	TÊN KÝ HIỆU	VẬT LIỆU	KÍCH THƯỚC	SỐ LƯỢNG	DIỄN DẪI
01	1	Bê tông	3200x1900x150		Sàn bê tông
02	2	Sắt	150x150x10		Tấm bảng mã
03	3	Sắt	40 x 40 x 1.2		Hộp mã kẽm
04	4	Sắt	100 x 100 x 1.2		Hộp mã kẽm
04	5	Sắt	40 x 40 x 1.2		Hộp mã kẽm

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN
HỒNG LAM XUÂN THÀNH

ĐƠN VỊ THI CÔNG



GIẢI PHÁP NGUỒN NƯỚC SẠCH

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
MÔI TRƯỜNG ASIA

ĐỊA CHỈ: VINA CONEX TOWER
16 PHAN TẤT THỒNG - TP. VINH - NGHỆ AN
2290 GI. IA TRUNG MỸ TÂY Q12- HỒ CHÍ MINH
ĐT: +84.909.3959.68 HOTLINE: 0973.688.626



CÔNG TRÌNH:
KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ
XUÂN THÀNH
VILLAS & SERVICE AREA

HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI 147M3

ĐỊA ĐIỂM:
THÔN THÀNH VẠN, XÃ XUÂN THÀNH
HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

TÊN BẢN VẼ:
NHÀ CHE MÁY THỔI KHÍ

NGƯỜI LẬP	

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày tháng năm 20

NGƯỜI LẬP

NHÀ THẦU THI CÔNG

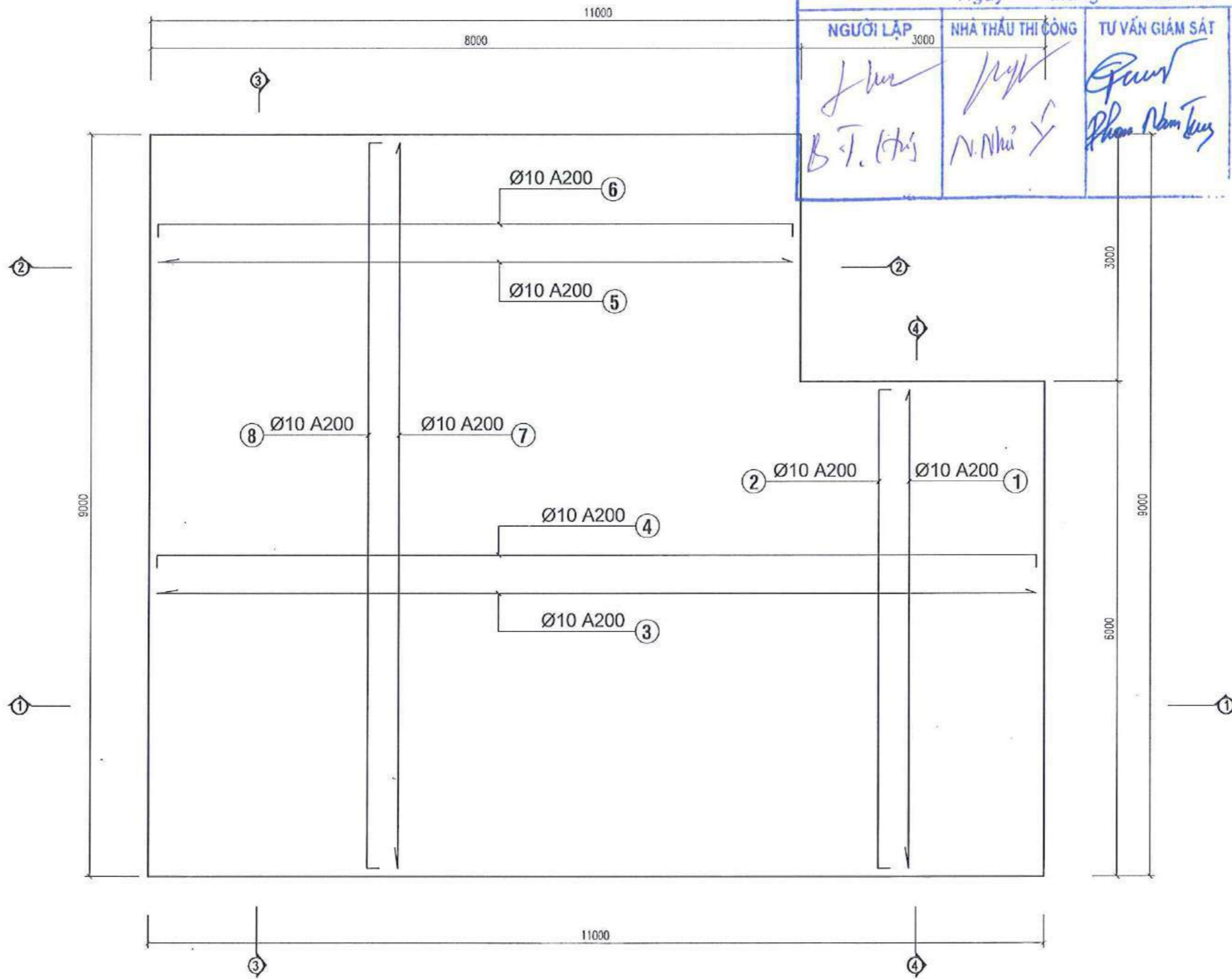
TƯ VẤN GIÁM SÁT

CHỦ ĐẦU TƯ

B.T. (H)
3000

N. Nhu

Phan Nam Trung



MẶT BẰNG BỐ TRÍ THÉP ĐỂ ĐẶT BỒN

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN
HỒNG LAM XUÂN THÀNH

ĐƠN VỊ THI CÔNG



GIẢI PHÁP NGUỒN NƯỚC SẠCH

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
MÔI TRƯỜNG ASIA

ĐỊA CHỈ: VINACONEX TOWER
16 PHAN TÁT THÔNG - TP. VINH - NGHỆ AN
2290 QL1A TRUNG MỸ TÂY Q12 - HỒ CHÍ MINH
ĐT: +84.909.3959.58 HOTLINE: 0973.688.626



GIÁM ĐỐC:
Nguyễn Nhu Ý
NGUYỄN NHU Ý

CÔNG TRÌNH:
KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ
XUÂN THÀNH
VILLAS & SERVICE AREA

HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI 147M³

ĐỊA ĐIỂM:
THÔN THÀNH VẠN, XÃ XUÂN THÀNH
HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

TÊN BẢN VẼ:
MẶT BẰNG BỐ TRÍ THÉP

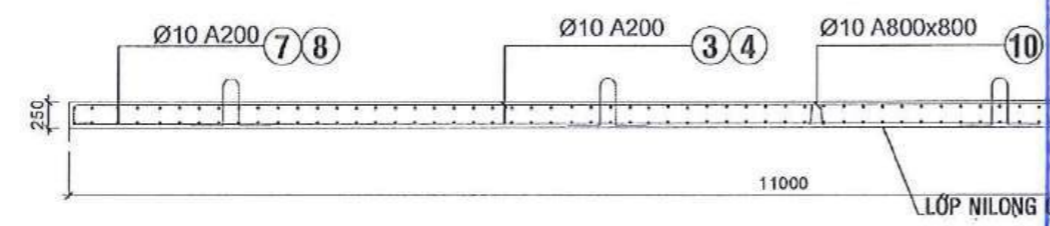
NGƯỜI LẬP	

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA

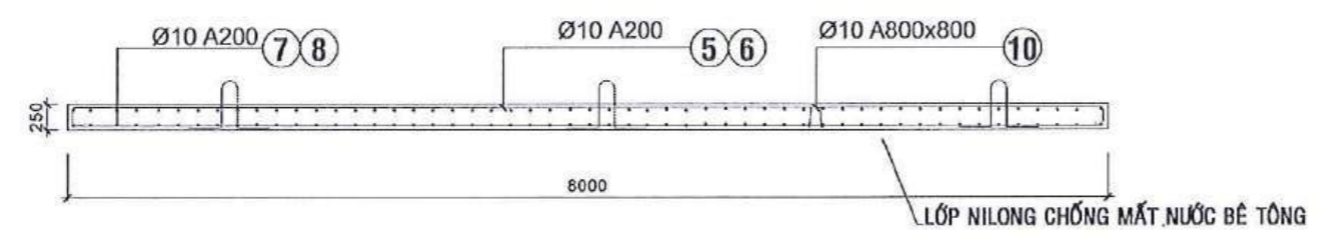
BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày tháng năm 20

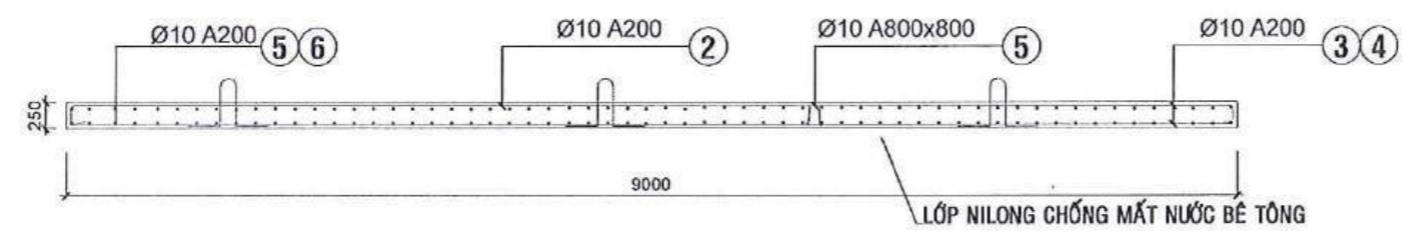
NGƯỜI LẬP	NGƯỜI THẦU THI CÔNG	CHỦ YẾU GIÁM SÁT	CHỦ ĐẦU TƯ
B.T. Huy	N. Như Ý	Phan Văn Tý	



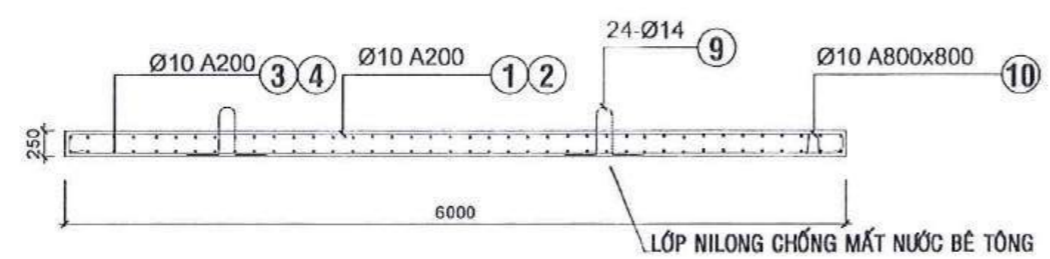
MẶT CẮT 1 - 1



MẶT CẮT 2 - 2



MẶT CẮT 3 - 3



MẶT CẮT 4 - 4

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN
HỒNG LAM XUÂN THÀNH

ĐƠN VỊ THI CÔNG



GIẢI PHÁP NGUỒN NƯỚC SẠCH

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
MÔI TRƯỜNG ASIA

ĐỊA CHỈ: VINA CONEX TOWER
16 PHAN TẤT THÙNG - TP. VINH - NGHỆ AN
2290 GIẢI TRUNG MỸ TÂY 012- HỒ CHÍ MINH
ĐT: +84.907 3969 68 HOTLINE: 0973.688.626

GIÁM ĐỐC:

CÔNG TY
TNHH
THƯƠNG MẠI
MÔI TRƯỜNG
ASIA

NGUYỄN NHƯ Ý

CÔNG TRÌNH:
KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ
XUÂN THÀNH
VILLAS & SERVICE AREA

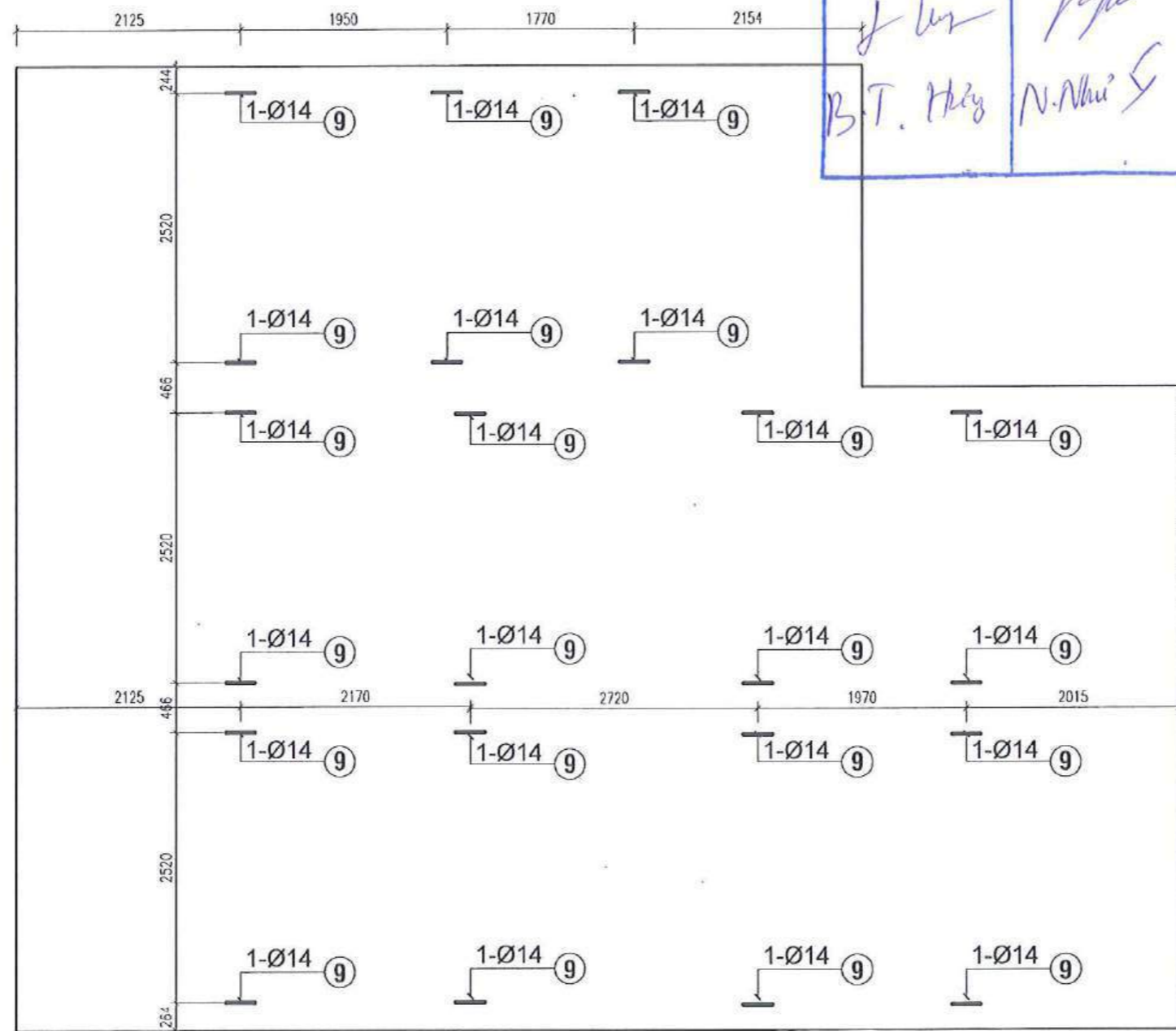
HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI 147M3

ĐỊA ĐIỂM:
THÔN THÀNH VẠN, XÃ XUÂN THÀNH
HUYỆN NGHĨ XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

TÊN BẢN VẼ:
MẶT CẮT 1-1, 2-2, 3-3, 4-4

NGƯỜI LẬP	

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA			
BẢN VẼ HOÀN CÔNG			
Ngày tháng năm 20			
NGƯỜI LẬP	NHÀ THẦU THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT	CHỦ ĐẦU TƯ
<i>B.T. Hủy</i>	<i>N. Như Ý</i>	<i>Quang</i>	
		<i>Hiếu Nam Tuy</i>	



MẶT BẰNG BỐ TRÍ THÉP MÓC CÁP

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN
HỒNG LAM XUÂN THÀNH

ĐƠN VỊ THI CÔNG



Asia
GIẢI PHÁP NGUỒN NƯỚC SẠCH

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
MÔI TRƯỜNG ASIA

ĐỊA CHỈ: VINACONEX TOWER
16 PHAN TẤT THÙNG - TP. VINH - NGHỆ AN
2290 QL1A TRUNG MỸ TÂY Q12- HỒ CHÍ MINH
ĐT: +84.909 3959 58 HOTLINE: 0973.688.626

GIÁM ĐỐC:
NGUYỄN NHƯ Ý



CÔNG TRÌNH:
KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ
XUÂN THÀNH
VILLAS & SERVICE AREA

HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI 147M³

ĐỊA ĐIỂM:
THÔN THÀNH VẠN, XÃ XUÂN THÀNH
HUYỆN NGHĨ XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

TÊN BẢN VẼ:
MẶT BẰNG BỐ TRÍ THÉP MÓC CÁP

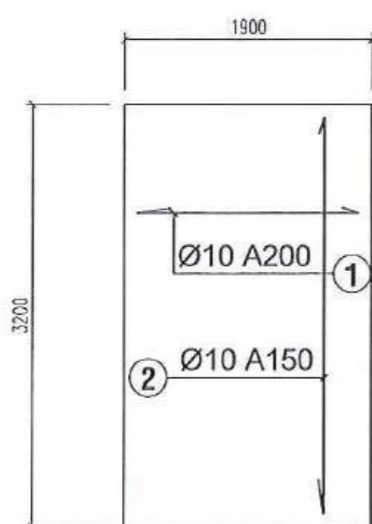
NGƯỜI LẬP	

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày tháng năm 20

NGƯỜI LẬP <i>Huy</i> B.T. Huy	NHÀ THẦU THI CÔNG <i>N.Nhu Ý</i> N.Nhu Ý	TƯ VẤN GIÁM SÁT <i>Phan Nam Trung</i> Phan Nam Trung	CHỦ ĐẦU TƯ
-------------------------------------	------------------------------------------------	------------------------------------------------------------	------------



**MẶT BẰNG BỐ TRÍ THÉP
NHÀ THỞ KHÍ**

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
					1 C.KIỆN	T.BỘ		
ĐỀ ĐÁT BẾ Số lượng: 1	1	5800	10	5800	15	15	87	53.64
	2	150 5800 150	10	6100	15	15	91.5	56.41
	3	10800	10	10800	30	30	324	199.76
	4	150 10800 150	10	11100	30	30	333	205.31
	5	7800	10	7800	15	15	117	72.13
	6	150 7800 150	10	8100	15	15	121.5	74.91
	7	8800	10	8800	40	40	352	217.02
	8	150 8800 150	10	9100	40	40	364	224.42
	9	60 350 250 350 250	14	1388.4	11	11	15.2724	18.46
	10	0 150 150 150 0	10	900	130	130	117	72.13
NỀN NTK Số lượng: 1	1	1850	10	1850	21	21	38.85	23.95
	2	3100	10	3100	12	12	37.2	22.94

- Trọng lượng thép có đường kính $\Phi 10$ = 1222.62 kg; Chiều dài = 1983.05 mét
 - Trọng lượng thép có đường kính $\Phi 14$ = 18.46 kg; Chiều dài = 15.27 mét

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN
HỒNG LAM XUÂN THÀNH

ĐƠN VỊ THI CÔNG



GIẢI PHÁP NGUỒN NƯỚC SẠCH

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
MÔI TRƯỜNG ASIA

ĐỊA CHỈ: VINA CONEX TOWER
16 PHAN TẤT THÙNG - TP. VINH - NGHỆ AN
2200 QL1A TRUNG MỸ TÂY Q12- HỒ CHÍ MINH
ĐT: +84.909 3769 58 HOTLINE: 0973.688.626



CÔNG TRÌNH:
KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ
XUÂN THÀNH
VILLAS & SERVICE AREA

HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI 147M³

ĐỊA ĐIỂM:
THÔN THÀNH VẠN, XÃ XUÂN THÀNH
HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

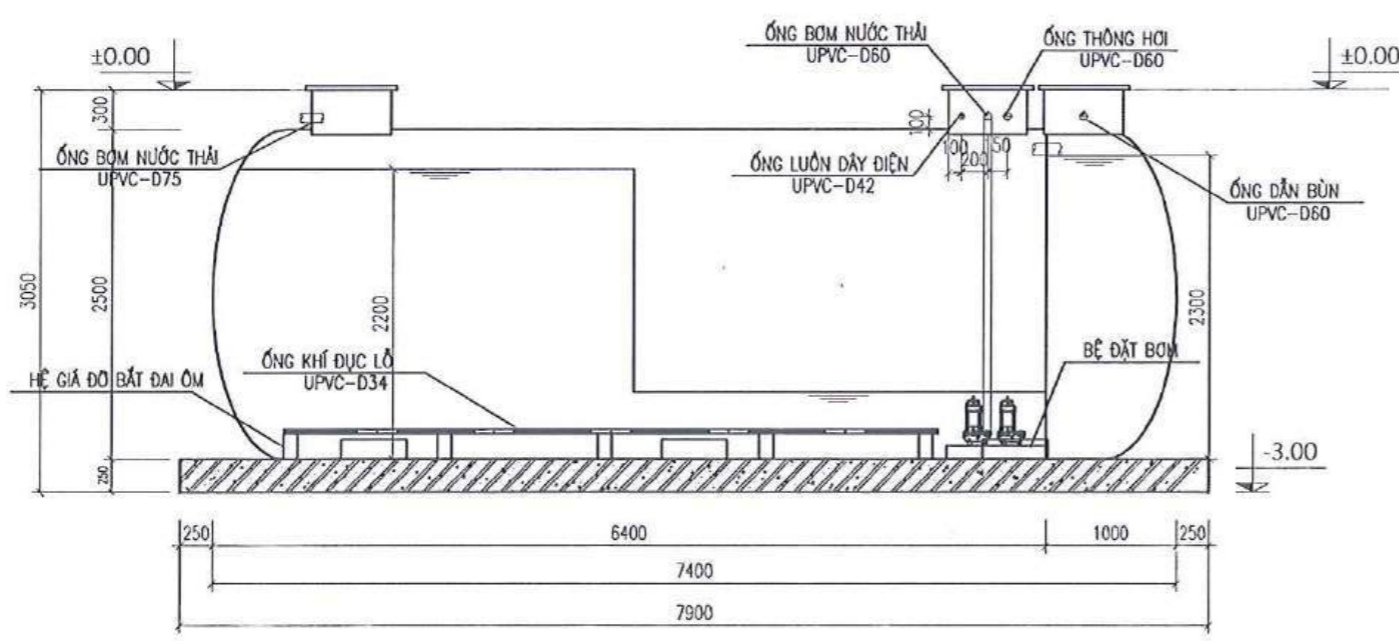
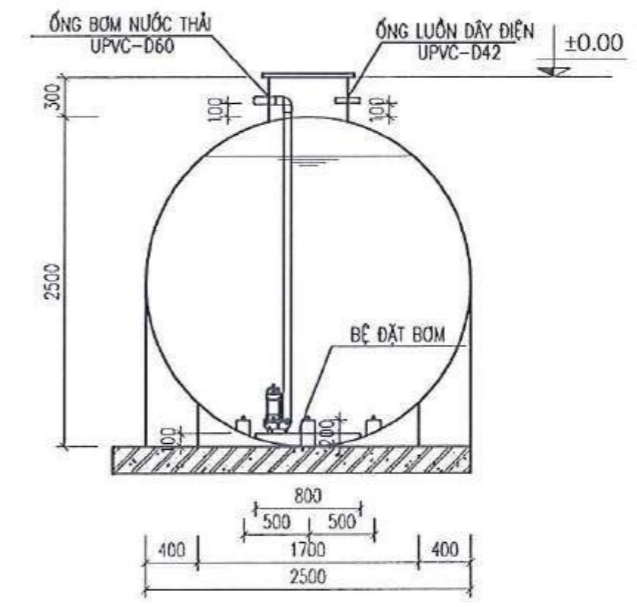
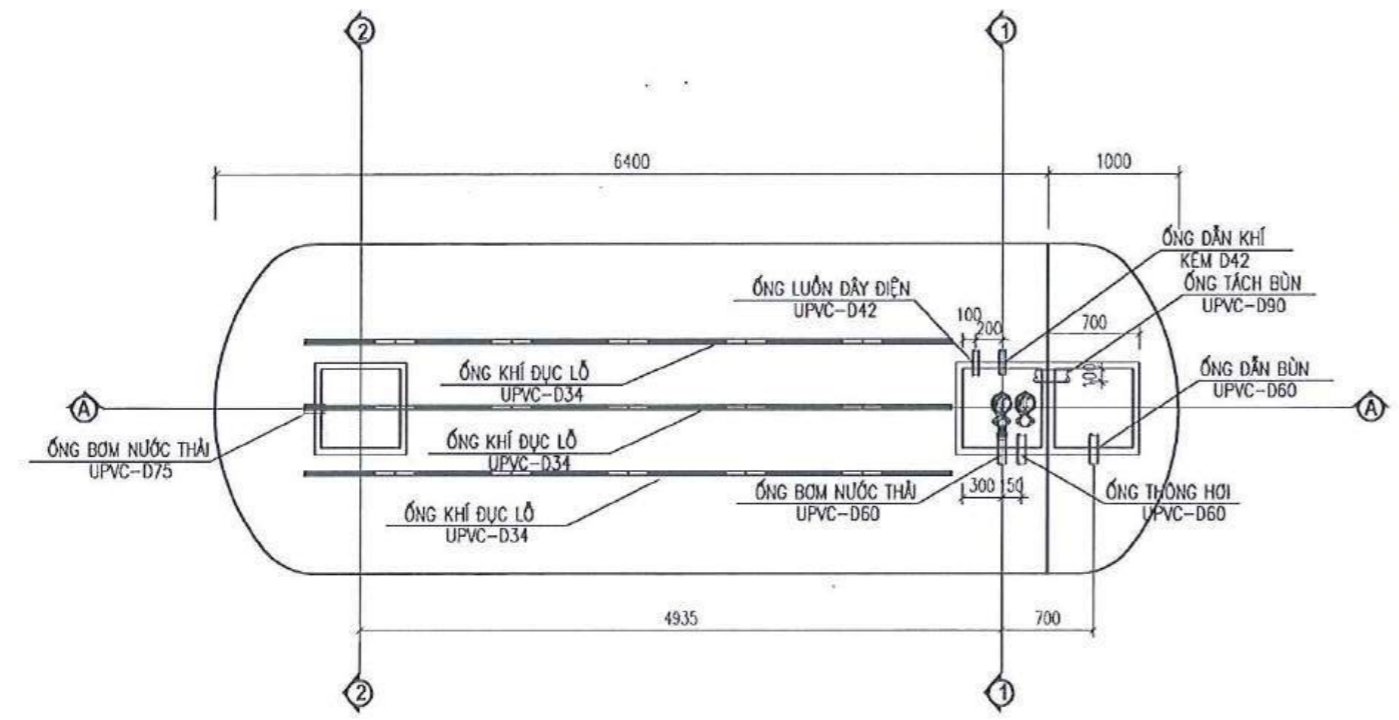
TÊN BẢN VẼ:
BẢNG THỐNG KÊ THÉP

NGƯỜI LẬP	

CHI TIẾT BỒN COMPOSITE 1

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
 Ngày tháng năm 20

NGƯỜI LẬP <i>B.T. Hưng</i>	NHÀ THẦU THI CÔNG <i>N. Như Ý</i>	TƯ VẤN GIÁM SÁT <i>Phạm Nam Trung</i>	CHỦ ĐẦU TƯ
-------------------------------	--------------------------------------	------------------------------------------	------------



Phần ống ty Φ2500
Phương pháp chế tạo: Phun khuôn hoặc tu công đường
Vật liệu chế tạo: Sợi thủy tinh hoặc tương đương
Vật liệu nền: Polyester chưa bão hòa hoặc tương đương
Độ dày: ≥ 8 + 0,5 mm
Độ bền kéo: ≥ 1,44 x 10 ² MPa
Độ bền uốn: ≥ 2,15 x 10 ² MPa
Mô đun đàn hồi: ≥ 1,19 x 10 ⁴ MPa
Mô đun nén: ≥ 0,80 x 10 ⁴ MPa
Độ cứng (barcol): ≥ 35
Hệ số giãn dãn: khoảng 0,33
Phần tâm đáy Φ2500
Phương pháp chế tạo: Phun khuôn hoặc tu công đường
Vật liệu chế tạo: Sợi thủy tinh hoặc tương đương

Hệ số nở 2



CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG LAM XUÂN THÀNH

ĐƠN VỊ THI CÔNG

Asia
 GIẢI PHÁP NGUỒN NƯỚC SẠCH
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA
 ĐỊA CHỈ: VINA CONEX TOWER
 16 PHAN TẤT THÙNG - TP. VINH - NGHỆ AN
 2290 QL1A TRUNG MỸ TÂY Q12 - HỒ CHÍ MINH
 ĐT: +84.909.3959.68 HOTLINE: 0973.688.626

CÔNG TRÌNH:
KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ XUÂN THÀNH VILLAS & SERVICE AREA

HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI 147M³

ĐỊA ĐIỂM:
THÔN THÀNH VẠN, XÃ XUÂN THÀNH HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

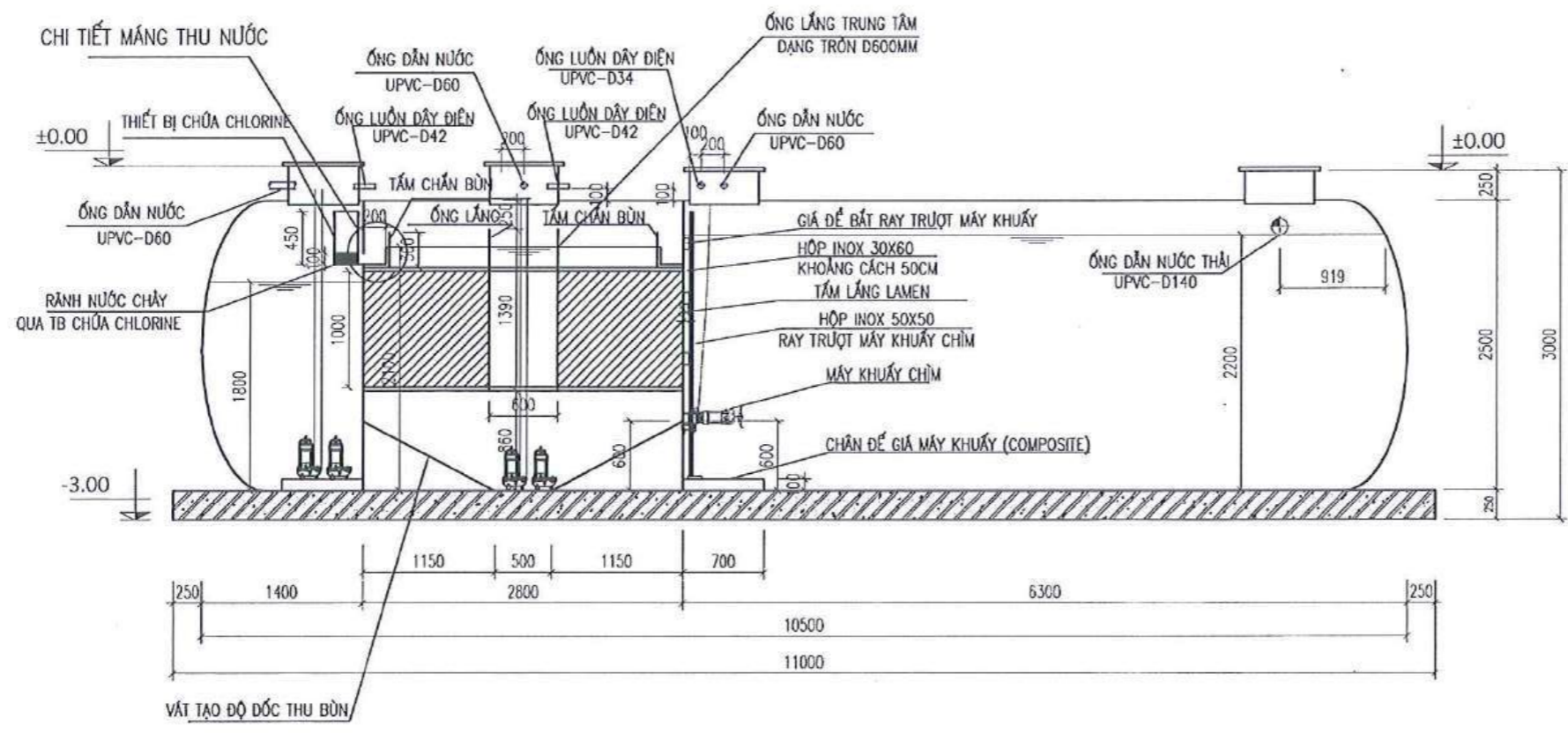
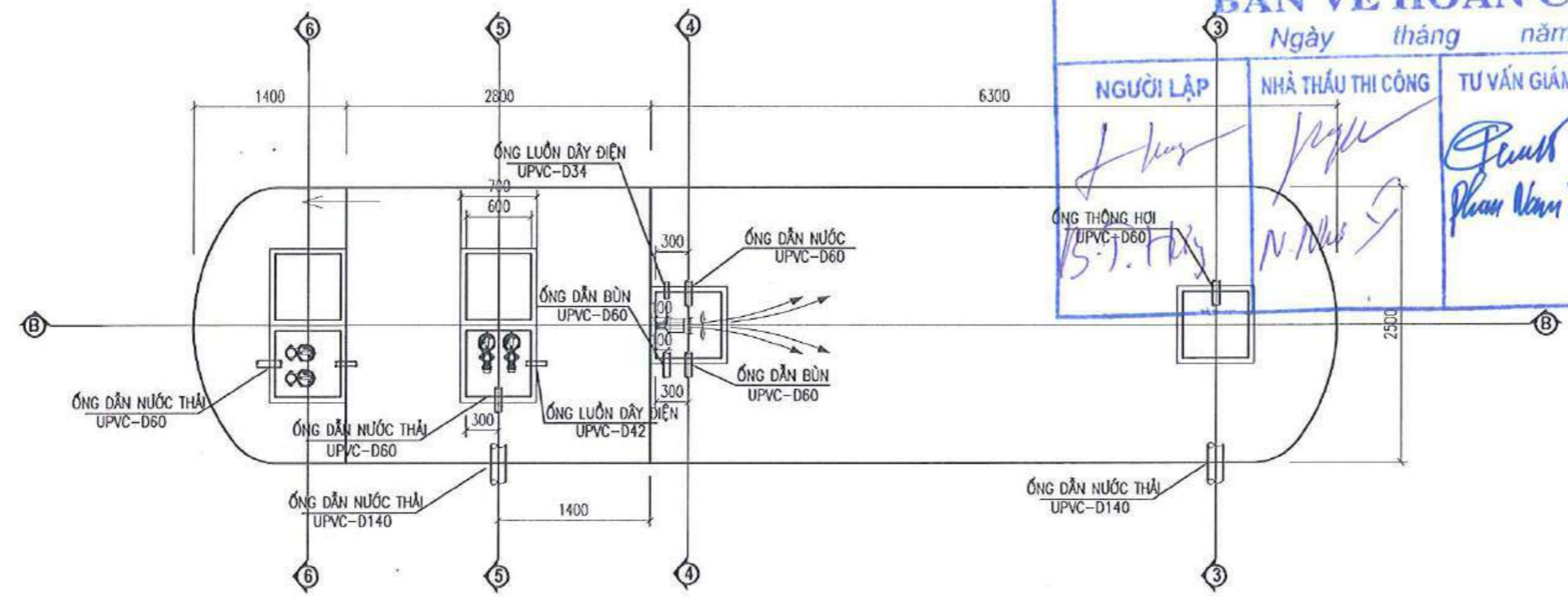
TÊN BẢN VẼ:
CHI TIẾT BỒN COMPOSITE 1

NGƯỜI LẬP	

CHI TIẾT BỒN COMPOSITE 2

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
 Ngày tháng năm 20

NGƯỜI LẬP <i>[Signature]</i>	NHÀ THẦU THI CÔNG <i>[Signature]</i>	TƯ VẤN GIÁM SÁT <i>[Signature]</i>	CHỦ ĐẦU TƯ
----------------------------------------	------------------------------------------------	----------------------------------------------	-------------------



CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG LAM XUÂN THÀNH

ĐƠN VỊ THI CÔNG

 GIẢI PHÁP NGUỒN NƯỚC SẠCH

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA
 ĐỊA CHỈ: VINA CONEX TOWER
 16 PHAN TÁI THỒNG - TP. VINH - NGHỆ AN
 2290 QL1A TRUNG MỸ TÂY Q12- HỒ CHÍ MINH
 ĐT: +84.907.3969.68 HOTLINE: 0973.688.626

CÔNG TRÌNH:
KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ XUÂN THÀNH VILLAS & SERVICE AREA

HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI 147M3

ĐỊA ĐIỂM:
THÔN THÀNH VÂN, XÃ XUÂN THÀNH HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

TÊN BẢN VẼ:
CHI TIẾT BỒN COMPOSITE 2

NGƯỜI LẬP	

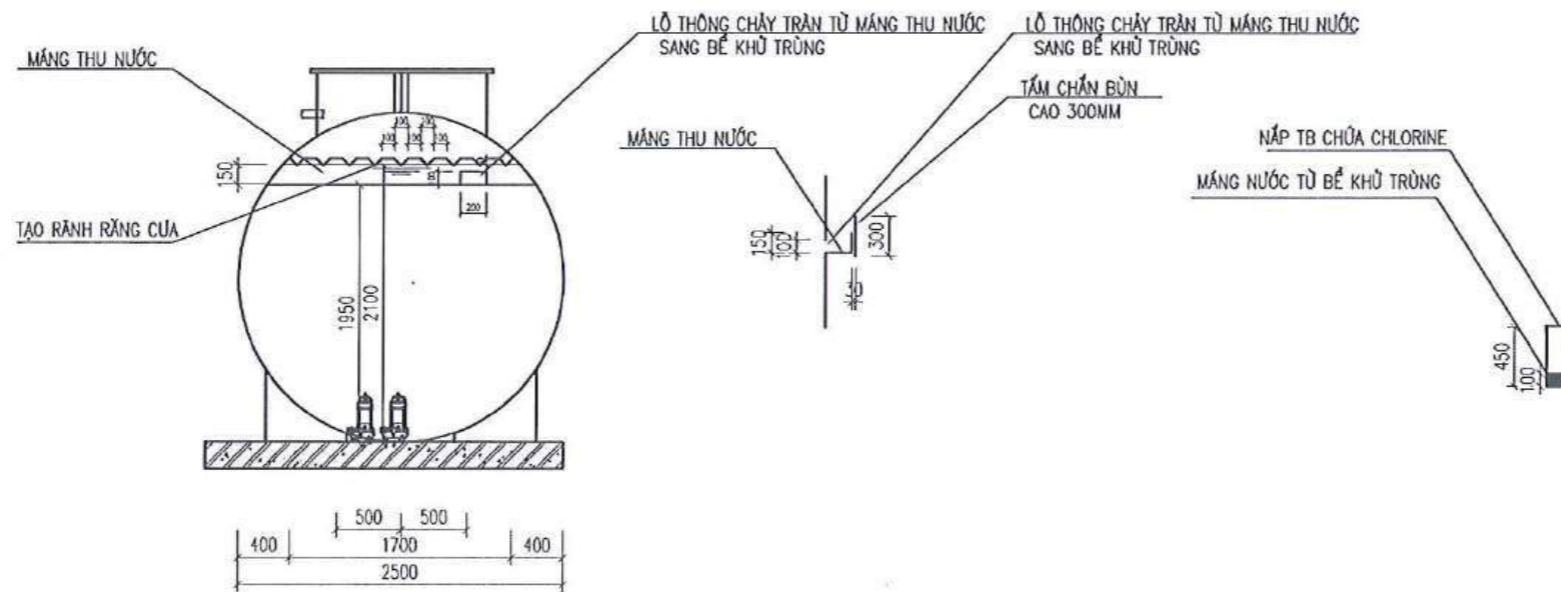
MẶT CẮT CHI TIẾT BỒN COMPOSITE 2

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày tháng năm 20

NGƯỜI LẬP	NHÀ THẦU THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT	CHỦ ĐẦU TƯ
<i>B.T. Huyền</i>	<i>N. Nhu Ý</i>	<i>Phạm Nam Trung</i>	



CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN
HỒNG LAM XUÂN THÀNH

ĐƠN VỊ THI CÔNG



GIẢI PHÁP NGUỒN NƯỚC SẠCH

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
MÔI TRƯỜNG ASIA

ĐỊA CHỈ: VINA CONEX TOWER
16 PHAN TẤT THỒNG - TP. VINH NGHỆ AN
2290 QL1A TRUNG MỸ TÂY Q12- HỒ CHÍ MINH
ĐT: +84.909 3969 68 HOTLINE: 0973.688.626



CÔNG TRÌNH:
KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ
XUÂN THÀNH
VILLAS & SERVICE AREA

HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI 147M3

ĐỊA ĐIỂM:
THÔN THÀNH VÂN, XÃ XUÂN THÀNH
HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

TÊN BẢN VẼ:
MẶT CẮT CHI TIẾT BỒN COMPOSITE 2

NGƯỜI LẬP	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

HỒ SƠ BẢN VẼ HOÀN CÔNG

CÔNG TRÌNH : THI CÔNG XÂY DỰNG BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ XUÂN THÀNH (CÔNG SUẤT 42M³/NGÀY ĐÊM)

HẠNG MỤC : BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT 42M³/NGÀY ĐÊM

CHỦ ĐẦU TƯ : CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG LAM XUÂN THÀNH

ĐƠN VỊ TƯ VẤN : CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG BÌNH AN PHÚ NGHỆ AN

ĐƠN VỊ THI CÔNG: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

HỒ SƠ BẢN VẼ HOÀN CÔNG

CÔNG TRÌNH : THI CÔNG XÂY DỰNG BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ XUÂN THÀNH (CÔNG SUẤT 42M3/NGÀY ĐÊM)
HẠNG MỤC : BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT 42M3/NGÀY ĐÊM
CHỦ ĐẦU TƯ : CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG LAM XUÂN THÀNH
ĐƠN VỊ TƯ VẤN : CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG BÌNH AN PHÚ NGHỆ AN
ĐƠN VỊ THI CÔNG: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA

CHỦ ĐẦU TƯ



ĐƠN VỊ THI CÔNG



GIÁM ĐỐC
NGUYỄN NHƯ Ý

DANH MỤC BẢN VẼ

STT NO.	DANH MỤC LIST	KÍ HIỆU BẢN VẼ NO	GHI CHÚ REMARK
1	SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ	SĐCN	
2	MẶT BẰNG TỔNG THỂ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI	TK-01	
3	MẶT BẰNG PHÂN CHIA NGĂN BÈ VÀ ĐỊNH VỊ NÁP THẨM BÈ	TK-02	
4	MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ	TK-03	
5	MẶT BẰNG CAO ĐỘ ỐNG CHẢY TRÀN	TK-04	
6	MẶT BẰNG ĐƯỜNG ỐNG NƯỚC THẢI	TK-05	
7	MẶT BẰNG ĐƯỜNG ỐNG CẤP KHÍ	TK-06	
8	MẶT BẰNG ĐƯỜNG ỐNG BÙN SINH HỌC TUẦN HOÀN, BÙN DƯ, HÓA CHẤT	TK-07	
9	MẶT BẰNG ĐƯỜNG ĐIỆN HỆ THỐNG	TK-08	
10	MẶT CẮT A-A, B-B	TK-09	
11	MẶT CẮT 1-1, 2-2, 3-3, MẶT CẮT HỐ THU GOM	TK-10	
12	CHI TIẾT LẮP ĐẶT MÁY THỜI KHÍ, MÁY BƠM CHÌM, CHI TIẾT V-NOTCH, RỌ RÁC	TK-11	
13	MẶT BẰNG CHÔN LẮP BỒN COMPOSITE 1	TK-12	
13	MẶT BẰNG CHÔN LẮP BỒN COMPOSITE 2	TK-13	

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG

BẢN VẼ TOÀN CÔNG

Ngày tháng năm 20

NGƯỜI LẬP	NHÀ TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	TƯ VẤN GIÁM SÁT
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>
B.T. Huy	N. Nhi	Phạm Văn Tuấn



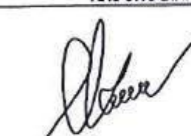
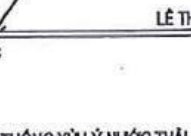
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ T&T HÀ NỘI

THẨM TRA

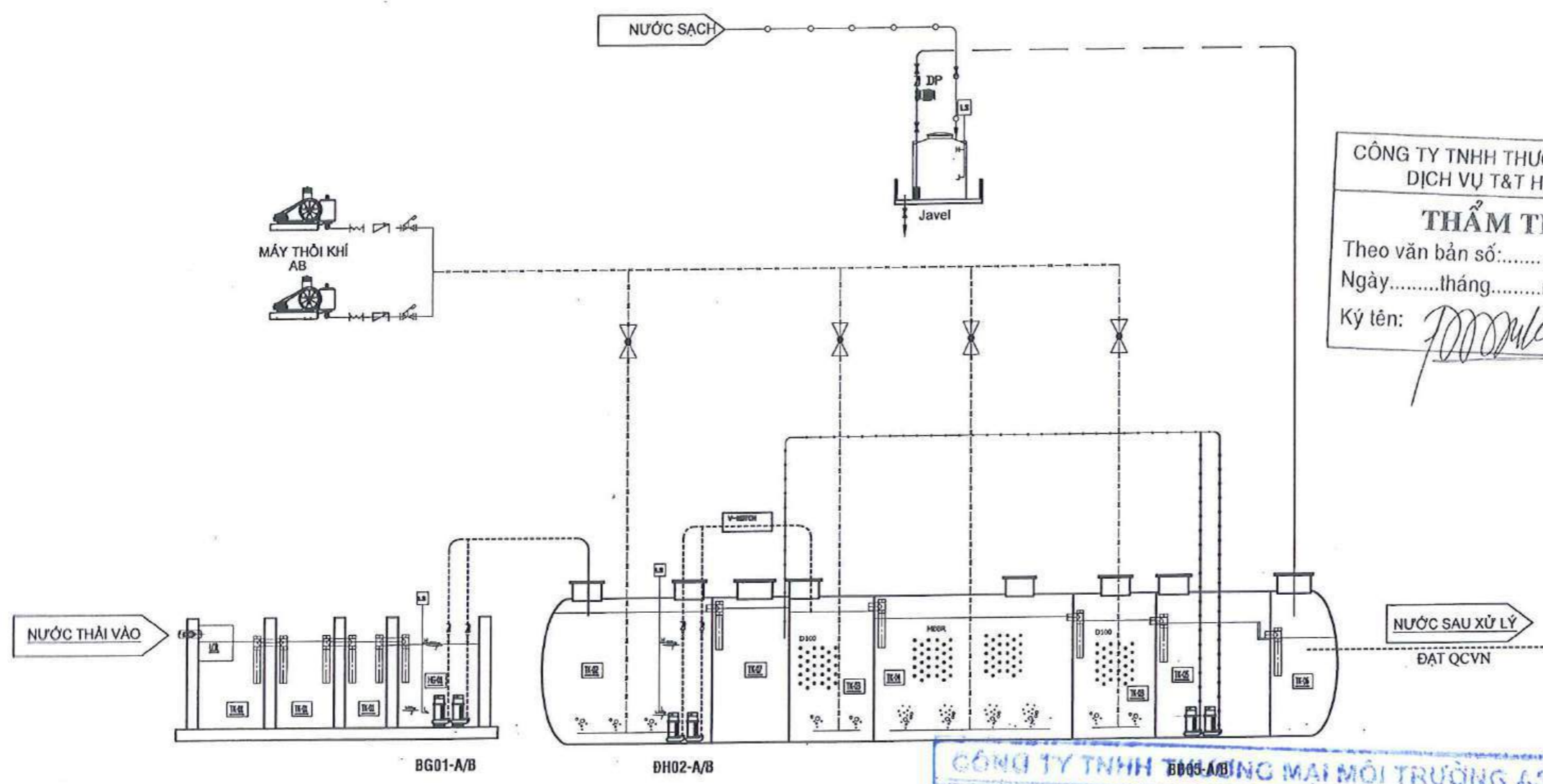
Theo văn bản số:.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên: *[Signature]*

TÊN CÔNG TRÌNH		
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT 42M ³ /NGÀY.ĐÊM		
ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ		
CÔNG TY CP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG NƯỚC VIỆT		
		
PHẠM HUY SƠN		
		
KHƯƠNG ĐÌNH KHIÊM		
		
LÊ THỊ UYÊN		
		
TÊN BẢN VẼ		
MẶT BẰNG TỔNG THỂ CÔNG NGHỆ		
TỶ LỆ		
NGÀY PHÁT HÀNH		12/2021
SỐ HIỆU		

SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT 42M³/NGÀY.ĐÊM



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ T&T HÀ NỘI

THẨM TRA

Theo văn bản số:.....
 Ngày.....tháng.....năm 20.....
 Ký tên: *[Signature]*

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày .. tháng .. năm 20 ..

NGƯỜI LẬP <i>[Signature]</i>	NHÀ THẦU THI CÔNG <i>[Signature]</i>	TƯ VẤN GIÁM SÁT <i>[Signature]</i>	CHỦ ĐẦU TƯ
---------------------------------	-----------------------------------------	---------------------------------------	------------

CHÚ THÍCH:

PHẦN BỂ NƯỚC THẢI:

- | | |
|---------------------------------|---------------------|
| T01 : BỂ TÁCH DẦU | T05 : BỂ LẮNG |
| HG01 : HỒ THU GOM | T06 : BỂ KHỬ TRÙNG |
| T02 : BỂ ĐIỀU HÒA | T07 : BỂ CHỨA BÙN |
| T03-A/B : BỂ THIẾU KHÍ - ANOXIC | NDH : NHÀ ĐIỀU HÀNH |
| T04 : BỂ HIẾU KHÍ - AEROTANK | |

PHẦN THIẾT BỊ:

- | | |
|------------------------------|----------------------------------|
| BG01-A/B : BƠM BỂ GOM | TD : TỦ ĐIỆN |
| DH02-A/B : BƠM ĐIỀU HÒA | FM06 : ĐỒNG HỒ ĐO LƯU LƯỢNG NƯỚC |
| BB05-A/B : BƠM BÙN TUẦN HOÀN | MK : MÁY KHUẤY PHA HÓA CHẤT |
| MTK-A/B : MÁY THỔI KHÍ | BDL : BƠM ĐỊNH LƯỢNG KHỬ TRÙNG |
| V-NOTCH : MĂNG ĐO LƯU LƯỢNG | BHC : BÓN HÓA CHẤT KHỬ TRÙNG |
| | LS : PHAO BÁO MỨC NƯỚC |

ĐƯỜNG KHÍ
AIR SUPPLY

ĐƯỜNG NƯỚC
WASTE WATER

ĐƯỜNG HÓA CHẤT
CHEMICAL

TỰ CTE		
HIỆU CHỈNH		
4		
3		
2		
1		
SỐ NGÀY	NỘI DUNG	CHỮP THẬN

TÊN CÔNG TRÌNH

**HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT
CÔNG SUẤT 42M³/NGÀY.ĐÊM**

Địa chỉ
Số 10 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG LAM XUÂN THÁNH

Địa chỉ
Số 10 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

ĐƠN VỊ VẤN THIẾT KẾ

**CÔNG TY CP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ
MÔI TRƯỜNG NƯỚC VIỆT**



PHẠM HUY SƠN

VE

[Signature]

KHƯƠNG ĐÌNH KIỆM

KỂM TRA

[Signature]

LÊ THỊ UYÊN

HẠNG MỤC

**HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
SINH HOẠT CÔNG SUẤT 42M³/NGÀY.ĐÊM**

TÊN BẢN VẼ

**SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
SINH HOẠT CÔNG SUẤT 42M³/NGÀY.ĐÊM**

TỶ LỆ	
NGÀY PHÁT HÀNH	12/2021
SỐ HIỆU	

MẶT BẰNG TỔNG THỂ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT
CÔNG SUẤT 42M³/NGÀY.ĐÊM

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ T&T HÀ NỘI
THẨM TRA
Theo văn bản số:.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên: *[Signature]*

CHỮ THÍCH:

VIỆN NƯỚC THẢI:

- 01 : BỂ TÁCH DẦU
- 001 : HỒ THU GOM
- 02 : BỂ ĐIỀU HÒA
- 03-A/B : BỂ THIẾU KHÍ - ANOXIC
- 04 : BỂ HIẾU KHÍ - AEROTANK

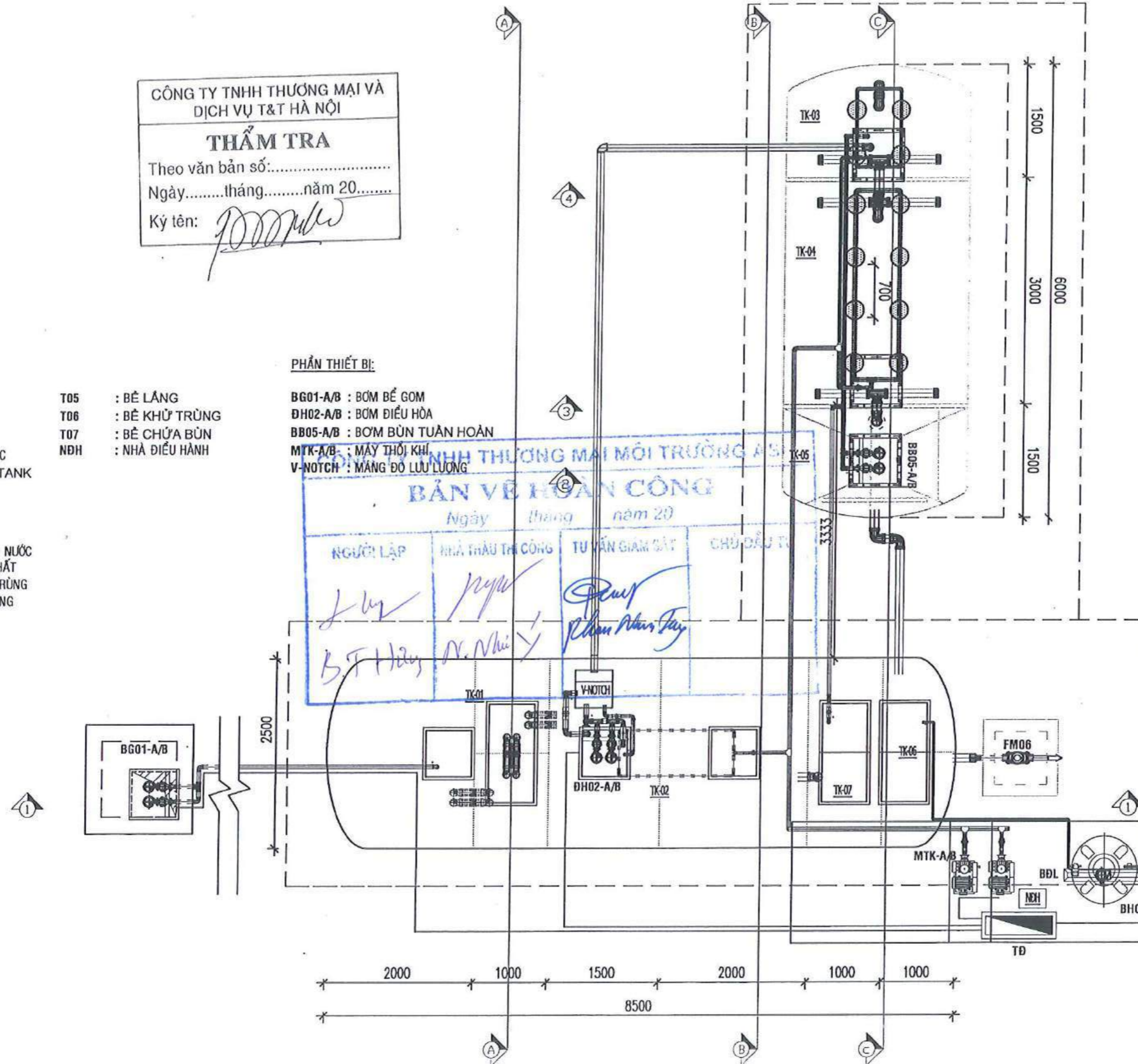
PHẦN THIẾT BỊ:

- T05 : BỂ LẮNG
- T06 : BỂ KHỬ TRÙNG
- T07 : BỂ CHỨA BÙN
- NDH : NHÀ ĐIỀU HÀNH

- BG01-A/B : BƠM BỂ GOM
- ĐH02-A/B : BƠM ĐIỀU HÒA
- BB05-A/B : BƠM BÙN TUẦN HOÀN
- MTK-A/B : MÁY THỔI KHÍ
- V-NOTCH : MĂNG ĐO LƯU LƯỢNG

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày tháng năm 20

NGƯỜI LẬP	NGƯỜI THẦU THÍ CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT	CHỦ ĐẦU TƯ
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>



NOTE

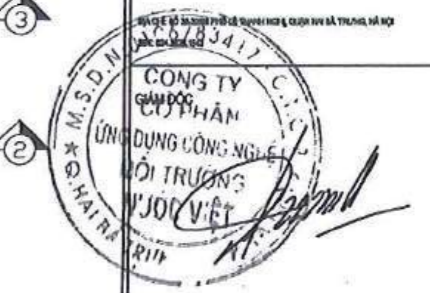
HỆ CHỈNH		
4		
3		
2		
1		
SỐ NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN

TÊN CÔNG TRÌNH
**HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT
CÔNG SUẤT 42M³/NGÀY.ĐÊM**

ĐỊA CHỈ
Số 10 Phố Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG LAM XUÂN THÁNH
ĐỊA CHỈ
Số 10 Phố Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
**CÔNG TY CP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ
MÔI TRƯỜNG NƯỚC VIỆT**
ĐỊA CHỈ
Số 10 Phố Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội



PHẠM HUY SƠN

VỀ
[Signature]
KHƯƠNG ĐÌNH KIỆM

KÈM TRA
[Signature]
LÊ THỊ UYÊN

HẠNG MỤC
**HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
SINH HOẠT CÔNG SUẤT 42M³/NGÀY.ĐÊM**

TÊN BẢY VẼ
Số 10 Phố Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

TỶ LỆ	
NGÀY PHÁT HÀNH	12/2021
SỐ HIỆU	

MẶT BẰNG PHÂN CHIA NGĂN BỂ VÀ MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ NẮP THẨM BỂ

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ T&T HÀ NỘI

THẨM TRA

Theo văn bản số:.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên: *[Signature]*

PHẦN THIẾT BỊ:

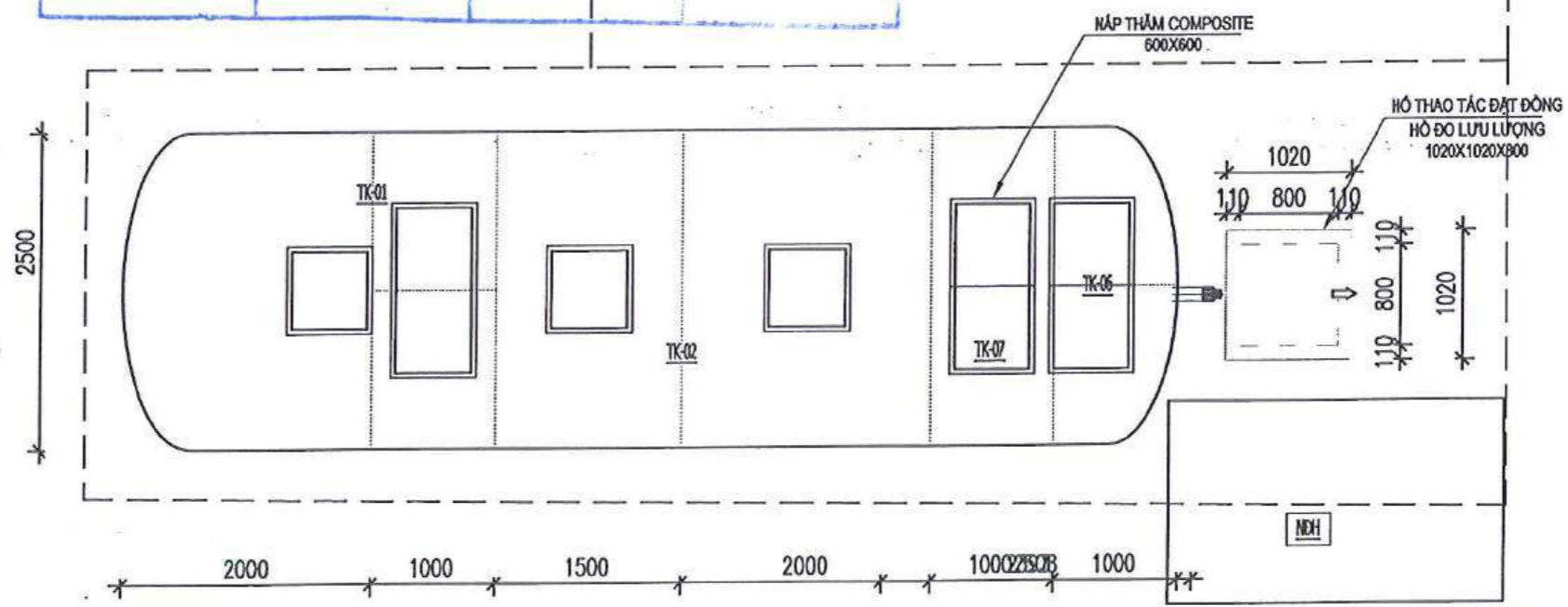
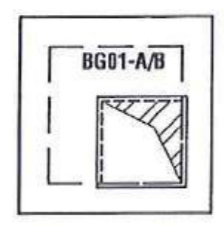
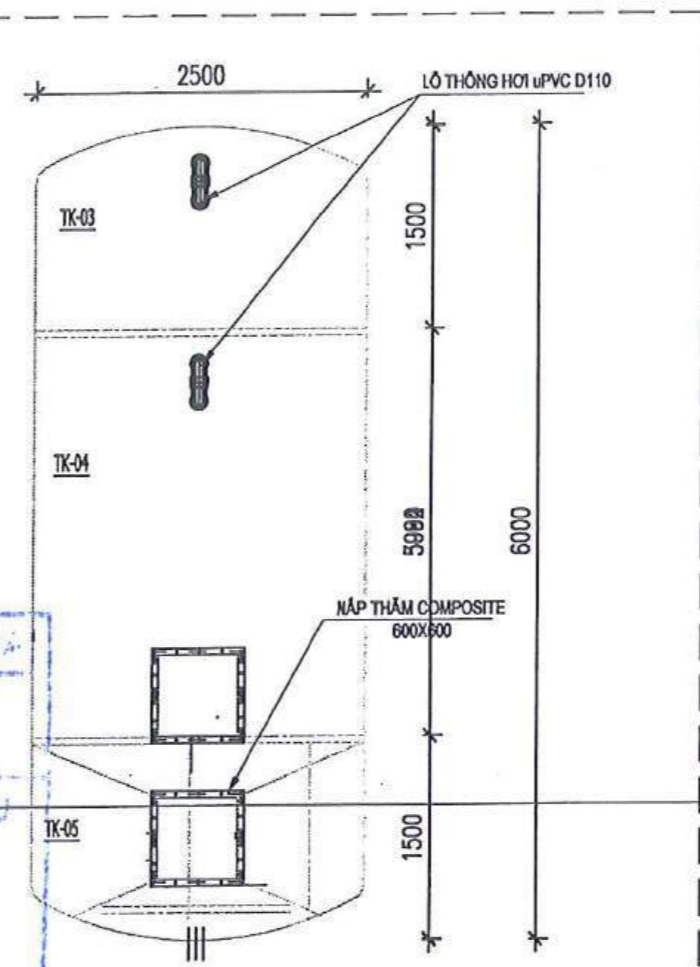
- BG01-A/B : BƠM BỂ GOM
- ĐH02-A/B : BƠM ĐIỀU HÒA
- BB05-A/B : BƠM BÙN TUẦN HOÀN
- MTK-A/B : MÁY THỔI KHÍ
- V-NOTCH : MĂNG ĐO LƯU LƯỢNG
- T05 : BỂ LẮNG
- T06 : BỂ KHỬ TRÙNG
- T07 : BỂ CHỨA BÙN
- NDH : NHÀ ĐIỀU HÀNH

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI LẬP	NHÀ THẦU THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT	CHỦ ĐẦU TƯ
<i>[Signature]</i> B.T. Huy	<i>[Signature]</i> N. Nhi	<i>[Signature]</i> Phạm Văn Tây	



- HỒ THÍCH:**
- HẠNH ĐỒ NƯỚC THẢI:**
- 01 : BỂ TÁCH DẦU
 - 1001 : HỒ THU GOM
 - 02 : BỂ ĐIỀU HÒA
 - 03-A/B : BỂ THIẾU KHÍ - ANOXIC
 - 04 : BỂ HIẾU KHÍ - AEROTANK
 - 0 : TỦ ĐIỆN
 - M00 : ĐỒNG HỒ ĐO LƯU LƯỢNG NƯỚC
 - MK : MÁY KHUẤY PHA HÓA CHẤT
 - 01L : BƠM ĐỊNH LƯỢNG KHỬ TRÙNG
 - 01H : ĐỒN HÓA CHẤT KHỬ TRÙNG
 - 0 : PHẠO BẢO MỤC NƯỚC

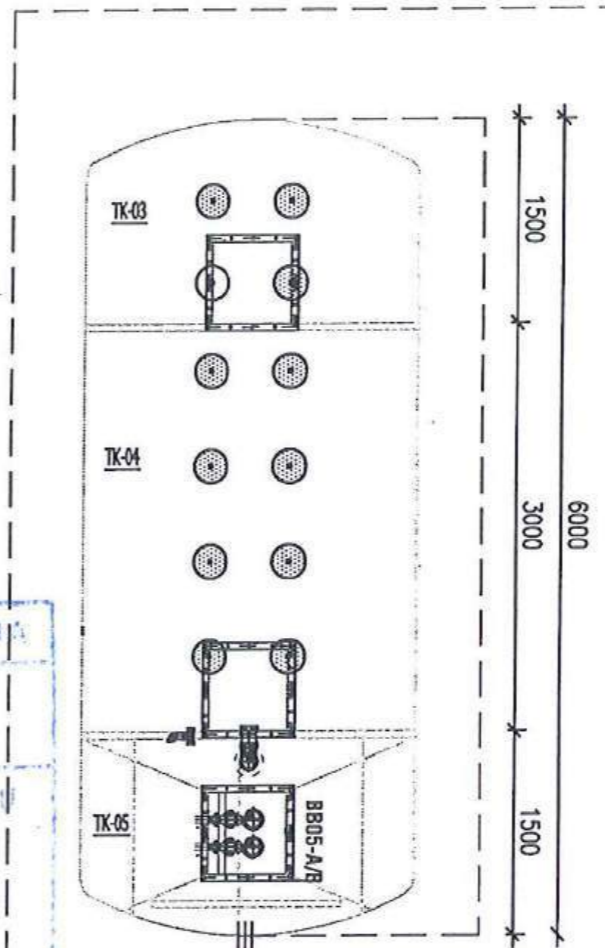
NOTE		
HIỆU CHỈNH		
4		
3		
2		
1		
SỐ NGÀY	NỘI DUNG	CHẬP THUYỀN
TÊN CÔNG TRÌNH		
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT 42M3/NGÀY.ĐÊM		
ĐỊA CHỖ		
Xã Xuân Thành, Huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh		
CHỦ ĐẦU TƯ		
CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG LAM XUÂN THÀNH		
MỤC SẴNG		
Xã Xuân Thành, Huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh		
ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ		
CÔNG TY CP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG NƯỚC VIỆT		
MỤC SẴNG SỐ 20-2021 PHỤ LỆ 1 (TRƯỜNG KẾ CẤP HỒ VÀ BỂ THẢI, M&P)		
PHẠM HUY SƠN		
VẼ		
KHƯƠNG ĐÌNH KHIÊM		
KÈM TRA		
LÊ THỊ UYÊN		
HẠNG MỤC		
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT 42M3/NGÀY.ĐÊM		
TÊN BẢN VẼ		
MẶT BẰNG PHÂN CHIA NGĂN BỂ VÀ MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ CÁC THÀNH PHẦN BỂ		
TỶ LỆ		
NGÀY PHÁT HÀNH		12/2021
SỐ HIỆU		

MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ

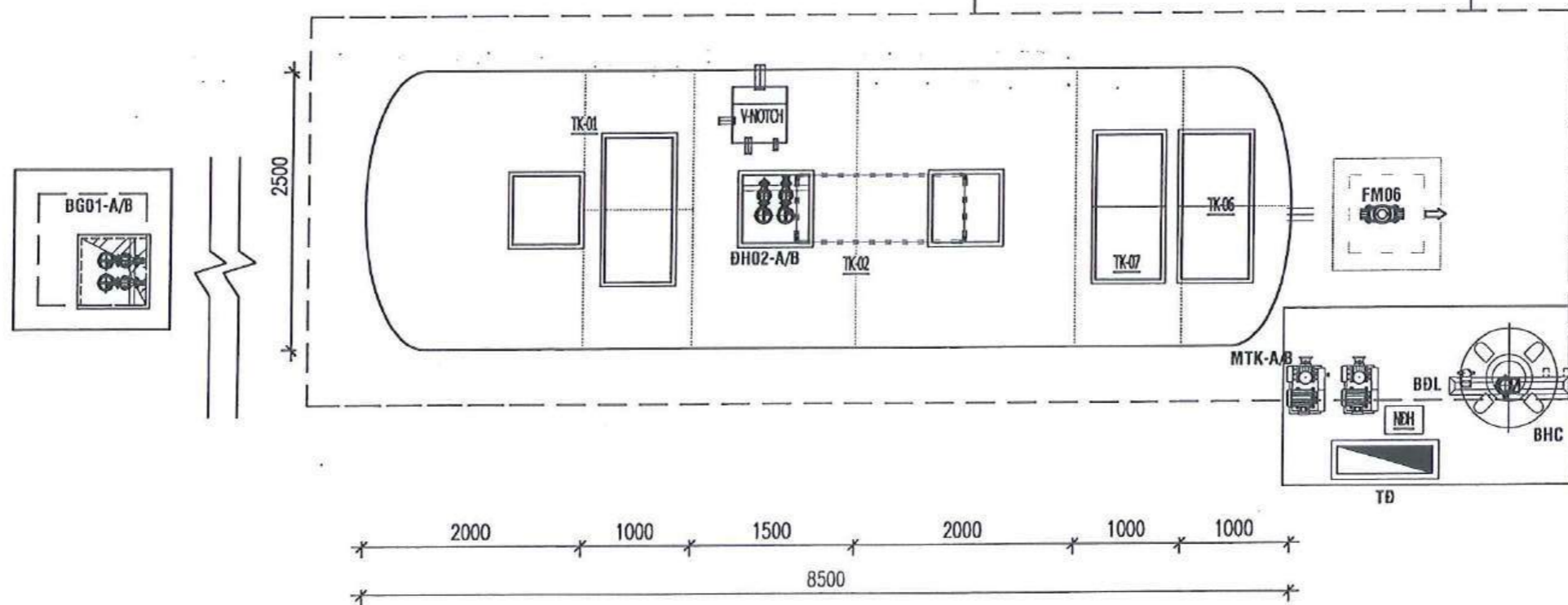
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ T&T HÀ NỘI
THẨM TRA
 Theo văn bản số:.....
 Ngày.....tháng.....năm 20.....
 Ký tên: *[Signature]*

PHẦN THIẾT BỊ:

- BG01-A/B : BƠM BỂ GOM
- DH02-A/B : BƠM ĐIỀU HÒA
- BB05-A/B : BƠM BÙN TUẦN HOÀN
- MTK-A/B : MÁY THỔI KHÍ
- V-NOTCH : MÁNG ĐO LƯU LƯỢNG



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA			
BẢN VẼ HOÀN CÔNG			
Ngày tháng năm 20.....			
NGƯỜI LẬP	TRƯỞNG THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT	CHỦ ĐẦU TƯ
<i>[Signature]</i> B.T. HUY	<i>[Signature]</i> N. NHƯ Ý	<i>[Signature]</i> Phạm Nam Trung	

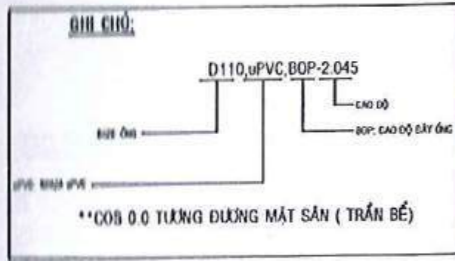


- YÊU CẦU THIẾT BỊ:**
- 1 BỂ TÁCH DẦU
 - 1 HỒ THU GOM
 - 1 BỂ ĐIỀU HÒA
 - 1 BỂ THIẾU KHÍ - ANOXIC
 - 1 BỂ HIẾU KHÍ - AEROTANK
- YÊU CẦU ĐIỆN:**
- 1 ĐỒNG HỒ ĐO LƯU LƯỢNG NƯỚC
 - 1 MÁY KHUẤY PHA HÓA CHẤT
 - 1 BƠM ĐỊNH LƯỢNG KHỬ TRÙNG
 - 1 ĐỒNG HÓA CHẤT KHỬ TRÙNG
 - 1 PHẠO BẢO MỤC NƯỚC

- T05 : BỂ LẮNG
- T06 : BỂ KHỬ TRÙNG
- T07 : BỂ CHỨA BÙN
- NĐH : NHÀ ĐIỀU HÀNH

NOTE		
HIỆU CHỈNH		
4		
3		
2		
1		
SỐ NGÀY	NỘI DUNG	CHẬP THUYẬN
TÊN CÔNG TRÌNH		
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT 42M3/NGÀY.ĐÊM		
Địa chỉ		
Số 10A Thanh Xuân, Quận Thanh Xuân, Hà Nội		
CHỦ ĐẦU TƯ		
CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG LAM XUÂN THÁNH		
Địa chỉ		
Số 10A Thanh Xuân, Quận Thanh Xuân, Hà Nội		
ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ		
CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT		
 PHẠM HUY SƠN		
VẼ		
 PHẠM HUY SƠN		
KÈM TRA		
 LÊ THỊ UYÊN		
HẠNG MỤC		
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT 42M3/NGÀY.ĐÊM		
TÊN BẢN VẼ		
MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ		
TỶ LỆ		
NGÀY PHÁT HÀNH		
12/2021		

MẶT BẰNG BẰNG CAO ĐỘ ỐNG CHẢY TRÀN



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ T&T HÀ NỘI

THẨM TRA

Theo văn bản số:

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên: *[Signature]*

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG VIỆT

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày.....tháng.....năm 20.....

NGƯỜI LẬP	CHẤM HỮU THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT	CHỦ ĐẦU TƯ
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>

PHẦN THIẾT BỊ:

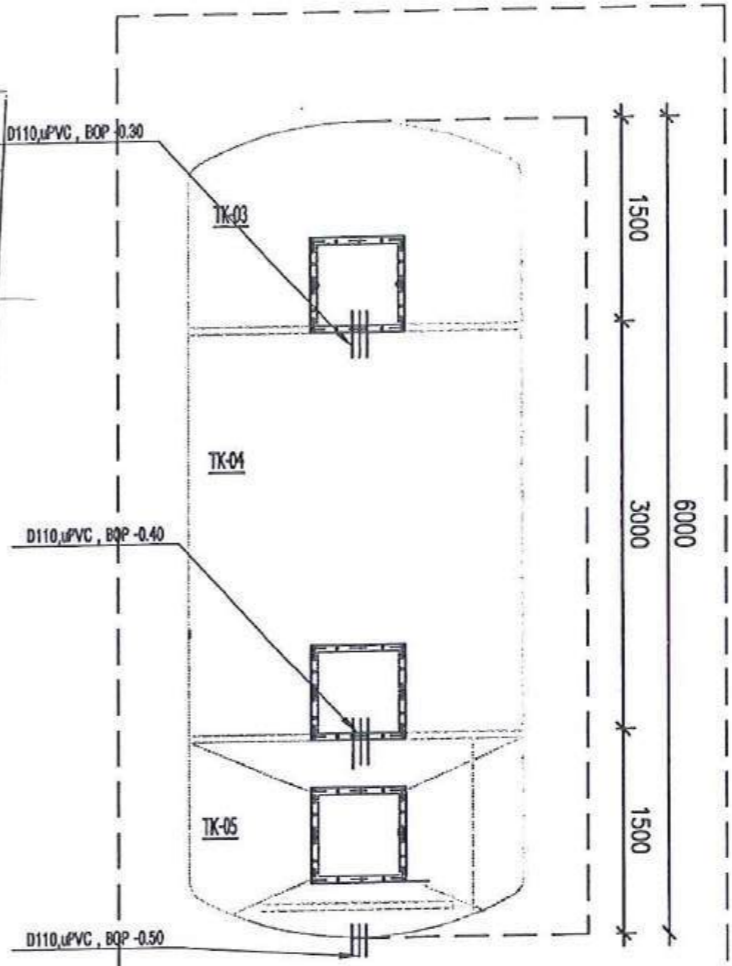
BG01-A/B : BƠM BỂ GOM

BH02-A/B : BƠM ĐIỀU HÒA

BB05-A/B : BƠM BÙN TUẦN HOÀN

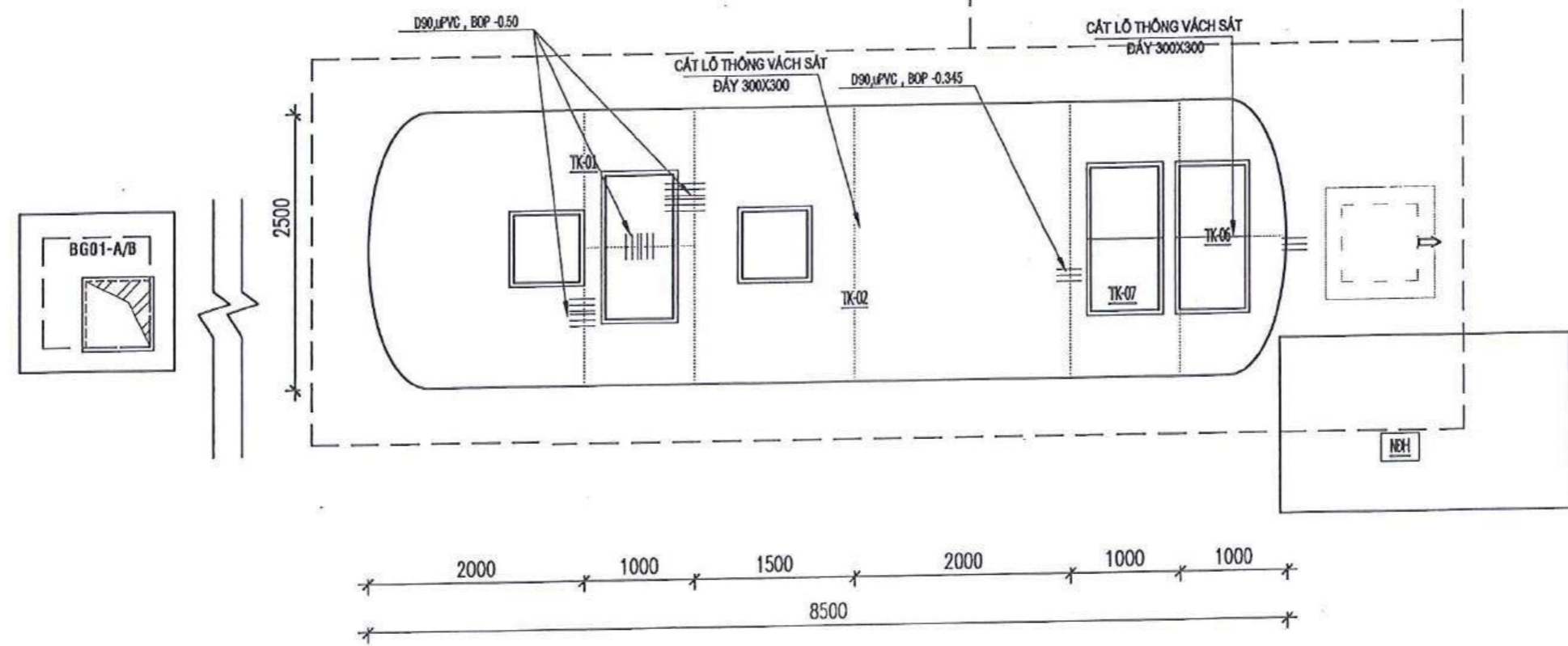
MTK-A/B : MÁY THỔI KHÍ

V-NOTCH : MĂNG ĐO LƯU LƯỢNG



- CHỈ THÍCH:**
- AN BỂ NƯỚC THẢI:**
- 01 : BỂ TÁCH DẦU
 - 02 : BỂ THU GOM
 - 03 : BỂ ĐIỀU HÒA
 - 04-A/B : BỂ THIẾU KHÍ - ANOXIC
 - 04 : BỂ HIẾU KHÍ - AEROTANK
- TỔNG QUÁT:**
- 05 : TỦ ĐIỆN
 - 06 : ĐỒNG HỒ ĐO LƯU LƯỢNG NƯỚC
 - 07 : MÁY KHIẾP PHA HÓA CHẤT
 - 08 : BƠM ĐỊNH LƯỢNG KHỬ TRÙNG
 - 09 : BƠM HÓA CHẤT KHỬ TRÙNG
 - 10 : PHẠO BÁO MỨC NƯỚC

- T05 : BỂ LẮNG
- T06 : BỂ KHỬ TRÙNG
- T07 : BỂ CHỨA BÙN
- NDH : NHÀ ĐIỀU HÀNH



NOTE		
HIỆU CHỈNH		
4		
3		
2		
1		
SỐ	NGÀY	NỘI DUNG
TÊN CÔNG TRÌNH		
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT 42M3/NGÀY.ĐÊM		
ĐỊA CHỈ		
39 Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội		
CHỦ ĐẦU TƯ		
CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG LAM XUÂN THÀNH		
ĐỊA CHỈ		
39 Xuân Thủy - Quận Cầu Giấy - Hà Nội		
ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ		
CÔNG TY CP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG NƯỚC VIỆT		
ĐỊA CHỈ		
Số 10 Đường số 10 - Khu đô thị mới Cầu Giấy - Quận Cầu Giấy - Hà Nội		
PHẠM HUY SƠN		
YẾ		
KHƯƠNG ĐÌNH KHIÊM		
KIỂM TRA		
LÊ THỊ UYÊN		
HẠNG MỤC		
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT 42M3/NGÀY.ĐÊM		
TÊN BẢN VẼ		
MẶT BẰNG CAO ĐỘ ỐNG CHẢY TRÀN		
TỶ LỆ		
NGÀY PHÁT HÀNH		12/2021
SỐ HIỆU		

MẶT BẰNG ĐƯỜNG ỐNG DẪN NƯỚC THẢI

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ T&T HÀ NỘI

THẨM TRA

Theo văn bản số:.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên: *[Signature]*

PHẦN THIẾT BỊ:

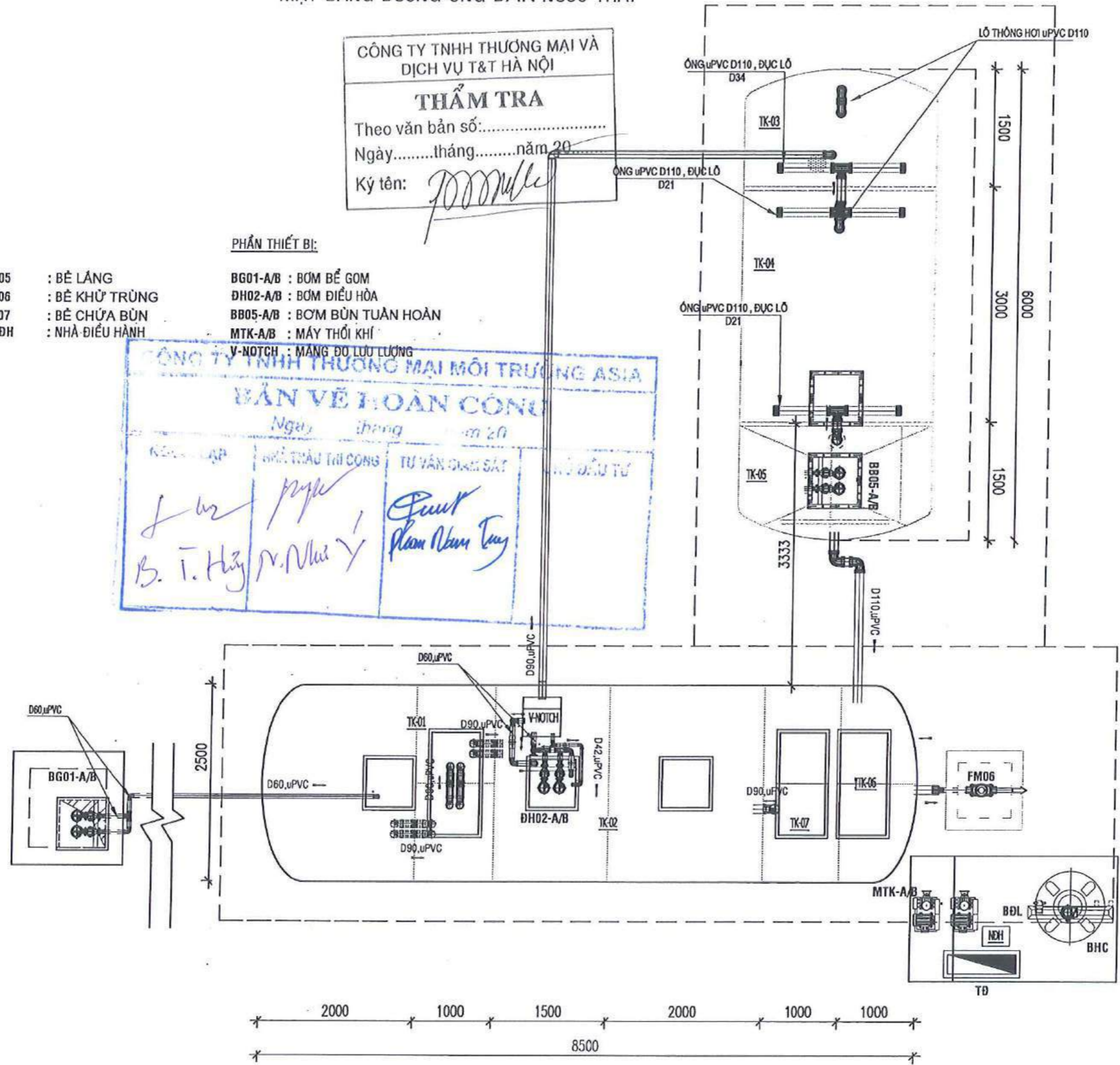
- T05 : BỂ LẮNG
- T06 : BỂ KHỬ TRÙNG
- T07 : BỂ CHỨA BÙN
- NĐH : NHÀ ĐIỀU HÀNH
- BG01-A/B : BƠM BỂ GOM
- DH02-A/B : BƠM ĐIỀU HÒA
- BB05-A/B : BƠM BÙN TUẦN HOÀN
- MTK-A/B : MÁY THỔI KHÍ
- V-NOTCH : MẠNG ĐO LƯU LƯỢNG

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày.....tháng.....năm 20.....

KẾ HOẠCH	THẨM TRA THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT	THẨM Duyệt
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>
B. T. Hùng	N. Như Ý	Phạm Nam Trung	



- THÍCH:**
- N BỂ NƯỚC THẢI:**
- I BỂ TÁCH DẦU
 - I BỂ THU GOM
 - I BỂ ĐIỀU HÒA
 - I BỂ THIẾU KHÍ - ANOXIC
 - I BỂ HIẾU KHÍ - AEROTANK
 - I TỦ ĐIỆN
 - I ĐỒNG HỒ ĐO LƯỢNG NƯỚC
 - I MÁY KHIẾP PHA HÓA CHẤT
 - I BƠM ĐỊNH LƯỢNG KHỬ TRÙNG
 - I BỂ HÓA CHẤT KHỬ TRÙNG
 - I PHẠO BẢO MỨC NƯỚC

TÊN CÔNG TRÌNH		
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT 42M3/NGÀY.ĐÊM		
ĐỊA CHỖ		
Xã Xuân Thành - Huyện Nghi Xuân - Tỉnh Hà Tĩnh		
CHỦ ĐẦU TƯ		
CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG LAM XUÂN THÀNH		
ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ		
CÔNG TY CP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG NƯỚC VIỆT		
PHẠM HUY SƠN		
KHƯƠNG ĐÌNH KHIÊM		
LÊ THỊ UYÊN		
HẠNG MỤC		
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT 42M3/NGÀY.ĐÊM		
TÊN BẢN VẼ		
Mặt bằng đường ống dẫn nước thải		
TỶ LỆ		
NGÀY PHÁT HÀNH	12/2021	
SỐ HIỆU		

MẶT BẰNG ĐƯỜNG ỐNG CẤP KHÍ

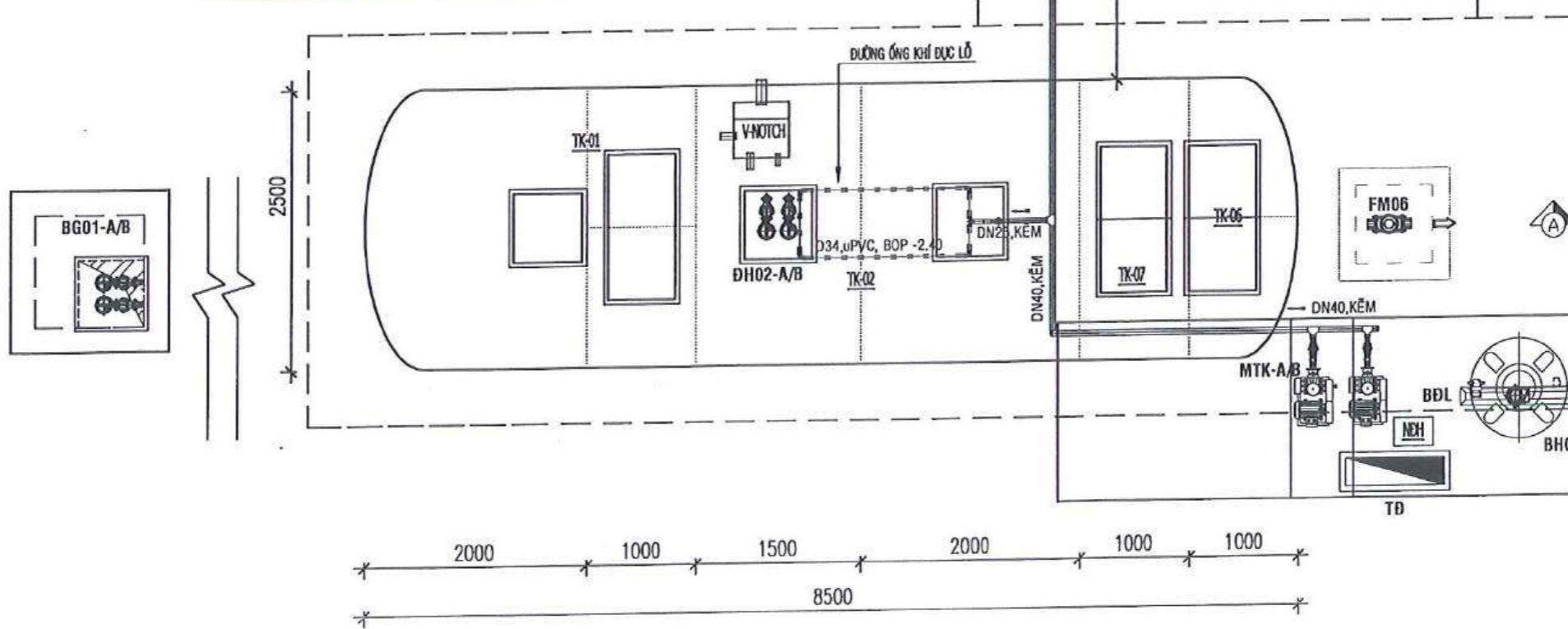
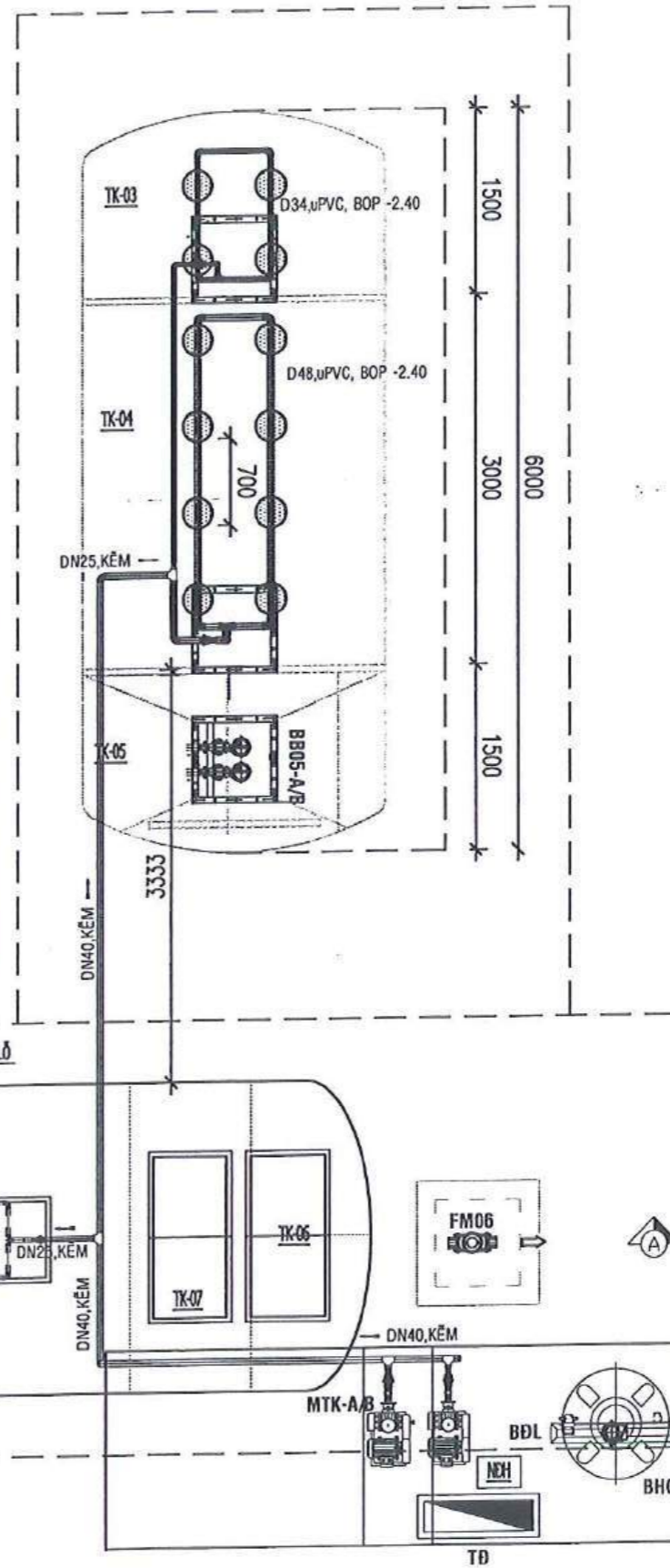
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ T&T HÀ NỘI
THẨM TRA
 Theo văn bản số:.....
 Ngày.....tháng.....năm 20.....
 Ký tên: *[Signature]*

PHẦN THIẾT BỊ:

- T05 : BỂ LẮNG
- T06 : BỂ KHỬ TRÙNG
- T07 : BỂ CHỨA BÙN
- NDH : NHÀ ĐIỀU HÀNH
- BG01-A/B : BƠM BỂ GOM
- DH02-A/B : BƠM ĐIỀU HÒA
- BB05-A/B : BƠM BÙN TUẦN HOÀN
- MTK-A/B : MÁY THỔI KHÍ
- V-NOTCH : MĂNG ĐO LƯU LƯỢNG

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASI
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
 Ngày: 12/12/2021

THIẾT KẾ	THI CÔNG	TƯ VẤN	CHẤP THUẬN
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>
B.T. Huy	N. Nhi	Phạm Văn Túy	



- THÍCH:**
- BỂ TÁCH DẦU
 - HỒ THU GOM
 - BỂ ĐIỀU HÒA
 - BỂ THIẾU KHÍ - ANOXIC
 - BỂ HIẾU KHÍ - AEROTANK
 - TỦ ĐIỆN
 - ĐỒNG HỒ ĐO LƯU LƯỢNG NƯỚC
 - MÁY KHUỖY PHA HÓA CHẤT
 - BƠM ĐỊNH LƯỢNG KHỬ TRÙNG
 - BỒN HÓA CHẤT KHỬ TRÙNG
 - PHẠO ĐÁO MỨC NƯỚC

NOTE		
HIỆU CHỈNH		
4		
3		
2		
1		
SỐ NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
TÊN CÔNG TRÌNH		
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT 42M3/NGÀY.ĐÊM		
ĐỊA CHỈ		
Số 10 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội		
CHỦ ĐẦU TƯ		
CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG LAM XUÂN THÀNH		
ĐỊA CHỈ		
Số 10 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội		
ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ		
CÔNG TY CP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT		
 PHẠM HUY SƠN		
VẼ		
 PHẠM HUY SƠN		
KIỂM TRA		
 LÊ THỊ UYÊN		
HẠNG MỤC		
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT 42M3/NGÀY.ĐÊM		
TÊN BẢN VẼ		
MẶT BẰNG ĐƯỜNG ỐNG CẤP KHÍ		
TỶ LỆ		
NGÀY PHÁT HÀNH	12/2021	
SỐ HIỆU		

MẶT BẰNG ĐƯỜNG ỐNG DẪN BÙN SINH HỌC TUẦN HOÀN, BÙN DƯ, ĐƯỜNG ỐNG CẤP HÓA CHẤT

HỒ THÍCH:

PHẦN BỂ NƯỚC THẢI

- 01 : BỂ TÁCH DẦU
- 001 : HỒ THU GOM
- 02 : BỂ ĐIỀU HÒA
- 03-A/B : BỂ THIÊU KHÍ - ANOXIC
- 04 : BỂ HIẾU KHÍ - AEROTANK

- 0 : TỬ ĐIỆN
- 000 : ĐỒNG HỒ ĐO LƯỢNG NƯỚC
- 01 : MÁY KHIẾU PHA HÓA CHẤT
- 02 : BƠM ĐỊNH LƯỢNG KHỬ TRÙNG
- 03 : BƠM HÓA CHẤT KHỬ TRÙNG
- 04 : PHẠO BÁO MỨC NƯỚC

- T05 : BỂ LẮNG
- T06 : BỂ KHỬ TRÙNG
- T07 : BỂ CHỨA BÙN
- NDH : NHÀ ĐIỀU HÀNH

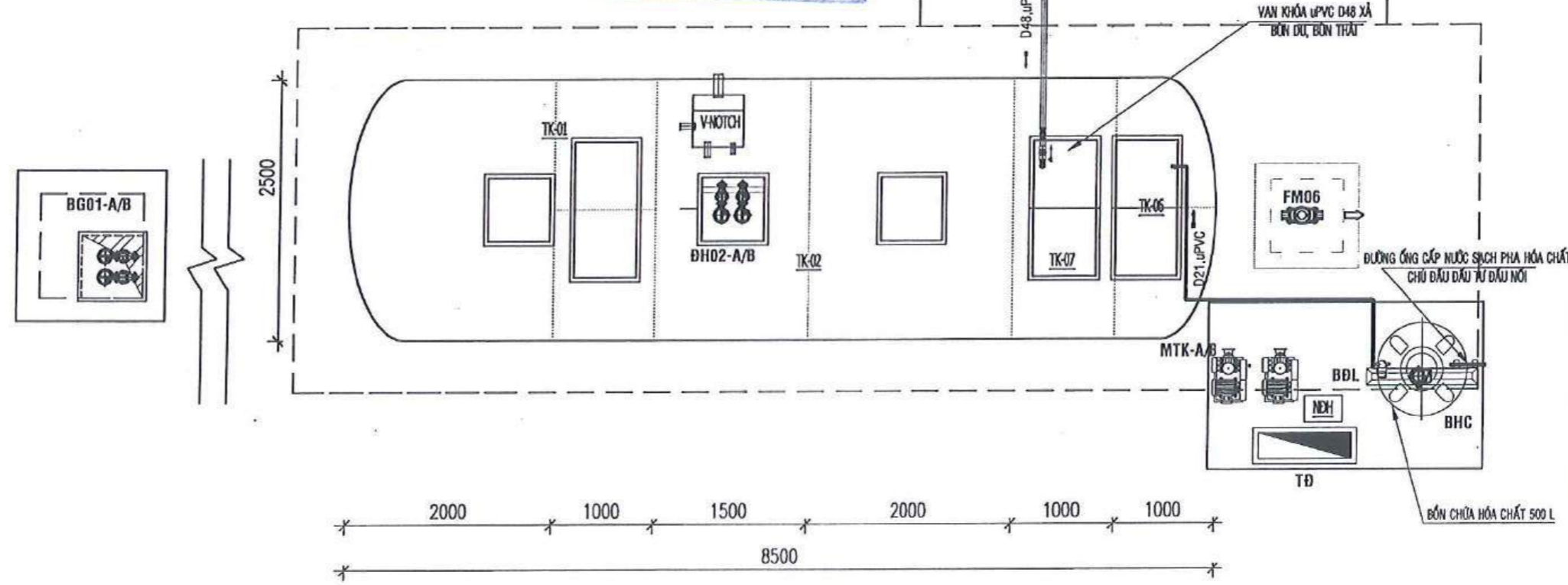
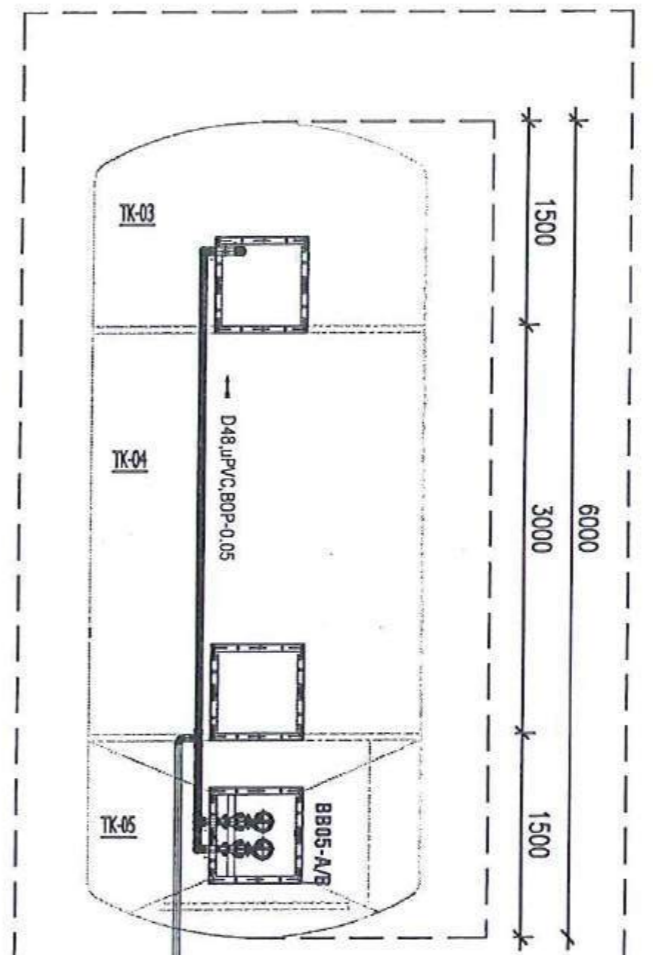
PHẦN THIẾT BỊ:

- BG01-A/B : BƠM BỂ GOM
- DH02-A/B : BƠM ĐIỀU HÒA
- BB05-A/B : BƠM BÙN TUẦN HOÀN
- MTK-A/B : MÁY THỔI KHÍ
- V-NOTCH : MĂNG ĐO LƯU LƯỢNG

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ T&T HÀ NỘI
THẨM TRA
 Theo văn bản số:.....
 Ngày.....tháng.....năm 20.....
 Ký tên: *[Signature]*

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA
BIÊN BẢN HOÀN CÔNG
 Ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI LẬP	ĐIỀU HÀNH CÔNG	TƯ VẤN GIÁM ĐẠO	CHỦ ĐẦU TƯ
<i>[Signature]</i> B.T. Hùng	<i>[Signature]</i> N. Như Ý	<i>[Signature]</i> Phạm Văn Trung	



NOTE			
4			
3			
2			
1			
SỐ	NGÀY	NỘI DUNG	CHẬP THUẬN
TÊN CÔNG TRÌNH			
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT 42M3/NGÀY.ĐÊM			
ĐỊA CHỖ			
Xã Xuân Thành, Huyện Mỹ Đức, Hà Nội			
CHỦ ĐẦU TƯ			
CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG LAM XUÂN THÀNH			
ĐỊA CHỖ			
Xã Xuân Thành - Huyện Mỹ Đức - Hà Nội			
ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ			
CÔNG TY CP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT			
 PHẠM HUY SƠN			
VỀ			
 KHUONG DINH KIEM			
KIỂM TRA			
 LÊ THỊ LYÊN			
HẠNG MỤC			
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT 42M3/NGÀY.ĐÊM			
TÊN BẢN VẼ			
MẶT BẰNG ĐƯỜNG ỐNG DẪN BÙN SINH HOẠT TUẦN HOÀN, BÙN DƯ, ĐƯỜNG ỐNG CẤP HÓA CHẤT			
TỶ LỆ			
NGÀY PHÁT HÀNH		12/2021	
SỐ HIỆU			

MẶT BẰNG ĐƯỜNG ĐIỆN HỆ THỐNG

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ T&T HÀ NỘI
THẨM TRA
 Theo văn bản số:.....
 Ngày.....tháng.....năm 20.....
 Ký tên: *[Signature]*

- HỒ THỨC:**
- 01 : BỂ TÁCH DẦU
 - 001 : HỒ THU GOM
 - 02 : BỂ ĐIỀU HÒA
 - 03 A/B : BỂ THIẾU KHÍ - ANOXIC
 - 04 : BỂ HIỆU KHÍ - AEROTANK
- TỪ ĐIỆN**
- 008 : ĐỘNG HỒ ĐO LƯU LƯỢNG NƯỚC
 - 009 : MÁY KHUẤY PHA HÓA CHẤT
 - 010 : BƠM ĐỊNH LƯỢNG KHỬ TRÙNG
 - 011 : BƠM HÓA CHẤT KHỬ TRÙNG
 - 012 : PHẠO BẢO MỤC NƯỚC

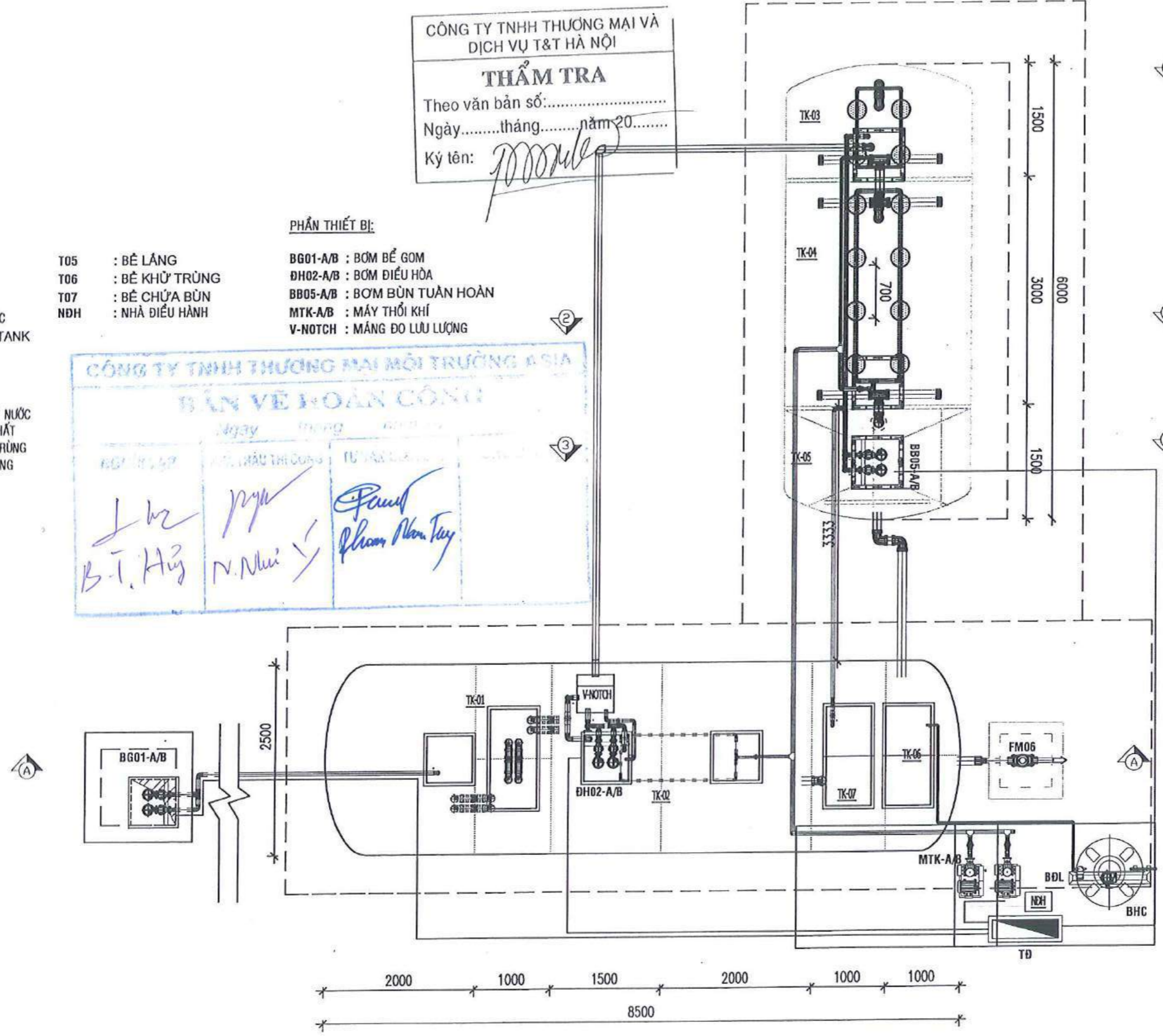
- PHẦN THIẾT BỊ:**
- T05 : BỂ LẮNG
 - T06 : BỂ KHỬ TRÙNG
 - T07 : BỂ CHỨA BÙN
 - NDH : NHÀ ĐIỀU HÀNH

- BG01-A/B : BƠM BỂ GOM
- DH02-A/B : BƠM ĐIỀU HÒA
- BB05-A/B : BƠM BÙN TUẦN HOÀN
- MTK-A/B : MÁY THỔI KHÍ
- V-NOTCH : MẢNG ĐO LƯU LƯỢNG

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA
BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày.....tháng.....năm 20.....

[Signatures: B.T. Hùng, N. Nhi, Phạm Như Tú]



NOTE

HIỆU CHỈNH		
4		
3		
2		
1		
SỐ NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN

TÊN CÔNG TRÌNH
 HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT
 CÔNG SUẤT 42M3/NGÀY.ĐÊM

ĐỊA ĐỀ
 Xã Xuân Thành, Huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ ĐẦU TƯ
 CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG LAM XUÂN THÀNH

ĐỊA ĐỀ
 Xã Xuân Thành, Huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
 CÔNG TY CP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ
 MÔI TRƯỜNG NƯỚC VIỆT



PHẠM HUY SƠN

VỀ
[Signature]
 KHƯƠNG ĐÌNH KHIÊM

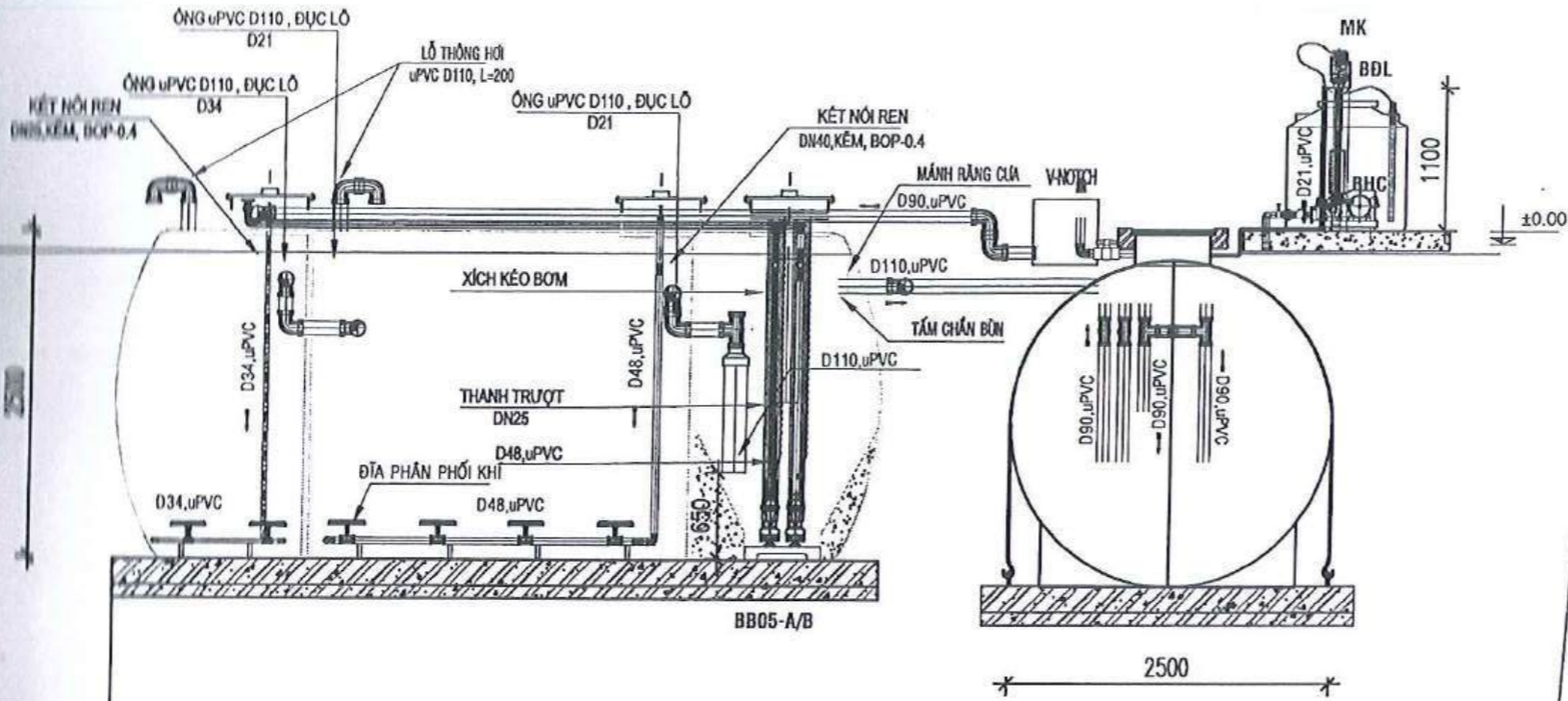
KÈM TRA
[Signature]
 LÊ THỊ UYÊN

HẠNG MỤC
 HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
 SINH HOẠT CÔNG SUẤT 42M3/NGÀY.ĐÊM

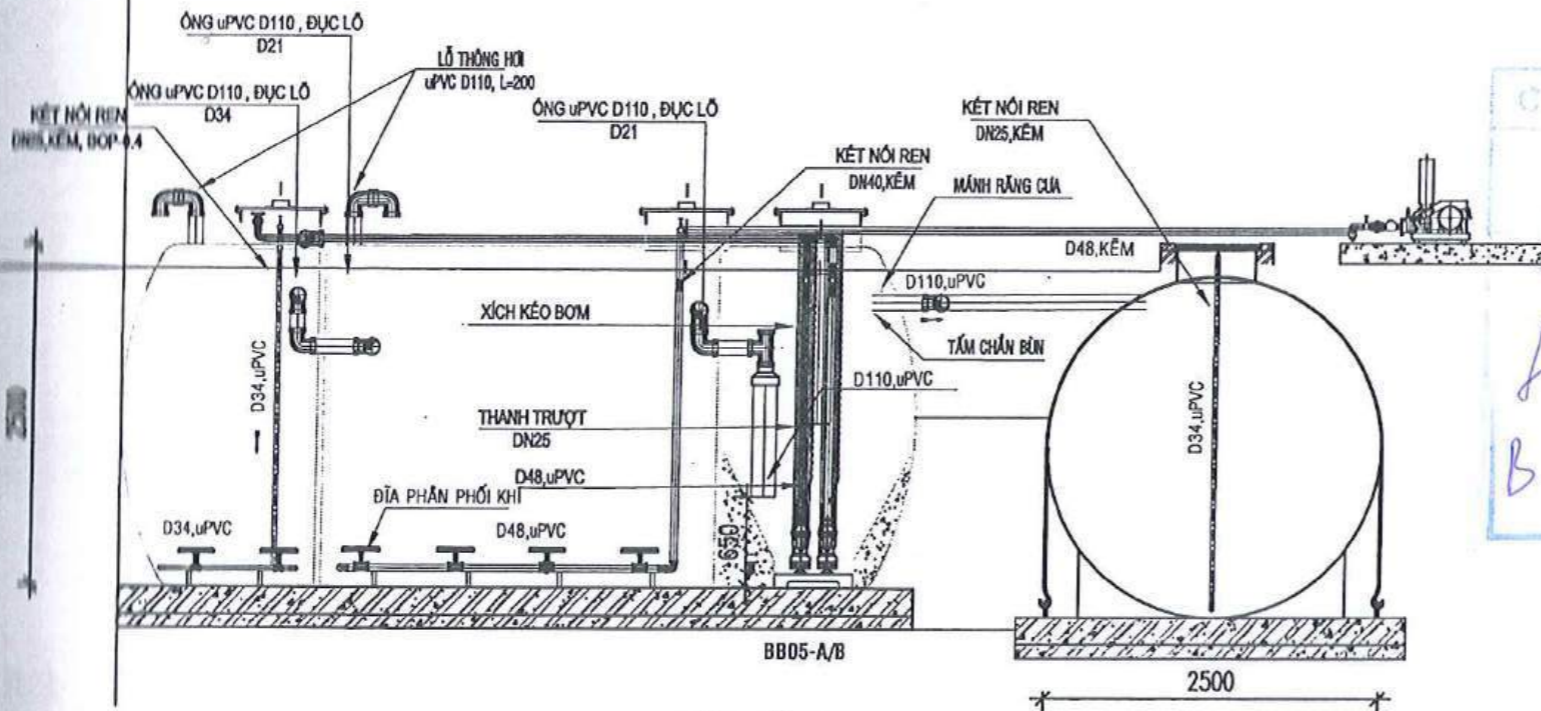
TÊN BẢN VẼ
 MẶT BẰNG ĐƯỜNG ĐIỆN HỆ THỐNG

TỶ LỆ	
NGÀY PHÁT HÀNH	12/2021
SỐ HIỆU	

MẶT CẮT A-A



MẶT CẮT B-B



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ T&T HÀ NỘI
THẨM TRA
 Theo văn bản số:.....
 Ngày.....tháng.....năm 20.....
 Ký tên: *[Signature]*

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG A S
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
 Ngày.....tháng.....năm 20.....
[Signatures]
 B.T. Hùng N. Mai Ý Phan Nam Trung

LƯU Ý		
HIỆU CHỈNH		
4		
3		
2		
1		
SỐ NGÀY	NỘI DUNG	CHẬP THUẬN
TÊN CÔNG TRÌNH		
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT 42M3/NGÀY.ĐÊM		
ĐỊA CHỖ		
Xã Xuân Thành, Huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh		
CHỦ ĐẦU TƯ		
CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG LAM XUÂN THÀNH		
ĐỊA CHỖ		
Xã Xuân Thành - Huyện Nghi Xuân - Tỉnh Hà Tĩnh		
ĐƠN VỊ VẤN THẾT KẾ		
CÔNG TY CP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT		
MÔ TẢ CÔNG TRÌNH		
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT 42M3/NGÀY.ĐÊM		
CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG LAM XUÂN THÀNH		
CÔNG TY CP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT		
PHẠM HUY SƠN		
VẼ		
<i>[Signature]</i>		
KHƯƠNG ĐÌNH KHIÊM		
KÈM TRA		
<i>[Signature]</i>		
LÊ THỊ UYÊN		
HẠNG MỤC		
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT 42M3/NGÀY.ĐÊM		
TÊN BẢN VẼ		
MẶT CẮT A-A, B-B		
TỶ LỆ		
NGÀY PHÁT HÀNH		
12/2021		
SỐ HIỆU		

CHỌI THÍCH

PHẦN BÈ NƯỚC THẢI

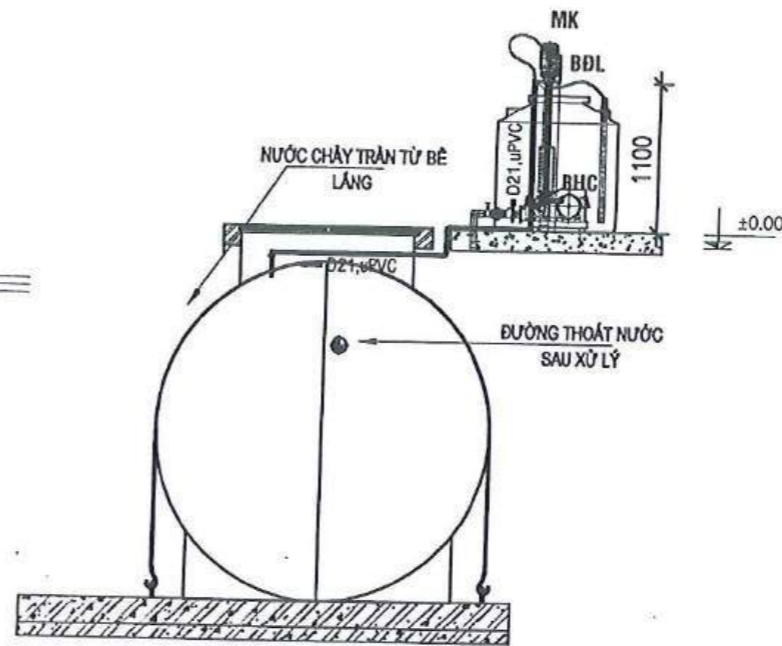
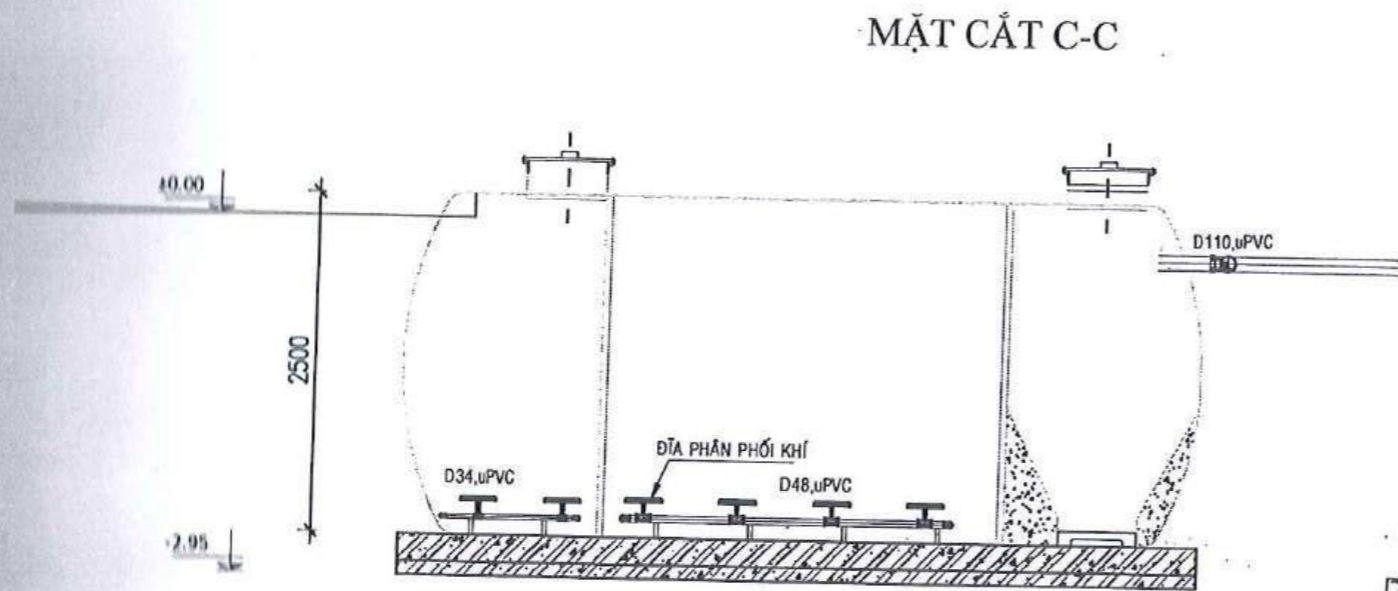
- T01 : BỂ TÁCH DẦU
- H001 : HỒ THU GOM
- T02 : BỂ ĐIỀU HÒA
- T03-A/B : BỂ THIỂU KHÍ - ANOXIC
- T04 : BỂ HIỂU KHÍ - AEROTANK

- T05 : BỂ LẮNG
- T06 : BỂ KHỬ TRÙNG
- T07 : BỂ CHỨA BÙN
- NĐH : NHÀ ĐIỀU HÀNH

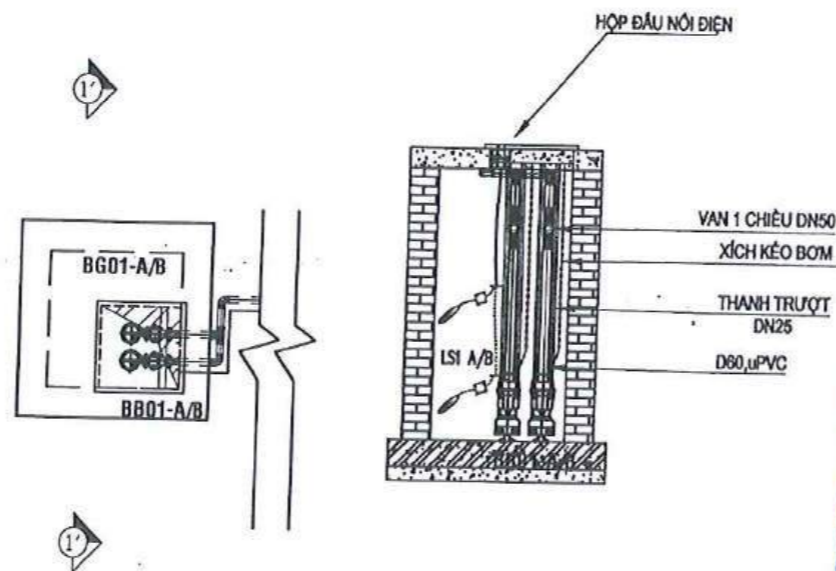
PHẦN THIẾT BỊ:

- BG01-A/B : BƠM BỂ GOM
- BH02-A/B : BƠM ĐIỀU HÒA
- BB05-A/B : BƠM BÙN TUẦN HOÀN
- MTK-A/B : MÁY THỔI KHÍ
- V-NOTCH : MÁNG ĐO LƯU LƯỢNG

- TĐ : TỦ ĐIỆN
- FM06 : ĐỒNG HỒ ĐO LƯU LƯỢNG NƯỚC
- MK : MÁY KHUẤY PHA HÓA CHẤT
- BĐL : BƠM ĐỊNH LƯỢNG KHỬ TRÙNG
- BHC : BƠM HÓA CHẤT KHỬ TRÙNG
- LS : PHAO BÁO MỨC NƯỚC



MẶT CẮT HỒ THU GOM



PHẦN THIẾT BỊ:

- BG01-A/B : BƠM BỂ GOM
- ĐH02-A/B : BƠM ĐIỀU HÒA
- BB05-A/B : BƠM BÙN TUẦN HOÀN
- MTK-A/B : MÁY THỔI KHÍ
- V-NOTCH : MĂNG ĐO LƯU LƯỢNG

- TĐ : TỦ ĐIỆN
- FM06 : ĐỒNG HỒ ĐO LƯU LƯỢNG NƯỚC
- MK : MÁY KHUẤY PHA HÓA CHẤT
- BDL : BƠM ĐỊNH LƯỢNG KHỬ TRÙNG
- BHC : BỐN HÓA CHẤT KHỬ TRÙNG
- LS : PHAO BÁO MỨC NƯỚC

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ T&T HÀ NỘI

THẨM TRA

Theo văn bản số:

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên: *[Signature]*

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày .. tháng .. năm 20 ..

NGƯỜI LẬP	NHÀ THẦU THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT	CHỦ ĐẦU TƯ
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>
B.T. Hưng	N. Minh	Phạm Văn Tuấn	

- CHỮ THÍCH:**
- PHẦN BỂ NƯỚC THẢI**
- T01 : BỂ TÁCH DẦU
 - HH01 : HỒ THU GOM
 - T02 : BỂ ĐIỀU HÒA
 - TH-A/B : BỂ THIẾU KHÍ - ANOXIC
 - T04 : BỂ HIỆU KHÍ - AEROTANK
 - T05 : BỂ LẮNG
 - T06 : BỂ KHỬ TRÙNG
 - T07 : BỂ CHỨA BÙN
 - NĐH : NHÀ ĐIỀU HÀNH

NOTE

HIỆU CHỈNH		
4		
3		
2		
1		
SỐ NGÀY	NỘI DUNG	CHẬP THỤM

TÊN CÔNG TRÌNH

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT 42M3/NGÀY.ĐÊM

Địa chỉ

Số 100 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

CHỖ ĐẦU TƯ

CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG LAM XUÂN THÀNH

Địa chỉ

Số 100 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ

CÔNG TY CP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG NƯỚC VIỆT

Địa chỉ

Số 100 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội



PHẠM HUY SƠN

[Signature]

KHƯƠNG ĐÌNH KIỂM

KÈM TRÁ

[Signature]

LÊ THỊ UYÊN

HẠNG MỤC

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT 42M3/NGÀY.ĐÊM

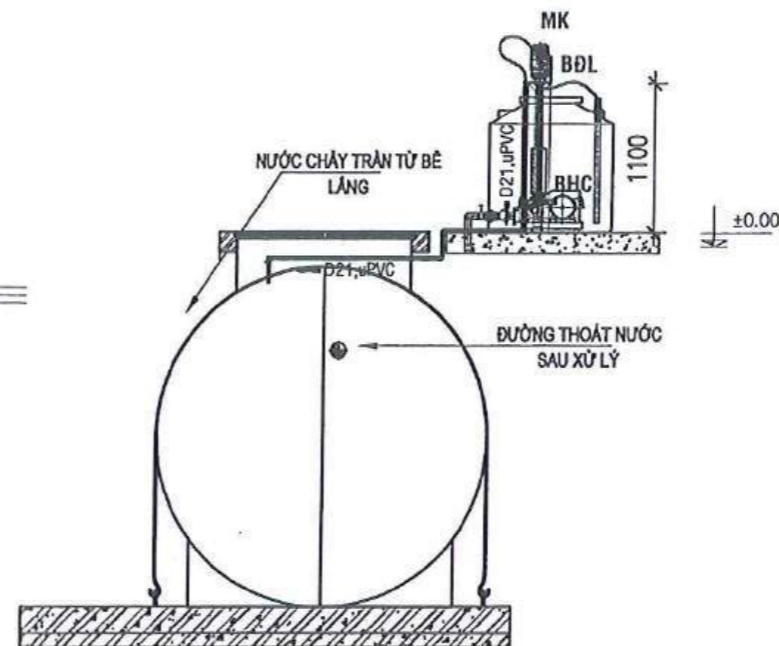
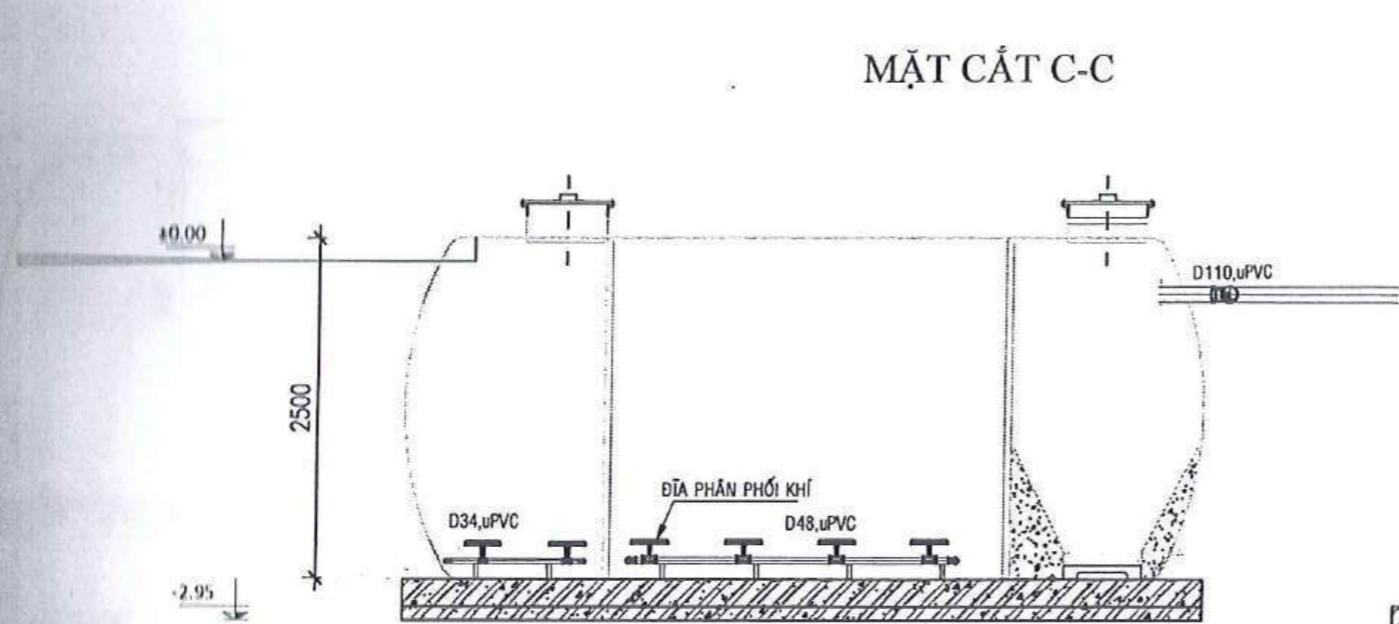
TÊN BẢN VẼ

TỶ LỆ

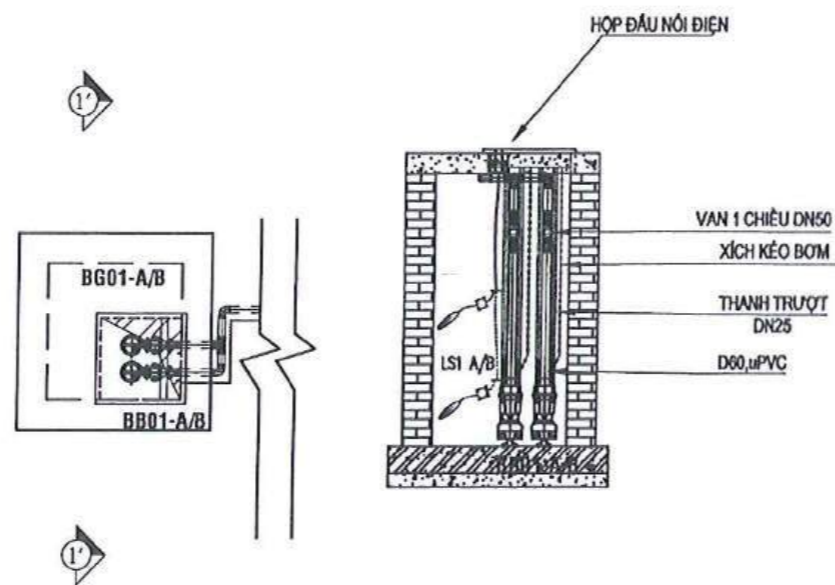
NGÀY PHÁT HÀNH

12/2021

MẶT CẮT C-C



MẶT CẮT HỘ THU GOM



PHẦN THIẾT BỊ:

CHỮ THÍCH

PHẦN BỂ NƯỚC THẢI

- T01 : BỂ TÁCH DẦU
- T02 : HỒ THU GOM
- T03 : BỂ ĐIỀU HÒA
- T04 A/B : BỂ THIẾU KHÍ - ANOXIC
- T04 : BỂ THIẾU KHÍ - AEROTANK

- T05 : BỂ LẮNG
- T06 : BỂ KHỬ TRÙNG
- T07 : BỂ CHỨA BÙN
- NĐH : NHÀ ĐIỀU HÀNH

- BG01-A/B : BƠM BẾ GOM
- ĐH02-A/B : BƠM ĐIỀU HÒA
- BB05-A/B : BƠM BÙN TUẦN HOÀN
- MTK-A/B : MÁY THỔI KHÍ
- V-NOTCH : MÁNG ĐO LƯU LƯỢNG

- TĐ : TỦ ĐIỆN
- FM06 : ĐỒNG HỒ ĐO LƯU LƯỢNG NƯỚC
- MK : MÁY KHUẤY PHA HÓA CHẤT
- BĐL : BƠM ĐỊNH LƯỢNG KHỬ TRÙNG
- BHC : BƠM HÓA CHẤT KHỬ TRÙNG
- LS : PHAO BÁO MỨC NƯỚC

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ T&T HÀ NỘI
THẨM TRA
 Theo văn bản số:.....
 Ngày.....tháng.....năm 20.....
 Ký tên: *[Signature]*

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ T&T HÀ NỘI
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
 Ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI LẬP	NGƯỜI THẦU THI CÔNG	TU VẤN GIÁM SÁT	CHỖ XÁC ĐỊNH
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	



PHẠM HUY SƠN

[Signature]

KHƯƠNG ĐÌNH KHIÊM

[Signature]

LÊ THỊ UYÊN

HẠNG MỤC
 HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT 42M3/NGÀY.ĐÊM

TÊN BẢN VẼ

TỶ LỆ
 NGÀY PHÁT HÀNH: 12/2021
 SỐ HIỆU

NOTE

HIỆU CHỈNH		
4		
3		
2		
1		
SỐ NGÀY	NỘI DUNG	CHẬP TRUYỀN

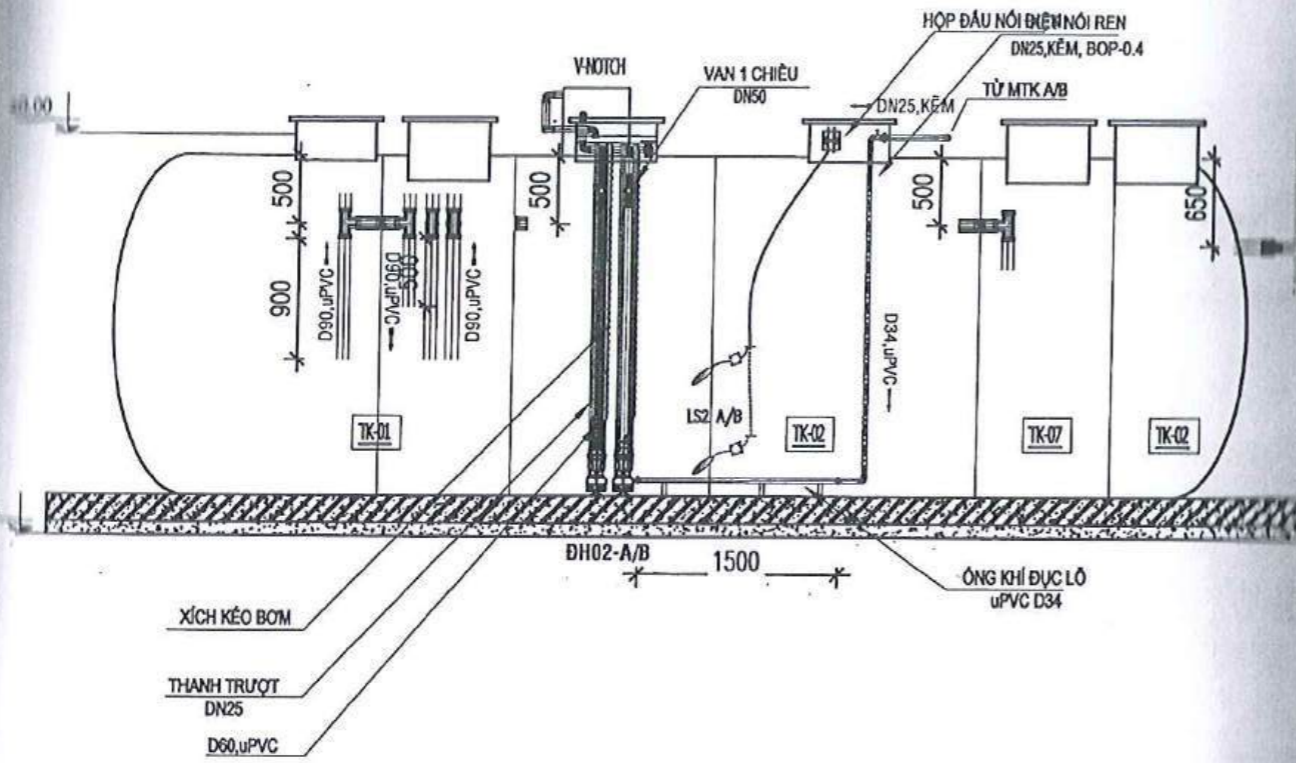
TÊN CÔNG TRÌNH
 HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT 42M3/NGÀY.ĐÊM

ĐỊA CHỖ
 Xã Xuân Thành, Huyện Mỹ Đức, Hà Nội

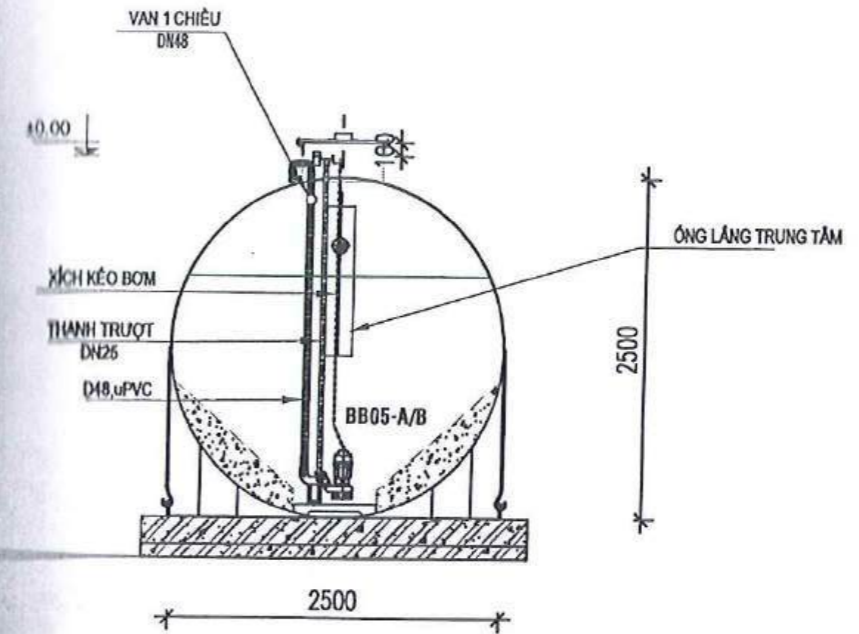
CHỦ ĐẦU TƯ
 CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG LAM XUÂN THÀNH

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
 CÔNG TY CP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT

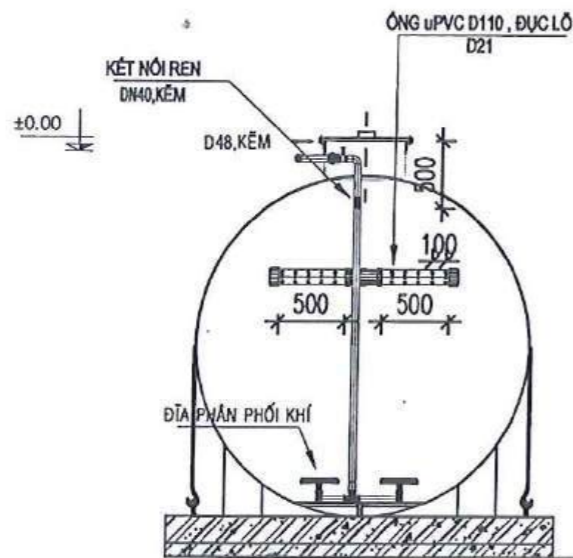
MẶT CẮT 1-1



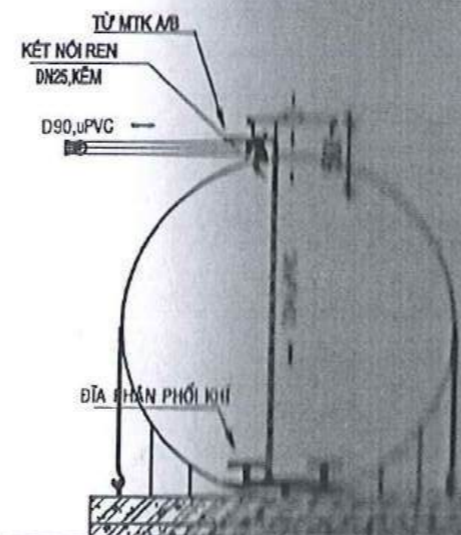
MẶT CẮT 2-2



MẶT CẮT 3-3



MẶT CẮT 4-4



CHÚ THÍCH:

PHẦN BÊ NƯỚC THẢI:

- T01 : BỂ TÁCH DẦU
- HG01 : HỒ THU GOM
- T02 : BỂ ĐIỀU HÒA
- T03-A/B : BỂ THIẾU KHÍ - ANOXIC
- T04 : BỂ HIỆU LƯU KHÍ - AEROTANK
- T05 : BỂ LẮNG
- T06 : BỂ KHỬ TRÙNG
- T07 : BỂ CHỨA BÙN
- NĐH : NHÀ ĐIỀU HÀNH

PHẦN THIẾT BỊ:

- BG01-A/B : BƠM ĐIỆN
- DH02-A/B : BƠM ĐIỀU HÒA
- BB05-A/B : BƠM ĐIỀU HÒA
- MTK-A/B : MÁY TÍNH ĐIỆN
- V-NOTCH : MÁY ĐO LƯỢNG

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ T&T HÀ NỘI
THẨM TRA
 Theo văn bản số:.....
 Ngày.....tháng.....năm 20.....
 Ký tên: *[Signature]*

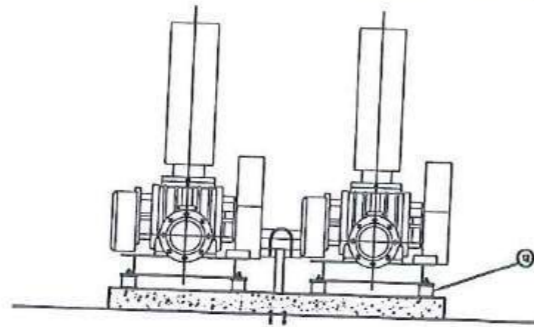
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
 Ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI LẬP	NHÀ THẦU THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>
B.T. HUY	N. ANH	Phan Nam Trung
1-TU ĐIỆN	1-DỒNG HỒ ĐO LƯU LƯỢNG NƯỚC	1-MÁY KHUẤY PHA HÓA CHẤT
1-BƠM ĐỊNH LƯỢNG KHỬ TRÙNG	1-BỂ HÓA CHẤT KHỬ TRÙNG	1-PIAHO BẢO MỤC NƯỚC

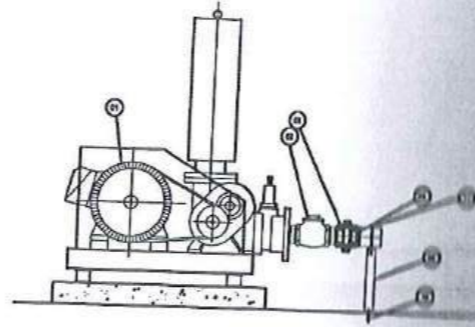


LƯU Ý		
HIỆU CHỈNH		
4		
3		
2		
1		
SỐ NGÀY	NỘI DUNG	CHẬP TRƯ
TÊN CÔNG TRÌNH		
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT 42M3/NGÀY.ĐÊM		
ĐỊA CHỈ		
Số 10/10 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội		
CHỖ ĐẦU TƯ		
CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG LAM XUÂN THÀNH		
ĐỊA CHỈ		
Số 10/10 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội		
ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ		
CÔNG TY CP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG NƯỚC VIỆT		
ĐỊA CHỈ		
Số 10/10 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội		
PHẠM HUY SƠN		
VE		
<i>[Signature]</i>		
KHƯƠNG ĐÌNH KHIÊM		
KÈM TRẢ		
<i>[Signature]</i>		
LÊ THỊ YÊN		
HẠNG MỤC		
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT 42M3/NGÀY.ĐÊM		
TÊN BẢN VẼ		
Mặt cắt 1-1, 2-2, 3-3, 4-4		
TỶ LỆ		
NGÀY PHÁT HÀNH		
12/2021		
SỐ HIỆU		

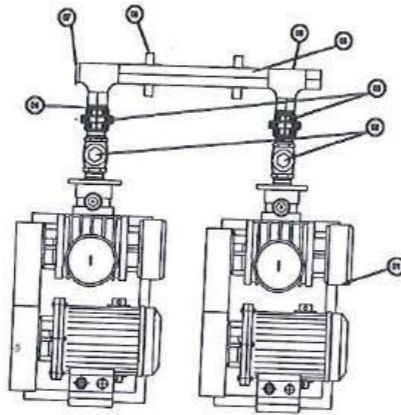
CHI TIẾT LẮP ĐẶT MÁY THỔI KHÍ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI



MẶT TRƯỚC



MẶT BÊN



MẶT BẰNG

BẢNG THÔNG KÊ KHỐI LƯỢNG MÁY THỔI KHÍ:

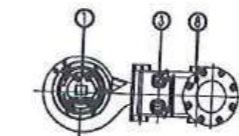
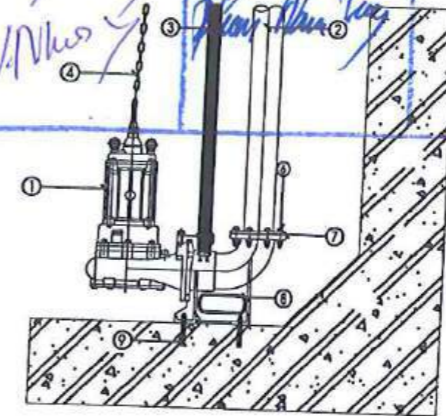
STT NO.	DANH MỤC LIST	ĐƠN VỊ UNIT	SỐ LƯỢNG QUANTITY	BẢO THÌH PARAMETER
1	MÁY THỔI KHÍ	CÁI	02	Q=0,27 M ³ /HÚT, H=10M, P=1,5KW, 3PHASE
2	VẠH MỘT CHIỀU	CÁI	02	
3	ZẮC CỎ	CÁI	02	KÉM, ĐH
4	REN NGỒN	CÁI	-	KÉM, ĐH
5	ỐNG	M	-	KÉM, ĐH, TH3M
6	TÊ	CÁI	02	KÉM, ĐH
7	ĐÁU BÍT	CÁI	01	KÉM, ĐH
8	GIÁ ĐỠ ỚNG	CÁI	-	
9	BULONG MỠ	CÁI	-	
10	BULONG ỐC VÍT	CÁI	-	
11	CỦM ỚNG	CÁI	-	
12	CAO SU CHỐNG RUNG	CÁI	-	

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày tháng năm 20

NGƯỜI LẬP	HIỆA THẦU THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT	CHỦ ĐẦU TƯ
<i>B.T. Hng</i>	<i>M. Nho</i>	<i>CHI TIẾT BƠM CHÌM</i>	<i>Phạm Huy Sơn</i>



- ① BƠM NƯỚC THẢI
- ② ỚNG PVC
- ③ THANH TRƯỢT BƠM
- ④ XÍCH KÉO BƠM
- ⑤ BULONG INOX 304
- ⑥ GIĂNG CAO SU
- ⑦ ĐẾ BƠM
- ⑧ TẮC KÊ INOX 304

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TẠI HÀ NỘI

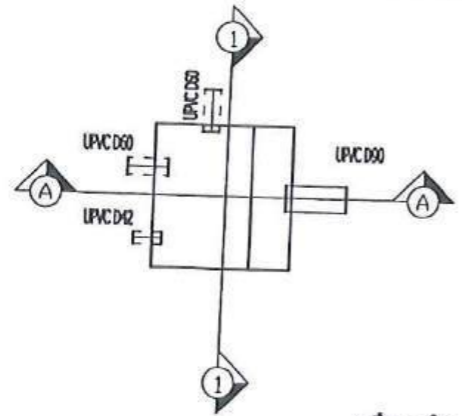
THẨM TRA

Theo bản vẽ số

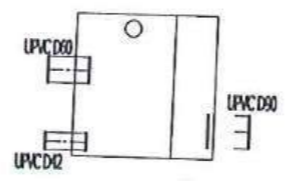
Ngày tháng năm 20.....

Ký tên: *[Signature]*

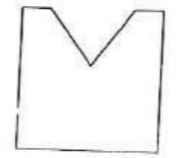
CHI TIẾT V-NOTCH



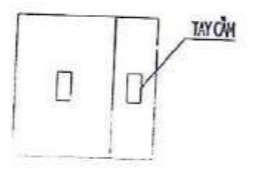
MẶT CẮT A-A



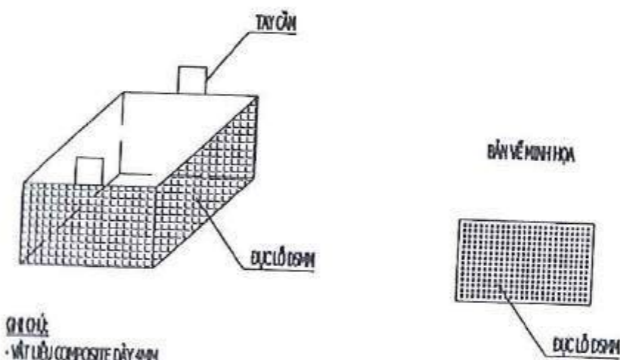
MẶT CẮT 1-1



NẤP ĐẬY



RỌ CHẮN RÁC



- CHIỀU:
- VẬT LIỆU COMPOSITE DÀY 6MM
 - KHU THƯỚC LỖ 5MM
 - ĐỤC LỖ THƯỜNG: TÂM LỖ CÁCH TÂM LỖ 10MM; HƯỚNG CÁCH HƯỚNG 10MM

NOTE

HIỆU CHỈNH	
4	
3	
2	
1	

SỐ NGÀY NỘI DUNG

TÊN CÔNG TRÌNH

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT 42M³/NGÀY.ĐÊM

Địa chỉ: 23 Xuân Thành, Huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG LAM XUÂN THÁ

Địa chỉ: 23 Xuân Thành - Huyện Nghi Xuân - Tỉnh Hà Tĩnh

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ

CÔNG TY CP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT

Ngày: 23/05/2017

CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT

PHẠM HUY SƠN

VỀ

KHUƠNG ĐÌNH KHIÊM

KIỂM TRA

LÊ THỊ UYÊN

HẠNG MỤC

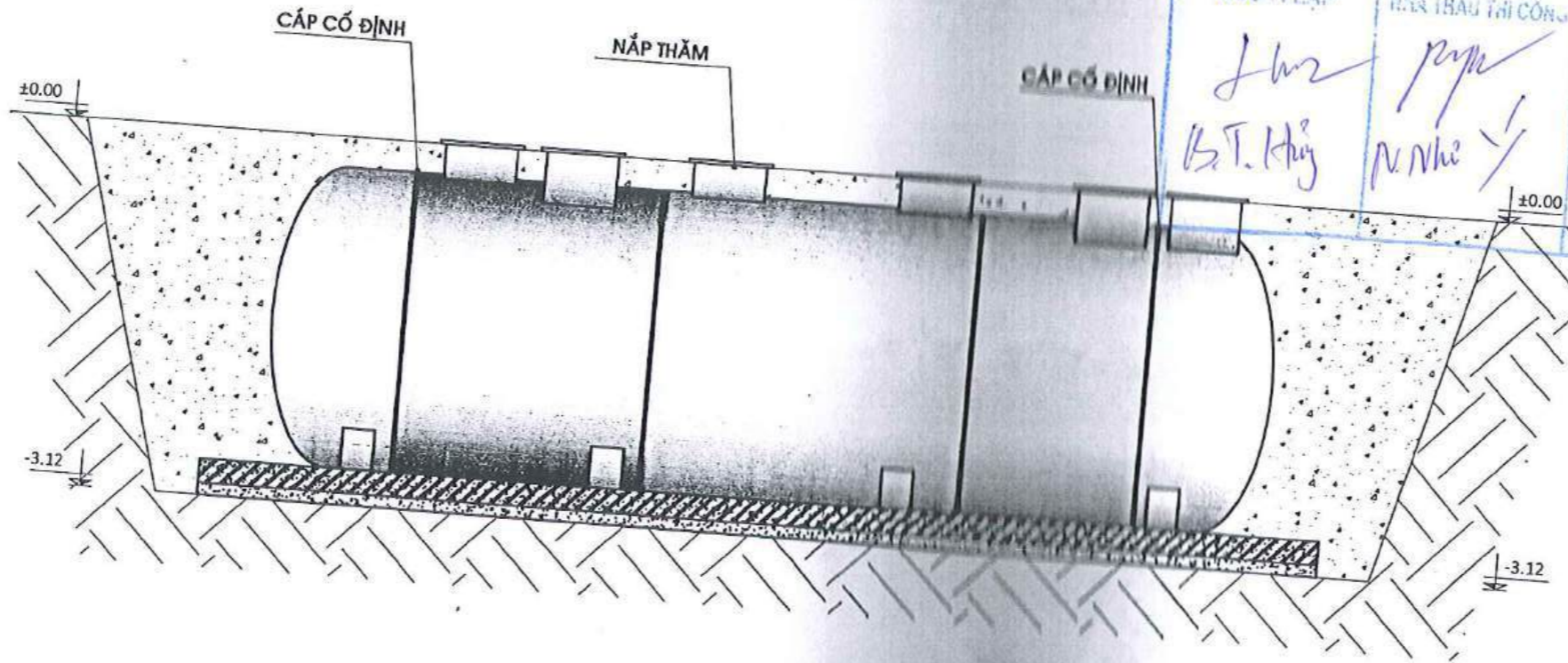
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT 42M³/NGÀY.ĐÊM

TÊN BẢN VẼ

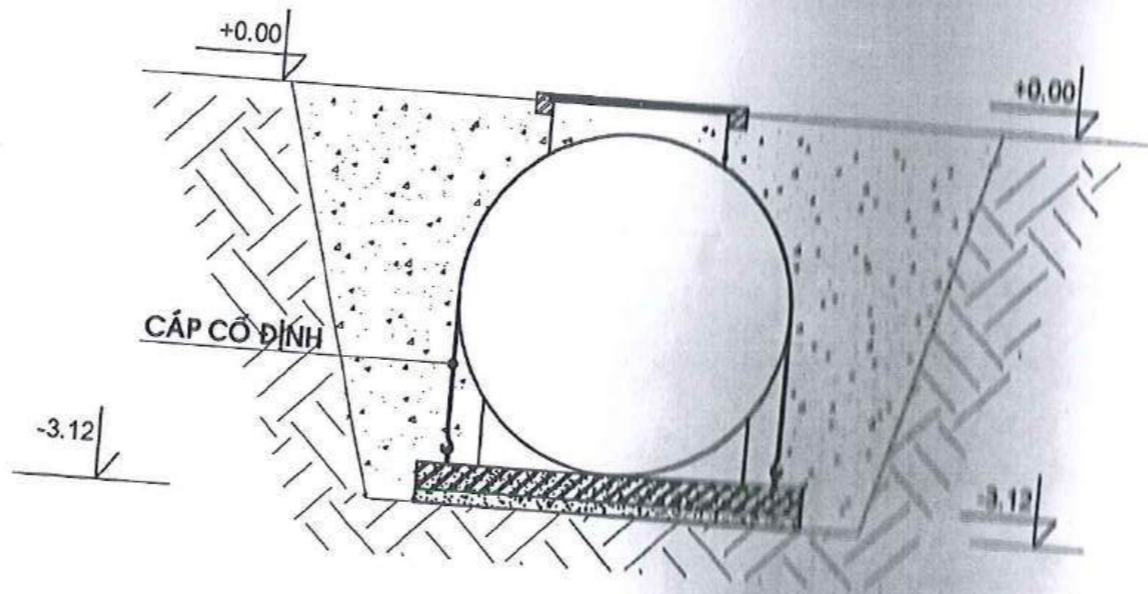
CHI TIẾT LẮP ĐẶT MÁY THỔI KHÍ QUẦN THỂ CHI TIẾT V-NOTCH, CHI TIẾT RỌ CHẮN RÁC

TỶ LỆ

NGÀY PHÁT HÀNH



CHỖ LẮP BỒN BỂ FRP XỬ LÝ NƯỚC THẢI 1



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA
BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày tháng năm 20

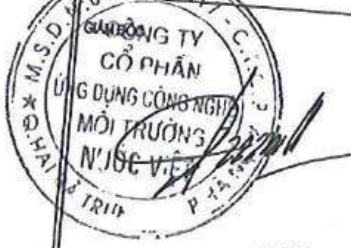
NGƯỜI LẬP	THẦU THẦU CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT	CHỦ ĐẦU TƯ
B.T. Huy	N. Nhu	Phan Văn Tuy	

HCTE		
HIỆU CHỈNH		
4		
3		
2		
1		
SỐ NGÀY	NỘI DUNG	CH

TÊN CÔNG TRÌNH
 HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT
 CÔNG SUẤT 42M3/NGÀY.ĐÊM
 ĐỊA CHỈ
 Hà Nội Thành, Huyện Mỹ Đức, Tỉnh Hà Nội

CHỦ ĐẦU TƯ
 CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG LAM XUÂN THÀNH
 ĐỊA CHỈ
 Hà Nội Thành, Huyện Mỹ Đức, Tỉnh Hà Nội

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
 CÔNG TY CP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ
 MÔI TRƯỜNG VIỆT
 ĐỊA CHỈ SỐ 20/2002 PHƯỜNG THƯỜNG KIỆT, QUẬN HÀ NỘI



PHẠM HUY SƠN

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ T&T HÀ NỘI
THẨM TRA
 Theo văn bản số:.....
 Ngày.....tháng.....năm 20.....
 Ký tên: *[Signature]*

VỀ
[Signature]

KHƯƠNG ĐÌNH KHIÊM

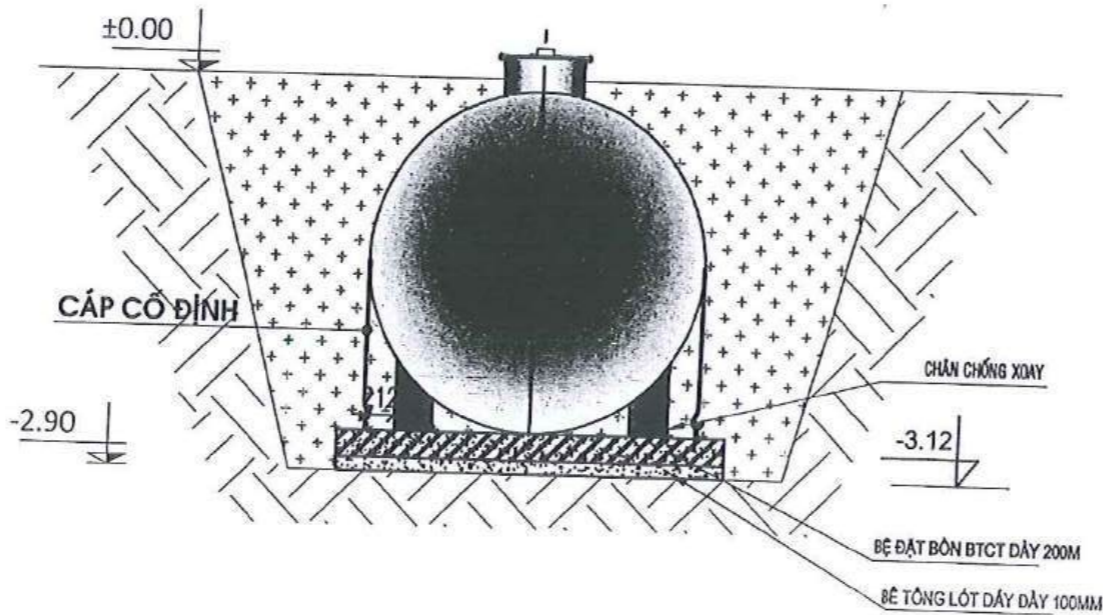
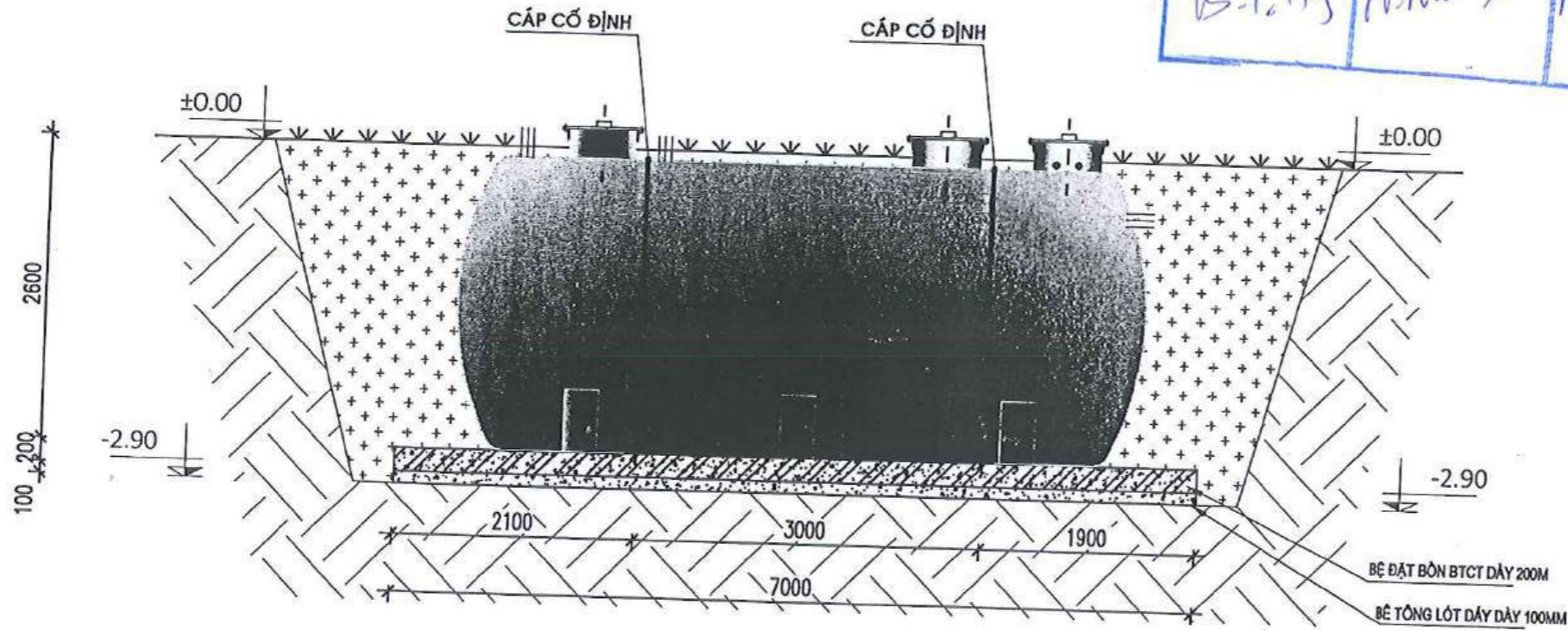
KIỂM TRA
[Signature]

LÊ THỊ UYÊN

HẠNG MỤC
 HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
 SINH HOẠT CÔNG SUẤT 42M3/NGÀY.ĐÊM
 TÊN BẢN VẼ

CHỖ LẬP BỒN BỂ FRP XỬ LÝ NƯỚC THẢI 2

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG VIỆT
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
 Ngày tháng năm 20...
 HƯỚNG LẬP: B.T. Hùng
 NHÀ THẦU THI CÔNG: N. Nhi X
 TƯ VẤN THIẾT KẾ: Phạm Huy Sơn
 CHỦ ĐẦU TƯ: [Signature]



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ T&T HÀ NỘI
THẨM TRA
 Theo văn bản số:
 Ngày.....tháng.....năm 20...
 Ký tên: [Signature]

PHẠM HUY SƠN
 [Signature]
 [Circular Stamp: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ T&T HÀ NỘI]

KHƯƠNG ĐÌNH KIẾM
 [Signature]
 LÊ THỊ LYÊN
 [Signature]

HẠNG MỤC
 HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT 42M³/NGÀY.ĐÊM
 TÊN BẢN VẼ
 TỶ LỆ

NOTE

HIỆU CHỈNH		
4		
3		
2		
1		
SỐ NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN

TÊN CÔNG TRÌNH
 HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT 42M³/NGÀY.ĐÊM
 ĐỊA CHỈ
 Xã Xuân Thành, Huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ ĐẦU TƯ
 CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG LAM XUÂN THÀNH
 ĐỊA CHỈ
 Xã Xuân Thành, Huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
 CÔNG TY CP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT
 ĐỊA CHỈ SỐ 30 ĐƯỜNG PHỐ LÊ THƯỜNG KIỆT, QUẬN HAI BÀ TRUNG, HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

HỒ SƠ BẢN VẼ HOÀN CÔNG

CÔNG TRÌNH : THI CÔNG XÂY DỰNG BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ XUÂN THÀNH (CÔNG SUẤT 153M³/NGÀY ĐÊM)

HẠNG MỤC : BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT 153M³/NGÀY ĐÊM

CHỦ ĐẦU TƯ : CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG LAM XUÂN THÀNH

ĐƠN VỊ TƯ VẤN : CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG BÌNH AN PHÚ NGHỆ AN

ĐƠN VỊ THI CÔNG: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

HỒ SƠ BẢN VẼ HOÀN CÔNG

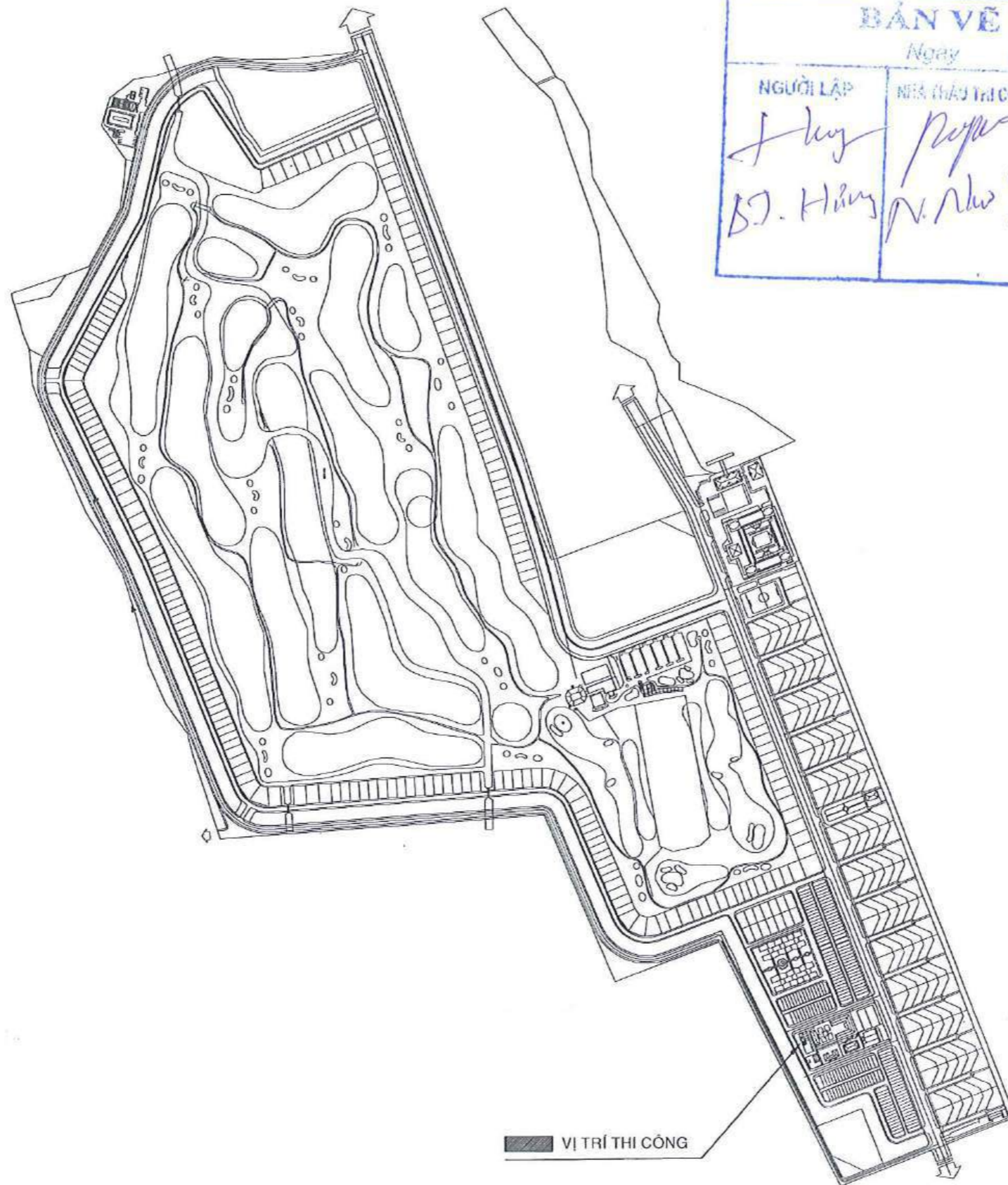
CÔNG TRÌNH : THI CÔNG XÂY DỰNG BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ XUÂN THÀNH (CÔNG SUẤT 153M3/NGÀY ĐÊM)
HẠNG MỤC : BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT 153M3/NGÀY ĐÊM
CHỦ ĐẦU TƯ : CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG LAM XUÂN THÀNH
ĐƠN VỊ TƯ VẤN : CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG BÌNH AN PHÚ NGHỆ AN
ĐƠN VỊ THI CÔNG: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA

CHỦ ĐẦU TƯ



ĐƠN VỊ THI CÔNG





CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA			
BẢN VẼ HOÀN CÔNG			
Ngày tháng năm 20			
NGƯỜI LẬP	NHÀ THẦU THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT	CHỦ ĐẦU TƯ
<i>B.T. Hùng</i>	<i>N. Như Ý</i>	<i>Phan Văn Túy</i>	

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN
HỒNG LAM XUÂN THÀNH

ĐƠN VỊ THI CÔNG



GIẢI PHÁP NGUỒN NƯỚC SẠCH

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
MÔI TRƯỜNG ASIA

ĐỊA CHẾ: VINACONEX TOWER
16 PHAN TÁI THỒNG - TP. VINH - NGHỆ AN
2200 GI. TA TRUNG MỸ TÂY Q12 - HỒ CHÍ MINH
ĐT: +84.909.3969.68 HOTLINE: 0973.688.626



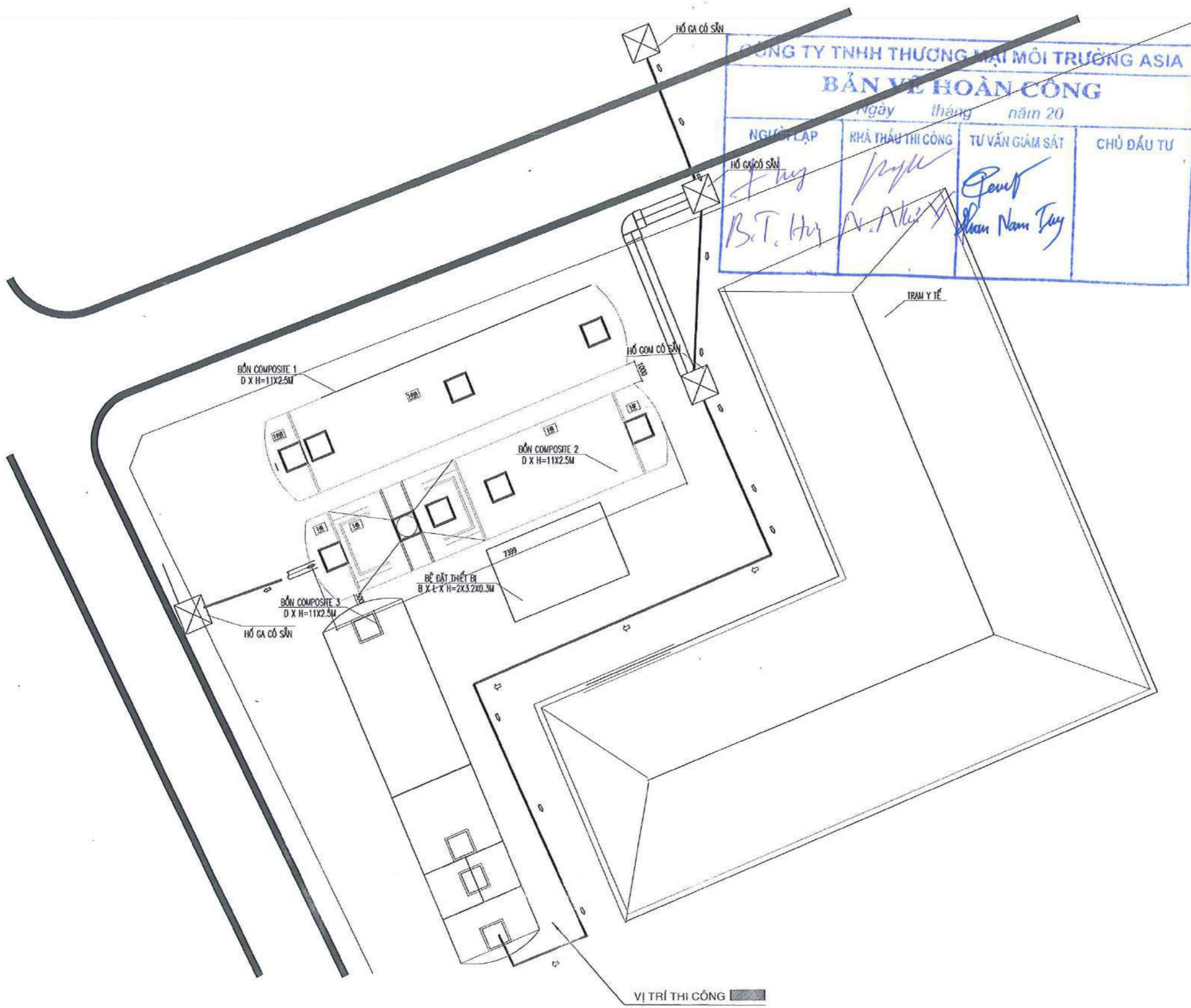
CÔNG TRÌNH:
KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ
XUÂN THÀNH
VILLAS & SERVICE AREA

HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI 153M3

ĐỊA ĐIỂM:
THÔN THÀNH VÂN, XÃ XUÂN THÀNH
HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

TÊN BẢN VẼ:
BẢN VẼ ĐỊNH VỊ

NGƯỜI LẬP	



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA			
BẢN VẼ HOÀN CÔNG			
Ngày tháng năm 20			
NGƯỜI LẬP	NHÀ THẦU THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT	CHỦ ĐẦU TƯ
B.T. Huy	A. Anh	Phan Nam Tuy	

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG LAM XUÂN THÀNH

ĐƠN VỊ THI CÔNG

 GIẢI PHÁP NGUỒN NƯỚC SẠCH

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA
 ĐỊA CHỈ: VINA CONEX TOWER
 16 PHAN TẤT THÙNG - TP. VINH - NGHỆ AN
 2290 QL1A TRUNG MỸ TÂY Q12- HỒ CHÍ MINH
 ĐT: +84 907 3169 68 HOTLINE: 0973.688.626

GIÁM ĐỐC:

 NGUYỄN NHƯ Ý

CÔNG TRÌNH:
KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ XUÂN THÀNH VILLAS & SERVICE AREA

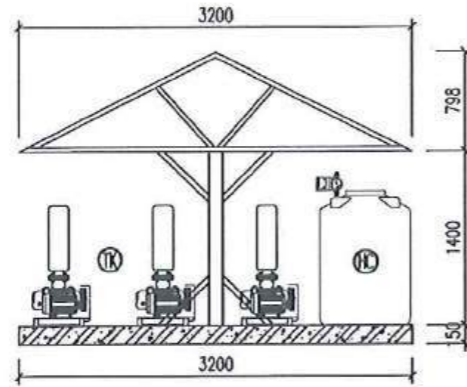
HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI 153M3

ĐỊA ĐIỂM:
THÔN THÀNH VẤN, XÃ XUÂN THÀNH HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

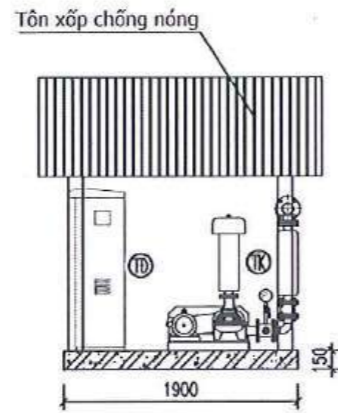
TÊN BẢN VẼ:
BẢN VẼ ĐỊNH VỊ

NGƯỜI LẬP	

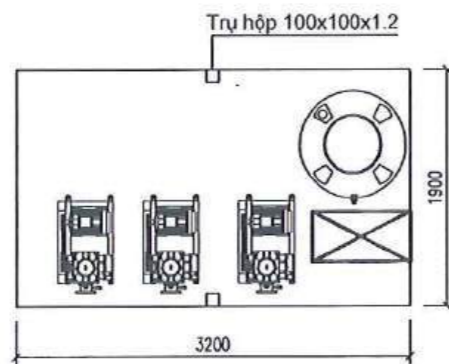
VỊ TRÍ THI CÔNG



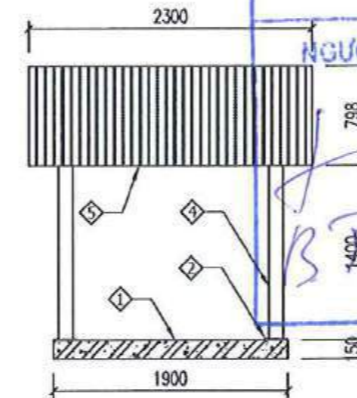
CHI TIẾT LẮP ĐẶT MÁY THỔI KHÍ VÀO MÁI CHE



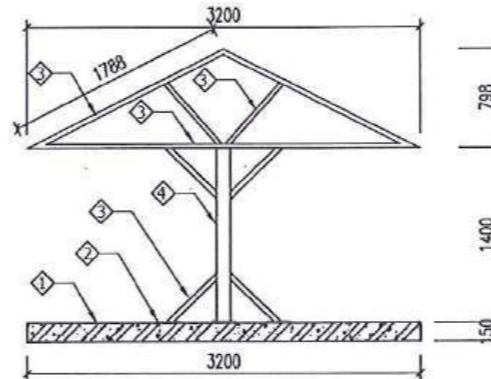
CHI TIẾT LẮP ĐẶT MÁY THỔI KHÍ VÀO MÁI CHE



MẶT BẰNG NHÀ THỔI KHÍ



MẶT BÊN MÁI CHE



MẶT TRƯỚC MÁI CHE

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày tháng năm 20

NGƯỜI LẬP NHÀ THẦU THI CÔNG TƯ VẤN GIÁM SÁT CHỦ ĐẦU TƯ

Handwritten signatures and names in the contractor and supervisor columns.

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN
HỒNG LAM XUÂN THÀNH

ĐƠN VỊ THI CÔNG



GIẢI PHÁP NGUỒN NƯỚC SẠCH

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
MÔI TRƯỜNG ASIA

ĐỊA CHỈ: VINACONEX TOWER
16 PHAN TẤT THỒNG - TP. VINH - NGHỆ AN
220 QL1A TRUNG MỸ TÂY Q12- HỒ CHÍ MINH
ĐT: +84.909 3959 58 HOTLINE: 0973.688.626



CÔNG TRÌNH:

KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ
XUÂN THÀNH
VILLAS & SERVICE AREA

HẠNG MỤC:

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI 153M3

ĐỊA ĐIỂM:

THÔN THÀNH VÂN, XÃ XUÂN THÀNH
HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

TÊN BẢN VẼ:

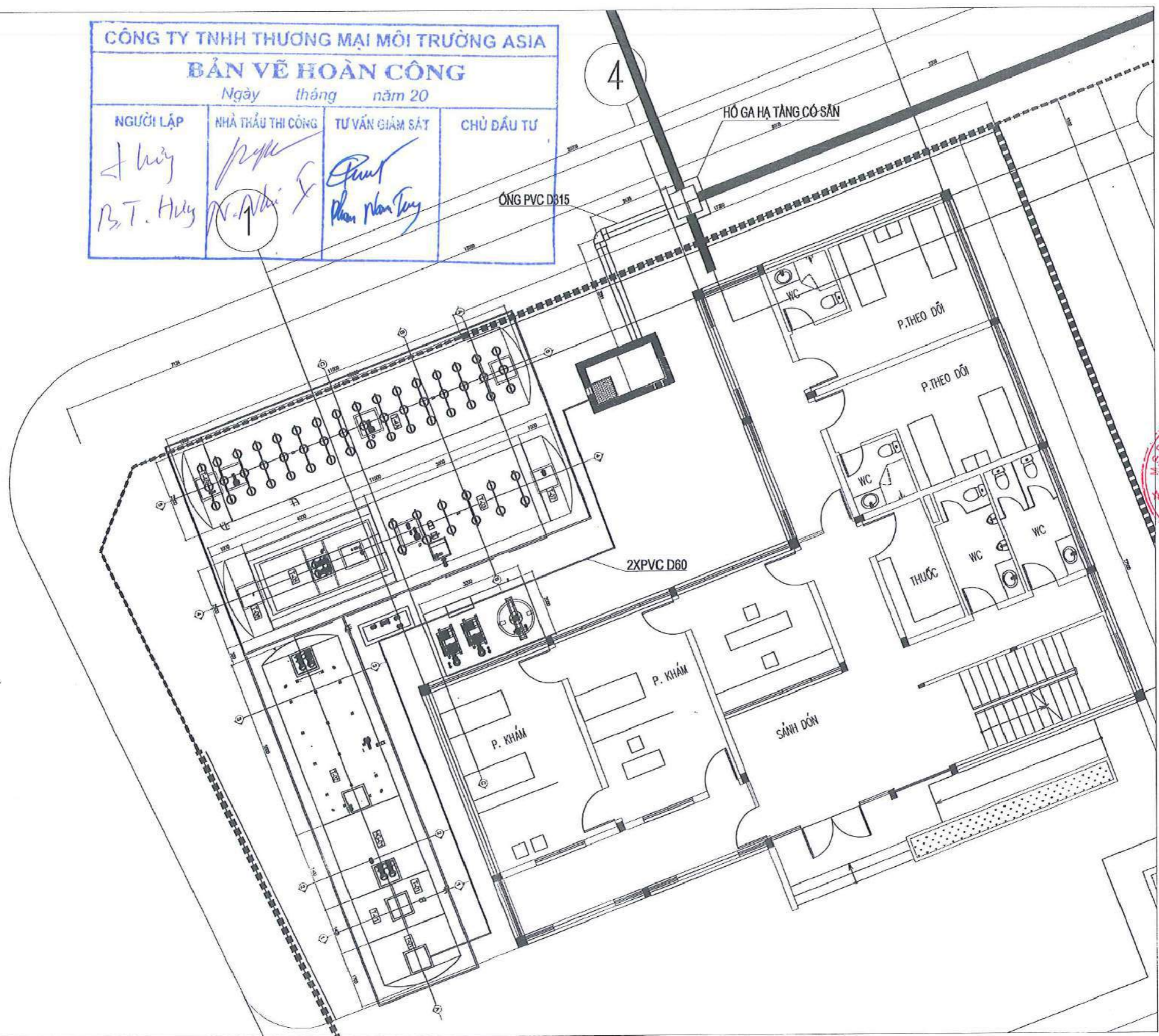
NHÀ CHE MÁY THỔI KHÍ

NGƯỜI LẬP	

BẢNG DIỄN GIẢI CHI TIẾT VẬT LIỆU

STT	TÊN KÝ HIỆU	VẬT LIỆU	KÍCH THƯỚC	SỐ LƯỢNG	DIỄN DẪI
01	1	Bê tông	3200x1900x150		Sàn bê tông
02	2	Sắt	150x150x10		Tấm bảng mã
03	3	Sắt	40 x 40 x 1.2		Hộp mã kẽm
04	4	Sắt	100 x 100 x 1.2		Hộp mã kẽm
04	5	Sắt	40 x 40 x 1.2		Hộp mã kẽm

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA			
BẢN VẼ HOÀN CÔNG			
Ngày tháng năm 20			
NGƯỜI LẬP	NHÀ THẦU THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT	CHỦ ĐẦU TƯ
Huy	N. Anh	Phan Phan Tuy	
B.T. Huy			



CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN
HỒNG LAM XUÂN THÀNH

ĐƠN VỊ THI CÔNG



GIẢI PHÁP NGUỒN NƯỚC SẠCH

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
MÔI TRƯỜNG ASIA

ĐỊA CHỖ: VINA CONEX TOWER
16 PHAN TẤT THỒNG - TP. VINH - NGHỆ AN
2290 QL1A TRUNG MỸ TÂY Q12- HỒ CHÍ MINH
ĐT: 384.009.9999-58 HOTLINE: 0973.688.626



NGUYỄN NHƯ Ý

CÔNG TRÌNH:
KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ
XUÂN THÀNH
VILLAS & SERVICE AREA

HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI 153M3

ĐỊA ĐIỂM:
THÔN THÀNH VÂN, XÃ XUÂN THÀNH
HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

TÊN BẢN VẼ:
BẢN VẼ ĐỊNH VỊ

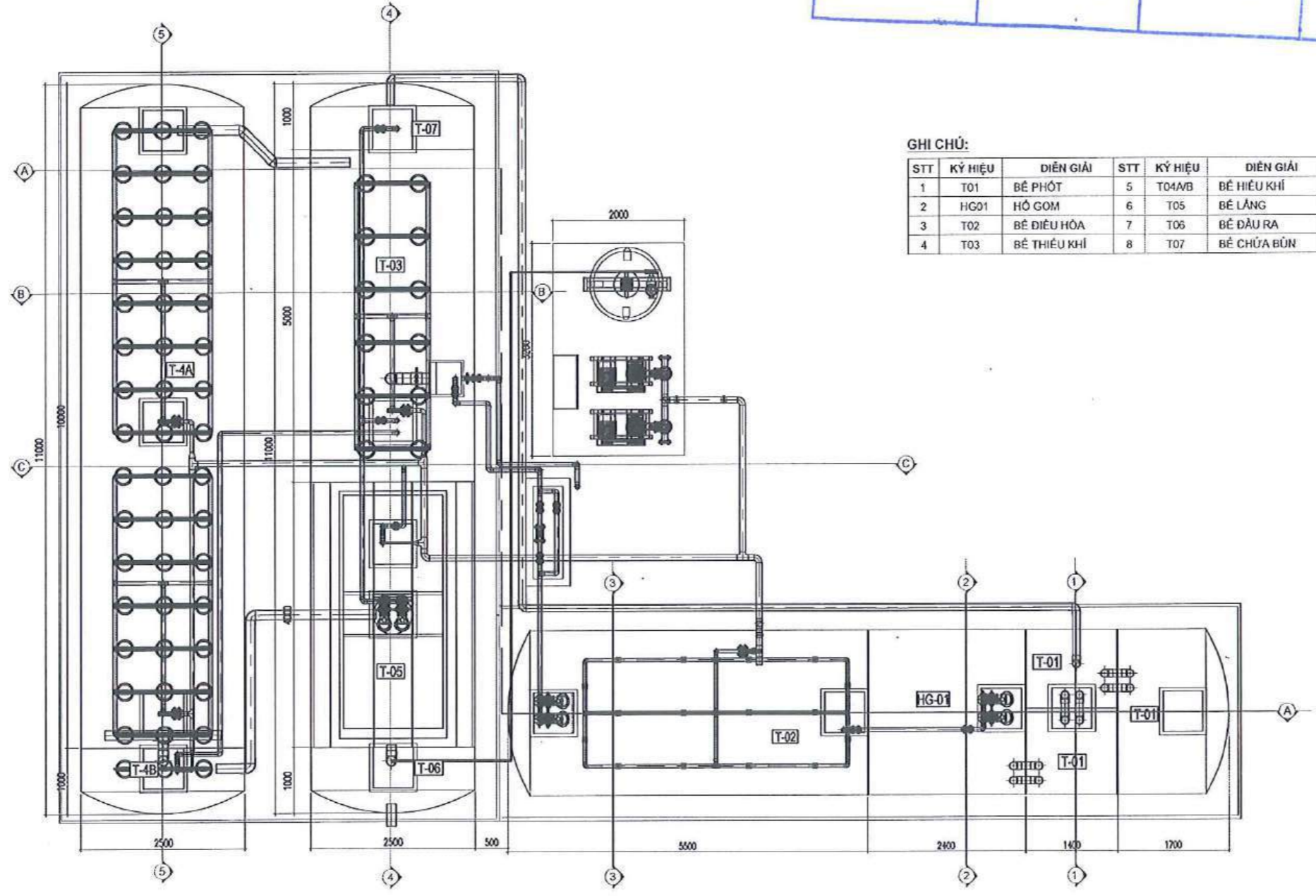
NGƯỜI LẬP	

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày tháng năm 20

NGƯỜI LẬP <i>Hùng</i> B. T. Hùng	NHÀ THẦU THI CÔNG <i>N. N. N.</i> N. N. N.	TƯ VẤN GIÁM SÁT <i>Quang</i> Phạm Văn Quang	CHỦ ĐẦU TƯ
----------------------------------------	--------------------------------------------------	---------------------------------------------------	------------



GHI CHÚ:

STT	KÝ HIỆU	DIỄN GIẢI	STT	KÝ HIỆU	DIỄN GIẢI
1	T01	BỂ PHỐT	5	T04/A/B	BỂ HIẾU KHÍ
2	HG01	HỒ GOM	6	T05	BỂ LẮNG
3	T02	BỂ ĐIỀU HÒA	7	T06	BỂ ĐẦU RA
4	T03	BỂ THIẾU KHÍ	8	T07	BỂ CHỨA BÙN

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN
HỒNG LAM XUÂN THÀNH

ĐƠN VỊ THI CÔNG



GIẢI PHÁP NGUỒN NƯỚC SẠCH

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
MÔI TRƯỜNG ASIA

ĐỊA CHỈ: VINA CONEX TOWER
16 PHAN TẤT THƯỜNG - TP. VINH - NGHỆ AN
2290 QL1A TRUNG MỸ TÂY Q12- HỒ CHÍ MINH
ĐT: +84.909.9959.68 HOTLINE: 0973.688.626



CÔNG TRÌNH:
KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ
XUÂN THÀNH
VILLAS & SERVICE AREA

HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI 153M3

ĐỊA ĐIỂM:
THÔN THÀNH VÂN, XÃ XUÂN THÀNH
HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

TÊN BẢN VẼ:
MẶT BẰNG TỔNG THỂ

NGƯỜI LẬP	

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày tháng năm 20

NGƯỜI LẬP

NHÀ THẦU THI CÔNG

TƯ VẤN GIÁM SÁT

CHỦ ĐẦU TƯ

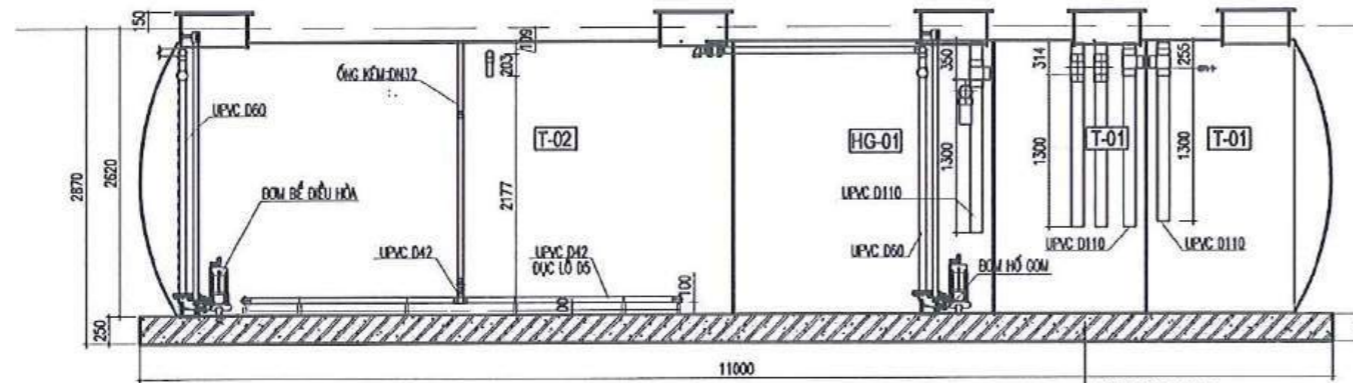
L. H. H.
B. T. H. H.

N. N. H. Y.

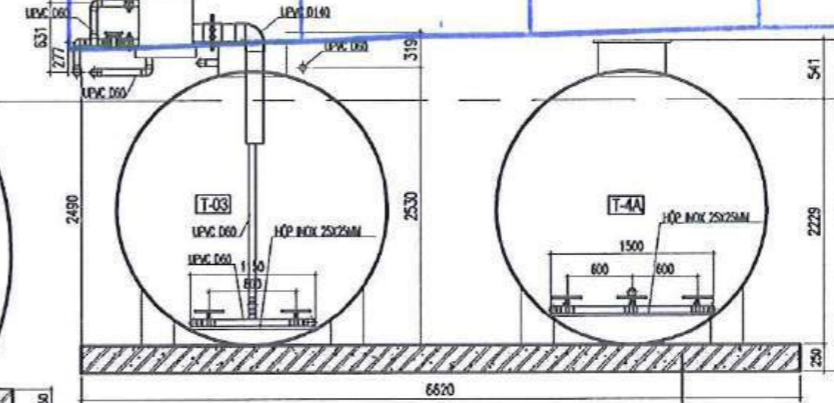
Phan Nam Tung

MẶT CẮT A-A B-B C-C

MẶT CẮT A-A

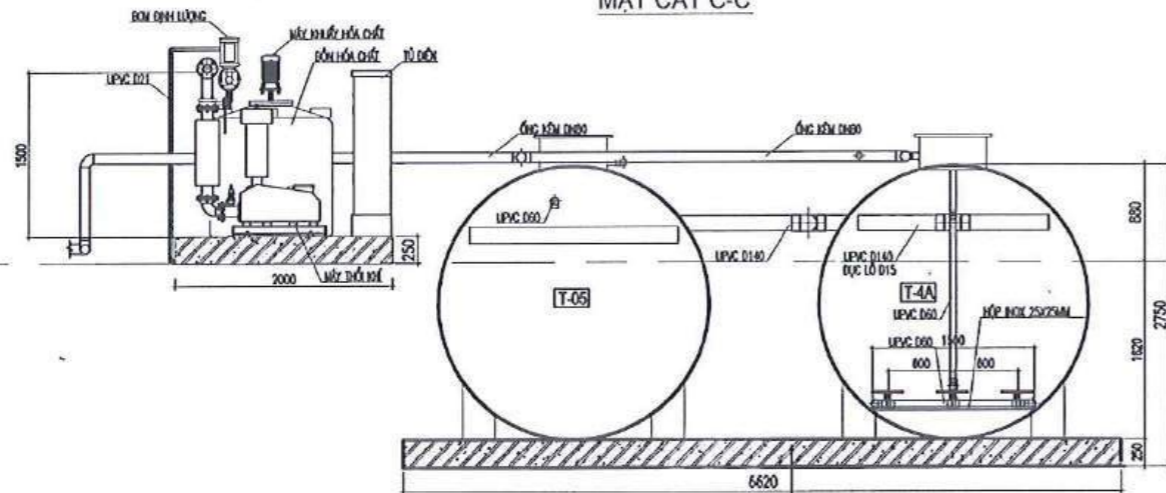


- BÊ TÔNG DÁ 1X2 M250
- BÀI BÁT CHỐNG MẤT NƯỚC
- NỀN DÂY TỰ NHIÊN



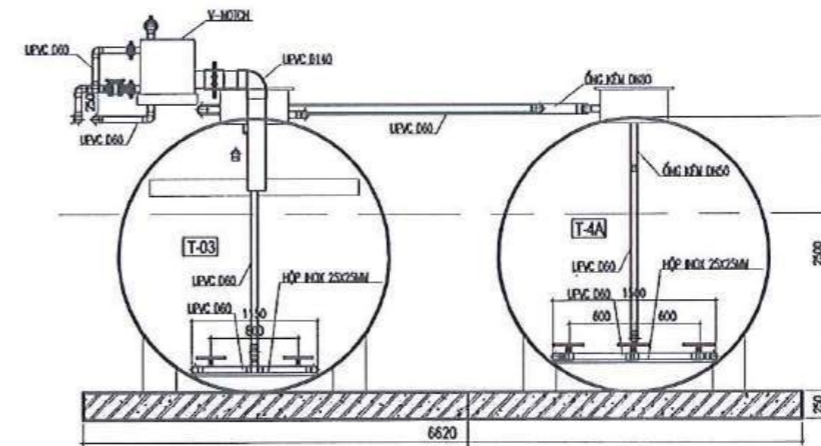
- BÊ TÔNG DÁ 1X2 M250
- BÀI BÁT CHỐNG MẤT NƯỚC
- NỀN DÂY TỰ NHIÊN

MẶT CẮT C-C



- BÊ TÔNG DÁ 1X2 M250
- BÀI BÁT CHỐNG MẤT NƯỚC
- NỀN DÂY TỰ NHIÊN

MẶT CẮT B-B



- BÊ TÔNG DÁ 1X2 M250
- BÀI BÁT CHỐNG MẤT NƯỚC
- NỀN DÂY TỰ NHIÊN

GHI CHÚ:

STT	KÝ HIỆU	DIỄN GIẢI	STT	KÝ HIỆU	DIỄN GIẢI
1	T01	BỂ PHÓT	5	T04A/B	BỂ HIỆU KHÍ
2	HG01	HỒ GOM	6	T05	BỂ LÀNG
3	T02	BỂ ĐIỀU HÒA	7	T06	BỂ ĐẦU RA
4	T03	BỂ THIẾU KHÍ	8	T07	BỂ CHỨA BỤN



CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG LAM XUÂN THÀNH

ĐƠN VỊ THI CÔNG



GIẢI PHÁP NGUỒN NƯỚC SẠCH

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA

ĐỊA CHỈ: VINA CONEX TOWER
16 PHAN TÁT THÔNG - TP. VINH - NGHỆ AN
2290 QL1A TRUNG MỸ TÂY Q12- HỒ CHÍ MINH
ĐT: +84.909.3969.68 HOTLINE: 0973.688.626

KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ XUÂN THÀNH VILLAS & SERVICE AREA

HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI 153M3

ĐỊA ĐIỂM:
THÔN THÀNH VẠN, XÃ XUÂN THÀNH HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

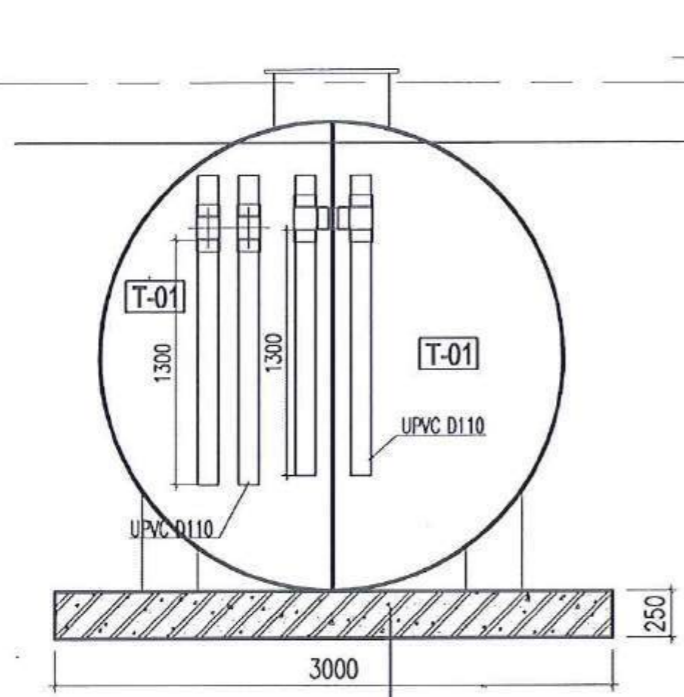
TÊN BẢN VẼ:
MẶT CẮT A-A, B-B, C-C

NGƯỜI LẬP	

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
 Ngày tháng năm 20

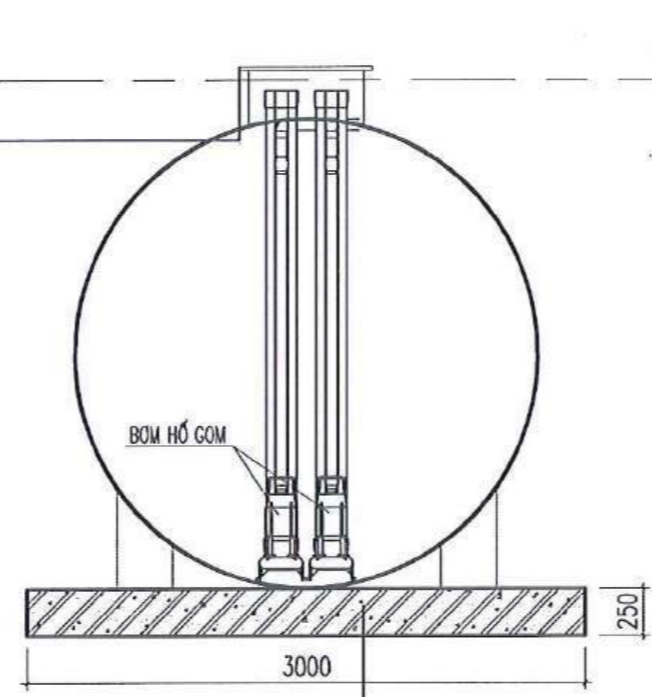
NGƯỜI LẬP	NHÀ THẦU THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT	CHỦ ĐẦU TƯ
<i>B.T. Hùng</i>	<i>N. Nhu</i>	<i>Phan Nam Trung</i>	

MẶT CẮT 1-1



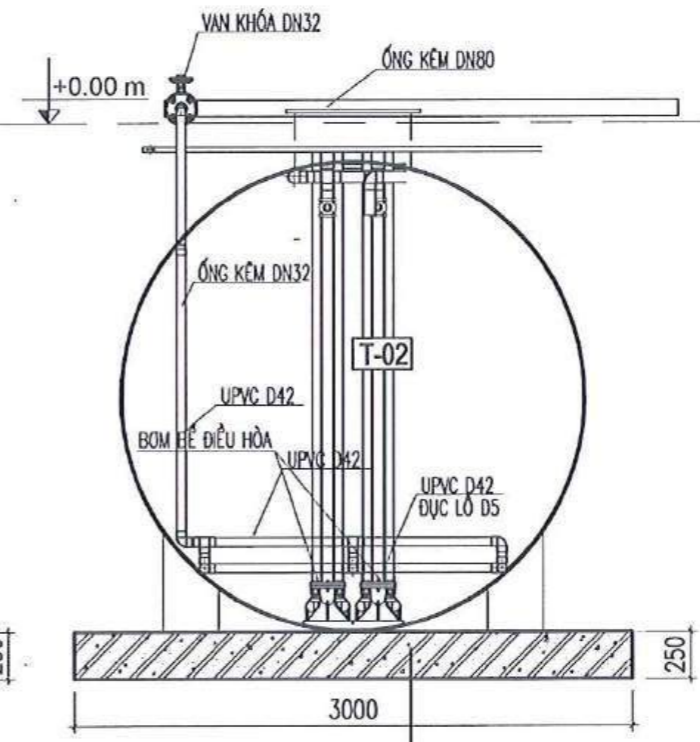
- BÊ TÔNG ĐÁ 1X2 M250
- RÀI BẠT CHỐNG MẮT NƯỚC
- NỀN ĐẤT TỰ NHIÊN

MẶT CẮT 2-2



- BÊ TÔNG ĐÁ 1X2 M250
- RÀI BẠT CHỐNG MẮT NƯỚC
- NỀN ĐẤT TỰ NHIÊN

MẶT CẮT 3-3



- BÊ TÔNG ĐÁ 1X2 M250
- RÀI BẠT CHỐNG MẮT NƯỚC
- NỀN ĐẤT TỰ NHIÊN

GIÁM ĐỐC:
 M.S.D.N: 290.797144-C.T.T.N
 CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA
 NGUYỄN NHƯ Ý

CHỦ ĐẦU TƯ:
 CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG LAM XUÂN THÀNH

ĐƠN VỊ THI CÔNG

Asia
 GIẢI PHÁP NGUỒN NƯỚC SẠCH

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA
 ĐỊA CHỈ: VINACONEX TOWER
 16 PHAN TẤT THÙNG - TP. VINH - NGHỆ AN
 2290 QL1A TRUNG MỸ TÂY Q12- HỒ CHÍ MINH
 ĐT: +84.909 3959 68 HOTLINE: 0973.688.626

CÔNG TRÌNH:
 KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ XUÂN THÀNH VILLAS & SERVICE AREA

HẠNG MỤC:
 HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI 153M3

ĐỊA ĐIỂM:
 THÔN THÀNH VẠN, XÃ XUÂN THÀNH HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

TÊN BẢN VẼ:
 MẶT CẮT 1-1, 2-2, 3-3

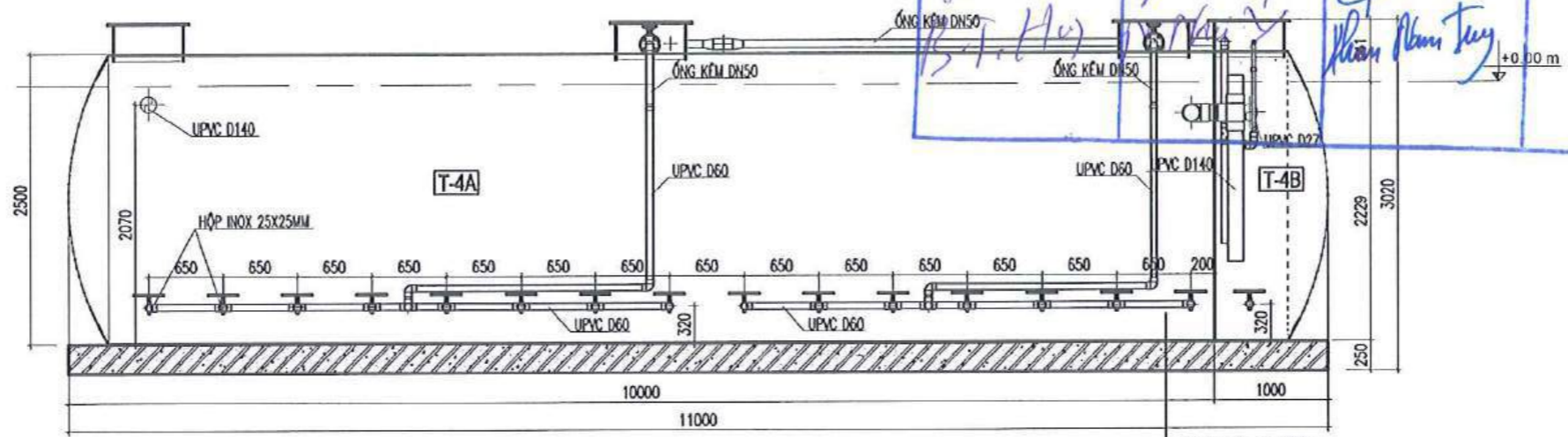
NGƯỜI LẬP	

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA
BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày tháng năm 20

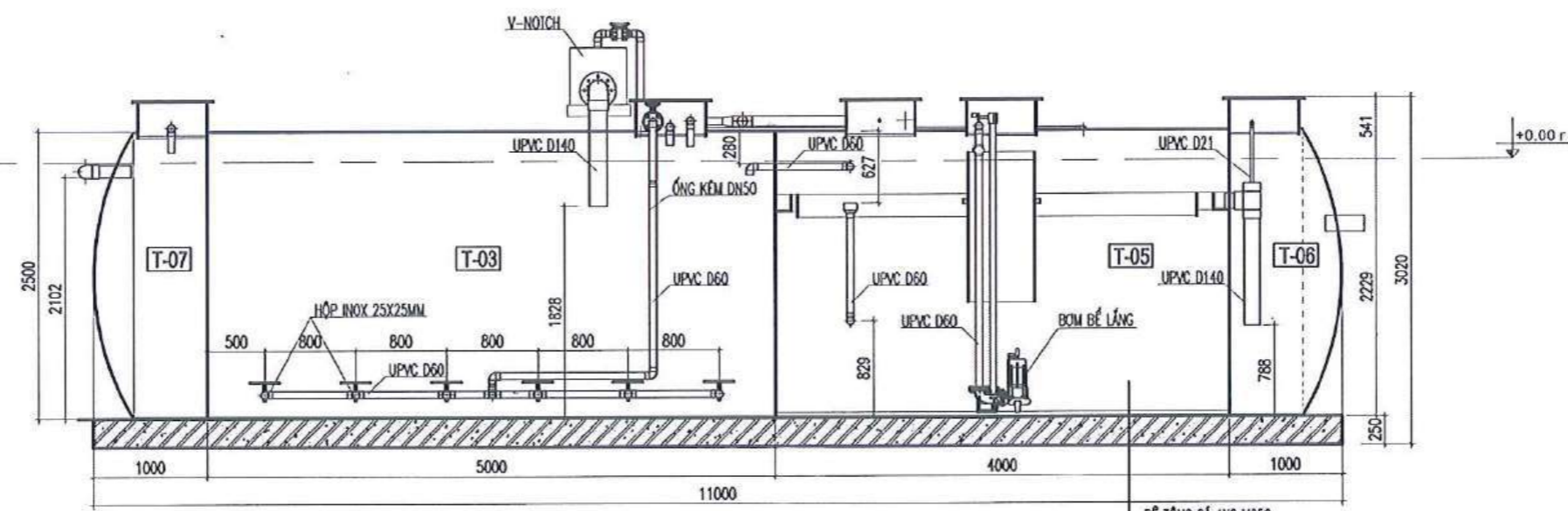
NGƯỜI LẬP <i>[Signature]</i>	NHÀ THẦU THI CÔNG <i>[Signature]</i>	TƯ VẤN GIÁM SÁT <i>[Signature]</i>	CHỦ ĐẦU TƯ
---------------------------------	-----------------------------------------	---------------------------------------	------------

MẶT CẮT 5-5



- BÊ TÔNG DÁ 1X2 M250
- RÀU BẠT CHỐNG MẮT NƯỚC
- NỀN ĐẤT TỰ NHIÊN

MẶT CẮT 4-4



- BÊ TÔNG DÁ 1X2 M250
- RÀU BẠT CHỐNG MẮT NƯỚC
- NỀN ĐẤT TỰ NHIÊN

GHI CHÚ:

STT	KÝ HIỆU	DIỄN GIẢI	STT	KÝ HIỆU	DIỄN GIẢI
1	T01	BỂ PHỐT	5	T04A/B	BỂ HIỆU KHÍ
2	HG01	HỒ GOM	6	T05	BỂ LẮNG
3	T02	BỂ ĐIỀU HÒA	7	T06	BỂ ĐẦU RA
4	T03	BỂ THIẾU KHÍ	8	T07	BỂ CHỨA BÙN



CHỦ ĐẦU TƯ:
 CÔNG TY CỔ PHẦN
 HỒNG LAM XUÂN THÀNH

ĐƠN VỊ THI CÔNG

 GIẢI PHÁP NGUỒN NƯỚC SẠCH
 CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
 MÔI TRƯỜNG ASIA
 ĐỊA CHẾ: VINA CONEX TOWER
 16 PHAN TẮT THÔNG - TP. VINH - NGHỆ AN
 2290 QL1A TRUNG MỸ TÂY Q12- HỒ CHÍ MINH
 ĐT: +84.909.3959.68 HOTLINE: 0973.688.626

CÔNG TRÌNH:
 KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ
 XUÂN THÀNH
 VILLAS & SERVICE AREA

HẠNG MỤC:
 HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI 153M3

ĐỊA ĐIỂM:
 THÔN THÀNH VẠN, XÃ XUÂN THÀNH
 HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

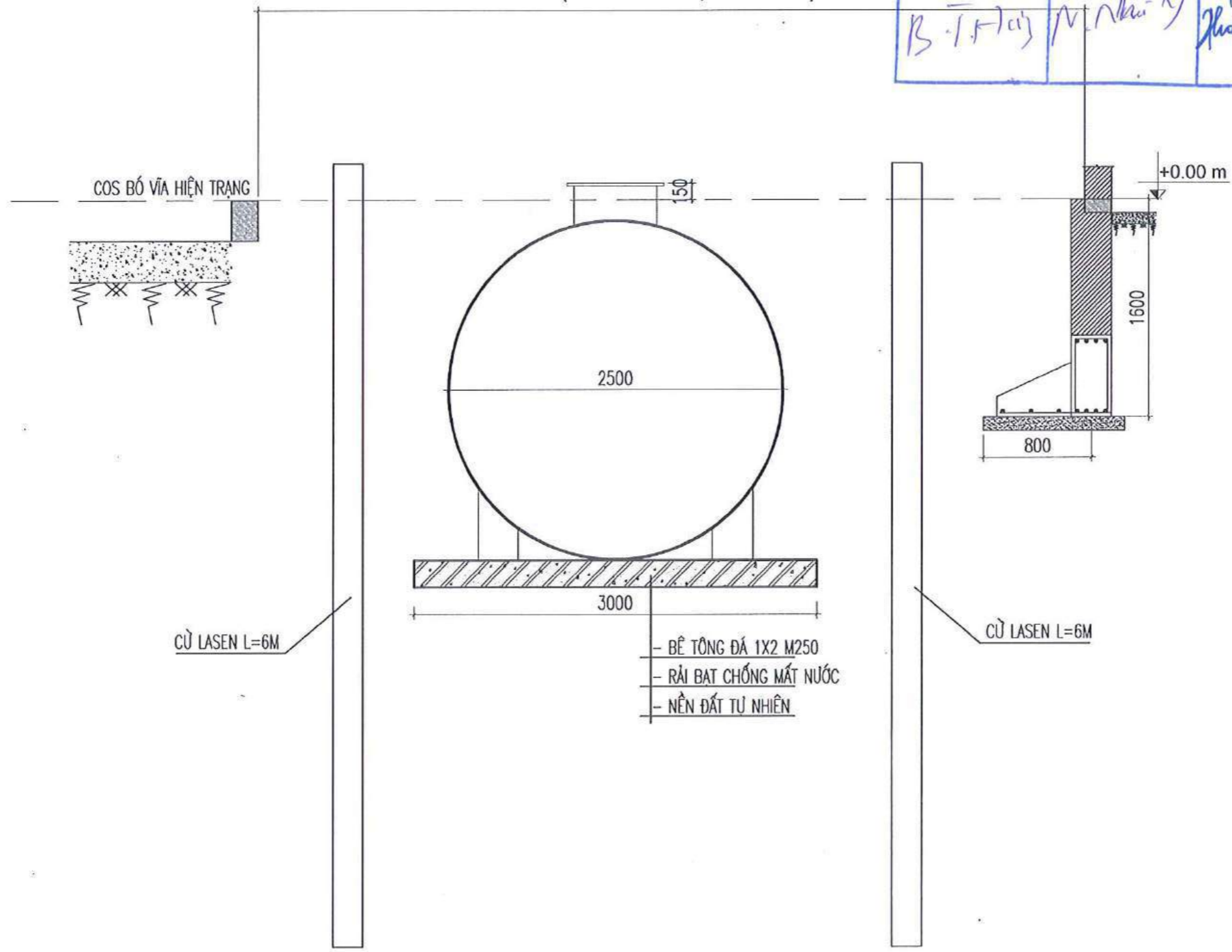
TÊN BẢN VẼ:
 MẶT CẮT 4-4, 5-5

NGƯỜI LẬP	

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA			
BẢN VẼ HOÀN CÔNG			
Ngày tháng năm 20			
NGƯỜI LẬP	NHÀ THẦU THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT	CHỦ ĐẦU TƯ
<i>B.T.H</i>	<i>M. Như Ý</i>	<i>Quang</i>	
B.T.H (c)	M. Như Ý	Quang Nam Tung	

MẶT CẮT NGANG VỊ TRÍ ĐẶT BỒN

L=? (CHÉU DÀI THEO THỰC TẾ THI CÔNG)



CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN
HỒNG LAM XUÂN THÀNH

ĐƠN VỊ THI CÔNG

Asia
GIẢI PHÁP NGUỒN NƯỚC SẠCH

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
MÔI TRƯỜNG ASIA

ĐỊA CHỈ: VINACONEX TOWER
16 PHAN TẮT THÔNG - TP. VINH - NGHỆ AN
2290 QL1A TRUNG MỸ TÂY Q12- HỒ CHÍ MINH
ĐT: +84.909 3969 58 HOTLINE: 0973.688.626



CÔNG TRÌNH:
KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ
XUÂN THÀNH
VILLAS & SERVICE AREA

HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI 153M3

ĐỊA ĐIỂM:
THÔN THÀNH VÂN, XÃ XUÂN THÀNH
HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

TÊN BẢN VẼ:
MẶT CẮT NGANG VỊ TRÍ BỒN

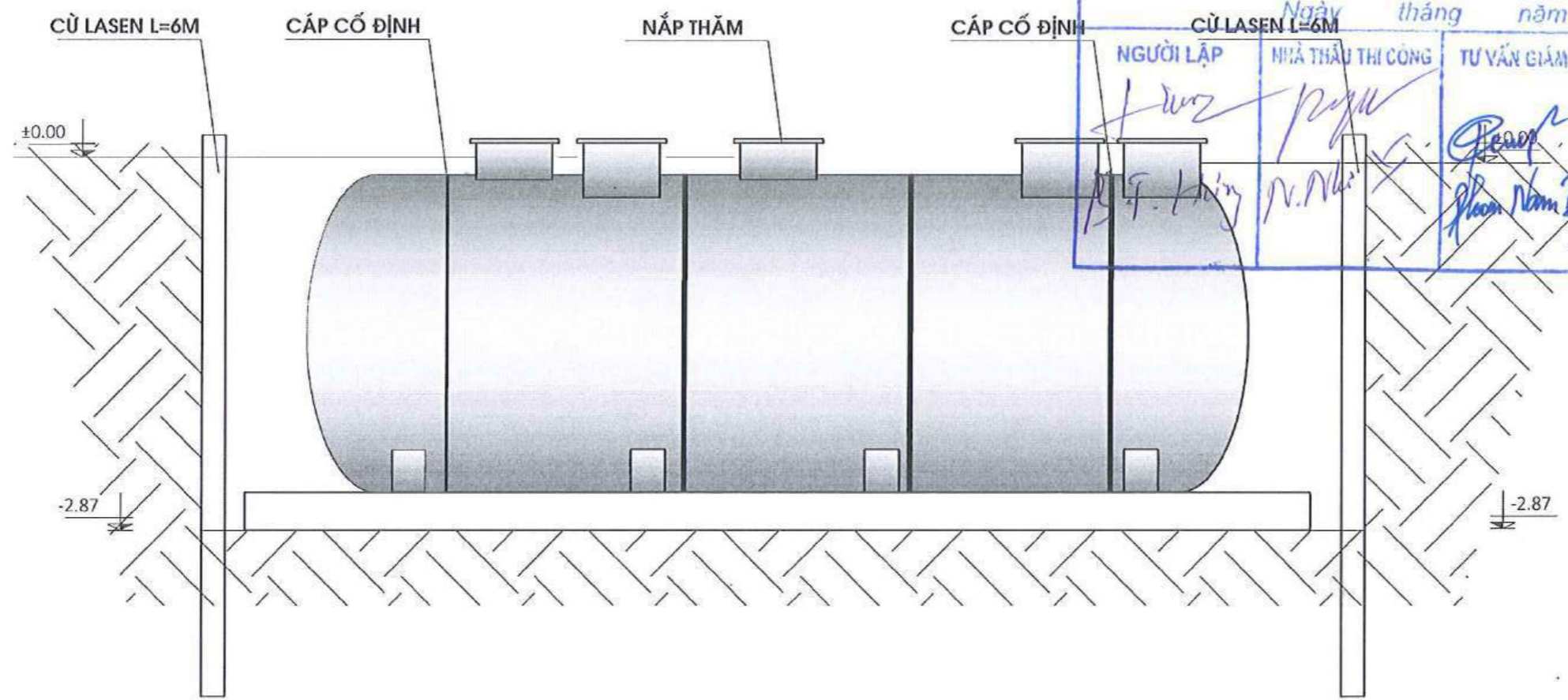
NGƯỜI LẬP	

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA

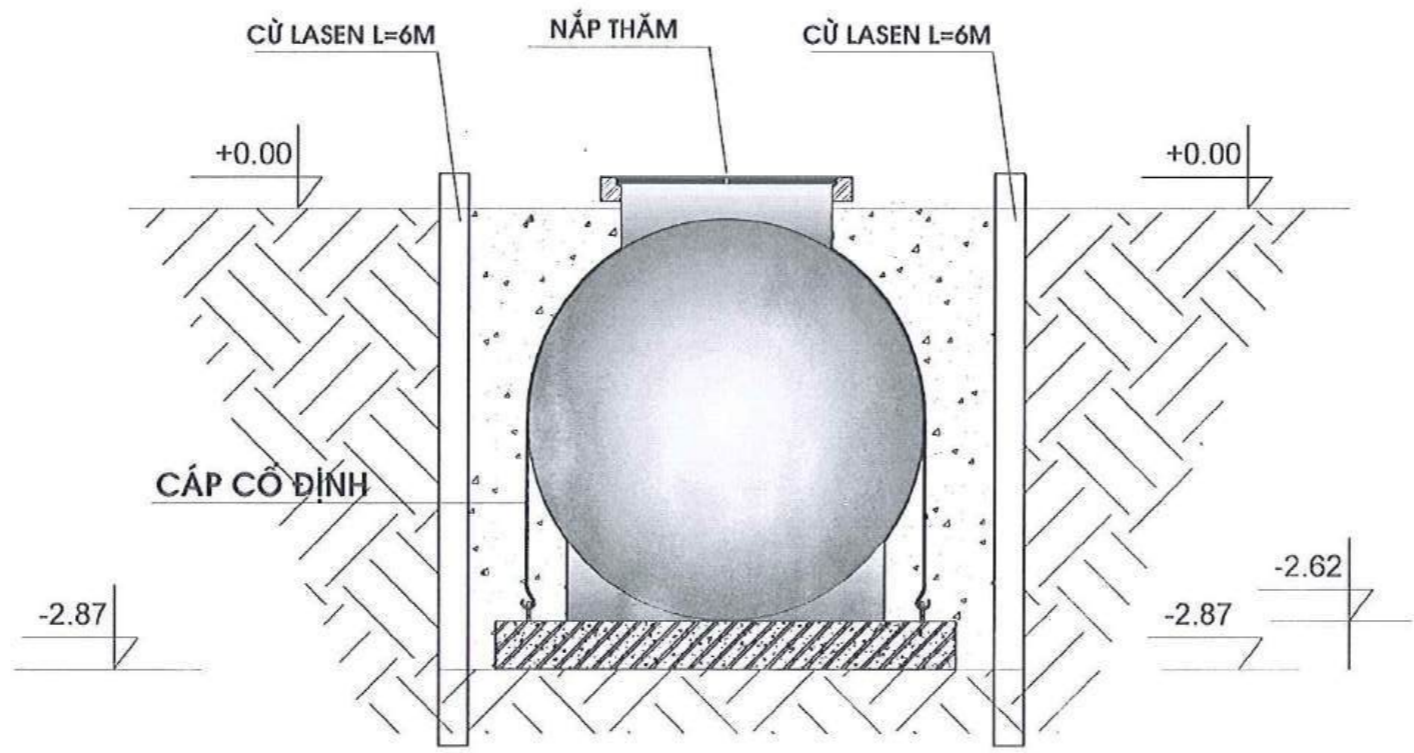
BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày tháng năm 20

NGƯỜI LẬP	PHÁP THỦ THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT	CHỦ ĐẦU TƯ
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	



CHÔNG LẬP BỒN BỂ FRP XỬ LÝ NƯỚC THẢI



CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN
HỒNG LAM XUÂN THÀNH

ĐƠN VỊ THI CÔNG



GIẢI PHÁP NGUỒN NƯỚC SẠCH

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
MÔI TRƯỜNG ASIA

ĐỊA CHỈ: VINA CONEX TOWER
16 PHAN TẤT THƯỜNG - TP. VINH - NGHỆ AN
2290 QL1A TRUNG MỸ TÂY Q12- HỒ CHÍ MINH
ĐT: +84.909 3959 68 HOTLINE: 0973.688.626

GIÁM ĐỐC:
[Signature]
NGUYỄN NHƯ Ý

M.S.D.N: 2901797141 C.T. (T. 15.11.14)
CÔNG TY
THƯƠNG MẠI
MÔI TRƯỜNG
ASIA
TP. VINH - T. NGHỆ AN

CÔNG TRÌNH:
KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ
XUÂN THÀNH
VILLAS & SERVICE AREA

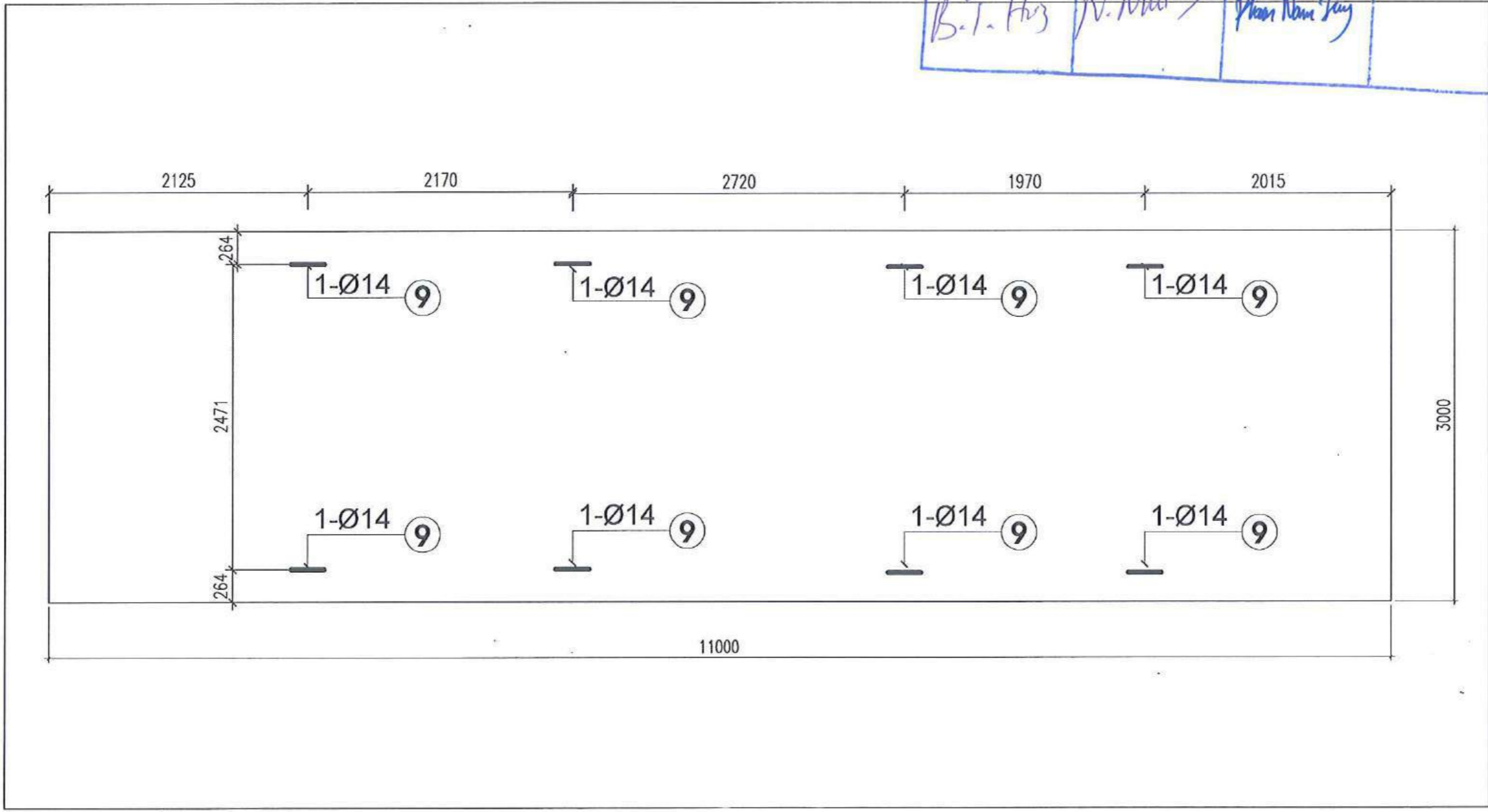
HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI 153M3

ĐỊA ĐIỂM:
THÔN THÀNH VẠN, XÃ XUÂN THÀNH
HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

TÊN BẢN VẼ:
MẶT CÁT CHÔNG LẬP

NGƯỜI LẬP	

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA			
BẢN VẼ HOÀN CÔNG			
Ngày tháng năm 20			
NGƯỜI LẬP	CHỦ ĐẦU TƯ	TƯ VẤN GIÁM SÁT	CHỦ ĐẦU TƯ
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	
B.T. Hưng	N. Nhu Ý	Phan Văn Túy	



CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN
HỒNG LAM XUÂN THÀNH

ĐƠN VỊ THI CÔNG

Asia

GIẢI PHÁP NGUỒN NƯỚC SẠCH

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
MÔI TRƯỜNG ASIA

ĐỊA CHỈ: VINACONEX TOWER
16 PHAN TẤT THÙNG - TP. VINH - NGHỆ AN
2200 QL1A TRUNG MỸ TÂY Q12- HỒ CHÍ MINH
ĐT: +84.909.3969.68 HOTLINE: 0973.688.626

GIÁM ĐỐC:

[Signature]

CÔNG TY
TNHH
THƯƠNG MẠI
MÔI TRƯỜNG
ASIA

NGUYỄN NHƯ Ý

CÔNG TRÌNH

KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ
XUÂN THÀNH
VILLAS & SERVICE AREA

HẠNG MỤC:

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI 153M3

ĐỊA ĐIỂM:

THÔN THÀNH VĂN, XÃ XUÂN THÀNH
HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

TÊN BẢN VẼ:

MẶT CẮT BỐ TRÍ MỐC CẤP

NGƯỜI LẬP	

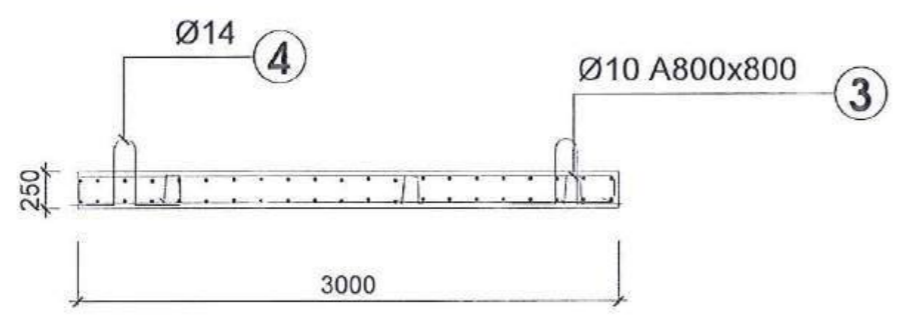
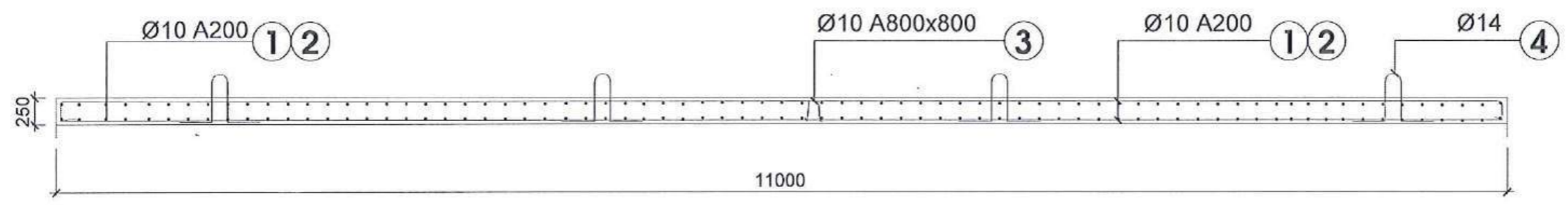
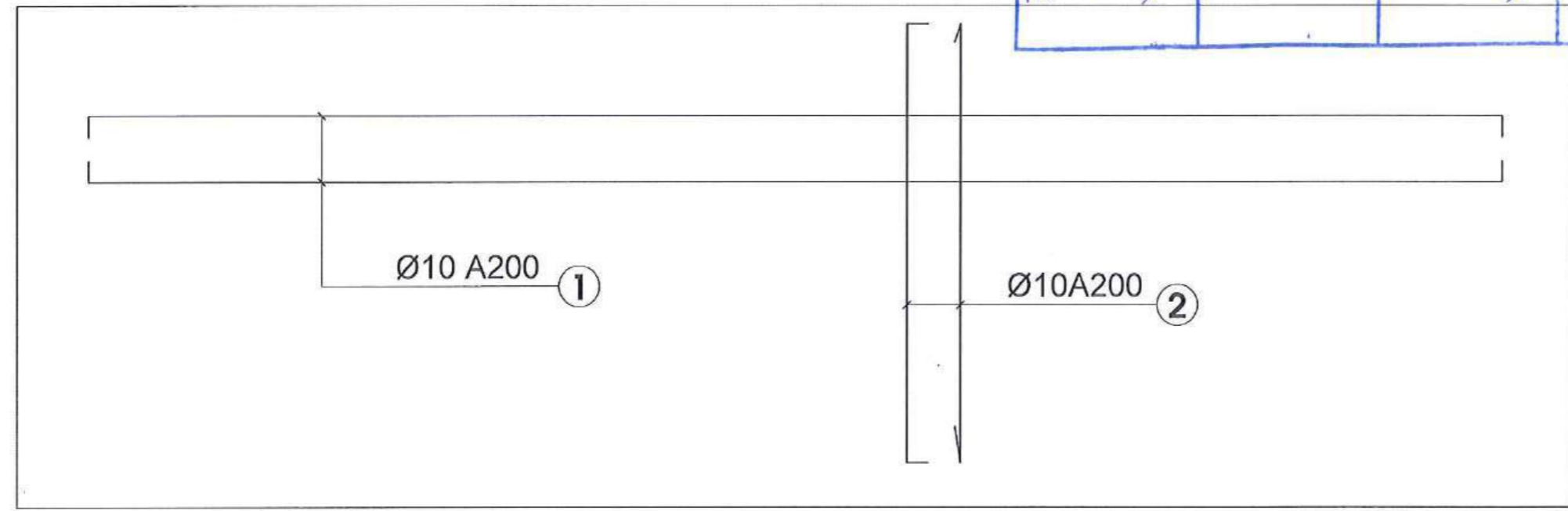
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày tháng năm 20

NGƯỜI LẬP	K. THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT	CHỦ ĐẦU TƯ
<i>B.T. Huy</i>	<i>N. Nhu Ý</i>	<i>Phan Nam Tung</i>	

CHI TIẾT BỐ TRÍ THÉP BÊ TÔNG ĐỂ LẮP ĐẶT BỌN XỬ LÝ



BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

Tên cấu kiện	Số hiệu	Hình dạng-Kích thước	Đường kính (mm)	Số thanh / cấu kiện	Số cấu kiện	Tổng số thanh	Chiều dài một thanh (mm)	Tổng chiều dài (m)	Trọng lượng đơn vị (kg/m)	Tổng trọng lượng (kg)
CHIẢN ĐỀ Số lượng: 1	1		10	30	1	30	11100	333,000	0,617	205,307
	2		10	110	1	110	3100	341,000	0,617	210,239
	3		10	52	1	52	900	46,800	0,617	28,854
	4		10	8	1	8	904,1	7,233	0,617	4,459

- Trọng lượng thép có đường kính Ø10 = 448,66 kg, Chiều dài = 728,03 mét



CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN
HỒNG LAM XUÂN THÀNH

ĐƠN VỊ THI CÔNG

Asia

GIẢI PHÁP NGUỒN NƯỚC SẠCH

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
MÔI TRƯỜNG ASIA

ĐỊA CHỈ: VINACONEX TOWER
16 PHUAN TẮT THÔNG - TP. VINH - NGHỆ AN
2200 GIỚI TRUNG MỸ TÂY Q12 - HỒ CHÍ MINH
ĐT: +84.909.3959.58 HOTLINE: 0973.688.626

CÔNG TRÌNH:

KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ
XUÂN THÀNH
VILLAS & SERVICE AREA

HẠNG MỤC:

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI 153M3

ĐỊA ĐIỂM:

THÔN THÀNH VÂN, XÃ XUÂN THÀNH
HUYỆN NGHĨ XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

TÊN BẢN VẼ:

CHI TIẾT CỐT THÉP

NGƯỜI LẬP	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

HỒ SƠ BẢN VẼ HOÀN CÔNG

CÔNG TRÌNH : XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ
XUÂN THÀNH (CÔNG SUẤT 70M³/NGÀY ĐÊM)

HẠNG MỤC : HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 70M³/NGÀY ĐÊM

CHỦ ĐẦU TƯ : CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG LAM XUÂN THÀNH

ĐƠN VỊ TƯ VẤN : CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG BÌNH AN PHÚ NGHỆ AN

ĐƠN VỊ THI CÔNG: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

HỒ SƠ BẢN VẼ HOÀN CÔNG

CÔNG TRÌNH : XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ
XUÂN THÀNH (CÔNG SUẤT 70M3/NGÀY ĐÊM)
HẠNG MỤC : HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 70M3/NGÀY ĐÊM
CHỦ ĐẦU TƯ : CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG LAM XUÂN THÀNH
ĐƠN VỊ TƯ VẤN : CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG BÌNH AN PHÚ NGHỆ AN
ĐƠN VỊ THI CÔNG: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA

CHỦ ĐẦU TƯ



TƯ VẤN GIÁM SÁT

Giám đốc
Nguyễn Công Dũng

ĐƠN VỊ THI CÔNG

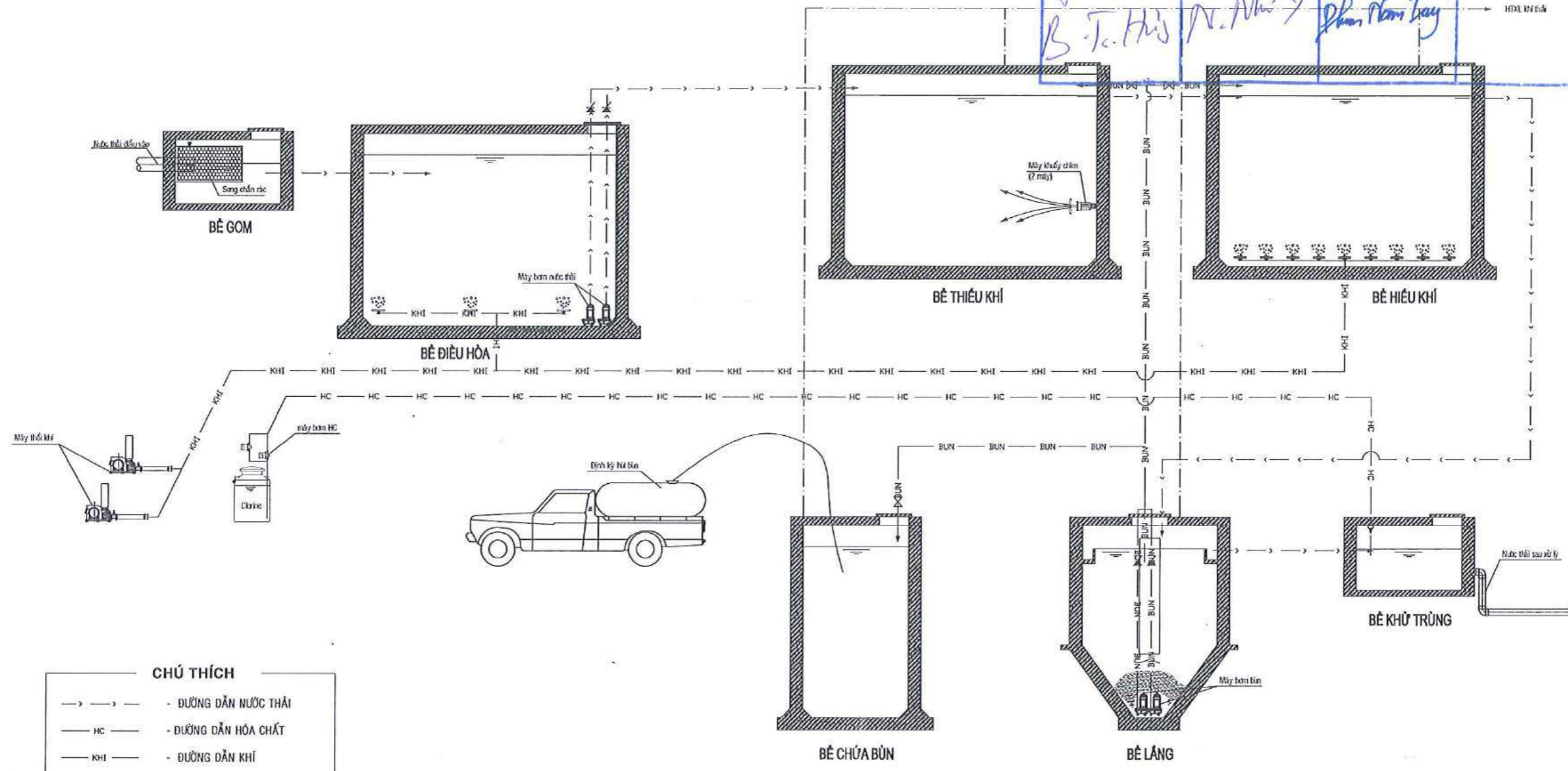


GIÁM ĐỐC
Nguyễn Như Ý

SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC THẢI
CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ XUÂN THÀNH
 (CÔNG SUẤT: 70M³/NGÀY ĐÊM)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
 Ngày tháng năm 20

NGƯỜI LẬP	NHÀ THẦU THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT	CHỦ ĐẦU TƯ
<i>B.T. Hữu</i>	<i>N. Nhu Ý</i>	<i>Phan Phạm Truý</i>	<i>HỒ ĐÌNH AN</i>



- CHÚ THÍCH**
- → → - ĐƯỜNG DẪN NƯỚC THẢI
 - HC — - ĐƯỜNG DẪN HÓA CHẤT
 - KHI — - ĐƯỜNG DẪN KHÍ
 - BUN — - ĐƯỜNG BÙN THẢI
 - ⊗ ⊗ - VAN KHÓA VÀ VAN MỘT CHIỀU
 - BƠM NƯỚC THẢI
 - MÁY THỔI KHÍ
 - ĐĨA PHÂN PHỐI KHÍ

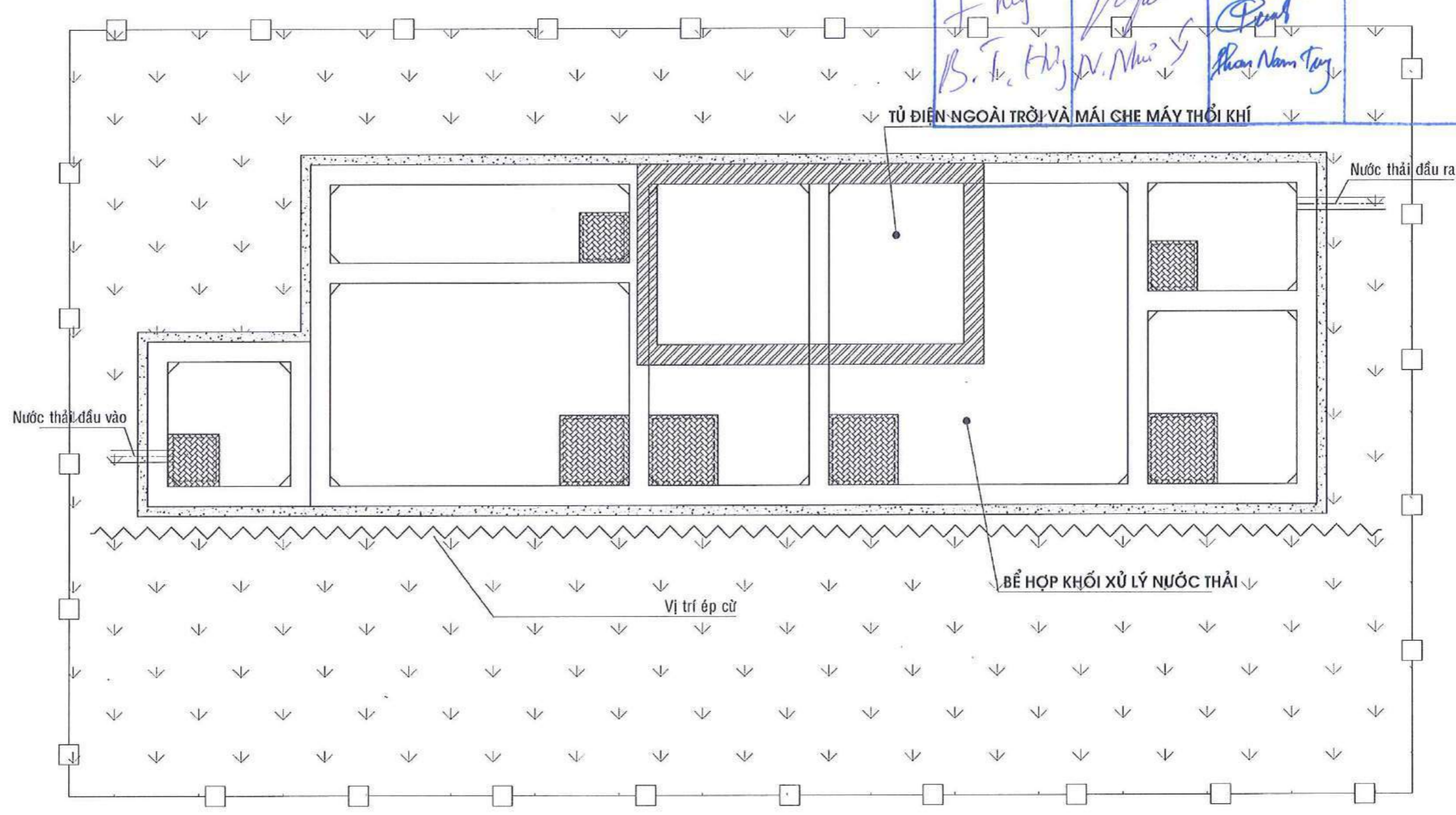
- Bể đổ BTCT hợp khối, xây dựng thẩm mỹ, mặt trên đổ BTCT chịu lực có bố trí hố thăm.
 - Bể được xây dựng ngầm dưới mặt đất.



CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN	CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ NƯỚC	THIẾT KẾ	KIỂM
<i>Bùi Tuấn Hưng</i> BÙI TUẤN HƯNG	<i>Nguyễn Tuấn Anh</i> NGUYỄN TUẤN ANH	<i>Lê Xuân Anh</i> LÊ XUÂN ANH	<i>Nguyễn Mạnh Cường</i> NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	<i>Nguyễn Mạnh Cường</i> NGUYỄN MẠNH CƯỜNG

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ XUÂN THÀNH	ĐỊA ĐIỂM: XÃ XUÂN THÀNH, HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH	TÊN BẢN VẼ: SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ HỆ THỐNG XỬ LÝ	
HẠNG MỤC: HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 70M ³ /NGÀY ĐÊM	CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CP HỒNG LAM XUÂN THÀNH	THÁNG/NĂM: .../2024	SỐ HIỆU:

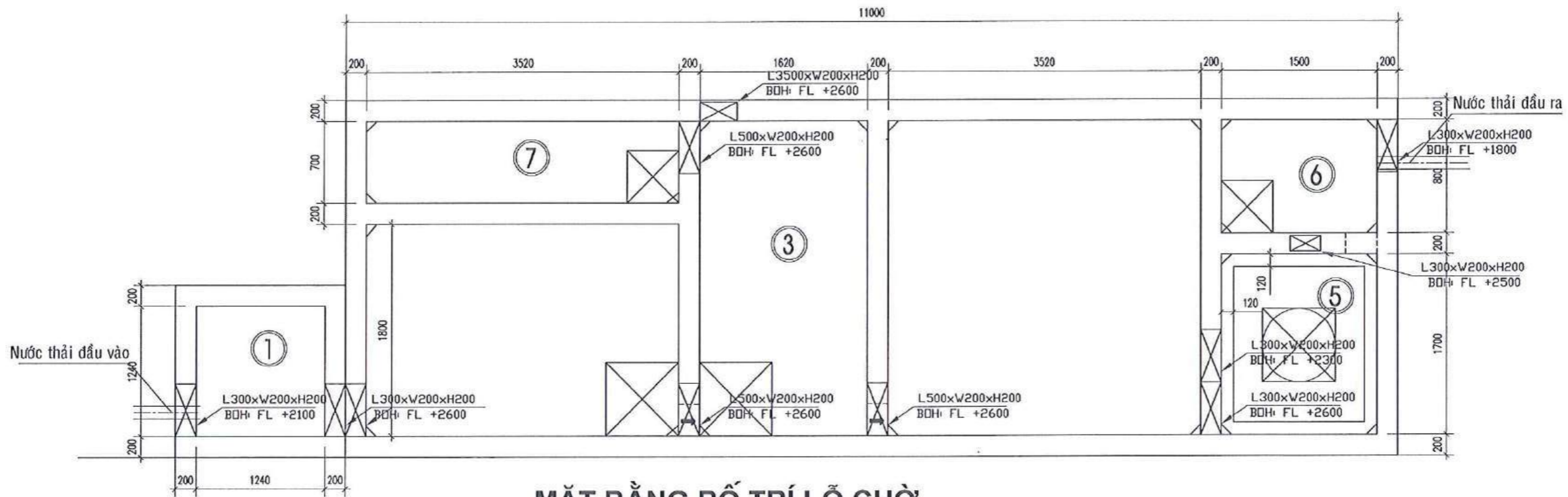
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA			
BẢN VẼ HOÀN CÔNG			
Ngày tháng năm 20			
NGƯỜI LẬP	NHÀ THẦU THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT	CHỦ ĐẦU TƯ
<i>B. T. H.</i>	<i>V. N. H.</i>	<i>P. N. T.</i>	
B. T. H.	V. N. H.	Phan Nam Tung	



CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN <i>B. T. H.</i> BÙI TUẤN HƯNG	CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC <i>B. T. H.</i> NGUYỄN TUẤN ANH	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ NƯỚC <i>V. N. H.</i> LÊ XUÂN ANH	THIẾT KẾ <i>N. M. C.</i> NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	KIỂM <i>N. M. C.</i> NGUYỄN MẠNH CƯỜNG
-----------------------------------------------------	---------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------	--------------------------------------------------	----------------------------------------------

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ XUÂN THÀNH	ĐỊA ĐIỂM: XÃ XUÂN THÀNH, HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH	TÊN BẢN VẼ: MẶT BẰNG BỐ TRÍ CÔNG TRÌNH HỆ THỐNG
HẠNG MỤC: HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 70M3/NGÀY.ĐÊM	CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CP HONG LAM XUÂN THÀNH	THÁNG/NĂM: .. / 2024
		SỐ HIỆU

CÔNG TY TNHH TM MÔI TRƯỜNG ASIA
SỐ 18 LÊ HOÀN - TP VINH - NGHỆ AN / TĐT: 0973.698.626



MẶT BẰNG BỐ TRÍ LỖ CHỜ TXL 19M3

GHI CHÚ

- BOH: FL + 2000: ĐÂY BÈ ĐẾN ĐÁY ỐNG 2000 MM

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA			
BẢN VẼ HOÀN CÔNG			
Ngày tháng năm 20			
NGƯỜI LẬP	NHÀ THẦU THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT	CHỦ ĐẦU TƯ
<i>B.T. Hưng</i>	<i>N. Nhu</i>	<i>Phan Nam Tuy</i>	

STT	KÝ HIỆU	
1	1	BỂ GOM
2	2	BỂ ĐIỀU HÒA
3	3	BỂ THIẾU KHÍ
4	4	BỂ HIẾU KHÍ
5	5	BỂ LẮNG
6	6	BỂ KHỬ TRÙNG
7	7	BỂ CHỨA BÙN

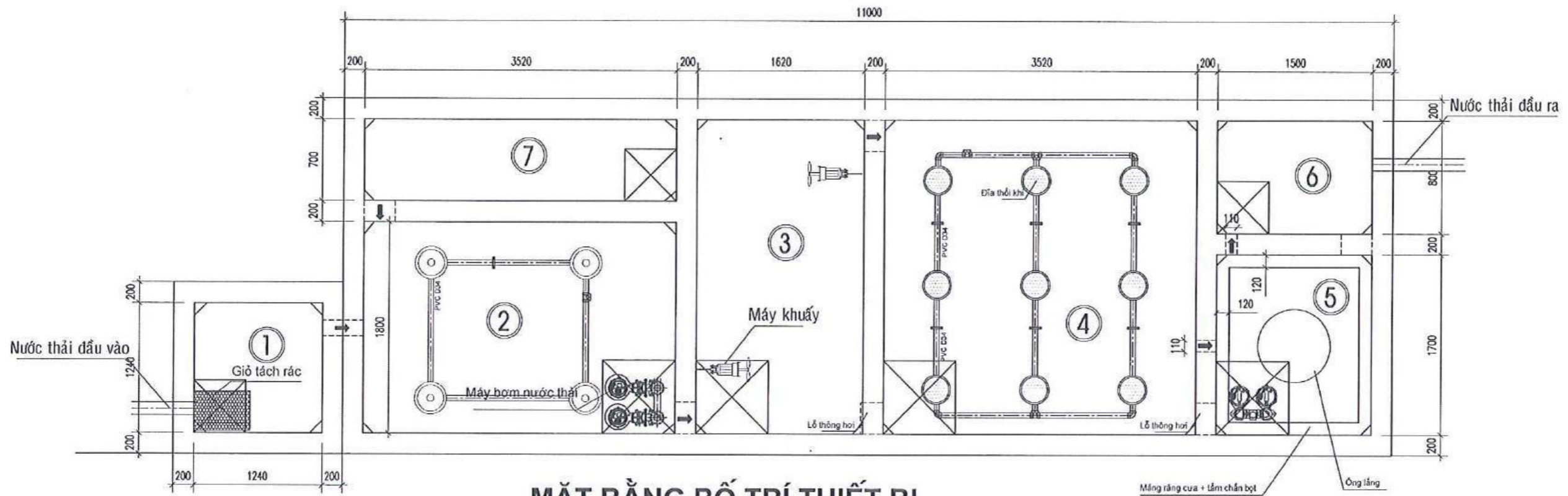
GHI CHÚ

- Dây, vách ngăn và thành bao xung quanh bể đổ bằng BTCT dày 200mm mác 250#, đá 1x2 và nắp bể đổ bằng BTCT chịu lực và có bố trí các hố thăm
- Mặt trên của bể hợp khối được đổ BTCT chịu lực và có bố trí các hố thăm
- Kích thước ghi trong bản vẽ: mm



CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN <i>B.T. Hưng</i> BÙI TUẤN HƯNG	CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC <i>N. Nhu</i> NGUYỄN TUẤN ANH	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ NƯỚC <i>L. Xuân Anh</i> LÊ XUÂN ANH	THIẾT KẾ <i>Nguyễn Mạnh Cường</i> NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	KIỂM <i>Nguyễn Mạnh Cường</i> NGUYỄN MẠNH CƯỜNG
------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ XUÂN THÀNH	ĐỊA ĐIỂM XÃ XUÂN THÀNH HUYỆN NGHĨ XUÂN TỈNH HÀ TĨNH	TÊN BẢN VẼ MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ XỬ LÝ	
	HẠNG MỤC: HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 70M3/NGÀY.ĐÊM	CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY CP HỒNG LAM XUÂN THÀNH	THÁNG/NĂM /2024
		SỐ HIỆU	



MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA			
BẢN VẼ HOÀN CÔNG			
Ngày tháng năm 20			
NGƯỜI LẬP	NHÀ THẦU THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT	CHỦ ĐẦU TƯ
<i>B.T. Hưng</i>	<i>N. Như Ý</i>	<i>Phan Nam Tuy</i>	

STT	KÝ HIỆU	
1	1	BỂ GOM
2	2	BỂ ĐIỀU HÒA
3	3	BỂ THIẾU KHÍ
4	4	BỂ HIẾU KHÍ
5	5	BỂ LẮNG
6	6	BỂ KHỬ TRÙNG
7	7	BỂ CHỨA BÙN

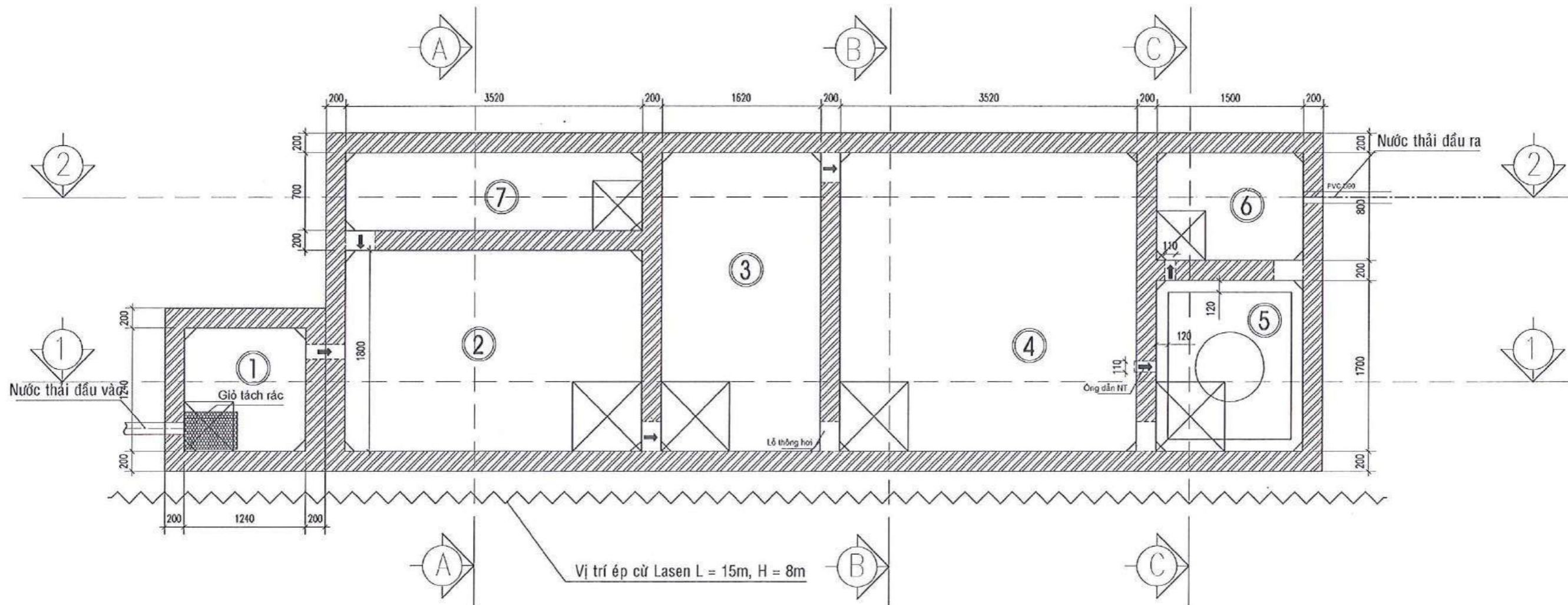
GHI CHÚ

- Dáy, vách ngăn và thành bao xung quanh bể đổ bằng BTCT dày 200mm mác 250#, đá 1x2 và nắp bể đổ bằng BTCT chịu lực và có bố trí các hố thăm
- Mặt trên của bể hợp khối được đổ BTCT chịu lực và có bố trí các hố thăm
- Kích thước ghi trong bản vẽ: mm



CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN <i>B.T. Hưng</i> BÙI TUẤN HUNG	CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC <i>B.T. Hưng</i> NGUYỄN TUẤN ANH	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ NƯỚC <i>Lê Xuân Anh</i> LÊ XUÂN ANH	THIẾT KẾ <i>Nguyễn Mạnh Cường</i> NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	KIỂM <i>Nguyễn Mạnh Cường</i> NGUYỄN MẠNH CƯỜNG
------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ XUÂN THÀNH	ĐỊA ĐIỂM XÃ XUÂN THÀNH, HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH	TÊN BẢN VẼ MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ XỬ LÝ
HẠNG MỤC: HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 70M3/NGÀY.ĐÊM	CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY CP HỒNG LAM XUÂN THÀNH	THÁNG/NĂM /2024
		SỐ HIỆU



MẶT BẰNG BỐ TRÍ MẶT CẮT

STT	KÝ HIỆU	
1	1	BỂ GOM
2	2	BỂ ĐIỀU HÒA
3	3	BỂ THIẾU KHÍ
4	4	BỂ HIẾU KHÍ
5	5	BỂ LẮNG
6	6	BỂ KHỬ TRÙNG
7	7	BỂ CHỨA BÙN

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày tháng năm 20

NGƯỜI LẬP	NHÀ THẦU THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT	CHỦ ĐẦU TƯ
<i>[Signature]</i> B.T. Hùng	<i>[Signature]</i> V. Nhu	<i>[Signature]</i> Huân Nam Tuy	

GHI CHÚ

- Đáy, vách ngăn và thành bao xung quanh bể đồ bằng BTCT dày 200mm và nắp bể đồ bằng BTCT 10cm. Mặt trong bể chống thấm phủ sika
- Mặt trên của bể hợp khối được đổ BTCT chịu lực và có bố trí các hố thăm
- Kích thước ghi trong bản vẽ: mm



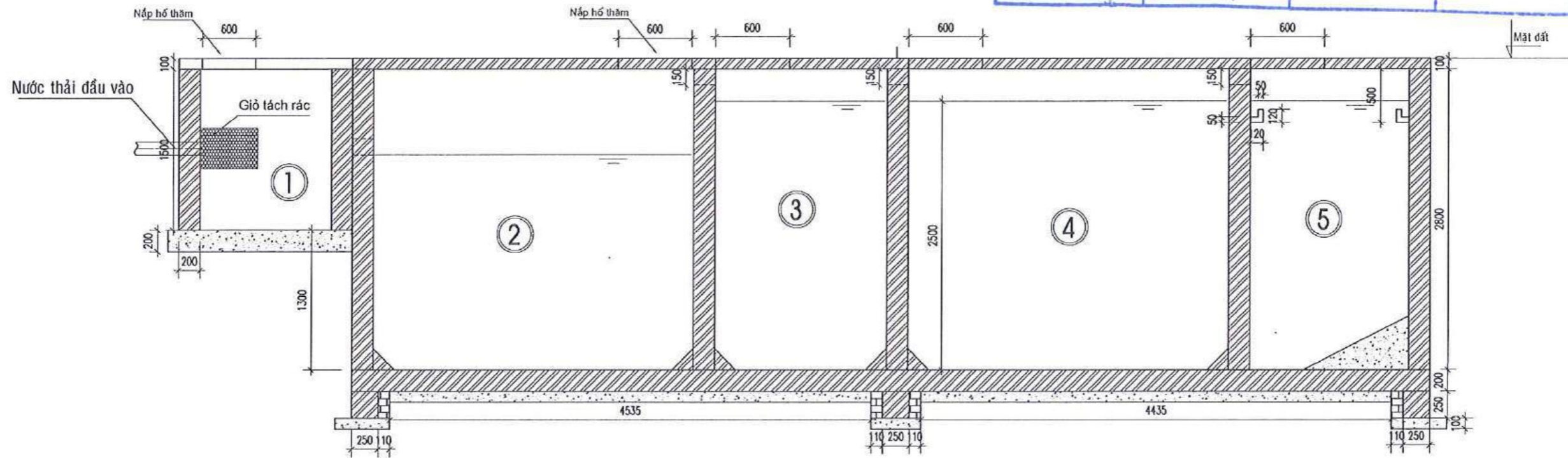
CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN	CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ NƯỚC	THIẾT KẾ	KIỂM
<i>[Signature]</i> BUI TUAN HUNG	<i>[Signature]</i> NGUYEN TUAN ANH	<i>[Signature]</i> LE XUAN ANH	<i>[Signature]</i> NGUYEN MANH CUONG	<i>[Signature]</i> NGUYEN MANH CUONG

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ XUÂN THÀNH

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 70M3/NGÀY.ĐÊM

ĐỊA ĐIỂM XÃ XUÂN THÀNH HUYỆN NGHI XUÂN TỈNH HÀ TĨNH	TÊN BẢN VẼ MẶT BẰNG BỐ TRÍ MẶT CẮT	THÁNG/NĂM ..2024	SỐ HIỆU
CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY CP HỒNG LAM XUÂN THÀNH			

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA			
BẢN VẼ HOÀN CÔNG			
Ngày tháng năm 20			
NGƯỜI LẬP	NHÀ THẦU THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT	CHỦ ĐẦU TƯ
<i>B.T. Hưng</i>	<i>N. Như Ý</i>	<i>Phan Nam Túy</i>	



MẶT CẮT 1-1

- ① BỂ GOM
- ② BỂ ĐIỀU HÒA
- ③ BỂ THIẾU KHÍ
- ④ BỂ HIẾU KHÍ
- ⑤ BỂ LẮNG

GHI CHÚ

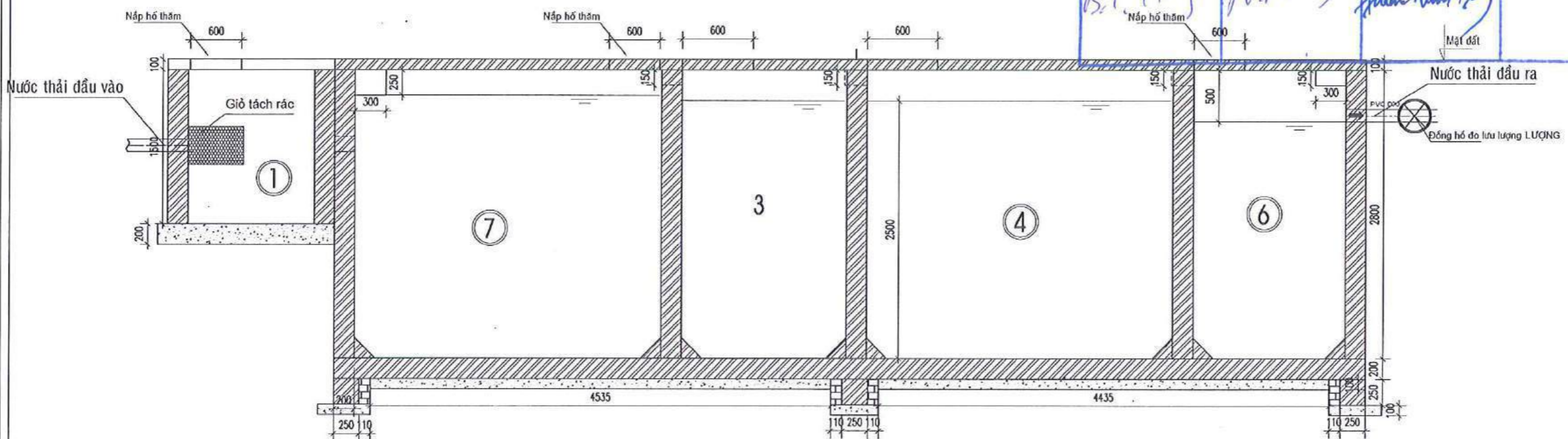
- Đáy, vách ngăn và thành bao xung quanh bể đổ bằng BTCT dày 200mm, và nắp bể đổ bằng BTCT 10cm. Mặt trong bể phủ sika chống thấm
- Mặt trên của bể hợp khối được đổ BTCT chịu lực và có bố trí các hố thăm
- Kích thước ghi trong bản vẽ: mm



CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN <i>Bùi Tuấn Hưng</i> BÙI TUẤN HƯNG	CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC <i>Nguyễn Tuấn Anh</i> NGUYỄN TUẤN ANH	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ NƯỚC <i>Lê Xuân Anh</i> LÊ XUÂN ANH	THIẾT KẾ <i>Nguyễn Mạnh Cường</i> NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	KIỂM <i>Nguyễn Mạnh Cường</i> NGUYỄN MẠNH CƯỜNG
----------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ XUÂN THÀNH	ĐỊA ĐIỂM XÃ XUÂN THÀNH HUYỆN NGHI XUÂN TỈNH HÀ TĨNH	TÊN BẢN VẼ CHI TIẾT MẶT CẮT 1-1
HẠNG MỤC: HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 70M3/NGÀY.ĐÊM	CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY CP HỒNG LAM XUÂN THÀNH	THÁNG/NĂM .../2024
		SỐ HIỆU

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA			
BẢN VẼ HOÀN CÔNG			
Ngày tháng năm 20			
NGƯỜI LẬP	NHÀ THẦU THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT	CHỦ ĐẦU TƯ
<i>B.T. Hùng</i>	<i>N. Như Ý</i>	<i>Phan Văn Tây</i>	
Nắp hố thăm			Mặt đất



MẶT CẮT 2-2

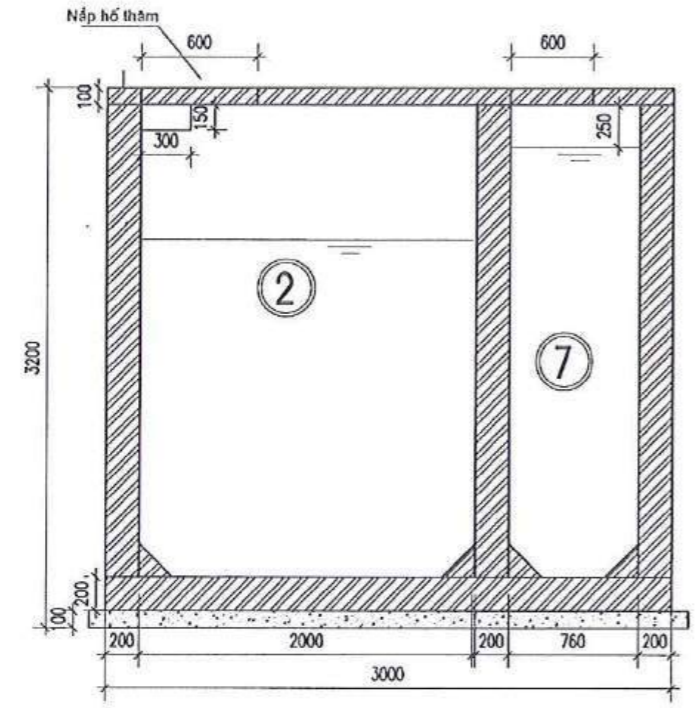
- ① BỂ GOM
- ⑦ BỂ CHỨA BÙN
- ③ BỂ THIẾU KHÍ
- ④ BỂ HIẾU KHÍ
- ⑥ BỂ KHỬ TRÙNG

GHI CHÚ

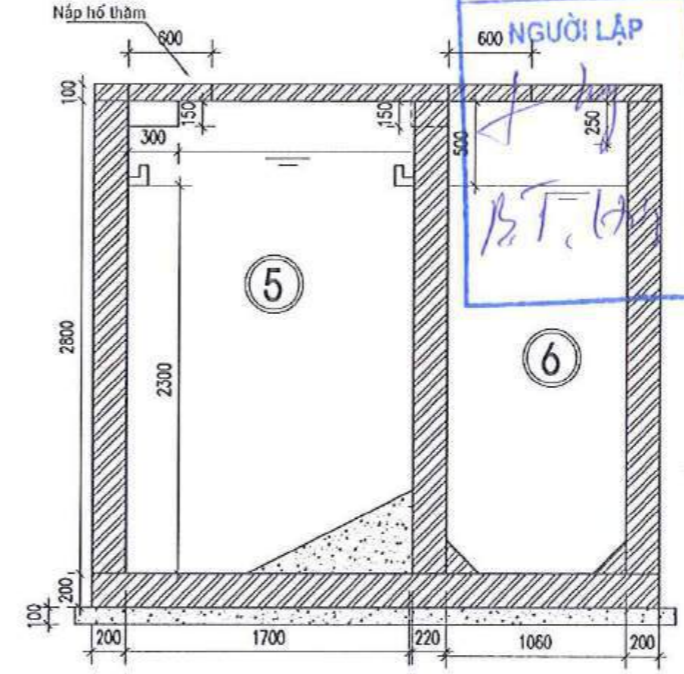
- Đáy, vách ngăn và thành bao xung quanh bể đổ bằng BTCT dày 200mm, và nắp bể đổ bằng BTCT 10cm. Mặt trong bể phủ sika chống thấm
- Mặt trên của bể hợp khối được đổ BTCT chịu lực và có bố trí các hố thăm
- Kích thước ghi trong bản vẽ: mm

	CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN	CHỦ TRƯỞNG KIẾN TRÚC	CHỦ TRƯỞNG THIẾT KẾ NƯỚC	THIẾT KẾ	KIỂM	CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ XUÂN THÀNH HẠNG MỤC: HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 70M3/NGÀY.ĐÊM	ĐỊA ĐIỂM XÃ XUÂN THÀNH HUYỆN NGHI XUÂN TỈNH HÀ TĨNH	TÊN BẢN VẼ CHI TIẾT MẶT CẮT 2-2	
	<i>Bùi Tuấn Hưng</i> BÙI TUẤN HƯNG	<i>Nguyễn Tuấn Anh</i> NGUYỄN TUẤN ANH	<i>Lê Xuân Anh</i> LÊ XUÂN ANH	<i>Nguyễn Mạnh Cường</i> NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	<i>Nguyễn Mạnh Cường</i> NGUYỄN MẠNH CƯỜNG		CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY CP HỒNG LAM XUÂN THÀNH	THÁNG/NĂM .../2024	SỐ HIỆU

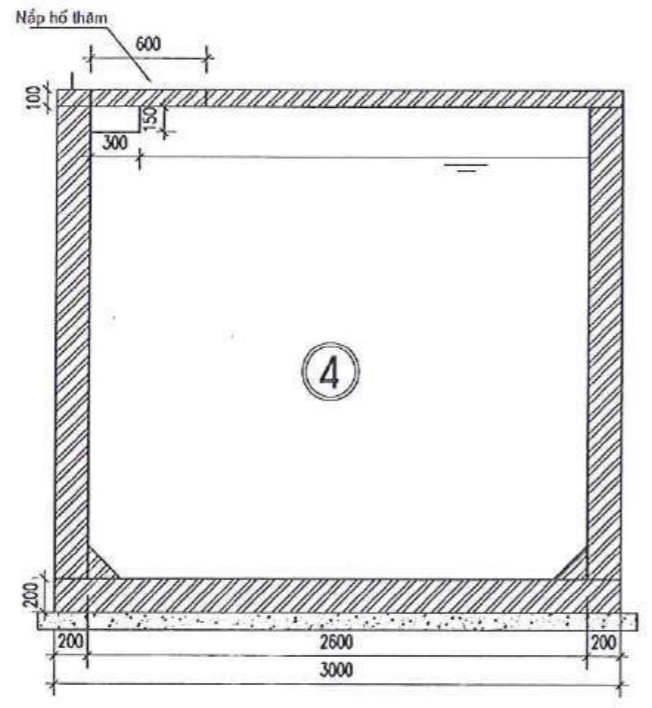
600 NGƯỜI LẬP	NHÀ THẦU THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT	CHỦ ĐẦU TƯ
B.T. b	<i>N. Như Ý</i>	<i>Phan Văn Tuy</i>	



MẶT CẮT A-A



MẶT CẮT C-C



MẶT CẮT B-B

- ② BỂ ĐIỀU HÒA
- ④ BỂ HIẾU KHÍ
- ⑤ BỂ LẮNG
- ⑥ BỂ KHỬ TRÙNG
- ⑦ BỂ CHỨA BÙN

GHI CHÚ

- Đáy, vách ngăn và thành bao xung quanh bể đổ bằng BTCT dày 200mm, và nắp bể đổ bằng BTCT 10cm. Mặt trong bể phủ sika chống thấm
- Mặt trên của bể hợp khối được đổ BTCT chịu lực và có bố trí các hố thăm
- Kích thước ghi trong bản vẽ: mm



CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN <i>B. Tuấn Hưng</i> BÙI TUẤN HƯNG	CHỦ TRƯỞNG KIẾN TRÚC <i>N. Tuấn Anh</i> NGUYỄN TUẤN ANH	CHỦ TRƯỞNG THIẾT KẾ NƯỚC <i>L. Xuân Anh</i> LÊ XUÂN ANH	THIẾT KẾ <i>N. Mạnh Cường</i> NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	KIỂM <i>N. Mạnh Cường</i> NGUYỄN MẠNH CƯỜNG
---------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------	---------------------------------------------------

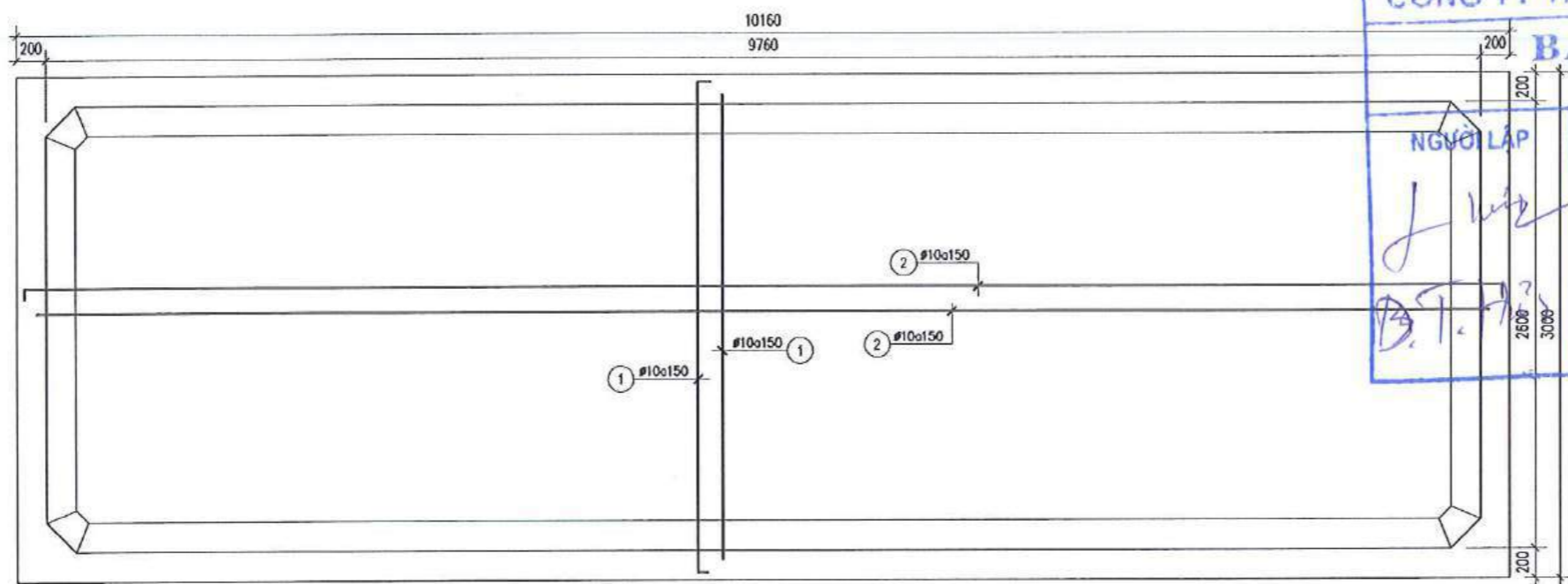
CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ XUÂN THÀNH	ĐỊA ĐIỂM: XÃ XUÂN THÀNH HUYỆN NGHI XUÂN TỈNH HÀ TĨNH	TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT MẶT CẮT A-A, B-B, C-C
HẠNG MỤC: HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 70M3/NGÀY.ĐÊM	CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CP HỒNG LAM XUÂN THÀNH	THÁNG/NĂM: .../2024
		SỐ HIỆU

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA

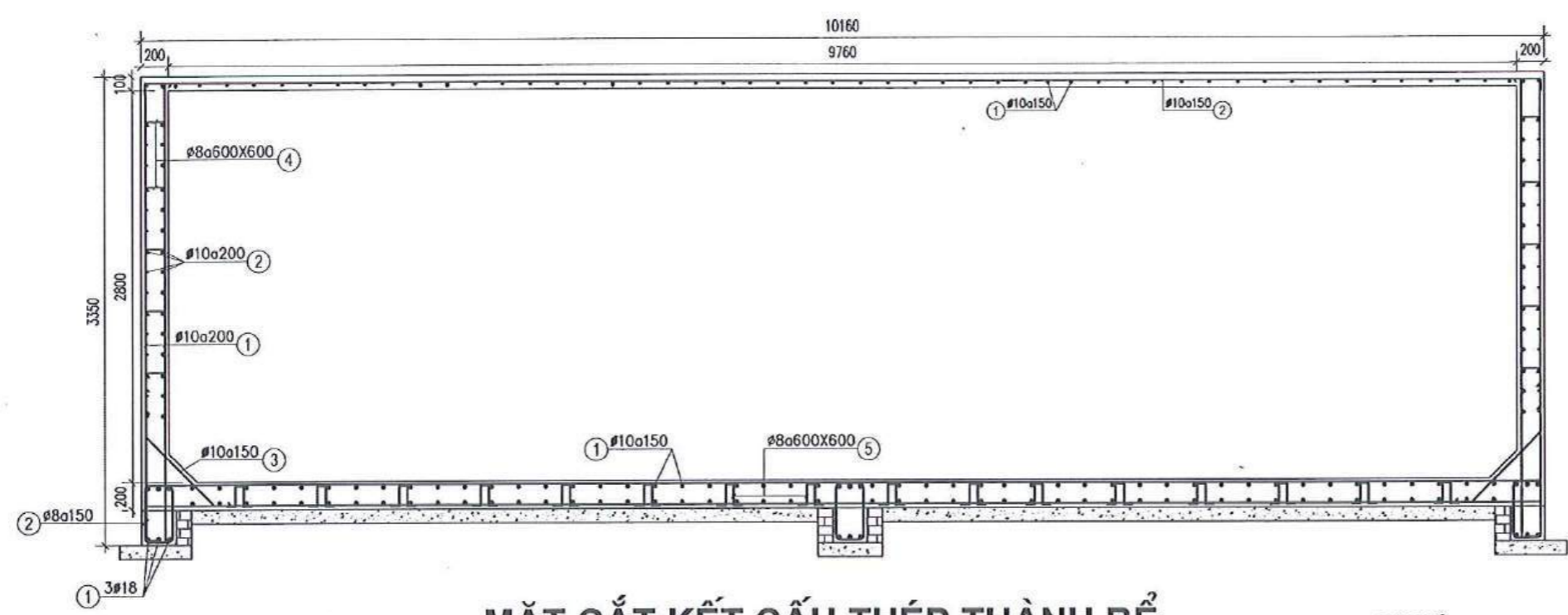
BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày tháng năm 20

NGƯỜI LẬP	NHÀ THẦU THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT	CHỦ ĐẦU TƯ
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	



MẶT BẰNG KẾT CẤU THÉP ĐÁY BỂ



MẶT CẮT KẾT CẤU THÉP THÀNH BỂ

GHI CHÚ

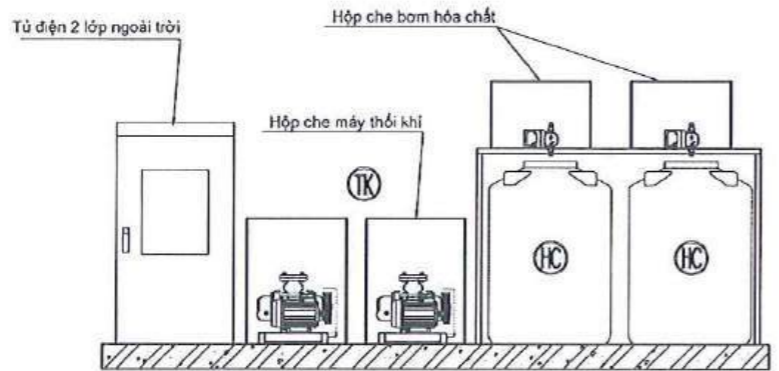
- Đáy, vách ngăn và thành bao xung quanh bể đổ bằng BTCT dày 200mm, và nắp bể đổ bằng BTCT 10cm. Mặt trong bể phủ sika chống thấm
- Mặt trên của bể hợp khối được đổ BTCT chịu lực và có bố trí các hố thăm
- Kích thước ghi trong bản vẽ: mm



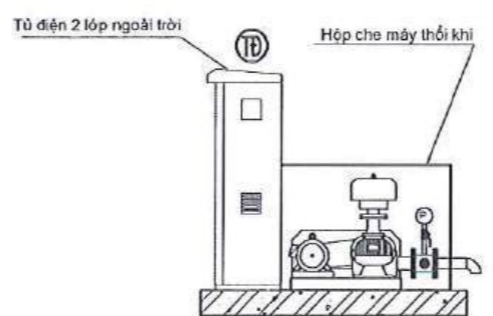
GIÁM ĐỐC <i>[Signature]</i> NGUYỄN NHƯ Ý	CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN <i>[Signature]</i> BUI TUẤN HƯNG	CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC <i>[Signature]</i> NGUYỄN TUẤN ANH	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ NƯỚC <i>[Signature]</i> LÊ XUÂN ANH	THIẾT KẾ <i>[Signature]</i> NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	KIỂM <i>[Signature]</i> NGUYỄN MẠNH CƯỜNG
------------------------------------------------	--------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------	-------------------------------------------------

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ XUÂN THÀNH	ĐỊA ĐIỂM XÃ XUÂN THÀNH HUYỆN NGHI XUÂN TỈNH HÀ TĨNH	TÊN BẢN VẼ MẶT BẰNG KẾT CẤU THÉP
HẠNG MỤC: HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 70M3/NGÀY.ĐÊM	CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY CP HỒNG LAM XUÂN THÀNH	THÁNG/NĂM .../2024
		SỐ HIỆU

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ASIA			
BẢN VẼ HOÀN CÔNG			
Ngày tháng năm 20			
NGƯỜI LẬP	NHÀ THẦU THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT	CHỦ ĐẦU TƯ
<i>L. H.</i> B. T. Hùng	<i>N. N. H.</i> N. N. H.	<i>P. N. T.</i> Phan N. T.	



MẶT TRƯỚC KHU VỰC ĐIỀU HÀNH



MẶT BÊN KHU VỰC ĐIỀU HÀNH



CÔNG TY TNHH TM MÔI TRƯỜNG ASIA SỐ 16 LE HOÀN - TP VINH - NGHỆ AN / Tel : 0973 698 626	CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN <i>B. T. H.</i> BÙI TUẤN HÙNG	CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC <i>B. T. H.</i> NGUYỄN TUẤN ANH	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ NƯỚC <i>L. X. A.</i> LÊ XUÂN ANH	THIẾT KẾ <i>N. M. C.</i> NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	KIỂM <i>N. M. C.</i> NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI KHU DỊCH VỤ VÀ NHÀ NGHỈ XUÂN THÀNH	ĐỊA ĐIỂM XÃ XUÂN THÀNH HUYỆN NGHĨ XUÂN TỈNH HÀ TĨNH	TÊN BẢN VẼ CHI TIẾT KHU VỰC ĐIỀU HÀNH	
	HẠNG MỤC: HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 70M3/NGÀY.ĐÊM	CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY CP HỒNG LAM XUÂN THÀNH	THÁNG/NĂM .../2024	SỐ HIỆU					